NĂM THỨ TÁM • # 87 • JULY 1996

# THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

VNCR PHỎNG VẤN **HOÀNG MINH CHÍNH**:
RA KHỎI TÙ, NÓI VỀ TỰ DO DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM

TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN
**TỪ MAI**

MÂY TRẮNG BAY **NGUYỄN CHÍ KHAM**

BẠN ĐANG SỐNG TRONG MỘT THẾ GIỚI MỞ RỘNG, GIAO DỊCH VÀ LÀM VIỆC
VỚI NGƯỜI NGOẠI QUỐC, HỌC NGÔN NGỮ LÀ CHUYỆN CẤP THIẾT KHÔNG THỂ XAO LÃNG.

*Hãy nhớ đến*

**ĐỪNG BỎ LỠ CƠ HỘI!**
**Một máy bằng 3 máy cộng lại mà chỉ tốn nửa số tiền.**

## ĐẠI TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ PHÁT ÂM

# GOLDEN Thế Kỷ VEC-888

3 NGÔN NGỮ: ANH - VIỆT - HOA
5 BỘ TỪ ĐIỂN: ANH-ANH, ANH-VIỆT, VIỆT-ANH, ANH-HOA, HOA-ANH

CHUYỂN TỪ NGÔN NGỮ NÀY QUA NGÔN NGỮ KIA CHỈ DÙNG MỘT NÚT BẤM.

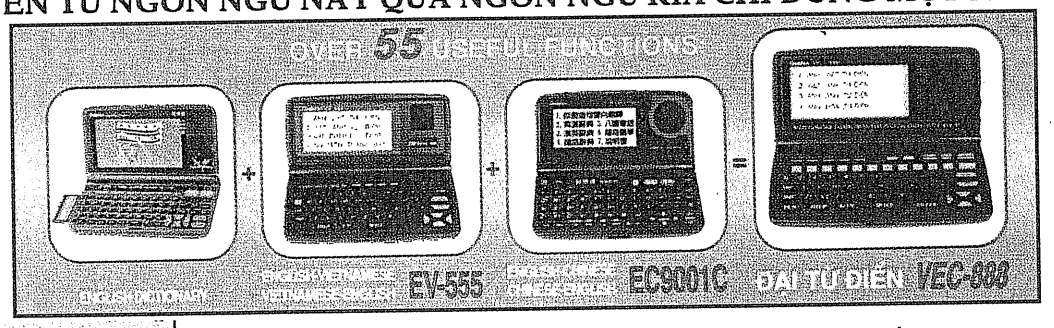


- *Anh-Anh* Từ Điển
- *Anh-Việt* Từ Điển
- *Việt-Anh* Từ Điển
- Từ điển *Đồng Nghĩa*
- Từ điển *Phản Nghĩa*
- *Đàm Thoại* thông dụng trong hàng chục lãnh vực
- *Vạn Dụng* Từ Điển để dùng riêng trong 35 lãnh vực khác nhau
- Sổ ghi *Điện Thoại*, Sổ Hẹn, *Sổ Ghi Nhớ* có sức chứa gấp đôi máy thường
- *Máy Tính:* Làm đủ các phép tính thông thường
- Đổi đơn vị đo lường
- Đổi hối suất tiền tệ quốc tế
- Xem giờ như đồng hồ biết giờ khắp năm châu
- Tra cứu thông minh chỉ cần ghi vào một phần hay một mẫu tự cái
- Tìm ngày tháng Âm Dương Lịch
- Chuông báo giờ nhắc mọi hoạt động

- **Anh-Anh Từ Điển (American Heritage Concised Dictionary)**
- **Anh-Việt, Việt-Anh của máy Thế Kỷ EV-555**
- **Anh-Hoa, Hoa-Anh của máy EC-900 1C**

**Và 10 khả năng vô địch tất cả các máy khác hiện nay không thể có được:**

1. *5 bộ từ điển ngôn ngữ Anh, Việt và Hoa trong một máy.*
2. *Màn ảnh có thể hiện lên bằng 1 trong 3 ngôn ngữ trên.*
3. *Tra cứu tuần hoàn, chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia ngay lập tức và không giới hạn (máy mới nhất của người Hoa chỉ cho tra 5 lần).*
4. *Có 16 bài văn phạm với đầy đủ câu ví dụ.*
5. *Trên 30,000 câu dẫn chứng cho các từ tiếng Anh.*
6. *Phát âm tiếng Anh nguyên giọng Mỹ của Đại Học Berkeley (có bản quyền).*
7. *Phát âm tiếng Hoa hai giọng Quảng Đông và Bắc Kinh, đúng giọng địa phương (có bản quyền).*
8. *Bộ nhớ của VEC-888 lớn nhất, kho chứa trữ liệu lớn nhất.*
9. *Luyện thi Nhập Tịch theo tài liệu hình thức của Sở Di Trú có phát âm.*
10. *Thay đổi màn ảnh, tra cứu các từ, đổi công dụng, chuyển ngôn ngữ, tìm câu dẫn chứng cho mỗi từ...chỉ bấm 1 nút.*

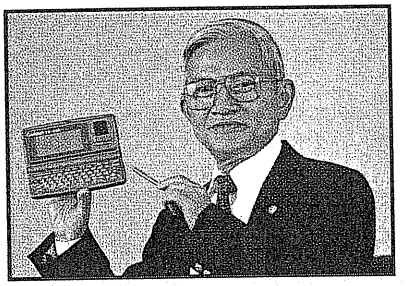

Chỉ cần Anh-Việt hãy dùng
**Từ Điển Điện Tử Phát Âm Thế Kỷ EV-555**
với trên 40 công dụng

**Chúng tôi phân phối đi khắp thế giới**

**TỔNG ĐẠI LÝ TẠI HOA KỲ VÀ CANADA**
**GOLDEN MATE INC.**
2646 DURFEE AVE., EL MONTE, CA 91732
**Tel: (818) 279-9898**
**Fax: (818) 279-9899**
Nhận Order: **1-800-248-3948**

**THẾ KỶ NEW YORK**
36-26 145 Place, Flushing, NY 11354
Tel: (718) 353-9116 * Fax: (718) 358-0294

**LITTLE SAIGON**
9200 Bolsa Ave., # 226
Tel: (714) 897-9808

**MONTERY PARK**
127 N. Garfield Ave
Tel: (818) 571-6598

**FELICITY CO.**
861 N. Spring St., # 110, LA.
Tel: (213) 617-2283

**NHÀ SÁCH THĂNG LONG**
767 N. Hills St. # 102, LA., CA 90012
(trong khu Interstate Bank)
Tel: (213) 628-1644

**CHINATOWN (LA)**
727 N. Broadway # 128
Tel: (213) 625-8609

*Trước 3000 khán giả say mê, theo dõi từng giây, từng phút một show ca vũ nhạc Việt Nam vĩ đại chưa từng có tại* ***Houston*** *(Texas), video Paris By Night 36 đã chứng minh tuyệt vời định lý:*

## *"Xem một lần rồi sẽ yêu thích Paris by Night mải mải"*

# PARIS BY NIGHT 36 in HOUSTON TEXAS

**VIDEO ĐẮT GIÁ NHẤT DÀI HƠN 3 GIỜ**
**$28.00 / Bộ**

Điều khiển chương trình:
## NGUYỄN NGỌC NGẠN & HỒNG ĐÀO

Từ ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên khác hằng ngàn khán giả đã vổ tay không ngừng trước những hoạt cảnh mới lạ đầy sáng tạo: **Bích Câu Kỳ Ngộ (Ái Vân & Thế Sơn), Chuyện Tình Romeo & Juliet (Dalena & Henry Chúc), Màn Vampire Ma Cà Rồng (Don Hồ), Màn Vũ Cowboy Texas (Lynda T. Đài) Màn SAY độc đáo (Nguyễn Hưng), Màn Cổ Nhạc (Hương Lan & Chí Tâm)...**

Một tổng hợp các nghệ sĩ hàng đầu hải ngoại:
**Họa Mi - Ái Vân - Ý Lan - Hương Lan - Thanh Lan - Lê Uyên & Phương - Dalena - Thanh Hà - Phi Phi - Mỹ Huyền - Châu Ngọc - Hoàng Lan - Lynda Trang Đài - Bảo Hân - Don Hồ - Nguyễn Hưng - Thái Châu - Henry Chúc - Thế Sơn - Philip Huy - Chí Tâm - Phạm Long & các vũ công chuyên nghiệp Hollywood...**

xin liên lạc: **THÚY NGA**
Mỹ & Canada:
P.O. Box 2174
Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673
Âu Châu:
44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France
Tel. 45 83 34 30
Úc:
323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200
AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

**Sau sự thành công của các băng đọc chuyện ngắn Thúy Nga mới phát hành băng đọc chuyện dài Cõi Đêm với giọng đọc HỒNG ĐÀO & NGUYỄN NGỌC NGẠN**

# THE-KY 21

*A source for Vietnamese studies*

**Office: 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92640 USA**
**Tel (714) 638-9510 • Fax (714) 638-1944 • E-mail 75504.3510@compuserve.com**
**E-mail theky21@ix.netcom.com • WWW page http://www.vietmedia.com/theky21**

## ADVERTISING RATES

### I. COVER (full color):

- Back : . . . . . $840.00
- Inside (front/back): . . . . . $680.00

### II. INSIDE GLOSS PAPER (full color):

- 1 page . . . . . $680.00

† (Less than 1 page size: not available).

### III. INSIDE (black and white):

- Page 1: . . . . . $340.00
- 1 page: . . . . . $300.00
- 1/2 page: . . . . . $170.00
- 1/4 page: . . . . . $90.00
- 1/8 page: . . . . . $50.00
- Classified (3 lines x 11picas) . . . . . $20.00

† Add-on color (red/blue) any size: . . . . . $50.00

### DISCOUNTS:

- 05% for 4 runnings. - 10% for 8 runnings. - 20% for 12 runnings. - 15% for paying in advance.

# THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PKWY SUITE A ■ GARDEN GROVE CA 92640 ■ TEL. 714-638-9510 FAX 714-638-1944

## PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN ■ SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full Name:* _____ Đ.T./ *Phone:* _____

Địa chỉ / *Address:* _____

Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like* ***The Ky 21*** *delivered to me:*

☐ 06 số / *Issues* ☐ 12 số / *Issues* ☐ 24 số / *Issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* _____

Kèm theo đây là chi phiếu / lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of:* $ _____

| | | | |
|---|---|---|---|
| Gửi Bulk Rate: | ☐ 6 tháng / *6 months:* $22.00 | ☐ 1 năm / *1 year.* $40.00 | ☐ 2 năm / *2 years* $ 75.00 |
| Gửi First Class: | | ☐ 1 năm / *1 year:* $52.00 | ☐ 2 năm / *2 years* $ 96.00 |
| Gửi ngoài nước Mỹ (chỉ nhận Air Mail) | *CANADA* | ☐ 1 năm / *1 year.* $59.00 | ☐ 2 năm / *2 years* $113.00 |
| | ÂU CHÂU / *EUROPE* | ☐ 1 năm / *1 year.* $76.00 | ☐ 2 năm / *2 years* $140.00 |
| | Á & ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA* | ☐ 1 năm / *1 year.* $86.00 | ☐ 2 năm / *2 years* $160.00 |

# VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
# ANDRE LAM

Liên lạc:

**DIAMOND BICH NGOC**

10221 Slater Avenue, Suite 211 - Fountain Valley, CA 92708

**(714) 965-9715** (trong giờ làm việc)

**1-(800) 695-7144** (ngoài giờ làm việc)

**(714) 663-4314** (Beeper)

## CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

LUẬT SƯ PHÍ CỦA VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

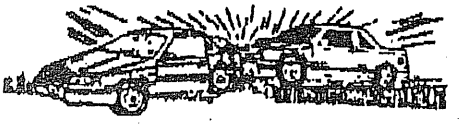

**14.99%**

**THAY VÌ NHƯ CÁC VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KHÁC 33.33%**

**Ngoài ra văn phòng còn chuyên lo về các dịch vụ: Di trú (Immigration); Khánh tận tài sản (Bankruptcy); Ly dị cấp dưỡng (Family Law); Luật thương mại (Business Litigation); Hình luật, Trộm cắp và Tội Đại hình; Tai nạn nghề nghiệp.**

**ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE !**

**GIỜ HỘI LUẬN VỀ LUẬT PHÁP phổ thông do Văn Phòng Luật Sư AMDRE LAM phụ trách, và Diamond Bich Ngọc thực hiện hàng tuần mỗi chiều Thứ Ba trên đài VNCR, làn sóng 106.3 FM từ 2:15 PM đến 3:15 PM.**

**GIỜ HƯỚNG DẪN LUẬT PHÁP ba tuần một lần chiều Thứ Bảy trên đài Văn Nghệ Truyền Thanh, làn sóng 96.7 FM từ 2:00 PM đến 3:00 PM.**

**Trân trọng thông báo**

THE RIGHT ACCOUNTANT MAKES A DIFFERENCE

# SYED A. HYDER, CPA

Certified Public Accountant

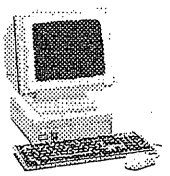

Nhiều năm kinh nghiệm
đã và đang làm việc cho
các công ty lớn như Big Six
và ở Beverly Hills

KHAI THUẾ

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI NHẬN

- ☐ KHAI THUẾ CÁ NHÂN - TỔ HỢP - CÔNG TY
- ☐ GIỮ SỔ SÁCH KẾ TOÁN CHO CÁC CƠ SỞ THƯƠNG MẠI
- ☐ CỐ VẤN VỀ THUẾ VỤ - TÀI CHÁNH
- ☐ CERTIFIED AUDITS, REVIEWS AND COMPILATIONS

Tiếng Việt liên lạc Bà **Lệ Nga** **CHUYÊN NGHIỆP - TẬN TÂM**

Giờ làm việc: 6 ngày 10:00 AM - 5:00 PM

Phone: (714) 890-3719 * Fax: (714) 890-3792 * Pager: (714) 565-8012
9081 Bolsa Ave., Suite 203, Westminster, CA 92683 (trong khu Hòa Bình Food To Go)

KC TRAVEL & TOURS

ARC

(KIM CONTINENTAL TRAVEL)

CHUYÊN

- *Bán vé máy bay Quốc nội & Quốc ngoại*
- *Làm Công Hàm Ngoại Giao (chứng chỉ độc thân)*
- *Lo các thủ tục xuất nhập cảnh*

ĐẶC BIỆT ĐƯỜNG BAY
TAM GIÁC VÀNG PHÁP, ÚC và VN

9842 Bolsa Ave., # 200A
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 839-9468
Fax: (714) 839-4283

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

# NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
# NGUYỄN THỊ NGỌC SƯỞNG

**14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643**

*(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)*

# (714) 531- 2773

¤ *Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
¤ *Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

**SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM**

## NHA KHOA TỔNG QUÁT

- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

**GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM ¤ CHỦ NHẬT NGHỈ**

*CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải*



# Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

**Trung Tâm Nhãn Khoa**
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
**Tel: (714) 839-9996**

## Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

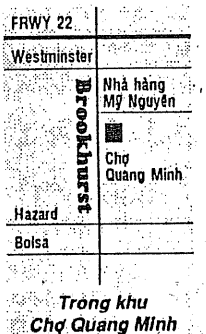

*Trong khu Chợ Quang Minh*

- *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
- *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

**BÍ MẬT CỦA PHAN THIÊN ÂN NGƯỜI GIÀU NHẤT THẾ GIỚI**

Hơn tám ngàn cuốn sách đã được phân phối. MỘT KỶ LỤC. Muốn chia sẻ sự kỳ diệu của một hành trình đầy ý nghĩa, và tìm cho mình một thanh bình trong tự do và thịnh vượng, hãy thư về:

**PO Box 915**
**Los Alamitos, CA 90720, USA.**

Kèm $5.00/một cuốn, hay xin biếu không nếu không đủ tài chánh.

**VAALA**
(714) 537-8352

*Thi phẩm*

# MÂY BAY

## của TẠ TỴ

đã có mặt

Thi phẩm MÂY BAY không bán ở tiệm sách, chỉ dành cho những người yêu Thơ.
Số lượng ấn phẩm rất hạn chế vì được in trên giấy quý, không có bản thường.

Quý vị yêu thơ, xin gửi $10.00 (ngoài nước Mỹ $12.00) bằng check hoặc money order cho:

**Mr Linh Ta**
**11741 Old Fashion Way**
**Garden Grove CA 92640 USA**

XIN QUÝ VỊ MUA THƠ, ĐỀ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG, ĐỂ TRÁNH THẤT LẠC.

## CD Tình Khúc Hồi Hương

phát hành 1996
Phạm Anh Dũng hát 12 bài ca trong Tập Nhạc Tình Khúc Hồi Hương.
Quốc Dũng hòa âm tài hoa, bay bướm.
Bìa Mùi Quí Bồng vẽ trang nhã.
Thu âm tại Sutton Sound Studio, Atascadero, California.

Và 2 tác phẩm đã phát hành:
TẬP NHẠC **Tình Khúc Hồi Hương** xuất bản 1991 và tái bản lần thứ nhất 1993
Phạm Duy đề tựa cho 12 tình khúc trong số đó 7 bản nhạc Phạm Anh Dũng phổ vào thơ của cố thi sĩ Phạm Thế Trường và các thi sĩ Đinh Tuấn, Trang Châu,Bích Huyền... Duy Cường soạn hòa âm Tây Ban Cầm; Mùi Quý Bồng vẽ bìa và phụ bản tuyệt vời.
CD **Đưa Người Về Phương Đông** phát hành 1993
12 tình khúc do Duy Cường hoà âm tuyệt hảo; Khánh Trường vẽ bìa CD đẹp và đặc biệt. Thu thanh tối tân 24 tracks tại Tomlinson Studio. Thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ... Các ca sĩ Tuấn Ngọc, Duy Trác, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền... trình bầy rất điêu luyện.
**GIÁ BÁN** kể cả cước phí bưu điện: (Ngoài Hoa Kỳ trả bằng USD International Monney Order) CD Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 CD US$6.00. TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 tập nhạc US$6.00 CD và TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả hai là US$10.00 *Vì CD Đưa Người Về Phương Đông sắp hết, một số giới hạn sau đây dành cho người đặt mua sớm: CD Đưa Người Về Phương Đông. Giá 1 CD US$12.00 CD Đưa Người Về Phương Đông và CD Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả 2 CD là US$15.00 CD Đưa Người Về Phương Đông, CD Tình Khúc Hồi Hương và TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả 3 món hàng là US$18.00
Thư từ, tiền bạc, ngân phiếu, lệnh phiếu... xin đề tên và gửi đến: **Dan Pham / 4697 Stillwell Rd. / Santa Maria, CA 93455 / ĐT: (805)937-7655**

Tranh bìa: *Trâu*, màu nước của **Nguyễn Đồng**
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Ngọc Dũng, Vũ Thái Hòa, Đinh Cường**
Hí họa: **Hiếu, Babui Mamburao**
Ảnh: **Bùi Duy Thuyết, Lê Tam Ca, Thomas Trần**

# MỤC LỤC

## Số 87 • Tháng Bảy 1996


CHÍNH TRỊ - THỜI SỰ

**13.** Phỏng vấn Hoàng Minh Chính - **Đinh Quang Anh Thái** thực hiện
**19.** Người Việt và kế hoạch khai thác sông Mê Kông của LHQ - **Phạm Phan Long**
**22.** Tiến trình dân chủ hóa tại Đài Loan - **Từ Mai**
**40.** Đêm đốt nến yểm trợ người tị nạn - **Đinh Hoàng Lê**
**57.** Nhà văn Đỗ Thúc Vịnh qua đời - **Lê Tam Ca**
**60.** Trận đấu trên cây cầu Bolsa... - **Hà Tường Cát**
**99.** Đài VNCR kỷ niệm một năm hoạt động
**102.** A letter to Young Vietnamese Professionals - **Dr Nguyễn Triệu Đan**

KHOA HỌC - TÀI LIỆU

**34.** Tìm nhau trong vũ trụ - **Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh**
**37.** Tân thế giới của thế kỷ 21 - **Lê Vũ**
**40.** Thi cử tại Huế trước thời Quốc học - **Trần Gia Phụng**
**44.** Châm cứu: thực tiễn và huyền thoại - **BS Nguyễn Mạnh**

CA NHẠC

**48.** Bích Liên và "Nhạc Buồn" - **Nguyễn Mạnh Trinh** phỏng vấn
**51.** Khi con dế hát rong bước vào cõi lớn - **Đoàn Xuân Kiên**

TIẾNG VỌNG - CHUYỆN PHIẾM

**64.** Câu chuyện người đàn bà Việt Nam - **Sông Lô**
**66.** Hai chữ H.O. từ đâu mà có? - **Đặng Trần Huân**

VĂN

**69.** Truyện: Mây Trắng Bay - **Nguyễn Chí Kham**
**74.** Truyện: Khung Cửa Sổ - **Trần Mộng Tú**
**78.** Truyện: Hai Chị Em - **Lê Việt Điểu**
**83.** Truyện: Vết Sẹo - **Trần Long Hồ**
**100.** Short story: The Legend of Velvet - **Dương Như Nguyện**

THƠ

**59.** Khóc Mai Xuyên Đỗ Thúc Vịnh - **Hà Thượng Nhân.** Câu Đối tưởng nhớ Mai Xuyên - **Từ Mai. 71.** Khuya truyền kỳ - **Hạo Nhiên. 73.** Trên Đỉnh Ngũ Hành; Qua Bến Hà Thân; Vườn Xưa - **Hoàng Quy. 76.** Hai Mươi Năm Một Dòng Sông - **Lưu Nguyễn. 79.** Hỏi Saint Laurent - **Đỗ Quyên. 101.** Poetry found on Trần Cao Vân Street - **Du Tử Lê.**

MỤC THƯỜNG LỆ

**8.** Thư tòa soạn - **Thế Kỷ 21**
**9.** Bạn Đọc Viết
**11.** Tòa soạn và bạn đọc - **Phạm Phú Minh.** Thư trên lưới - **Lê Đình Điểu**
**12.** Hộp thư trị sự - **Phan Mỹ Sương**
**28.** Sổ tay - **Thế Kỷ 21**
**92.** Vòng Chân Trời Văn Học Nghệ Thuật - **Lê Tam Ca**
**96.** Sách báo trong tháng - **Phạm Xuân Đài**

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • TRIẾT SỬ

Tạp chí ra hàng tháng. Cty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

**11022 Acacia Parkway #A**
**Garden Grove CA 92640 USA**
**Tel: (714) 638-9510**
**Fax: (714) 638-1944**
E-mail:
**75504.3510@compuserve.com**
hoặc **theky21@ix.netcom.com**
WWW homepage:
**http://www.vietmedia.com/theky21**

**Nhóm chủ trương:** Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô.

**Chủ nhiệm:**
*Lê Đình Điểu*
**Chủ bút:**
*Vương Hữu Bột*
**Tổng thư ký Tòa soạn:**
*Phạm Phú Minh*

Bài gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn.

**Trị sự:**
Văn phòng trưởng:
*Vũ Duy Tự*
Quảng cáo & phát hành:
*Phan Mỹ Sương*

Ngân phiếu đề: THE KY 21.

**Đại diện phát hành:**
**Bắc Cali:** *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
**Đông HK:** *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
**Pháp:**
1.*Lê Tất Luyện* 45 83 19 12
2.*Phạm Thị Thu Hương*
39 84 00 84
**Đức:** *Nguyễn Phi Hùng*
02371-439238
**Úc:** *Bình Anson*
(61-9) 448-0637
**Canada:** *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

**ISSN 1056-4640**



# HỮU ĐỘ

Trong thiên Hữu Độ (Có pháp luật) Hàn Phi Tử viết "Nếu chỉ dựa vào phe đảng mà được làm quan thì dân chúng sẽ lo kéo bè kéo cánh với nhau, (họ) không hy vọng được dùng theo phép tắc. Vì thế các người làm quan sẽ không có năng lực, và nước sẽ loạn."

Trong một đoạn sau Hàn Phi viết "Cho nên bậc vua sáng dùng pháp luật chọn người chứ không tự mình tiến cử, khiến pháp luật đo lường công lao chứ không tự mình tính toán. Kẻ có tài năng không thể bị che giấu, kẻ kém cỏi không thể tự vẽ vời cho đẹp..." Và ông kết luận "Đó là mức độ cao nhất của việc trị an."

Người đời xưa đã biết giá trị của pháp luật như vậy. Nền kinh tế hiện đại cũng là một nền kinh tế tự do cạnh tranh dựa trên luật pháp công khai để bảo vệ việc cạnh tranh thực sự tự do và công bằng, như những luật giao đấu thể thao. Người nào biết vận dụng đúng quy luật thị trường thì thắng. Nền chính trị tiến bộ ngày nay cũng dựa trên luật giao đấu của cuộc chơi dân chủ trong đó người dân, thay thế ông vua đời xưa, sẽ làm trọng tài tuyển chọn. Cuộc bầu cử ở Nga trong tháng qua cho thấy người dân một nước dù bị chìm đắm 70 năm trong chế độ cộng sản cũng hiểu luật và có thể dùng luật giao đấu dân chủ.

Ở nước ta bây giờ người ta hay nói đến việc trị an, còn gọi là "ổn định," để phát triển kinh tế. Nhưng trong khi đảng cộng sản chuẩn bị Đại hội Tám, câu chuyện sôi nổi nhất không phải là chính sách, đường lối của đảng, qua Dự thảo Báo cáo Chính trị, mà phần sôi nổi nhất chỉ là "sắp xếp nhân sự" trong Trung Ương Đảng và Bộ Chính Trị. Hết chuyện ông Nguyễn Hà Phan bị trục xuất lại đến chuyện ông Đào Duy Tùng đang "chuyển sang từ trần," rồi các vụ mặc cả giữa ông Võ Văn Kiệt với ông Lê Khả Phiêu hay Đỗ Mười, v.v... Tương lai của đất nước, hạnh phúc của nhân dân, cuối cùng vẫn cứ lệ thuộc vào quyết định về mấy cá nhân mãi hay sao?

Các tranh chấp trong đảng cộng sản kỳ đại hội Tám vừa qua trên cơ bản là vấn đề phân biệt Đảng và Nhà Nước. Có những người vẫn muốn duy trì chính sách đảng trị, củng cố vai trò trùm lấn của đảng trên mọi sinh hoạt của đất nước. Họ giống như đảng cộng sản Nga bây giờ, không mở mắt ra để chấp nhận thế giới chung quanh đã thay đổi.

Ngay bên trong đảng cộng sản, chính sách đảng trị, trên bảo dưới nghe cũng đã lần lần bị đảng viên gạt bỏ. Trong việc đề cử Thành ủy Sài gòn, người ta thấy đảng viên cấp dưới không còn nhắm mắt theo lệnh "ở trên" nữa. Trong các cuộc bầu cử mấy năm qua ở miền Bắc, người dân và đảng viên cũng chứng tỏ họ muốn lựa chọn người theo khả năng chứ không phải chỉ theo "tính đảng" như xưa, dù quyền lựa chọn của họ đã bị giới hạn. Chế độ phong kiến mới, mà Hà Sĩ Phu đã tố giác, đang bị nhân dân lẳng lặng tẩy chay để chờ ngày trừ bỏ.

So với cả cuộc đại hội linh đình nhưng nội dung trống rỗng của đảng cộng sản Việt Nam thì một tiếng nói đơn lẻ của Hoàng Minh Chính mới thật sự mang những thông điệp của tương lai. Trước tòa án, ông đã công kích chế độ đảng trị, đòi tôn trọng luật pháp và hiến pháp. Dân tộc chúng ta phải dứt bỏ chế độ độc đảng toàn trị, phải thiết định một thể chế dân chủ tự do, tôn trọng quyền sống của con người, dựa trên luật pháp. Chúng ta hy vọng lời ông Hoàng Minh Chính không quá lạc quan: Ở Việt Nam không phải chỉ có một Hoàng Minh Chính, mà còn rất nhiều người tin tưởng như ông và sẵn sàng tranh đấu như ông.■

# BẠN ĐỌC VIẾT

## Món quà tinh thần

Là bạn đọc của *Thế Kỷ 21* từ gần hai năm nay, tôi say mê đọc hầu như gần hết từng số báo và xin cám ơn TK 21 đã và đang tiếp tục cho độc giả Việt Nam một món quà tinh thần thật bổ ích về đủ mọi mặt, văn học, nghệ thuật, chính trị, tin tức văn nghệ đó đây.

Đọc và thưởng thức những trang báo TK 21 đã cho chúng tôi, những độc giả bốn phương của TK 21, được nếm lại những cái mặn nồng, những vị ngọt dịu của văn hóa nước nhà, những kỷ niệm xưa của thuở còn cắp sách đến trường. Nhưng TK 21 còn cho chúng tôi thấy người Việt tha hương chúng ta không chỉ thụ động ngồi ôm khư khư lấy những cái "vang bóng một thời" mà chúng ta còn tích cực trong những sinh hoạt sáng tác, trình diễn về văn, thơ, nhạc, kịch, họa, kiến trúc v.v... Nền văn hóa bốn ngàn năm đó, qua những sinh hoạt phong phú này sẽ còn tiếp tục mãi mãi. Các anh chị đang làm công việc truyền bá và phát huy những cái hay cái đẹp của quê hương mình.

Nếu có một phút nào đó vì gặp khó khăn mà các anh chị buồn lòng, xin hãy nhớ là đọc một bài thơ, bài văn hay khiến cho người đọc vui buồn cả ngày, đọc một bài nghiên cứu, hoặc hồi ký, như bài nói về học giả Hoàng Xuân Hãn chẳng hạn, người đọc như được mở rộng cả một chân trời kiến thức. Tôi nghĩ các điều này sẽ đền bù cho những khó nhọc của người làm công việc văn hóa.

**Nghiêm Xuân Cường** *(Seattle, WA)*

## Tiếp tục sửa sai

(Tiếp theo bài *Liên tục được sửa sai* cũng trong mục này, số báo 86 vừa rồi)

3. Cũng trong "Sổ Tay" (trang 64 [số 85]), người viết viết "Họ chọn ngày 9 vì bên Israel đang là ngày lễ trọng, lễ kỷ niệm dân Do Thái vượt qua Hồng Hải" là ẩu can không nổi. Vượt Qua (Pass Over) là chuyện Yavê. Đức Giê Hô Va "vượt qua" những căn nhà của dân Do Thái (lúc họ còn bị bắt làm nô lệ ở Ai Cập) không hành hại họ. Họ được lệnh phải giết chiên rồi lấy máu bôi lên cửa cho Yavê thấy mà "nhảy qua" không sát hại con trai đầu lòng của họ. Đây là tai họa chót trong mười tai họa mà Yavê giáng lên đầu dân Ai Cập để vua Pharaoh phải chấp nhận cho Moses dẫn họ về "đất hứa." Người viết có vẻ đã coi cảnh Charlton Heston chỉ gậy xuống biển và nước bỗng vẹt qua hai bên một cách quá ư ngoạn mục trong cuốn phim năm nào cũng chiếu trên TV rồi quên. Nếu ổng, hay bả, vẫn không tin, quý anh biểu ổng giở Kinh Thánh ra đọc trong sách Exodus (L'Exode) Xuất Hành (dịch theo LM Nguyễn Thế Thuần)/ Xuất Ê Díp Tô Ký (dịch theo Tin Lành), các đoạn 11 và 12 để biết sự tích Lễ Vượt Qua. Trong nước, mình vẫn theo tây kêu bằng Lễ Pâques thành thử tới hồi qua đây, nghe "Lễ Vượt Qua" đâm ra dễ lầm.

4. Chuyện nầy trên báo tháng April và mấy tháng trước đó, liên quan tới ông tướng Tàu tên là Ba Zhongtan, đã được học giả Từ Mai gọi là tướng Ba Trung *Đoàn* (ba trung đoàn mà làm tới Đại Tướng xét ra hơi khó). No, seriously. Tên ông nầy, trong đó chữ TANG được viết trong "Who's Who" của Tàu bằng bộ Nhân Đứng bên trái và hai chữ HÒA chồng lên nhau bên mặt.

Kiếm hết mấy cuốn từ điển ở đây chẳng có cuốn nào có chữ đó. Chỉ thấy chữ VIÊM, viết bằng hai chữ Hỏa chồng lên nhau, được cụ Thiều Chửu ghi thêm "một âm nữa là ĐÀM: rực rỡ." Không thấy có chữ Đoàn, hay Đoạn ở đâu hết. Quý anh thử check lại với học giả Từ Mai coi ông lấy ở đâu.

**Nguyễn Thiên Ân** *(Washington D.C.)*

*Về chuyện "Vượt Qua", người viết Sổ Tay hoàn toàn tin ông, và gửi lời cám ơn ông rất nhiều.*

*Còn chuyện tên ông tướng Tàu, chúng tôi có liên lạc với tác giả Từ Mai và được ông trình bày như sau:*

## Về âm Hán Việt trong danh hiệu tướng Ba Zhongtan

Theo *Trung Hoa nhân dân cộng hòa quốc nhân danh lục* (Who's who in the People's Republic of China), danh hiệu tướng Ba Zhongtan viết theo chữ Hán là 巴忠倓. Hai chữ đầu có âm Hán Việt là "Ba" và "Trung." Chữ thứ ba không được ghi trong các từ điển Hán Việt Thiều Chửu và Đào Duy Anh. Theo đại từ điển *Từ Hải*, chữ ấy có thể được phát âm như sau:

1. Âm chính: *"Đà lam" thiết, âm "đàm" (cùng âm với chữ* 談 *), thuộc vần "đàm";*

2. Âm phụ 1: *"Nọa lãm" thiết, thuộc vần "cảm";*

3. Âm phụ 2: *"Nọa lam" thiết, thuộc vần "khám."*

Tóm lại, theo Từ Hải, chữ ấy có thể đọc là:

1. Âm chính: "Đàm," như chữ đàm thuộc bộ ngôn trong các từ hội đàm, mạn đàm, đàm thoại.

2. Phụ âm 1 và 2: "Nạm."

Âm "nạm" không thông dụng. Trong sử sách cũng như trong tiểu thuyết Trung Hoa, hình như không có nhân vật nào mang tên với âm này. Tự điển Đào Duy Anh cũng không ghi chữ nào có âm ấy. Tự điển Thiều Chửu nhắc đến một chữ 腩,

có nghĩa là "nem," hay "thịt trâu non."

Vì những lẽ ấy, và cũng vì "đàm" là âm chính, tôi phiên âm Ba Zhongtan là "Ba Trung Đàm." Bài viết với danh hiệu "Trung Tướng Ba Trung Đàm" được gửi đến anh Vương Hữu Bột cùng một số thân hữu ở các nơi, những người vẫn hay trao đổi ý nghĩ về các vấn đề liên quan đến đất nước.

Có lẽ cho rằng bài viết đáng được phổ biến, anh Bột đưa anh chị em cộng tác viên tại *Thế Kỷ 21* làm typesetting để in. Rất có thể vì những ý niệm "Trung tướng" và "trung đoàn" khá gần nhau, anh chị em đánh máy đã vô ý đổi "Trung tướng Ba Trung Đàm" thành "Trung tướng Ba Trung Đoàn." Bản đánh máy cũng có thêm một vài lỗi khác. Khi đọc số báo do anh em TK 21 gửi tới, tôi giật mình, gọi ngay điện thoại đến anh Vương Hữu Bột, yêu cầu đăng đính chính. Anh phì cười và nhận lời.

Vì một vài chuyện không may xảy ra cho gia đình, tôi lao đao suốt khoảng cuối 1995 cho tới giữa 1996. Do ít liên lạc với anh em các nơi cũng như ít thì giờ theo dõi báo chí, tôi không rõ TK 21 đã đăng lời đính chính hay chưa. Được biết chuyện in sai này đã khiến ông Nguyễn Thiên Ân quan tâm, tôi hết sức ân hận.

Tôi hoàn toàn đồng ý với ông Ân: các nhân danh cũng như địa danh ở Trung Hoa nên được nhắc đến một cách chính xác, không nên phỏng đoán để phiên âm bừa bãi. Tôi ân hận đã chưa nghiêm túc đúng mức trong việc giục TK 21 đính chính mấy chỗ in sai; và rất cám ơn ông Ân đã nhắc cho biết chuyện này.

**Từ Mai**

*Cũng nhân dịp này, văn hữu Từ Mai gửi đến Tòa soạn một góp ý khác:*

## "Lạc phúc hội" hay "Hỉ phúc hội"?

("Bạn đọc viết," *Thế Kỷ 21*, tháng 6-1996)

Cuốn *The Joy Luck Club* được Amy Tan viết bằng tiếng Anh, in đầu tiên tại Hoa Kỳ năm 1989. Qua năm 1990, hai nhà xuất bản Trung Hoa, một ở Trường Xuân (Changchun, thuộc Mãn Châu, Hoa lục), một ở Đài Bắc (Đài Loan) cùng in bản dịch ra Hoa ngữ với nhan đề "Hỉ phúc hội." Qua năm 1992, một nhà xuất bản nữa ở Hàng Châu (Hoa lục) lại in một bản dịch khác với nhan đề "Lạc phúc hội."

Thiết nghĩ khi nhắc tới một cuốn sách, chúng ta cần tôn trọng nhan đề của nguyên tác do chính tác giả chọn. Nếu Amy Tan viết cuốn truyện bằng Hoa ngữ và đặt nhan đề là "Hỉ phúc hội" (hay bất cứ một nhan đề nào khác), chúng ta phải đề cập tới cuốn truyện với nhan đề ấy. Nhưng khi một cuốn sách có nhiều bản dịch khác nhau thì các nhan đề phiên dịch có giá trị tương đương. "Joy Luck Club" là một danh tự riêng, tên của một hội (câu lạc bộ) giải trí. Các từ "Hỉ phúc hội" hay "Phúc lạc hội" đều nói lên được ý nghĩa ấy và đều được một số người quen dùng. Nay nếu có một số thân hữu của nghệ sĩ Kiều Chinh, người có công rất lớn trong việc phổ biến tác phẩm của Amy Tan, đặt cho cuốn phim thoát thai từ cuốn truyện một nhan đề nữa là "Lạc phúc hội," thiết nghĩ cũng không phải là sai. Nếu ta muốn những người dùng chữ "Lạc phúc hội" phải "đính chính" để chỉ được dùng "Hỉ phúc hội," e cũng có phần nghiêm khắc quá đáng.

**Từ Mai** *(Carson, CA)*

## Truyện ngắn "Keo Sơn" có ẩn ý gì?

Đọc xong truyện ngắn "Keo Sơn" của Nguyễn Hữu Nhật (TK 21 May 96), người đọc có cảm giác hình như có cái gì "không ổn", nếu không muốn nói là "khó chịu."

Về nội dung truyện: Gọi là "truyện," (chứ không phải hồi ký), nghĩa là do trí tưởng tượng của tác giả dựng nên, và thường là muốn nói lên ý nghĩ của mình (qua lời phát biểu của nhân vật trong truyện, đây là "cụ Dực"). Ta thấy tác giả muốn đả kích Nguyễn Gia Trí (và các họa sĩ tiền bối khác như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung,... của thập niên 1930) qua những câu nói sau đây: "Các cụ Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân... nên danh phận là nhờ nhà nước nào họ cũng chịu. Miễn là có giải thưởng và cho bày tranh... Tôi khác cụ Nguyễn Gia Trí. Nhà nước dạm mua tôi cũng không bán..." Ở đây ta không cần phải tranh luận nhiều về giá trị nghệ thuật, vì tranh sơn mài của Nguyễn Gia Trí nổi tiếng quốc nội và quốc tế, là vì một cái gì khác chứ không phải vì "... nhà nước nào ông cũng chịu, miễn là có giải thưởng"! ...như lời Nguyễn Hữu Nhật. Nhận định về nghệ thuật của Nguyễn Hữu Nhật như vậy cho người đọc hiểu rõ tác giả hơn, và... xin miễn phê bình. Nhưng tệ hơn cả là khi Nguyễn Hữu Nhật lên tiếng phê phán: "Theo tôi, tranh đẹp hơn, không bởi cái vững vàng của tay nghề, mà do cái vững vàng nhân cách của người nghệ sĩ thứ thật..." Đọc đến đây, những người biết rõ tư cách của Nguyễn Gia Trí phải phẫn nộ về sự bất kính của kẻ hậu sinh hàm hồ.

**Nguyễn Gia Tiến** *(Prilly, Switzerland)*

## Xây dựng cộng đồng

Tôi hoan nghênh và tán đồng đường lối của *Thế Kỷ 21*. Đây là một công trình rất tốt đẹp cho cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại. Báo TK 21 là một cố gắng "xây dựng cộng đồng" (community building), vì thế tôi cảm thấy biết ơn những nhà văn đã đóng góp bài vở cho tờ báo, và dĩ nhiên, quý vị ở Tòa soạn...

**Phấn Nguyễn** *(Kailua-Kona, Hawaii)*

## Phải làm giỗ Khái Hưng

Trên tờ *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* (ở Sài Gòn, số đầu tháng Năm 1996), Vương Trí Nhàn có bài về Khái Hưng. Trong kết luận, có câu: " ...người ta phải xếp ông vào hàng ngũ các bậc thầy của văn chương ở nửa đầu của cái thế kỷ mà chúng ta đang

sống."

Như vậy chế độ đang có chủ trương phục hồi uy tín Tự Lực Văn Đoàn, từ từ, chọn từng người một. Giết Khái Hưng là chúng nó; cho Khái Hưng sống dậy chúng cũng giành quyền làm lấy. Để cho sự việc diễn tiến như thế, thấy vô sỉ lắm. Lịch sử phải thấy rõ: Ai giết Khái Hưng? Ai phục hồi vinh dự cho Khái Hưng?

Vương Trí Nhàn chọn lên tiếng vào năm nay, lấy cớ là kỷ niệm trăm năm sinh nhật Khái Hưng (Khái Hưng sinh năm 1896).

Chúng ta nên chọn kỷ niệm cái chết của Khái Hưng để nhấn mạnh vào chỗ ông bị giết, vào bàn tay thủ phạm. Khái Hưng chết năm 1947. Đến 1997 vừa tròn 50 năm. Lấy năm 1997 làm năm Khái Hưng được chăng? Bởi Khái Hưng là "bậc thầy" của văn học tiền bán thế kỷ, nên đề nghị Cơ quan Văn hóa LHQ, các cơ quan tranh đấu cho Nhân Quyền... tổ chức kỷ niệm v.v... Từ đầu năm 1997, dùng các phương tiện truyền thông khuấy động dư luận trong nước.

Về tài liệu thì tạp chí *Văn* trước 1975 ở Sài Gòn có số đặc biệt về Khái Hưng. Tại Canada có Nguyễn Tường Triệu là con của Khái Hưng. Anh ấy rất quan tâm đến sự nghiệp của bố, và luôn luôn tìm góp tài liệu về bố (nuôi) của mình.

**Võ Phiến** *(Los Angeles, CA)*

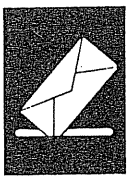

# TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

*Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:*

Nguyễn Mạnh, Bùi Thanh Liêm, Hạ Đỏ, Nguyễn Gia Tiến, Đỗ Thị Kênh G, Từ Mai, Phạm Xuân Tích, Nguyễn Phước, Đặng Trần Huân, Lâm Lễ Trinh, Võ Doãn Nhẫn, Hà Kỳ Lam, Babui, Nhung Uyên, Trần Mộng Tú, Đàm Trung Pháp, Đỗ Quyên.

**Đỗ Ngọc** *(Montreal, Canada)*: Từ ngày sang "tây bán cầu" vì thay đổi khí hậu hay sao mà ít thấy viết lách. Dù sao thì cũng mới nhận được thơ. Về vụ LHH, theo tình hình chung thì nó cũng rất chậm chạp. Chúng tôi sẽ liên lạc với NNT, xin cứ yên chí. Chúc mọi chuyện tốt đẹp.

**Nhung Uyên** *(Singapore)*: Đã nhận được "TTM Sing." và bức điện thư. Các nhận định trong thư rất sắc sảo, không phải ai đọc quyển sách ấy cũng nhận ra điều đó. Nét tàn bạo nằm trong một tâm cảnh tàn tạ chung, đến nỗi không "thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương." Âu cũng là đặc tính của một thời vậy. Đã gửi thư riêng về việc in, hy vọng đã nhận được? Thân.

**LM. Trần Cao Tường** *(Marrero, LA)*: Xin cám ơn LM về cuốn sách mà LM gửi tặng. Đó là một phát huy tinh thần truyền thống rất Việt Nam, chắc sẽ có ảnh hưởng rất tốt trong việc đem người đọc trở về với cái thiện.

Cái bệnh "ghiền" đọc *Thế Kỷ 21* của LM đã làm cho anh chị em trong Tòa soạn vui lắm. Anh em đùa với nhau là phải tìm cách làm cho người nghiện ngày càng nghiện nặng thêm. Anh PXĐ gửi lời cám ơn LM về những nhận xét các bài viết của anh ấy. Kính.

**Song Thao** *(Montreal, Canada)*: Xin mừng "đứa con thứ hai" của anh. Cũng rất vui là TK 21 cũng đã có mặt đôi lúc trong quá trình cấu tạo nên nó. Chúc đứa thứ hai của anh sẽ góp mặt tích cực với đời. Thân.

# Thư trên lưới

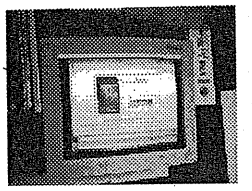

**Julie** — julie9@akula.com: Xin gửi thêm chi tiết về việc phổ biến web-page, sau đó mới quyết định được. Cám ơn nhiều.

**Letat** — letat@club-internet: Hy vọng lần này thư không bị thất lạc. Địa chỉ mới của TK: 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92840 USA. Chỉ thay một số trong mã số bưu điện thôi. Nếu đã gửi theo mã số cũ là 92640, cũng vẫn đến, vì bưu điện phải giữ cả hai số trong vòng ít nhất sáu tháng.

**Thuong Ly** — zadcopa@ns2.emirates.net...: Báo vẫn gửi đều đấy chứ. Tuy nhiên, cũng xin gửi thêm các số thiếu. Chắc anh đã nhận được thư của PMS về việc mua sách rồi? Chúc vui.

**Kyphong** — kyphong@mail.erols.com: Bài đó đã đăng trên NV rồi, có lẽ cũng đủ, không cần đăng lại trên TK nữa. Thân ái.

**N Tan Hung** — Hung.Tan.Nguyen@att.com: Đã nhận được mấy cuộn băng, thành thực xin lỗi là bận quá, không phúc đáp ngay. Nay có địa chỉ e-mail, hy vọng "giao thông sẽ không bế tắc" nữa! Các vấn đề khác xin chờ gặp trong kỳ nghỉ hè, nói luôn. Chúc vui. Thân chào.

**Nguyen Vandam** — vandam@real.net.au: Đã chuyển câu hỏi về kỹ thuật đó sang cho anh em bên Vietmedia, nhờ giải thích. Thuy nhiên, nếu ông đã vào được web-page của TK rồi, thì ngay dòng đầu tiên có chỉ dẫn bấm vào "Hung Ho." Ong thu lần nữa coi. Chúc thành công. Kính chào.

**Tuyen Pham** — tuyenp@VNET.IBM.COM: Xin cứ cho biết tên và địa chỉ, trị sự sẽ gửi ngay số báo mới nhất, cùng cái...*bill*, là xong ngay. Cám ơn nhiều, và mong tin. Thân chào.

Thế Kỷ 21 kính lưu ý quý độc giả: Kể từ nay, khi gửi thư về tòa báo, xin quý vị dùng mã số bưu điện (*Zip Code*) mới là: Garden Grove CA 92840, thay vì 92640. Trân trọng.

# Hộp thư tri sự

PHAN MỸ SƯƠNG

**Độc giả gia hạn và độc giả mới:**

Thu Thị Trần (Australia), Cương M Trương (Fountain Valley CA), Quách Ngọc Triều (Arlington VA), Nguyễn Xuân Kính (Ventura CA), Lý Thị Đặng (Dallas TX), Thanh Trần (Orange CA), Hùng Phan (Tacoma WA), D Nguyễn (Hawthorne CA), Tim Trần (San Gabriel CA), Thúy Phạm (Oakland CA), Lê Hữu Chí (Anaheim CA), Thuận Đức Trần (Hayward CA), Trần Văn Phê (ST Paul MN), Phụng H Lê (Allston MA), Bửu Đoàn (Modesto CA), Jenny Hoàng (Charlottesville VA), Hải Dương (CANADA), Đỗ Văn Nhân (Nashua NH), Trần Đức Thăng (Oaklahoma City OK), Phạm Xuân Tích (France), Phan Tài Phú (Minneapolis MN), Võ ngọc Giao (United Kingdom), Đỗ Khanh (San Gabriel CA), Lê Minh Giang (Fontana CA), Trần Văn Tiền (Gardena CA), Dương Phước Luyến (West Palm Beach FL), Võ D Nguyễn (Olympia WA), Trịnh Bích Đào (Silver Spring MD), Thu Hà Collier (Los Angeles CA), Dương Đoàn (San Jose CA), Lê Minh Châu (Rosemead CA), Lê Bá Đảng (France), Cúc Nguyễn (Dallas TX), Tô Văn Minh (Monterey CA), Thu B Đoàn (Garden City KS), Nguyễn Thị Vân (Raiford FL), Bé Văn Nguyễn (Silver Spring MD), Nguyễn Hữu Phước (Pasadena CA), Nguyễn Hữu Điển (Bayou La Batre AL), Westmister Br Libr (Westminster CA), Phạm thị Ân (Anaheim CA), Nguyễn Ngọc Lân (Houston TX), Nguyễn Thành Lộc (JAPAN), Lê Ngọc Khanh (Orlando FL), Tùng Lý (Landsdale PA), Hoàng Trọng Diên (Indianapolis IN), Phan Huy Thục (Austin TX), Văn Minh Dõng (Portland OR), Phạm Thị Hằng (Mission Viejo CA), Trương Phạm (New Orleans LA), Huỳnh Bá Minh (Germany), Nguyễn Đình Ái (Las Vegas NV), Ngô Loan (Santa Ana CA), Hồ Văn Phương (Garden Grove CA), Hà Nhật Nam (Kokomo IN), Vương Hồng Mỹ (Tustin CA), Lê Thị Bích Trâm (Long Beach CA), Nguyễn Thúy Hà (Charleston SC), Lê Minh Đường (Canada), Nguyễn Tuyết (Aliso Viejo CA), Đỗ Hùng (Charleston GA), Thuận H Lê (Adelphi MD).

**Thanh Tuệ** *(Paris FRANCE)*: Toà soạn đã nhận được tiền báo và thư của ông, rất cám ơn. Bắt đầu tháng Bảy, sẽ tăng số báo gởi như yêu cầu. Kính.

**Đỗ Khanh** *(San Gabriel CA)*: Đã gởi đến ông sáu số TK 21 (#81 đến #86), những số sau sẽ gởi theo *first class*. Kính.

**Nguyễn Huy** *(San Jose CA)*: Đã nhận được tiền mua *album Thái Tuấn* (chuyển cho VAALA). VAALA cho biết vì tranh gửi từ bên Pháp sang, nên chậm. Tuy nhiên, dầu sao cũng phải chờ đúng dịp họa sĩ Thái Tuấn từ Orléans sang Washington DC khai mạc phòng triển lãm của ông ở đó, mới phát hành *album* luôn thể — vào tháng Chín 1996. Cám ơn những lời khen của ông. Kính chúc ông luôn vui.

**Trần Trọng Tuyên** *(Austin TX)*: *Ông hỏi về quảng cáo trên lưới của Thế Kỷ 21* và VNCR, chúng tôi sẽ thông báo thể lệ và giá biểu khi nào soạn xong. Có lẽ vì mới đưa lên, còn cần điều chỉnh thêm, nên ông thấy khó bắt. Chúng tôi đã chuyển câu hỏi của ông cho các anh bên Kí Con rồi. Rất may là từ giữa tháng Sáu, công ty Kí Con đã dọn trụ sở về ngay bên cạnh đài phát thanh VNCR và báo *Thế Kỷ 21*, nên có thắc mắc gì là chạy sang nhờ giải đáp ngay. Xin nhắc lại địa chỉ web-page của VNCR là http://kicon.com/VNCR (xin lưu ý, tất cả viết thường, trừ VNCR viết hoa). Kính chào.

**Huyền Nhi** *(St Louis MO)*: Đã gửi ngay cho cô thư mục của TK. Rất thông cảm với cô về việc ở những vùng "xa" (so với Little Saigon) rất thiếu các món ăn, cả tinh thần lẫn vật chất, có hương vị Việt Nam, nên nếu cô, hoặc bất cứ bạn đọc nào, nhờ TK 21 mua dùm thứ này thứ kia, chúng tôi sẵn sàng giúp. Độc giả của TK 21 cũng là người thân trong nhà rồi! Thân ái.■


• Kỷ niệm 20 năm xa nước, : 1975-1995
• 30 năm thành lập nhà xuất bản An Tiêm: 1965-1995
và nhân Mùa Lễ Hội Vu-Lan,
*một tác phẩm nên đọc :*

NGUYỄN DU

VĂN TẾ
THẬP LOẠI
CHÚNG SANH

chú thích, hiệu đính
Hoàng Xuân Hãn

AN TIÊM

# HOÀNG MINH CHÍNH: "ĐẤU TRANH CHO TỚI CÙNG."

## ĐINH QUANG ANH THÁI thực hiện

*Ông Hoàng Minh Chính được ra khỏi nhà tù ngày 10 tháng Sáu năm 1996, đúng 12 tháng theo bản án của ông. Đài Việt Nam California Radio (VNCR) đã phỏng vấn ông tại tư gia. Lần thứ nhất, ông Hoàng Minh Chính đã từ chối vì sức khỏe quá kém, bà Hoàng Minh Chính đã nói chuyện với đài VNCR thay cho ông. Một ngày sau, đài VNCR gọi lần nữa, dù còn đang sốt 38, 39 độ, ông Hoàng Minh Chính cũng đã trả lời.*

*Sau khi lời phát biểu của ông được truyền thanh tại hải ngoại, đài VNCR đã gọi điện thoại báo tin và cảm ơn ông, nhưng cuộc điện đàm này đã bị quấy rối bằng các bản nhạc ồn ào, dù hai bên vẫn nghe được nhau. Ông Hoàng Minh Chính đã tỏ ra rất phấn khởi khi biết lời nói của ông đã tới được với đồng bào ở bốn phương. Ông cho biết nghe tin đó ông thấy khỏe ra. Nhân dịp này ông báo tin Nguyễn Hộ ở Sài gòn đã bị cắt điện thoại và có hai người đến thăm Nguyễn Hộ đã bị bắt.*

*Ngày hôm sau đài VNCR đã gọi điện thoại về Hà Nội một lần nữa nhưng đường dây hoàn toàn bị phá không thể nghe được. Trong bài này, ông Hoàng Minh Chính dùng chữ "Việt kiều" để nói đến "người Việt ở hải ngoại."*

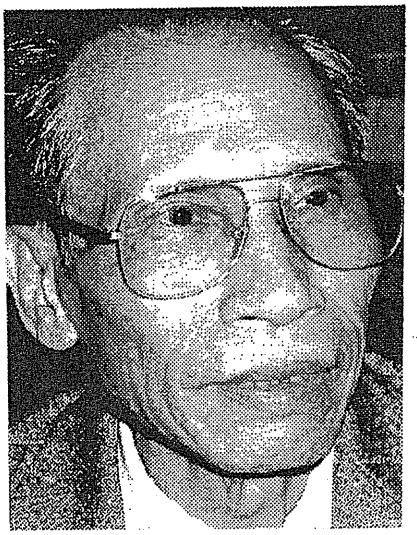

Hoàng Minh Chính

ĐÀI VNCR: *Thưa ông Hoàng Minh Chính, trước tiên chúng tôi có lời chào mừng ông đã thoát ra khỏi cảnh tù tội và được về sống đời sống bên gia đình. Chúng tôi xin ông Hoàng Minh Chính nói chuyện với thính giả của đài VNCR Nam California và cho thính giả trên toàn cầu qua hệ thống Internet.*

HOÀNG MINH CHÍNH: Thưa quý vị, tôi rất lấy làm sung sướng được phát biểu ngay sau khi vừa mới ở trong nhà tù ra. Hôm nay lời nói của tôi cũng không được thanh và vững vàng lắm bởi vì tôi đang bị ốm. Tuy nhiên, tôi đã được trở lại từ nơi tối tăm, mà được trở lại nơi có ánh sáng, điều đó cũng đã trợ lực cho tôi rất nhiều. Đến bây giờ, lại được phát biểu với các bạn Việt kiều ở nước ngoài, một số lượng thật đông đảo thì điều đó đem lại cho tôi một niềm phấn khởi rất lớn.

Điều mà tôi rất mong mỏi suốt nhiều năm nay là được trực tiếp nói chuyện với tất cả các bạn Việt kiều ở nước ngoài. Và trao đổi với nhau tâm tư, tình cảm, và các điều quan trọng nhất để có thể cùng nhau tiến tới, đóng góp thế nào cho tổ quốc, cho nhân dân, ngõ hầu đưa nhân dân và đưa tổ quốc tiến tới bước phát triển tốt đẹp hơn. Và có thể thỏa mãn được sự mong mỏi của tất cả bà con Việt kiều ngoài nước, cũng như tất cả bà con Việt Nam trong nước.

Về vấn đề có thể nói gì trong giờ phút đầu tiên cảm động này, thì tôi nghĩ rằng bà con Việt kiều trong thời gian qua, có thể nói là trong suốt mấy chục năm trời nay, đã hướng về tổ quốc, xót xa về những đói khổ và thiếu tự do dân chủ hiện nay ở trong nước. Ngày nay đất nước được Độc Lập nhưng nhân dân không được tự do, hạnh phúc, thì độc lập cũng chẳng có ích lợi gì.

Theo tôi nghĩ, nhân dân hiện nay đang khao khát những gì? Khao khát tự do, dân chủ, công bằng xã hội và hạnh phúc của mỗi người. Những điều đó mới chỉ được đặt ở trên giấy, mới chỉ là những khẩu hiệu, nhưng nhân dân chưa được hưởng. Trong hai phiên toà năm ngoái, tôi cũng đã nói ra những vấn đề này, nhưng rất tiếc rằng, trong những lúc tranh luận, thì quan tòa đã dùng độc quyền — độc quyền đó là gì? độc quyền được lắc chuông. Khi tôi trình bày ý kiến của tôi, thì quan tòa bảo rằng không được phép nói "ra ngoài." Tôi trả lời rằng tôi đang nói về vấn đề đúng, về vấn đề đang cần hỏi, và tôi đang cần phải trả lời, đang cần đưa đến chỗ biện minh, nhưng quan tòa cứ lắc chuông và bảo "nói ra ngoài!"

Cái vấn đề hai bên đang tranh luận, giữa tôi với quan tòa, là gì? Thì quan tòa nói như thế này: "Những lời tuyên bố của anh đối với bốn lần phỏng vấn của báo chí, và của Đài nước ngoài có

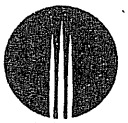


Dù ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, bạn cũng có thể dùng máy điện toán (có gắn sound card, modem) để nghe các chương trình phát thanh của VNCR từ Nam California, Mỹ quốc.
---- Mở máy điện toán
---- Vào một Web-browser (thí dụ Netscape, Cello, Mosaic,...)
---- Bấm **http://kicon.com/VNCR** ----
(Chú ý: xin đánh đúng chữ thường và chữ hoa, đúng khoảng cách của mã số trên).

Các chương trình sau đây hiện vẫn còn lưu trong bộ nhớ của Web-page VNCR, bạn có thể nghe bất cứ lúc nào:
24-5: Tin tức - Nhìn về cố quốc (Vũ Huy Thục).
23-5: Tin tức (Đinh Quang Anh Thái, Hồng Nga và Hoàng Trọng Thụy).
22-5: Thời sự kinh tế (Ngô Nhân Dụng).
20-5: Chúng ta đi mang theo quê hương (Ngô Mạnh Thu).
16-5: Thơ ca cho tình yêu (Phạm Xuân Đài).
13-5: Điểm báo và nhận định (Lê Đình Điểu).
8-5: Phóng sự truyền thanh: Tưởng niệm Chu Tử (Lê Tam Ca).
7-5: Thế giới dưới mắt người Việt (Vũ Huy Thục).
1-5: Mùa xuân và du lịch (Simone Nga).
30-4: Câu chuyện âm nhạc: Phan Văn Hưng (Hoàng Trọng Thụy).
24-4: Đọc truyện: "Vài chuyện rất thường" của Lê Xuân Nhị và Lê Tất Điều (Lê Tam Ca, Hoàng Trọng Thụy).

Ngoài ra, còn có đủ những bài phỏng vấn trực tiếp bằng điện thoại từ Việt Nam: Hà Sĩ Phu (trước khi bị bắt), Nguyễn Ngọc Lan, LM Chân Tín, Tiêu Dao Bảo Cự, và Tưởng niệm Trần Văn Bá.

Ghi chú: Bạn chỉ NGHE được các bài trên chứ KHÔNG ĐỌC được, vì đó là những bài PHÁT THANH. Sắp tới, quý bạn sẽ có thể nghe chương trình phát thanh VNCR ngay trong lúc đang phát thanh!

phù hợp với tình hình thực tại của Việt Nam không?" Bởi vì theo quan tòa nói, thì tôi đã bịa đặt, vu khống, bôi nhọ "Đảng," bôi nhọ chính quyền Việt Nam, và xuyên tạc, nói xấu sự lãnh đạo đất nước.

Tôi trả lời trong hai phiên tòa, với hai ông chánh án ấy rằng: Những lời tôi đã trả lời phỏng vấn đối với bốn cơ quan báo chí và cơ quan phát thanh trong năm 95 và đầu năm 96, còn rất xa đối với thực trạng của đất nước này. Tôi nói với quan tòa rằng tôi xin được phép chứng minh, nhưng tôi chỉ mới chứng minh được một ít lời thì quan tòa đã lắc chuông.

## Nhân dân đói khổ

Điều tôi muốn chứng minh là hiện nay trên thế giới, một nước nào với bình quân thu nhập đầu người là 365 đôla một năm, thì đó là một nền kinh tế lạc hậu nhất, tình cảnh của nhân dân là khổ sở nhất. Mà ở Việt Nam ta, theo con số chính thức của chính quyền này, bình quân thu nhập đầu người của Việt Nam chỉ mới có 200 đôla một năm mà thôi. Chỉ mới nhỉnh hơn một nửa với con số bình quân đầu người của những người dân ở các nước nghèo khổ nhất trên thế giới.

Thế nhưng không phải người nào cũng được con số 200 đầu người/một năm ấy. Người nông dân mà tôi được biết — nông dân ở Việt Nam chiếm 80% có nghĩa là gần 60 triệu người trong tổng số 75 triệu người — 60 triệu người đó bình quân đầu người mỗi một nông dân chỉ mới được có gần 100 đôla đầu người/một năm. Thì những điều đó là gì? Khốn khổ quá!

Nhưng mà vẫn chưa hết, bởi vì trong số 60 triệu đó còn có những đồng bào nông dân ở miền núi — gồm 15 tỉnh, ngoài ra còn có 15 tỉnh có huyện ở miền núi — tôi cứ lấy gọn những con số, tức là những người ở miền núi là 25 triệu. Những người ở miền núi hầu hết là nông dân mà theo con số chính thức của báo chí, của đảng Cộng Sản đưa ra, bình quân đầu người của những người miền núi là từ 40 đôla đến 50 đôla đầu người/một năm. Trước tình hình đó, tôi thấy rằng đời sống của người nông dân có thể nói rằng nguy kịch quá.

Chính cái thu nhập thấp quá như thế, sẽ đẩy người dân đi đến tình trạng không còn có tự do. Vấn đề không có tự do đó, trước tòa tôi đã vận dụng tất cả những lời của Mác, của Lênin hay của Hồ Chí Minh để dẫn chứng. Còn lấy những điều của những ông khác (để dẫn chứng với họ) thì có thể nói là rất khó.

Tôi đưa ra một câu này: "Mác nói rằng: 'Nếu như con người mà suốt sáng đến tối, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, cắm mặt xuống đất để mà kiếm sống, thì con người đó không có tự do.' Thế mà bây giờ 360 đôla đầu người/một năm đã là mức nghèo khổ nhất thế giới, mà đồng bào ta miền núi chỉ có 50 đôla đầu người/một năm, thế rồi đồng bào nông dân gồm gần 60 triệu cũng chưa có tới 100 đôla đầu người/năm, thì hỏi khốn khổ đến như thế nào! Còn 15 triệu đồng bào ở các thành phố,

thị trấn, thì thực sự ra một số đông là công nhân, mà thu nhập của những người công nhân đó thì cực kỳ khổ sở!

Cho nên nếu đem thu nhập hàng tỉ, của những ngài tư bản đỏ, đem chia đều cho tất cả những người nông dân đói khổ, và những người công nhân cũng đói khổ chẳng khác gì, thì mới đi đến chỗ bình quân đầu người là 200 đôla đầu người/một năm cho mỗi một người Việt Nam.

Với tình hình đó, tôi nói trước tòa, thì tòa không cãi được, ông ta bảo rằng Hoàng Minh Chính nói như thế thì lạc đề, lắc chuông không cho nói nữa. Không còn tự do, dân chủ, không còn có bình đẳng gì trước tòa án, trước pháp luật cả. Tôi có nói với ông ta rằng, tôi là người thực thi những điều tích cực nhất, đúng nhất của Hiến Pháp Việt Nam, nhưng ông tòa nói rằng tôi đã vi phạm điều 205A — là luật hình sự — điều lên án những kẻ mà đã lợi dụng tự do, dân chủ để xuyên tạc, vu khống lãnh đạo của đảng, của nhà nước.

## Nhà nước CS vi phạm Hiến pháp và Luật pháp của họ

Tôi trả lời rằng: đó là sự áp đặt, bịa đặt, vu khống đối với tôi. Sự thực không có như thế, tôi hoàn toàn không chấp nhận điều đó ngay từ phút đầu tiên họ bắt tôi. Tôi đã ghi vào văn bản rằng điều đó hoàn toàn bịa đặt, vu khống đối với tôi; còn tôi là cái người suốt cuộc đời, tôi đã đấu tranh theo đúng Hiến Pháp của Việt Nam.

Ví dụ Hiến Pháp có những điều có thể nói rằng rất quý giá: Điều 50 nói về những người công dân Việt Nam đều được hưởng nhân quyền, trong đó có quyền kinh tế, chính trị, quyền tư tưởng văn hóa và xã hội. Rồi điều 52 trong Hiến Pháp có nói rằng mọi người dân được bình đẳng trước pháp luật. Bình đẳng tức là gì: từ ông Thủ Tướng đến ông Tổng Bí thư đến một người chân đất, một cô bán rau phải là bình đẳng. Thế mà tôi là một người không có tội, đưa ra tòa, tôi cũng bình đẳng với tòa án, tôi có quyền, hai bên bình đẳng và tranh luận với nhau. Nhưng họ đã nói "không!" Chỗ này là chỗ bị bắt, đã đưa ra tòa, tức là đã có tội rồi, nghĩa là họ đã chẳng nắm luật pháp gì cả.

Một điều nữa là điều 53 của Hiến Pháp có nói rằng: "Mỗi người công dân đều có quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, và có quyền bàn bạc về những vấn đề chung của đất nước." Điều 60 thì nói "Những người dân Việt Nam có quyền nghiên cứu khoa học." Tôi là một nhà khoa học, nguyên là Viện Trưởng Viện Triết Học của Việt Nam thì tôi có quyền nghiên cứu. Mà đã nghiên cứu về khoa học thì không được đi đến chỗ là áp đặt chỉ được nói lên điều mà nhà nước cho phép, còn không được phép nói lên những ý kiến khoa học và chính kiến của anh thì điều đó trở thành phi khoa học. Đặc biệt là điều 69 của Hiến Pháp có nói như thế này: "Mọi người dân Việt Nam đều có quyền tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do thông tin, tiếp nhận thông tin và phát thông tin."

Những điều đó có thể nói rằng hoàn toàn nhất trí với nội dung những điều cơ bản nhất, nội dung của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền năm 1948. Và tôi thí dụ một điều nữa là điều 74 của Hiến Pháp: "Mọi người dân đều có quyền khiếu nại và tố cáo, và cấm không được lợi dụng chính quyền, cơ quan nhà nước, không được đi đàn áp, không được đi trả thù những người khiếu nại và tố cáo."

Những điều đó, thực tế mà nói, những điều tôi nêu lên vừa rồi, không được thực thi trên đất nước này. Do đó cho nên tôi bị nhà nước bắt, cầm tù, và tôi cũng không được sử dụng ngay cả các điều cơ bản nhất mà Hiến Pháp nêu, và Luật tố tụng hình sự nêu. Ví dụ trong Luật tố tụng hình sự có điều 34, 35, 36 — ba điều đó nói rằng: "Những người bị bắt và bị đưa ra tòa có quyền bào chữa, có quyền có luật sư để tự bào chữa cho mình — và những người luật sư đó có quyền tham dự ngay từ phút đầu tiên cuộc chất vấn. Và trước tòa thì mọi người đều bình đẳng, những người bị bắt và bị truy tố ra tòa đều có quyền nói trước tòa về tất cả các điều mình cảm nghĩ để chứng minh rằng mình vô tội."

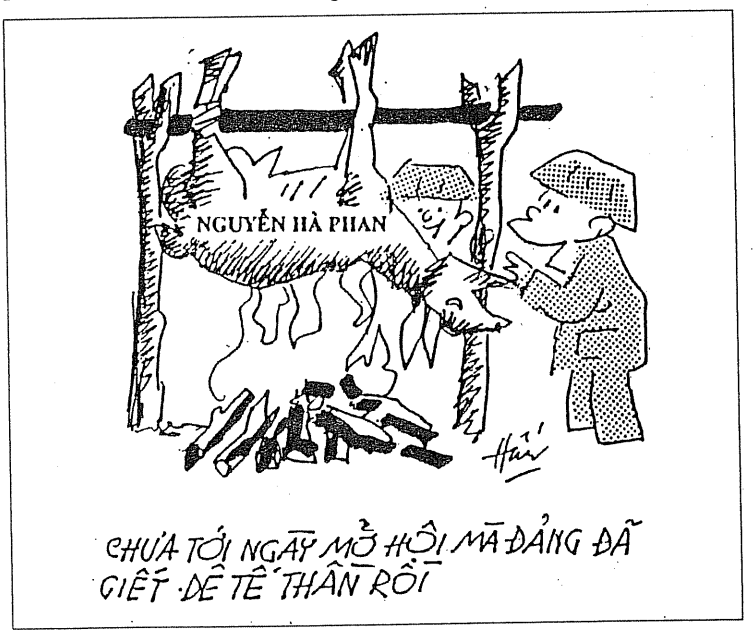


Tôi công khai nói lên những điều trên, thì suốt trong quá trình đó, tòa án dùng quyền lực của mình, một quyền lực buồn cười nhất, cổ xưa nhất là chánh án lắc chuông không cho phép, nói rằng đã ra ngoài lề, và đi đến chỗ thôi, chấm dứt. Trước tòa tôi cũng phải cố gắng tranh thủ để nói thêm được chút ít nữa, nhưng hễ tôi mở lời thì họ lắc

chuông, không cho tôi nói nữa. Cuối cùng, họ kéo vào họp bàn rồi ra tuyên bố kết tội tôi 12 tháng tù giam.

## Quốc hội của Đảng, Báo chí của Đảng

Tất cả những điều xảy ra năm ngoái đối với tôi. Nó chứng minh cho bản thân tôi, cũng như cho mọi người biết rằng ở Việt Nam không có Tự Do, Dân Chủ, những người công dân không được phép nói lên tiếng nói của mình. Quan tòa có hỏi tôi thế này: "Anh bảo rằng không có tự do dân chủ, thế thì hỏi đây này báo chí như thế này, rồi là Quốc Hội đây, mọi người đều bầu cử đây, tại sao anh lại bảo rằng không có tự do dân chủ. Dân được tự do bầu, báo chí được tự do viết, có gì là không phải?" Tôi đã trả lời rằng: "Không phải, ông nói như thế là không đúng. Vì Quốc Hội của ta là gì? Quốc Hội của ta trong đó có vài trăm người mà tỉ lệ ở trong nó, Đảng viên chiếm đến 93 đến 97%, còn các Hội đồng nhân dân thì con số (đảng viên) cũng là 79 đến 97%, có thể còn cao hơn thế nữa. Thế thì dân số trong đất nước Việt Nam là 75 triệu, đảng Cộng Sản chiếm chỉ có 2 triệu đảng viên thôi. Quốc Hội cũng chỉ có vài trăm người, mà bây giờ các ông đi chiếm hết thì như vậy là Quốc Hội của Đảng chứ không phải là Quốc Hội của nhân dân. Rồi các ông đề cử ra, các ông buộc nhân dân phải bỏ phiếu, hoàn toàn trong số những người đảng viên mà các ông đã đề cử, như vậy thì đâu phải là tự do dân chủ? Còn về báo chí thì đều dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Đảng, từ ở Trung ương xuống dưới, Đảng đều phụ trách tất cả. Báo là báo của Đảng; Tổng biên tập thì cũng là người của đảng, thế thì người dân có được phép đâu? Có được phép nói năng gì ở đó đâu?" Tôi đưa ra một thí dụ nhưng họ lại lắc chuông.

Tôi xin phép nói ở đây như thế này: "Có những người bị vu oan trên báo chí, ví dụ giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu. Một vị đã viết một bài đăng tải trên báo *Nhân Dân* nói rằng giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu không hiểu gì về chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có những lời nói sai trái, nói xấu nhà nước. Sau khi ông Phan Đình Diệu đọc bài viết này đăng trên báo *Nhân Dân*, ông đã viết một bài để trả lời. Tôi có bài ấy (của ông Diệu), tôi xem và thấy những lời lẽ trong ấy rất là đứng đắn, và phải nói là nhã nhặn, và cũng không muốn gây căng thẳng. Nhưng báo *Nhân Dân* đã không đăng tải.

* Vào kỳ nghỉ, người ta lái xe đi hàng ngàn dặm chỉ để rồi lại đứng trước chiếc xe của họ mà chụp hình.

* Chủ tiệm ảnh:
"Vâng, ở đây chúng tôi có rọi ảnh lớn bằng kích thước thật."
"Ô tốt quá. Đây là hình một con voi mà tôi mới chụp được."

Sau nhiều tháng, thì tờ báo *Giáo Dục và Thời Đại*, do Tổng biên tập là Trường Giang, nhận được bài của giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu gửi tới, ông Trường Giang mới cho lên khuôn. Thế là Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương ra lệnh "stop." Buộc lòng, ông Trường Giang phải "đục" bài ấy bỏ ra. Và mấy hôm sau, ông Trường Giang chưa tới tuổi về hưu, bất ngờ trong một cuộc họp chung, tất cả các anh chị em của tờ báo *Giáo Dục và Thời Đại* đang họp thì có lệnh của ông Bộ Trưởng gởi tới. Trong lệnh ấy tuyên bố rằng Tổng biên tập Trường Giang phải nghỉ, không được phụ trách tờ báo ấy nữa. Thế thì tội lớn nhất của ông ấy chỉ là đăng tải thư trả lời của giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu, trả lời những điều ông Diệu đã bị người ta bịa đặt và vu khống.

Những anh em trong ấy đã đến hỏi tôi vì tôi là người cũng nắm nhiều thông tin. Tôi có bản đó, rồi đi photocopy, đồng thời cũng một bản của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện viết một bài *"Une Nouvelle Révolution"* (Một cuộc Cách Mạng Mới) bằng tiếng Pháp, mà anh em rất thích, anh em tới yêu cầu tôi, thế là tôi lại photocopy, hai tài liệu đó. Tôi photocopy — mỗi tài liệu chỉ có năm bản thôi, thế mà họ vu khống cho tôi là tôi truyên truyền, tôi lợi dụng, tôi đi photocopy và tán phát tài liệu, là tôi đi vu khống nói xấu cái nhà nước này. Vậy thì còn là là tự do dân chủ nữa? Còn có một văn bản của tôi, tôi đề nghị với nhà nước, tôi trình bày với nhà nước cái vụ gọi là "Vụ án xét lại."

## Về Vụ án xét lại

Trong cái Vụ án xét lại đó, người ta nói rằng, người ta bảo rằng (chúng tôi) đã lợi dụng tự do dân chủ để đi đến chỗ bịa đặt vu khống nhà nước này, và định đi đến tổ chức để cướp quyền. Tôi trả lời rằng "không phải!"

Vụ án xét lại thực tế ra nó là hai quan điểm, một là chủ trương chiến tranh và một quan điểm hòa bình. Quan điểm hòa bình là để thi đua kinh tế và cùng nhau hợp tác để đưa đất nước tiến lên trên bình diện toàn thế giới, hòa bình, hiếu ái và có nhân phẩm. Còn một quan điểm nữa là "chính quyền do ở nòng súng sinh ra," chiến tranh cách mạng là tất cả; cuộc cách mạng giải phóng dân tộc cũng giống như là cuộc cách mạng tiến lên chủ nghĩa xã hội, phải bằng vũ lực, bằng nội chiến, cách mạng, và bằng đổ máu. Đấy là chuẩn mức cao nhất và cuối cùng của những người cộng sản ở bất kể nơi nào. Và đấy là luận điểm của Mao Trạch Đông, mà ông ta đã lấy những luận điểm ấy của Lênin. Tôi đã đi đến chỗ trả lời, trong đó tôi đối lập hai quan điểm đó, để cho mọi người đọc, tôi gởi cho từng lãnh đạo của nhà nước, và cho tất cả các bạn hữu.

Và cuối cùng tôi mới đưa có một điều thôi, tôi nói rằng: sở dĩ có những vụ đàn áp trong nước (suốt từ năm 1930 tới nay) là vì trong đó có điều 4 của Hiến Pháp trao độc quyền, trao toàn quyền cho một chính Đảng, thì tôi nghĩ là như thế đã đi đến chỗ áp đặt một hệ tư tưởng cho toàn dân. Một chính

Đảng có thể là có tư tưởng, có ý kiến, trao đổi bầu bạn với nhau trong nội bộ của anh thôi. Nhưng bây giờ lại đưa vào Hiến Pháp những điều như thế, mà đảng (lãnh đạo) ấy lại được quyền quyết định tất cả mọi vấn đề của đất nước, từ đối nội đến đối ngoại, mọi vấn đề quyết định sự sống còn của nhân dân, về vật chất cũng như về tinh thần, thì tôi thấy như thế nó không đúng với tự do dân chủ, do đó nên tôi đề nghị hãy rút điều đó ra. Tôi đề nghị vì Quốc Hội sắp sửa họp. Tôi viết vào tháng Tám, mà Quốc Hội Việt Nam sau mấy tháng nữa thì sẽ họp. Bài ấy, họ hàng tôi, anh chị em ruột thịt xin tôi, tôi đem đi photo cùng với hai bản kia — photo năm bản — thì người ta buộc tội tôi trước tòa, là tôi đòi hỏi phải đi đến chỗ bỏ đảng lãnh đạo, và như thế là tôi chống đảng, chống cách mạng Việt Nam, và như thế là tôi định làm một cuộc đảo chánh.

Tất cả những điều như thế là hoàn toàn bịa đặt và vu khống, do đó nên tôi rất là buồn lòng. Và trước tòa, sau khi người ta tuyên bố tôi là 12 tháng tù giam, tôi có trả lời cho các quan tòa như thế này: "12 tháng tù giam, cho đến năm năm, mười năm phải cầm tù đối với tôi không có là cái gì cả. Tôi nói lên được cái tiếng nói, cái đau khổ của nhân dân, cái thiếu thốn về vật chất, về tinh thần không có tự do dân chủ, bị áp đặt và bị đè nén. Tôi nói được trước tòa, dù rằng không được một trăm phần trăm thì cũng được năm, bảy, mười phần trăm, điều đó cũng làm cho tôi vui lòng rồi, và lương tâm tôi thanh thản. Sau khi tôi nói, họ bắt tội đưa đi thẳng đến nhà tù giam.

## Tôi sẵn sàng cống hiến cuộc đời cho tổ quốc, cho nhân dân, cho tự do dân chủ, quyền sống của con người.

Hôm nay tôi tranh thủ để nói lại với tất cả các bạn Việt kiều hiểu rằng tình hình đấu tranh trong nước cực kỳ gian khổ. Với tôi, đúng đêm 31 tháng năm, tôi nhận được lời thông báo của gia đình tôi, rằng tôi đã được một phần thưởng cao quý là phần thưởng của Human Rights Watch. Nửa đêm hôm ấy, tôi đã viết trên một tờ giấy: *"Người ơi, nếu muốn có tự do thì phải dám hi sinh rất nhiều, phải hi sinh tất cả. Và chỉ giữ lại chính bản thân mình, quyền con người, quyền sống của con người."* Đến sáng hôm sau, khi xem lại, tôi rất xót xa, tôi có cảm nghĩ câu ấy là câu đã chồng chất tất cả cuộc đời bi thảm của tôi. Nhưng tôi rất vui mừng: bởi vì từ tuổi 14 đến bây giờ (tuổi dương lịch 76, tuổi ta 78 tuổi) tôi không hề có một điều ân hận gì cả. Tôi đã sẵn sàng cống hiến toàn bộ cuộc đời của tôi cho tổ quốc, cho nhân dân, cho tự do dân chủ, cho quyền sống của con người, cho quyền công dân trên đất nước này.

Vì thế, hôm nay, tôi xin trình bày lại với tất cả bà con Việt Kiều ở nước ngoài rằng trong nước, không phải chỉ có mình tôi như thế, mà có rất nhiều các anh em khác nữa. Nhưng vì (hoàn cảnh) khắc khổ quá, những người đó, bây giờ muốn đấu tranh, muốn nói lên một điều thôi (như giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu), cũng không được trả lời những gì người ta đã vu khống mình - không được trả lời bài đăng tải trên báo *Nhân Dân*, huống hồ những người dân đen khác, làm sao có thể tự vệ nổi. Đây là nỗi đau khổ của đất nước Việt Nam hiện nay. Do đó, tôi nghĩ rằng bà con làm sao thống hiểu được tất cả những tình cảnh khó khăn, đói khổ, ốm đau. Thu nhập đầu người thấp nhất thế giới, là một trong năm nước nghèo khổ nhất trên thế giới hiện nay, mà bình quân đầu người là 200 đôla/năm, nhưng thực ra thì những người nông dân chiếm 80% trong đất nước, bình quân đầu người nông dân chưa đạt tới mức 100 đôla đầu người/năm.

Những người nông dân Việt Nam, trong suốt bốn ngàn năm lịch sử Việt Nam, họ là những người giữ nước, xây dựng đất nước, bảo vệ độc lập của đất nước. Suốt chiều dài lịch sử chống ngoại xâm, họ là những anh hùng, họ là giai cấp anh hùng, những bà mẹ anh hùng, những người cha anh hùng, những người thanh niên anh hùng, thế mà giờ đây họ sống một cuộc đời đau khổ. Khi ra tòa, tôi tuyên bố rằng chỉ cần nói một điều ấy thôi, rằng tôi hoàn toàn phẫn nộ trước tình cảnh những người anh hùng ấy, giờ đây sống đau khổ như thế nào, tôi đã nói lên sự thật, bằng số liệu, nhưng quan tòa đã lắc chuông không cho tôi nói.

Hôm nay, tôi rất sung sướng và cảm động được nói chuyện trên Đài VNCR. Tôi xin cảm ơn tất cả các tổ chức đã vui lòng thu âm lời nói của tôi. Đồng thời, tôi cũng xin nhắn nhủ (tạm thời ngày hôm nay) rằng tình hình đất nước hiện nay như thế, ta phải làm gì đây? Xin tùy bà con suy nghĩ. Vào một dịp khác, tôi sẽ xin trình bày với bà con về chiến lược, sách lược, chương trình hành động, hay những mục tiêu cụ thể để tiến hành. Vì cơ bản, tôi đã gửi cho cấp cao nhà nước hôm 15 tháng Bẩy 1995.

Hôm nay vì thời gian đã dài, tôi chưa có dịp trình bày về những chiến lược sách lược ấy để làm sao đất nước ta có thể đi đến chỗ hòa hợp dân tộc, thương yêu nhau như ruột thịt, không phải để xẩy ra đổ máu, nồi da nấu thịt, để chúng ta tiến lên trong vòng thời gian 10, 20 năm, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên thế giới, và đặc biệt nhất ở Đông Nam Châu Á, là những nước bạn hữu đã giúp đỡ ta rất nhiều, đặc biệt là những con Rồng ở Châu Á.

* Giờ Sử, trong một trường học ở Pháp. Thầy giáo giảng:

"De Gaulle cũng như là Jeanne d'Arc! Ông đã cứu nước Pháp..."

Trò Toto ở cuối lớp giơ tay:

"Thưa thầy, thế bao giờ thì người ta sẽ đốt ông ta?"

* Bưu tá là một người đàn ông mà tất cả các cô gái đều nhận được thư tình.

## Các bạn đã ủng hộ tôi như người anh em ruột thịt

Cuối cùng, tôi xin được nói một điều: Trong thời gian tôi ở trong tù, các bạn Việt kiều ở tất cả các nước trên thế giới đã hết lòng ủng hộ tôi, đến khi ra khỏi tù, mấy hôm nay tôi mới biết được điều đó. Điều này đã khiến tôi cảm động đến rơi nước mắt.

Không những các bạn Việt kiều đã hết lòng ủng hộ tôi như một người em ruột thân thiết, đã bị oan khuất; có các bạn hữu trên thế giới, đã đứng dậy, đã lên tiếng đòi hỏi trả lại tự do cho Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu (trong đó tổ chức Human Rights Watch đã làm rất nhiều, những cơ quan thông tấn như RFI, VOA, Reuter, BBC, Australia...), ngoài ra còn có các nhà trí thức, các nhà khoa học, các nhà văn, nhà báo, những người có lương tâm, những người yêu quý tự do, dân chủ và hòa bình, thương yêu, kính trọng người dân Việt Nam, đã lên tiếng ủng hộ chúng tôi — ủng hộ Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu.

Đây không phải là sự ủng hộ riêng cá nhân chúng tôi, mà đây là ủng hộ tự do, công bằng xã hội, ủng hộ những người dân Việt Nam, những người trí thức Việt Nam đang bị đau khổ, rên xiết trong nhà tù vì đấu tranh cho tự do, dân chủ, cùng những người khác hiện nay cũng đang bị đe dọa, đang sống một đời sống cực kỳ khổ sở chỉ vì họ đã nói lên, đang muốn nói lên tự do, dân chủ, quyền sống, quyền của con người!

Tôi xin cám ơn tất cả các bạn Việt kiều, tất cả nhà khoa học, nhà văn, nhà báo, các quý vị có tấm lòng thương yêu đối với cá nhân tôi và đối với nhân dân Việt Nam.

Tôi xin hứa rằng tôi sẽ đấu tranh cho tới cùng những năm tháng cuối cùng của tôi. Tôi sẽ khẩn vái trên Bàn thờ Tổ Quốc "Tất cả vì quyền sống của nhân dân Việt Nam, vì quyền sống của mỗi người dân Việt Nam, quyền tự trọng và quyền bảo vệ lương tâm của con người," để tiến lên một cuộc sống mới. Đồng thời yêu cầu nhà nước thực thi những điều nhà nước đã hứa hẹn, mà cho đến nay đã chưa làm một cách tích cực — mới chỉ nói trên khẩu hiệu mà thôi.

ĐÀI VNCR: *Thưa ông Hoàng Minh Chính, xin được phép hỏi thăm ông vài câu, là tình trạng sức khỏe của ông hiện nay như thế nào?*

HOÀNG MINH CHÍNH: Với sức khỏe của tôi, ở trong tù suốt một năm nay bị ốm ba, bốn lần. Ra tòa tôi đã tuyên bố rằng tôi bị ốm suốt một tuần lễ, 38 độ, nên tôi đề nghị tòa án sơ thẩm lui lại cho tôi độ mươi, mười lăm hôm. Tòa án sơ thẩm quyết định không lui. Trước hôm bị ốm, tôi đã phải ăn cháo suốt một tháng trời. Vì họ cho tôi ăn gạo mục, mốc, chỉ đáng để lợn ăn, vì thế tôi đã bỏ ăn, tôi tuyệt thực mất chín ngày. Sau đó họ nhượng bộ, tôi phải ăn cháo, tuy vậy ngày ra tòa, đứng trước tòa tôi sốt 38 độ nhưng vẫn phải đấu tranh với tòa án.

Khi họ đưa tôi đi qua ba nhà tù, đến nhà giam cuối cùng là Trại giam Thanh Xuân (nghĩa ra "trại giam tuổi xuân",) ở đây họ bắt tôi làm lao động suốt bẩy ngày (trước đây gọi là Khổ sai - Travaux forcés), mà tuổi tôi đã 78. Bây giờ đứng ở dưới nắng suốt một tuần lễ. Chỉ cần đứng hai, ba tiếng đồng hồ là tôi đã gục rồi, thế mà bây giờ họ bắt tôi đứng như thế. Có một anh bác sĩ ở trong đó tên là Hùng Sơn, thấy như thế, anh quyết định phải đưa tôi về trả lại buồng giam. Rồi từ đấy tôi đã bị ốm mãi cho đến trước ngày trả lại tự do. Bây giờ về nhà, tôi lại tiếp tục ốm, ho, ngoại tâm thu, phổi có thể bị lao, suy nhược thần kinh... "Khi đi thì khỏe, khi về thì thân tàn ma dại," vợ con phải chịu đựng những đau khổ mà những nhà tù kia đã gây ra cho tôi.

Đúng ra tôi đang nằm, nhưng vì rất cảm động trước tình cảm rất là quý báu của Việt kiều và các vị trên thế giới, nên tôi đã cố gắng để chân thành nói đến tất cả các vị.

ĐÀI VNCR: *Thưa ông Hoàng Minh Chính, chúng tôi rất lấy làm cảm động về thịnh tình mà ông đã dành cho thính giả của Đài VNCR. Chúng tôi xin chúc ông sớm được phục hồi sức khỏe và đeo đuổi thành công lý tưởng tự do dân chủ mà ông đã chiến đấu suốt cuộc đời ông. Và câu hỏi chót, xin được hỏi ông, rằng ông cũng muốn dành một khoảng thì giờ dài trong những ngày sắp tới, để trình bày đến quý thính giả của Đài VNCR về chiến lược mà ông nói rằng vận động cho cuộc tự do, dân chủ của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, một cách rất tóm tắt, nhân cơ hội ngày hôm nay, nhân ngày đầu tiên mà thính giả hải ngoại được nghe tiếng nói của ông, ông có thể nói qua một tí về sách lược mà ông nhắm tới mục tiêu tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam được không?*

HOÀNG MINH CHÍNH: Tập trung chỉ riêng điều đó, chiến lược sách lược, và những điều trước mắt cần phải giải quyết như thế nào để đi đến chỗ không xảy ra tình trạng nồi da nấu thịt, có thể đến chỗ 75 triệu đồng bào trong nước và Việt kiều nước ngoài có thể cùng bắt tay nhau như ruột thịt để mà tiến lên. Tôi đã suy nghĩ, và viết trên giấy những nét cơ bản trên một chục trang vào ngày 15 tháng Bẩy 1995, gửi cho cấp cao nhà nước. Nhưng đến hôm nay, nói lại những điều đó không được thuận tiện, bởi vì hiện nay tôi đã quá mệt, mà vấn đề kia rất hệ trọng. Tôi muốn gởi gấm và trình bày đến bà con Việt kiều nước ngoài, để bà con suy nghĩ, phê phán, xem chủ trương của tôi đúng hay sai, có điều gì cần phải tu chỉnh. Tôi sẵn sàng nghe ý kiến của tất cả quý vị Việt kiều cùng tất cả các người lao động trí thức, các nhà bác học, v.v...■

* Chàng: "Em yêu, anh van em, hãy nói rằng anh chính là người thứ nhất trong đời em!"

Nàng: "Dĩ nhiên là như thế rồi, anh ạ. Nhưng em vẫn tự hỏi tại sao người đàn ông nào cũng cứ nêu cùng một câu hỏi ấy!"

# NGƯỜI VIỆT VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC SÔNG MÊ KÔNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

PHẠM PHAN LONG

Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) đã lập lại Ủy Ban Sông Mêkông (Mekong Committee, MC) gồm bốn nước hạ lưu: Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam để cùng thỏa hiệp kế hoạch phát triển dòng sông này. Ủy ban Mê Kông đã có từ năm 1957 gồm Thái, Lào, Campuchia và Nam Việt Nam và bị gián đoạn từ năm 1975 tới 1995. Trong suốt thời kỳ đầu, trước khi bị gián đoạn, đã không có một thỏa hiệp nào giữa các nước này vì luôn luôn có sự bất đồng ý kiến. Thái và Lào muốn xây đập thủy điện, trong khi Campuchia và Nam Việt Nam chống đối vì thấy sẽ có thiệt hại nặng cho quốc gia mình.

Tháng 12, 1994, công ty Acres International Limited of Calgary (Canada) và Compagnie Nationale du Rhône de Lyon (Pháp) đã thẩm định lại tiềm năng kinh tế của các dự án thủy điện trên Mê Kông. Lần này các chuyên gia đề nghị kiểu nhà máy có đập nước thấp, không lập hồ chứa, để lưu lượng nước sông chảy tự nhiên. Kiểu đập này được xem là gây ít tác hại sinh môi vì không hãm chứa nhiều lượng nước như kiểu đập nước cao mà UNDP đã đề nghị trước năm 1975 [1]. Theo phúc trình này, tổng số công suất của chín (9) đập thủy điện là 15.000 MW với phí tổn là $19 tỉ Mỹ kim. Nhưng bản phúc trình đã không dự đoán được ảnh hưởng của các đập nước đối với các hoạt động ngư nghiệp và nông nghiệp, nhất là ở vùng đồng bằng miền Nam Việt Nam. Dù không có nghiên cứu về sinh môi và không có tài liệu và dữ kiện về các giống cá sống trên sông, không biết nơi đẻ trứng, nuôi con và thức ăn của cá, các chuyên gia vẫn muốn tiến hành các dự án này vì sự hấp dẫn của chúng về phương diện tài chính.

## Thỏa Hiệp Hợp Tác Phát Triển Lưu Vực Sông Mê Kông

Tháng Tư 1995, bốn nước Việt, Campuchia, Lào, Thái ký Thỏa Hiệp Hợp Tác Phát Triển Lưu Vực Sông Mê Kông. Đặc điểm của thỏa ước nầy là ngoài việc xây các nhà máy điện, còn có việc chuyển nước ra khỏi dòng sông. Theo thỏa hiệp, các thành viên Mê Kông sẽ chỉ thông báo cho nhau trước khi dẫn nước vào vùng của mình trong mùa mưa, và chỉ tham vấn nhau trước khi dẫn nước tưới ruộng vào mùa khô [2].

Điểm chính yếu của thoả hiệp này là chuyện "tham vấn trước." Nó không nói rõ là khi có bất đồng ý kiến thì giải quyết ra sao. Thỏa hiệp mới nầy có những kẻ hở rất lớn, cho phép các quốc gia ở thượng nguồn như Thái, Lào, và ngay cả Campuchia làm những việc có thể gây tai hại cho đồng bằng Nam Việt Nam. Thỏa hiệp Mê Kông đã được ký kết vì nó hứa hẹn mở đường cho viện trợ và đầu tư quốc tế vào các dự án thủy điện. Mỗi dự án trị giá hàng tỉ Mỹ kim nên Ngân hàng Thế giới, Ngân

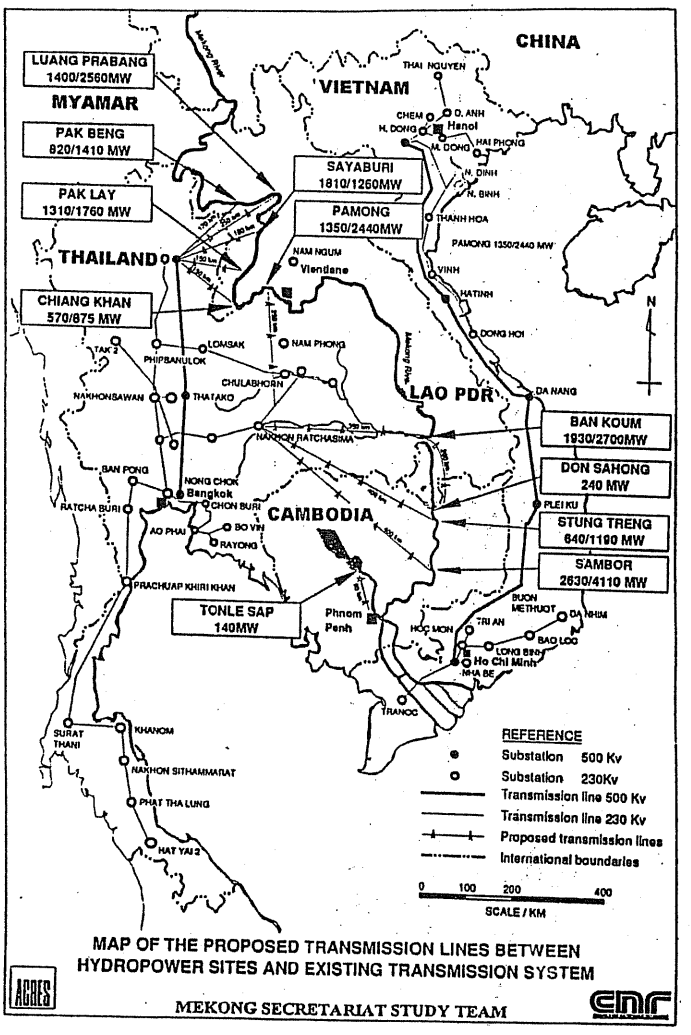

hàng Phát triển Á châu, các công ty kỹ thuật thủy điện và cung cấp dụng cụ nặng nhẹ, cũng như các công ty xây dựng khắp thế giới đều muốn tham dự vào đó.

## Những bài học thủy điện trên thế giới

Trước sự lạc quan của LHQ và những nước đầu tư, và trước những hứa hẹn thủy điện sẽ đáp ứng niềm khao khát phát triển kinh tế của dân chúng trong vùng, người Việt chúng ta nên dè dặt tìm hiểu về kinh nghiệm đập thủy điện ở những nơi khác trên thế giới, để bảo vệ quyền lợi cho con cháu mình, gìn giữ cân bằng sinh thái cho đất nước mình và để cho việc hợp tác phát triển dòng sông Mê Kông được thực sự bền vững.

Những kinh nghiệm đó là gì ? Trong 50 năm qua, Ngân Hàng Thế Giới đã cho 93 quốc gia vay 58 tỉ Mỹ kim để xây dựng 604 đập. Một nửa số này đã không đạt được kết quả kinh tế như dự ước, mà còn gây nhiều tác hại sinh môi và đẩy các quốc gia đó lún sâu vào nợ nần lâu dài. International River Network (IRN), một tổ chức nghiên cứu bất vụ lợi đã gọi Ngân hàng Thế giới là "ngân hàng của những kẻ xây đập" [3]. Các dự án thủy điện lớn trên thế giới ngày nay đang bị dân chúng địa phương, giới chuyên gia, trí thức và các viện nghiên cứu sinh môi hợp tác chống đối vì các tác hại của thủy điện đã gây ra như sau:

1/ Suy thoái tính đa dạng sinh học hay hiểm họa diệt chủng của những sinh vật, 2/ Tai hại môi trường như thoái hóa rừng vì ngập nước, làm khô cằn hạ lưu, nước biển lấn vào đồng bằng, 3/ Thiệt hại nông nghiệp vì sút giảm phù sa, 4/ Thiệt hại ngư nghiệp vì sinh môi của cá bị thay đổi, 5/ Độc hại cho thủy sản như chất độc thủy ngân trong cá tăng lên. Ngoài ra còn các tác động tiêu cực trên mặt xã hội trong việc cưỡng bách dân chúng di tản khỏi vùng hồ nước mà không đền bù thỏa đáng [4].

Những tác hại vào sinh môi rất khó đo lường trước đúng mức vì có nhiều di hại môi trường vượt sự hiểu biết hiện có của khoa học. Nhưng khi chúng xảy ra rồi thì có thể không cứu vãn lại được.

Trong trường hợp những điều nguy hại có thể thấy được trước khi khởi công xây cất, nhiều dự án thủy điện lớn do Ngân hàng Thế giới khởi xướng và tài trợ đã phải thay đổi hay bị hủy bỏ như tại Nepal, Ấn Độ, Canada. Ngân hàng Thế giới và Merrill Lynch đã phải hủy bỏ kế hoạch tài trợ, và chính phủ Mỹ cũng đã rút các cố vấn về nước trước áp lực dư luận chống lại dự án Đập Tam Hợp tại Trung Quốc [5].

## Mê Kông là mạch máu của miền Nam VN

Mê Kông là một trong những hệ thống sông ngòi hùng vĩ bậc nhất trên thế giới. Sông bắt nguồn ở Tây Tạng với cao độ 4,877 mét, từ vùng đèo Rup-sa cằn cỗi và sỏi đá. Mê Kông chảy dài trên 4,815 kilômét qua Trung Quốc dọc theo biên giới, Lào, Thái, Campuchia, Việt và chia ra làm chín (9) cửa ở Việt Nam trước khi ra biển [6].

Dòng nước này mang lại sự sống, văn hoá, cho hàng chục triệu người và vô vàn sinh vật nằm trên thủy trình của nó. Vì có cả ngàn giống cá, Mê Kông là kho tàng sinh học phong phú hàng thứ nhì thế giới chỉ sau Amazon. Mê Kông cũng là nguồn chất đạm (protein) chính yếu trong thực phẩm của hơn 30 triệu dân sống trong vùng, trong đó hằng triệu dân là ngư phủ.

Hằng năm, Mê Kông mang lại một lớp phù sa màu mỡ dày từ 10 tới 30 milimét về khắp đồng bằng miền Nam [7]. Khoảng 70% nông nghiệp vùng hạ lưu sinh tồn được là nhờ dựa vào lớp phù sa này hàng ngàn năm qua. Chính Mê Kông đã giúp nông dân Việt Nam tăng xuất cảng gạo lên tới hàng thứ ba trên thế giới trong những năm gần đây.

## Người Việt chúng ta có thể tin cậy UNDP-LHQ hay không?

Ngày nay, ngành thủy điện trên thế giới dần dần thoái trào đến mức tuyệt tận thì Mê Kông bỗng ló dạng dưới chân trời châu Á. Các chính quyền địa phương khao khát phát triển và đón mời ngoại quốc đầu tư vào. Mê Kông bỗng trở thành nơi các nước tiên tiến có kỹ thuật thủy điện đua nhau đến tìm lối thoát cho ngành kỹ nghệ thủy điện bế tắc của mình.

LHQ đã yểm trợ Việt Nam trong một số dự án phát triển kinh tế tại Hà Nội, Lâm Đồng và Quảng Ninh. Nhưng với việc phát triển sông Mê Kông, người Việt KHÔNG NÊN hoàn toàn tin cậy vào UNDP. Họ đã tắc trách đề nghị xây đập khi chính các cố vấn của họ không có đủ tài liệu sinh học và chưa nghiên cứu thỏa đáng các tác động của các dự án đó trên môi trường, hay các biện pháp bảo vệ nông ngư nghiệp và xã hội của các quốc gia trong vùng.

Việc khai thác các nhà máy điện trên sông Mê Kông có lẽ sẽ rất khó ngăn chận. Người Việt không nên chống đối mọi hoạt động Mê Kông của UNDP và MC. Người Việt chúng ta phải tích cực tìm hiểu, tham dự, đóng góp và lèo lái kế hoạch phát triển Mê Kông cho phù hợp với điều kiện thiên nhiên, sinh thái, văn hóa và dân tộc mình. Chúng ta có thể đóng góp bằng cả hai cách, tích cực lẫn tiêu cực như sau:

1. *Yêu cầu chính phủ Việt Nam thận trọng với MC và UNDP.* Thỏa hiệp phát triển sông Mê Kông sẽ tạo ra cơ hội hợp tác, nhưng có những khuyết điểm lớn như thiếu cách thức giải quyết các xung đột quyền lợi giữa các nước; không có biện pháp kiểm soát việc vi phạm thoả hiệp; không có phương tiện đo lường lưu lượng nước sông được dẫn vào tưới ruộng, và nhất là không có nghiên cứu sinh môi một cách nghiêm túc trước khi các dự án được chấp thuận. Kiến thức hiện có về Mê Kông còn quá hạn hẹp, chưa cho phép ai kết luận điều gì, dù một cách khái quát về hậu quả các đập nước trên đời sống của đồng bào ta ở miền Nam Việt Nam và những biện pháp ngăn ngừa trước cần thực hiện là những gì.

*Điều đáng lo ngại nhất là sự kiện Thái Lan có quyền chuyển nước ra khỏi dòng Mê Kông vào mùa khô.* Dù là kiểu đập thấp, mực nước cũng sẽ được nâng lên 5-10 mét, cũng đủ để nước sông cái chảy ngược vào các phụ lưu và sẽ được dùng để tưới đồng ruộng ở Thái Lan, làm giảm đi lượng nước cần thiết cho dân chúng miền Nam Việt Nam. Việc "trộm nước bất hợp pháp" vào mùa khô là chuyện không thể ngăn ngừa, kiểm soát hay phản ứng được, vì không có một đạo quân nào có thể kiểm soát và ngăn chận hàng triệu nhà nông Thái đem nước vào ruộng đồng của họ.

Các nghiên cứu về thủy học (hydrology) cho thấy rằng vào mùa khô, lưu lượng Mê Kông chỉ còn khoảng 1000 mét khối/giây, và vì mực nước thấp đó mỗi năm nước biển đã tràn vào các vùng Mỹ Tho, Bến Tre, Trà Vinh, v.v... Nếu vào mùa khô nước bị chuyển đi chút ít thôi thì nước sông ở các tỉnh ven biển nầy sẽ mặn hơn và nước biển sẽ lấn sâu hơn vào nội địa, và có thể vào tận Vĩnh Long, Cần Thơ v.v... Người dân nghèo ở các tỉnh ven biển không có hồ chứa nước ngọt nên vào mùa khô đã phải ăn uống với nước lợ một cách khổ sở. Nếu độ mặn tăng lên cao hơn thì cảnh sinh sống cơ cực của họ sẽ tăng thêm. Chúng ta phải lo ngại trước viễn ảnh nầy.

*Tiếp theo là sự thiệt hại trên thủy sản.* Khi chưa có nghiên cứu một cách khoa học và tường tận về môi trường và sinh học của tất cả sinh vật trong dòng sông Mê Kông từ thượng nguồn bên Trung Hoa cho tới bờ biển Việt Nam thì ta không thể biết thiệt hại do các đập nước gây ra cho thủy sản là bao nhiêu. Không biết thiệt hại thế nào, mà vẫn xúc tiến cho xây đập thì quả là "Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xây vần đến đâu !" (Kiều). Dân ta vốn đã nghèo, ăn uống thiếu thốn, nhiều nơi nguồn chất đạm duy nhất là cá tôm. Nay vì lý do gì đó mà lượng tôm cá giảm sút thì dân ta sẽ đói hơn. Hằng ngày, ai sẽ đem thịt cá đến cho dân ta để bù đắp vào chỗ sút giảm do các đập thủy điện gây ra?

Sau nữa là vấn đề phân bón. Nếu vào mùa mưa, Thái Lan chuyển đi một lượng nước lớn thì đồng ruộng ở miền Nam Việt Nam sẽ không còn bị ngập lụt. Đó là một điều hay. Nhưng khi nước không còn tràn vào ruộng đồng thì phù sa cũng sẽ không vào theo và mùa màng sau đó sẽ ra sao ? Cần phải thực hiện nghiên cứu thủy học nghiêm túc để quy định lượng nước cần giữ lại để phù sa và các giống cá có thể vào đồng ruộng của dân ta. Nếu không, thì phải nghiên cứu xem cần phải bao nhiêu triệu tấn phân bón để thay thế cho phù sa thiên nhiên, và bao nhiêu triệu tấn thịt hay cá biển để thay thế cho việc cá đồng sút giảm.

Về thủy học, ta phải lưu ý điểm sau đây: Thái Lan cần nhiều nguồn nước để phát triển nông nghiệp vùng đông bắc xứ nầy. Thái Lan ở thượng nguồn và có lợi thế hơn Việt Nam ở chỗ họ muốn chuyển nước hay không là tùy ý họ. Chẳng những việc chuyển nước vào mùa khô là một điều cấm kỵ, việc chuyển nước vào mùa mưa cũng là một điều bất lợi cho Việt Nam. Năm nào mưa ít trên vùng thượng lưu thì Thái sẽ dẫn nước vào xứ họ khiến nước sông ở Nam Việt Nam sẽ xuống thấp và không thể vào đồng ruộng. Trái lại, năm nào mưa nhiều trên thượng lưu thì Thái lan sẽ không có nhu cầu chuyển nước, mực nước sông ở Việt Nam sẽ dâng cao và sẽ gây lụt lội như trong quá khứ. *Về phương diện thủy học thì Việt Nam chỉ bị thiệt hại mà không được lợi gì trong dự án Mê Komg. Còn về điện năng thì Việt Nam chẳng có được nhà máy điện nào, tất cả các nhà máy trên sông Mê Kông là của Thái, Lào và Campuchia.*

Không được lợi gì cả, thiết nghĩ Việt Nam cần được bảo đảm là các dự án Mê Kông không gây tai hại cho dân mình. Muốn vậy, Việt Nam cần phải đòi hỏi những chương trình nghiên cứu tới nơi tới chốn về thủy học và môi sinh, nông nghiệp và ngư nghiệp trước khi các dự án này được khởi đầu phác họa thiết kế một cách chi tiết.

Thành lập nhóm nghiên cứu Mê Kông phi chính phủ theo phương thức làm việc của LHQ, tiếng nói của dân chúng trong vùng rất được coi trọng và sự hậu thuẫn của dân chúng vào các dự án đó là một trong những yếu tố then chốt để đánh giá mức độ tốt đẹp của những dự án đó. Chúng tôi nghĩ rằng người Việt có lòng ưu tư tới đất nước phải cùng nhau hợp tác trong việc theo dõi dự án nầy. Người Việt cần lập ra một nhóm nghiên cứu Mê Kông độc lập, một loại NGO (non government organisation). Qua nhóm nghiên cứu độc lập đó, trí thức và chuyên viên trong lẫn ngoài nước cần hợp tác nhau theo dõi sát các kế hoạch và hoạt động khai thác Mê Kông, đóng góp kinh nghiệm kiến thức, phân tích và phê bình trong tinh thần khoa học và trách nhiệm vào các kế hoạch MC đề ra. Nếu có một tổ chức uy tín, người Việt sẽ có tiếng nói trong các diễn đàn thế giới, sẽ khiến MC phải làm việc với những phương thức đứng đắn và minh bạch. Sẽ giúp cho chánh phủ Việt Nam có thêm khả năng thương thảo và kiềm chế những thế lực siêu cường.■

## Tài liệu tham khảo:


[1] Mekong Secretariat Report: Mekong Mainstream Run-of-River Hydropower, December 1994.

[2] Mekong River Commission, Agreement on The Cooperation for The Sustainable Development of The Mekong River Basin, April, 1995.

[3] L. Skalar & P. McCully, Damming The Rivers, IRN Working Paper 5, November 1994.

[4] M.H. Schiewe et. al., Ecological Effects of Dams, US Department of Commerce, NWFSC Home Page.

[5] A.R. Topping, Ecoligical Roulettte: Damming the Yangtze, Foreign Policy, September/October 1995, Vol. 74, Number 5.

[6] P.C. Cummings, "The Rice Paper", A Vietnam Journal, Vol. 1 No. 3, July 1995.

[7] S. Rothert, Lessons Unlearned: Damming the Mekong River, International Rivers Network, Working Paper 6, October 1995.

# TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN

## Tương lai nền dân chủ Đài Loan và ảnh hưởng của nền dân chủ ấy đối với Hoa Lục

TỪ MAI

Năm 1949, khi Thống chế Tưởng Giới Thạch cùng đám bại quân của ông bỏ lục địa Trung Hoa lại cho những người Cộng Sản mà chạy ra Đài Loan, ít nhân vật quốc tế kỳ vọng một tương lai lâu dài cho cơ chế chính trị riêng biệt trên đảo này. Với 13,900 dặm vuông (gần được 36,000 cây số vuông hay khoảng 11% diện tích Việt Nam, Đài Loan quá nhỏ so với Hoa lục. "Nhổ cỏ tận rễ," sau khi làm chủ giải lục địa mênh mông, họ Mao cùng các đồng chí của ông ta lẽ nào chịu dừng lại mà không thanh toán nốt căn cứ cuối cùng của kẻ thù? Trước khi để mất Hoa lục, chính quyền Tưởng Giới Thạch cũng đã mang khá nhiều tai tiếng: độc tài, tham nhũng... Hầu hết chính quyền và tài sản tập trung trong tay bốn "đại gia đình": Tưởng, Tống, Trần, Khổng. Trong bốn gia đình ấy, ba gia đình có liên hệ chặt chẽ với nhau: gia đình họ Tưởng của Tưởng Tổng thống, gia đình họ Tống của Đệ nhất phu nhân Tống Mỹ Linh cùng anh ruột là Tống Tử Văn (chủ ngân hàng, Bộ trưởng Tài chánh, Bộ trưởng Ngoại giao, Phó Thủ tướng chính phủ Trung Hoa Dân quốc), gia đình họ Khổng của nhà tài phiệt Khổng Tường Hi (chủ nhân hàng, Bộ trưởng Tài chánh một thời gian, Bộ trưởng Kỹ nghệ, Thương mại và Lao động, Phó Thủ tướng chính phủ), chồng của chị ruột Đệ nhất phu nhân, tức là "anh cọc chèo" hay "anh đồng hao" của Tưởng Tổng thống.

Chế độ chính trị của Tổng thống Tưởng Giới Thạch đặt lên dân Đài Loan từ sau 1949 dĩ nhiên không khắc nghiệt và tàn bạo như chế độ Cộng sản nhưng cũng là một chế độ chuyên chế. Quốc Dân đảng là đảng duy nhất, nắm trọn quyền. Các hình thức đối lập đều bị cấm. Với lý do "toàn quốc động viên tiễu Cộng phỉ" và chuẩn bị "quang hưng Hoa lục," nhiều điều khoản ghi trong Hiến pháp không được thi hành. Báo chí, phát thanh bị kiểm soát chặt chẽ. Nhân viên an ninh, tình báo hoạt động khắp nơi. Những ai chỉ trích chính phủ hay phê bình đường lối chính phủ lập tức bị tống giam hay trục xuất khỏi nước. Một thiểu số người Hán, từ Hoa lục tới theo Tưởng Tổng thống, cai trị một đa số "người bản địa" (cư dân sống tại Đài Loan từ trước). Dân Đài Loan chỉ được giữ một số chức vụ lo các chuyện địa phương hay mang tính cách tượng trưng. Việc con trai Tổng thống Tưởng Giới Thạch là Tưởng Kinh Quốc giữ các chức Chủ tịch Quốc Dân đảng, Thủ tướng Chính phủ, rồi thay cha ở chức vụ Tổng thống từ 1978 khiến nhiều người không khỏi nghĩ tới chuyện "cha truyền con nối" dưới thời quân chủ. Sự có mặt của Đệ thất hạm đội Hoa Kỳ trên eo biển Đài Loan từ sau cuộc chiến tranh Cao Ly năm 1950 là lý do chính yếu khiến họ Mao "chưa thấy vội" trong việc xua quân chiếm nốt đảo này.

Theo nhiều nhà quan sát Trung Hoa ở Đài Loan cũng như ở ngoại quốc và theo học giới Tây phương, đứng về phương diện chuyên chế, cho tới khoảng 20 năm trước đây, chế độ chính trị ở Đài Loan không khác chế độ Hoa lục là bao nhiêu. Trong những năm gần đây, nhất là từ 1986, Đài Loan bãi bỏ quân luật để thực thi Hiến pháp, bỏ chế độ kiểm duyệt, chấp nhận chuyện bất đồng chính kiến, lập quy chế cho đảng đối lập công khai hoạt động cùng vận động tranh cử. Cùng với việc dân Đài Loan trực tiếp bầu các chức Thị trưởng, Quận trưởng, Tỉnh trưởng..., các cuộc bầu vào Viện Lập pháp với nhiều đảng tranh cử từ 1986 và cuộc bầu Tổng thống bằng lối trực tiếp phổ thông đầu phiếu tháng Ba vừa qua cho thấy đảo quốc này đã thực sự mang các đặc tính của một xã hội dân chủ.

Theo nhiều nhà bình luận, việc Đài Loan phát triển mạnh về kinh tế để cùng Hồng Kông, Singapore, và Nam Hàn trở thành "bốn con rồng nhỏ của Á châu" đã là một "phép lạ" đáng kể. Nhưng việc Đài Loan thăng tiến từ một chế độ độc đảng, gia đình trị và phe nhóm trị thành một xã hội dân chủ để vinh dự là cộng đồng Trung Hoa đầu tiên trong đó người dân trực tiếp chọn những người lãnh đạo đất nước còn là một "phép lạ" đáng lưu ý hơn. Những dòng sau đây trình bày và phân tích tiến trình gian nan của dân Đài Loan trong công cuộc xây dựng dân chủ và dân quyền, cùng dự phóng ảnh hưởng của việc Đài Loan dân chủ hóa đối với Hoa lục.

### I. Trình tự trong việc dân chủ hóa một xã hội

Sau nhiều năm theo dõi những thay đổi trong lĩnh vực chính trị tại một số quốc gia Đông Âu, Nam Âu và Mỹ châu La tinh, hai giáo sư Chính trị

học Philippe Schmitter và Terry Lynn Karl, người có nhiều công trình nghiên cứu được các Đại học Johns Hopkins và Stanford ấn hành, nêu ra nhận xét: việc dân chủ hóa một xã hội đòi hỏi ít nhất bốn trình tự sinh hoạt tiến hành song song như sau:

1) Sự hình thành một hệ thống chính đảng. Đối với những quốc gia từng do một đảng duy nhất thâu tóm mọi quyền lực như Đài Loan, sự hình thành và định chế hóa một hệ thống đảng chính trị để những người khác chính kiến có thể tranh cử với đảng đương quyền một cách hợp pháp và tương đối hiệu quả rất cần thiết. Một trong những đặc tính quan trọng của dân chủ là duy trì được một hệ thống chính trị trong đó những người có chủ trương, đường lối khác nhau có thể ra đảm nhận chính quyền qua các cuộc bầu cử;

Tổng thống Lý Đăng Huy

2) Sự hình thành các hiệp hội, tổ chức... để đại diện và bênh vực quyền lợi cho các nhóm, các khuynh hướng khác nhau. Điều này rất cần thiết để các nhóm thiểu số sẽ không bị các nhóm đa số hoàn toàn lấn áp;

3) Việc soạn thảo, chấp nhận, hoặc phục hồi một bản Hiến pháp; việc theo dõi tu chính để Hiến pháp phù hợp với hoàn cảnh mới trong tinh thần dân chủ; cùng việc bảo vệ để Hiến pháp ấy được tôn trọng và thi hành một cách nghiêm chỉnh;

4) Việc xác định quyền kiểm soát của chính quyền dân sự đối với các cơ cấu quân sự, an ninh, hoặc các thế lực kinh tế, tài chánh quá lớn. Dân chủ sẽ không hiệu quả và khó bền vững nếu các thế lực vừa kể không tòng phục một chính quyền dân sự yếu và bất lực (1).

Bài phân tích sau chú trọng tới các trình tự sinh hoạt 1, 3 và 4 tại Đài Loan.

## II. Sự hình thành một hệ thống chính đảng

Hai học giả Đài Loan, các giáo sư Điền Hoằng Mậu (Tien Hung-mao) và Chu Vân Hán (Chu Yun-han), có nêu một nhận xét rất đáng lưu ý: so với việc dân chủ hóa từ một chế độ độc tài quân phiệt như ở Mỹ châu La tinh, dân chủ hóa từ một chế độ chính trị độc đảng phức tạp và khó khăn hơn nhiều. Các tướng lãnh quân phiệt có thể lui về doanh trại với nguyên vẹn cấp bậc và đầy đủ quyền lợi tương xứng với cấp bậc khi không còn được nắm chính quyền. Viên chức cao cấp cũng như trung cấp của một đảng độc chiếm quyền hành không có vị trí tự nhiên để lui về, nhất là sau bao năm "Đảng" và chính quyền trộn lẫn vào nhau, sau khi "Đảng" đã kiểm soát hoàn toàn hệ thống hành chánh, pháp luật, quân sự, truyền thông... của một nước. Nếu trở nên "dân chủ" và "đa đảng," các viên chức ấy biết lui về vị trí nào? Sức phản đối sẽ mạnh hơn và việc tranh đấu sẽ gian nan hơn (2).

Việc đấu tranh đòi dân chủ và hình thành đảng đối lập ở Đài Loan bắt nguồn từ vấn đề tiếng nói cùng quyền lợi của các thành phần dân tộc khác nhau trong một nước. Suốt 37 năm từ 1949 đến 1986, qua sự chuyên chính của Quốc Dân đảng, quyền hành tập trung trong tay một thiểu số từ Hoa lục tới. Dưới chế độ quân luật, dân chúng không có quyền lập đảng chính trị. Trong những năm cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980, nhiều nhân vật Đài Loan cố gắng kết hợp thành một vài hình thức đối lập nhưng bị chính quyền Quốc Dân đảng đàn áp thẳng tay. Nhiều lãnh tụ bị bắt giam hay trục xuất. Trong cuộc bầu vào Viện Lập pháp năm 1983, một số nhân vật Đài Loan không ở Quốc Dân đảng chỉ dám liên kết một cách lỏng lẻo dưới danh nghĩa "các ứng cử viên 'đảng ngoại'" (ở ngoài Quốc Dân đảng). Phấn khởi vì được cử tri ủng hộ (thu được 16.86% tổng số phiếu), sau khi đắc cử, họ dè dặt kết hợp thành một "Hội Nghiên Cứu Chính Sách Chung," mặc dầu một vài đại diện chính quyền có lên tiếng phản đối.

Do sự thiếu nhất trí và không có những hành động quyết liệt từ phía chính quyền sau khi Hội Nghiên Cứu Chính Sách Chung được thành lập, các chính sách "đảng ngoại" trở nên bạo dạn hơn. Ba năm sau, họ tiến thêm một bước. Để chuẩn bị cho cuộc bầu vào Viện Lập pháp cuối năm 1986, tháng 9 năm ấy họ tuyên bố thành lập đảng "Dân Chủ Tiến Bộ."

Giữa thời điểm quan trọng này, Tổng thống Tưởng Kinh Quốc để lại một hành động đáng cho lịch sử ghi chép. Mười lăm năm sau khi Đài Loan mất chỗ trong Liên Hiệp Quốc cho Hoa lục (25-10-1971) và bảy năm sau khi Hoa Kỳ thiết lập bang giao với Bắc Kinh (01-01-1979), ông ý thức dân chủ hóa là điều kiện tối cần để chính quyền Đài Loan được sự hỗ trợ của dân chúng. Ngay từ đầu năm 1986, ông đã triệu tập một Hội nghị gồm nhiều nhân sĩ, trí thức..., yêu cầu họ nghiên cứu những biện pháp cải tổ cần thiết, gồm cả dự tính bãi bỏ quân luật cùng lệnh cấm các đảng chính trị. Không theo đề nghị của các lãnh tụ bảo thủ trong Quốc Dân đảng chủ trương phải đàn áp đảng Dân Chủ Tiến Bộ, ông để yên cho đảng này hoạt động. Một tuần sau, và đúng 15 tháng trước khi ông qua đời, ông tuyên bố bãi bỏ quân luật cùng một số giới hạn chính trị khác đã trói buộc Đài Loan trong tình trạng chuyên chế suốt 37 năm qua. Đảng Dân

chủ Tiến bộ tổ chức Đại hội đảng, tuyên bố cương lĩnh cùng chương trình hành động tháng 11-1986, và đạt được 22.22% tổng số phiếu trong cuộc bầu cử vào Viện Lập pháp cuối năm đó.

Phe bảo thủ chưa chịu thua cuộc. Trong năm 1987, Viện Lập pháp thông qua ba đạo luật, triệt để cấm các hoạt động chính trị nhằm mục đích đề cao Cộng sản hoặc cổ võ Đài Loan ly khai. Điều khoản sau khá quan trọng vì nhiều nhân vật Đài Loan nói chung, nhiều lãnh tụ đảng Dân chủ Tiến bộ nói riêng, từng bị buộc tội "cổ võ ly khai" trước đó. Luật Bầu cử cấm những người từng bị kết tội "có khuynh hướng ly khai" không được ứng cử. Thi hành Luật An ninh Quốc gia, các chính khách và nhân vật Đài Loan từng bị trục xuất vì tội chủ trương hay ủng hộ khuynh hướng Đài Loan độc lập sẽ không được về nước.

Từ chức vụ Phó Tổng thống lên thay Tổng thống Tưởng Kinh Quốc tháng 1 năm 1988, Tổng thống Lý Đăng Huy được Quốc hội bầu thêm một nhiệm kỳ tháng 3 năm 1990. Sinh trưởng tại Đài Loan, ông thông cảm khát vọng công bằng và dân chủ của bà con đồng hương, cùng ý thức rõ thêm việc chính quyền cần tôn trọng ước nguyện của dân nếu muốn được dân chúng hỗ trợ. Tuy cũng được bầu làm chủ tịch Quốc Dân đảng, ông không đồng ý với những người muốn tìm cách kéo dài địa vị độc tôn của đảng. Ngay sau lễ tuyên thệ nhận chức lần thứ hai, ông tuyên bố sẽ nới rộng dân chủ và ký sắc lệnh ân xá tất cả chính trị phạm. Sắc lệnh này được mở rộng thêm, phục hồi *tất cả quyền công dân* cho các can phạm chính trị. Sau đó, ông thúc đẩy việc hủy bỏ "danh sách đen," danh sách các nhân vật vĩnh viễn sẽ không được cấp chiếu khán về nước vì tội không đồng chính kiến với chế độ (3).

Việc "Đài Loan hóa" cơ chế Quốc Dân đảng và cơ cấu chính quyền cùng việc không đàn áp những chính khách có khuynh hướng muốn Đài Loan độc lập khiến một số đảng viên Quốc Dân đảng gốc Hoa lục bất mãn. Đáng kể nhất trong nhóm này là Đại tướng Hác Bách Thôn (Hau Pei-tsun),, nguyên Tổng Tham mưu trưởng quân lực, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng, Thủ tướng chính phủ giai đoạn 1990-1993. Năm 1993, một số đảng viên không ủng hộ chính sách của Tổng thống Lý Đăng Huy nhưng đồng ý với Thủ tướng Hác Bách Thôn, bỏ Quốc Dân đảng để thành lập Tân đảng. Một số đảng viên trẻ bất mãn với tình trạng tham nhũng trong Quốc Dân đảng sau nhiều năm chuyên chính cũng gia nhập Tân đảng. Tuy là chính đảng non tuổi nhất, Tân đảng cũng đã tạo được thành tích đáng kể. Trong cuộc bầu vào Viện Lập pháp tháng 12-1995, các ứng cử viên đại diện Tân đảng thu được 12.95% tổng số phiếu (so với 46.06% của Quốc Dân đảng, 31.17% của đảng Dân chủ Tiến bộ, và 7.82% của các ứng cử viên độc lập).

Tân đảng đối nghịch với đảng Dân chủ Tiến bộ ở chỗ luôn luôn xác nhận Đài Loan là một phần của Trung Quốc. Nhiều nhà phân tích chính trị đã nêu nhận xét: Tân đảng rất giống những người cầm đầu đảng Cộng sản ở Bắc Kinh trong chủ trương muốn Trung Hoa thống nhất mau. Các nhân vật lãnh đạo Tân đảng hầu như chỉ khác các lãnh tụ Bắc Kinh ở một điểm: "ai sẽ điều khiển đất nước thống nhất đó?" Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch đảng Lý Đăng Huy, Quốc Dân đảng cũng chủ trương Đài Loan là một phần của Trung Hoa, nhưng chỉ có thể thống nhất khi Hoa lục đã theo kịp Đài Loan về chính trị cũng như về kinh tế. Thực ra, đây chỉ là duy trì tình trạng hiện tại: giữ tư thế đang độc lập thật sự nhưng tránh không khiêu khích Bắc Kinh. Vừa thực tế vừa dung hòa, chủ trương này được một tỷ lệ dân chúng tán thành cao hơn cả.

Đài Loan còn nhiều chính đảng nhỏ. Từ sau 1989, thành lập một đảng chính trị ở Đài Loan không còn là điều khó khăn. Trước khi Tân đảng xuất hiện, 67 chính đảng đã ghi danh trước cuộc bầu Quốc dân Đại hội năm 1991. Tuy thế, chỉ có 17 đảng tranh cử trong cuộc bầu ấy. Cùng với Quốc Dân đảng và đảng Dân chủ Tiến bộ, chỉ có hai trong các đảng mới thành lập hội đủ tiêu chuẩn về nhân sự để được nhắc tới trên vô tuyến truyền hình.

Các chính đảng tại Đài Loan hiện nay vẫn chưa hoàn toàn bình đẳng. Sau nhiều năm nắm chính quyền và với phương tiện phong phú, Quốc Dân đảng vẫn chi phối hệ thống truyền thông một cách mạnh mẽ. Quân đội và hệ thống an ninh cũng chưa hoàn toàn vô tư. Tuy thế, đảng đối lập Dân chủ Tiến bộ vẫn mỗi ngày một mạnh thêm (28.20% tổng số phiếu trong cuộc bầu vào viện Lập pháp năm 1989; 31.86% trong cuộc bầu năm 1992; và 33.17% trong cuộc bầu tháng 12-1995). Tuy chưa thực sự đạt tiêu chuẩn một thể chế lưỡng đảng hay đa đảng, Đài Loan đã dứt khoát vượt qua giai đoạn mọi quyền lực tập trung trong tay một đảng duy nhất (4).

## III. Phục hồi và tu chính Hiến pháp

Trong việc dân chủ hóa, khó khăn của Đài Loan không ở chỗ phải soạn thảo một bản Hiến pháp. Ít nhất trong giai đoạn đầu tiên, khó khăn này ở chỗ tranh đấu để phục hồi một Hiến pháp từ trước không được thi hành một cách nghiêm chỉnh.

Khai sinh từ cuộc Cách mạng Tân hợi (10-10-1911) với những lý tưởng cao đẹp như Tam dân chủ nghĩa (Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc) và Ngũ quyền phân lập (năm

* Sự nghèo khó chỉ có một ưu điểm: đó là chẳng tốn kém gì.

* Cách dễ dàng nhất để tiếp tục nghèo là cứ làm ra vẻ một người giàu có.

* Có một cái mà tiền không mua được: đó là cái nghèo.

quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp, Khảo thí, Giám sát biệt lập với nhau), Trung Hoa dân quốc có Hiến pháp từ lâu. Bản văn tu chính lần sau cùng, công bố tại Nam Kinh năm 1947, tuy chưa được hoàn hảo song đại cương cũng là một Hiến pháp dân chủ. (Điều 1 Hiến pháp xác định: "Trung Hoa Dân Quốc xây dựng trên căn bản Tam dân chủ nghĩa, là một nước cộng hòa dân chủ của dân, do dân điều khiển, và vì dân"). Cho tới những năm gần đây, chế độ chính trị ở Đài Loan không được coi là dân chủ không phải vì Hiến pháp thiếu dân chủ mà vì nhiều điều khoản ghi trong Hiến pháp không được thi hành.

Trong hai thập niên 1950 và 1960, với lý do "toàn quốc động viên tiểu Cộng phỉ," nhiều sắc luật "siêu Hiến pháp" đã được ban bố. Bên cạnh việc giới hạn một số quyền căn bản của người dân (cấm lập đảng chính trị, cấm phê phán chính phủ, báo chí, truyền thông phải chịu kiểm duyệt...), các sắc luật này tăng quyền hạn cho Tổng thống từ hai nhiệm kỳ tới vô hạn định (Tổng thống Tưởng Giới Thạch cầm quyền đến khi qua đời năm 1975 khi ông được 88 tuổi). Quyền của Tổng thống cũng được nới rộng gần như tuyệt đối qua việc ban hành các "Sắc luật trong tình trạng khẩn trương." Nhiều "Điều khoản lâm thời" cho phép các đại biểu được bầu vào hai cơ quan lập pháp từ 1947 ở Hoa lục và không đại diện dân Đài Loan giữ chức tới trọn đời, cùng đình hoãn một số cuộc bầu cử tại địa phương cho tới... vô hạn định.

Việc Tổng thống Tưởng Kinh Quốc bãi bỏ quân luật và một số giới hạn chính trị năm 1986 mở đầu cho việc khôi phục dân chủ. Năm 1990, trong diễn văn nhận chức sau khi được Quốc hội tái nhiệm, Tổng thống Lý Đăng Huy cam kết trong vòng một năm sẽ chấm dứt "giai đoạn động viên tiễu phỉ" với những luật lệ bất thường do tình trạng đặc biệt này gây ra. Tháng 4 năm 1991, ông chính thức bãi bỏ các "Điều khoản lâm thời," những trở ngại của việc thực thi Hiến pháp.

Theo Hiến pháp 1947, Trung Hoa dân quốc có hai cơ quan lập pháp: Quốc dân Đại hội và Viện Lập pháp. Quốc dân đại hội được trao nhiệm vụ bầu cùng bãi truất Tổng thống và Phó Tổng thống, tu chính Hiến pháp, và chuẩn y các bổ nhiệm của Tổng thống. Viện Lập pháp thảo luận và thông qua các đạo luật, biểu quyết ngân sách, cùng chuẩn y các bổ nhiệm của Thủ tướng Chính phủ. Được bầu lên từ 1947 trước khi chính phủ Quốc Dân đảng phải chạy ra Đài Loan, cả hai cơ quan này đều có danh nghĩa là cơ quan lập pháp cho toàn cõi Trung Hoa. Đại biểu của Đài Loan chỉ là một thành phần, bên cạnh các đại biểu thay mặt các tỉnh, các vùng ở Hoa lục. Cho tới 1990, vì không thể về đơn vị cũ tổ chức bầu lại, các dân biểu từ Hoa lục đã tại chức được 43 năm. Khi một đại biểu thay mặt một vùng ở Hoa lục qua đời, vị ấy sẽ được thay hoặc bằng một trong những ứng cử viên thất bại trong cuộc bầu cử năm 1947, hoặc bằng bất cứ ai nguyên quán ở vùng đó đang sống ở Đài Loan. Nói chung, tính cách đại diện dân Đài Loan của hai cơ quan này rất ít tuy những quyết định họ đưa ra ảnh hưởng đến đời sống dân chúng rất nhiều.

Tháng 3 năm 1990, sinh viên, học sinh Đài Bắc tỏ thái độ phẫn uất khi được biết trong cuộc bầu Tổng thống sắp tới, việc lựa chọn Tổng thống sẽ do đại diện của các vùng và các tỉnh Hoa lục trong Quốc dân đại hội từ 1947 chứ không phải do cử tri Đài Loan. Các cuộc biểu tình đông đảo và náo động kéo dài suốt tuần lễ (có báo đã dùng từ ngữ "Tiểu Thiên an môn"). Họ yêu cầu tu chính Hiến pháp để Tổng thống và Phó Tổng thống có thể do dân trực tiếp bầu.

Dưới áp lực của phe đối lập, các dân biểu Quốc Dân đảng đồng ý Hiến pháp cần được sửa lại. Với sự "góp ý" của Hội đồng các Đại Thẩm phán và được bảo đảm sẽ nhận đủ quyền lợi hưu trí, đa số các dân biểu cao niên thay mặt các tỉnh, các vùng Hoa lục trong Quốc dân đại hội năm 1947 thỏa thuận về hưu trước tháng 12-1991. Một Đại hội mới, thay mặt dân Đài Loan, được bầu lên để thay thế. Tháng 3-1992, Quốc dân Đại hội mới họp để tu chính Hiến pháp. Tất cả các đại biểu trong Viện Lập pháp 1947 sẽ về hưu trước tháng 12-1992 để nhường chỗ cho một Viện Lập pháp mới, thay mặt và chịu trách nhiệm trước dân chúng. Cũng theo Hiến pháp tu chính, từ 1996 trở


VNCR

Bạn đã đọc "Vài Chuyện Rất Thường" của Lê Tất Điều (trích Trường Sơn Lê Xuân Nhị), viết về một "Alamo Việt Nam," (*trên TK 21 số 83, tháng Ba 1996*), bạn không thể không tìm nghe băng đọc truyện do Lê Tam Ca và Hoàng Trọng Thụy thực hiện ---- nghe để khóc cho những "người đi không về."

*Băng do Đài Phát Thanh VNCR biếu bạn đọc TK 21.*

Muốn có băng xin liên lạc
cô **Phan Mỹ Sương (714) 534-9430; FAX (714) 534-9433.**

Có nhiều băng khác ghi lại các cuộc phỏng vấn "nổ như tạc đạn," các vở kịch và các truyện ngắn được đọc bởi các xướng ngôn viên mà thính giả yêu mến như Hồng Đào, Y Sa, Hồng Nga, Hoàng Trọng Thụy, Ngô Mạnh Thu, Lê Tam Ca, Đinh Quang Anh Thái, v.v... (phí tổn sang băng và đóng gói gửi $5.00/1 truyện).

đi, Tổng thống và Phó Tổng thống sẽ do dân trực tiếp bầu. Chế độ kiểm duyệt hoàn toàn bãi bỏ (5).

Trong cuộc bầu Thị trưởng Đài Bắc năm 1963, một ứng cử viên ngoài đảng thắng ứng cử viên Quốc dân đảng do chính phủ đề cử. Chính quyền phản ứng bằng cách nâng Đài Bắc lên cấp "đô thị do trung Ương quản trị" để từ 1967, sẽ có một Thị trưởng do chính phủ bổ nhiệm. Sau cuộc bầu năm 1979, một sự kiện tương tự xảy ra tại Cao Hùng (Kaohsiung), hải cảng quan trọng nhất của Đài Loan. Thành phố này cũng được nâng cấp thành "đô thị dưới sự quản trị trực tiếp của trung ương" để sẽ có Thị trưởng do trung ương bổ nhiệm. Nhờ Hiến pháp tu chính, từ 1994 trở đi dân Đài Bắc và Cao Hùng đã được bầu Thị trưởng và Hội đồng thành phố trở lại như tất cả các thành phố khác. Cũng từ 1994, chức Tỉnh trưởng Đài Loan, từ trước vẫn do chính quyền bổ nhiệm, đã do dân trực tiếp bầu. Cuộc bầu Tổng thống và Phó Tổng thống tháng 3-1996 vừa qua với bốn liên danh tranh cử một cách công khai cho ta thấy: tất cả các lãnh tụ chính trị ở Đài Loan, lập pháp cũng như hành pháp, địa phương cũng như trung ương, đều đã do dân Đài Loan trực tiếp và tự do lựa chọn. (6).

## IV. Xác định quyền và khả năng kiểm soát của chính phủ dân sự

Khi Phó Tổng thống Lý Đăng Huy theo Hiến pháp lên thay Tổng thống quá cố Tưởng Kinh Quốc tháng 1-1988, ít người nghĩ ông sẽ là một lãnh tụ mạnh và cầm quyền được lâu. Sinh trưởng ở Đài Loan, ông được Tưởng Kinh Quốc chú ý, yêu cầu tham chính (qua các chức Quốc vụ Ủy viên, Thị trưởng Đài bắc, Tỉnh trưởng Đài Loan trước khi trở thành Phó Tổng thống). Theo nhiều nhân vật Quốc Dân đảng gốc Hoa lục, việc để ông tham chính có tính cách tượng trưng nhiều hơn. Từng du học ở Nhật và Hoa Kỳ, tốt nghiệp Cao học và Tiến sĩ Kinh tế Nông nghiệp, ông có cốt cách một trí thức chuyên gia nhiều hơn một chính khách lão luyện. Cho tới 1988, ông không có nhiều hậu thuẫn trong hệ thống đảng và chính quyền, nhưng bị bao vây bởi nhiều chức sắc Quốc Dân đảng có thế lực từ Hoa lục, đại diện cho nhiều khuynh hướng quyền lợi khác nhau. Vì việc xác định khả năng kiểm soát của chính phủ dân sự đối với các cơ cấu quân sự, an ninh, kinh tế, tài chánh... là điều kiện cần cho việc dân chủ hóa một xứ, ta thử xét xem trong các cố gắng ấy, ông đã thành công tới mức nào.

Theo nhiều nhà phân tích chính trị, trong tiến trình chuyển biến một xã hội từ trạng thái không hoàn hảo sang một trạng thái khả quan hơn, bốn loại diễn viên sau đây có ảnh hưởng hỗ tương tới nhau: những người có tư tưởng tiến bộ và những người bảo thủ bên phía đương quyền, những người tranh đấu bằng phương pháp quyết liệt và những người dùng phương pháp ôn hòa bên phía muốn đem lại thay đổi. Chính tập hợp các hành động của tất cả những phần tử dị biệt ấy, khi đối kháng, khi tương nhượng thỏa hiệp, đã đem lại những thay đổi cần thiết cho xã hội.

Để làm chủ tình thế trong hệ thống chính quyền Quốc Dân đảng ở Đài Loan năm 1988, một người tương đối "từ vòng ngoài" như Tổng thống Lý Đăng Huy trước hết phải va chạm tới ba trung tâm quyền lực: hệ thống quân đội, qui tụ chung quanh Tổng Tham mưu trưởng bảo thủ Hác Bách Thôn (Hau Pei-tsun); hệ thống đảng và an ninh, trong tay Tổng Thư ký Quốc Dân đảng đương nhiệm Lý Hoán (Lee Huan); và hệ thống các cơ sở kinh tài của chính phủ, qui tụ trong tay Thủ tướng đương nhiệm Du Quốc Hoa (Yu Kuo-hua), nguyên Thống đốc Ngân hàng Trung ương. Trong năm năm từ 1988 đến 1993, Tổng thống Lý Đăng Huy đã phải lần lượt đối đầu với cả ba trung tâm quyền lực ấy.


*Nhà xuất bản*
*VĂN NGHỆ*
*P.O. Box 2301*
*Westminster, CA 92683 - USA*
*Phone: (714) 527-5761*

**Sách Mới 1996**

- ***Viết Cho Mẹ và Quốc Hội*** — 20MK
  Hồi ký chính trị của Nguyễn Văn Trấn
  *Đã tái bản*
- ***Thư Gửi Bạn Ta, tập I*** — 16MK
  Bùi Bảo Trúc, *đã tái bản*
- ***Thư Gửi Bạn Ta, tập II*** — 16MK
  Bùi Bảo Trúc
- ***Lý Luận và Phê Bình*** — 27MK
  Hai mươi năm văn học Việt ngoài nước (75-95)
  Bùi Vĩnh Phúc
- ***Cấu Trúc Thơ*** — 13MK
  Thụy Khuê
- ***Lịch Sử Thế Giới*** — 25MK
  Nguyễn Hiến Lê — Thiên Giang
- ***Về Vùng Chiến Tuyến*** — 15MK
  Hồi ký Lê Xuân Nhuận
- ***Thơ V.V... và V.V...*** — 16MK
  Nguyễn Hưng Quốc

**Sách Phát Hành**

- ***Lòng Tin Âu Mỹ Đấy!*** — 16MK
  Trần Quý
- ***Việt Nam Văn Học Sử*** — 28MK
  Đỗ Văn Gia
- ***Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp ở Việt Nam*** — 20MK
  Nguyễn Xuân Thọ
- ***Marie Sến*** — 10MK
  Phạm Thị Hoài

*Liên lạc Văn Nghệ để nhận thư mục đầy đủ, với 500 tựa sách của nhiều nhà xuất bản.*

Nỗ lực đầu tiên của vị tân Tổng thống là tranh cử để có thể chính thức đảm nhận chức Chủ tịch Quốc Dân đảng. Ở vị thế này, ông có thể chỉ định một số chức vụ, bước đầu tiên trong việc kiến tạo hậu thuẫn. Trong dịp cải tổ chính phủ giữa năm 1989, ông chỉ định Lý Hoán làm Thủ tướng thay Du Quốc Hoa vì họ Du bị nhiều người chỉ trích. Sự ra đi của Du khiến ông đưa được một số chuyên viên có khả năng và cùng quan niệm vào các chức Bộ trưởng Tài chánh, Chủ tịch Hội đồng Phát triển Kinh tế và Kế hoạch, và Thống đốc Ngân hàng Trung ương. Việc Lý Hoán sang làm Thủ tướng chính phủ giúp ông cơ hội đưa một nhân sĩ Quốc Dân đảng có uy tín, thuộc khuynh hướng tiến bộ và hỗ trợ ông vào chức Tổng Thư ký đảng.

Tháng 3 năm 1990, khi ông được Quốc hội bầu thêm một nhiệm kỳ Tổng thống, Lý Hoán bất mãn vì ông không đề cử Lý làm Phó Tổng thống theo đề nghị của một số người ủng hộ Lý, với tiềm năng một đối thủ đáng ngại, ra khỏi trung tâm quyền lực.

Giai đoạn "sống chung" giữa ông với Hác chỉ là tạm thời vì hai quan niệm quá xa nhau. Nhân dịp này, trong khi Hác bận rộn với công vụ Thủ tướng, ông lấy danh nghĩa Tổng tư lệnh tối cao của quân đội thay một số đơn vị trưởng bảo thủ thân cận với Hác bằng những tướng lãnh có khả năng, quan niệm không quá hẹp hòi. Trong cuộc bầu vào Viện Lập pháp tháng 12-1992, kẻ thù của Hác là đảng đối lập Dân chủ Tiến bộ thu được gần một phần ba tổng số phiếu. Qua năm 1993, họ tạo áp lực khiến Hác phải từ chức. Ông cử Liên Chiến (Lien Chan), một nhân sĩ Đài Loan có uy tín đang giữ chức Tỉnh trưởng Đài Loan, làm Thủ tướng.

Trong năm năm từ 1988 đến 1993, tuy không tránh khỏi một số oán trách và bất mãn (ba lần thay Thủ tướng), ông nắm được tình thế và xác định được quyền kiểm soát của chính phủ dân sự đối với các trung tâm quyền lực "bất khả xâm phạm" mấy năm trước. Đầu năm 1996, khi ông cùng Liên Chiến ra ứng cử trong cuộc chọn Tổng Thống và Phó Tổng thống bằng phổ thông đầu phiếu đầu tiên trong lịch sử Đài Loan cũng như lịch sử Trung Hoa, chính phủ do ông lãnh đạo đã nắm vững hoàn cảnh đất nước hơn hối đầu năm 1988 rất nhiều (7).

*(Còn tiếp)*

## Chú thích:

1. Terry L. Karl & Philippe Schmitter, "Modes of Transition and Types of Democracy in Latin America, Southern and Eastern Europe."
Stanford, Calif.: Dept. of Political Science, Stanford Univ., 1990.

2. Tien Hung-mao & Chu Yun-han, "Taiwan's Domestic Political Reforms, Institutional Change and Power Alignment," trong *Taiwan in the Asia Pacific in the 1990s*
(Canberra, Australia: Allen & Unwin, 1995), trang 1-20.

3. Tien Hung-mao & Chu Yun-han, đã dẫn.
John F. Copper, *Taiwan: Nation-State or Province?*, 2nd ed.
(Boulder, Colo.: Westview Press, 1996), trang 43-45.

4. Tien Hung-mao & Chu Yun-han, đã dẫn.

5. Tien Hung-mao & Chu Yun-han, đã dẫn.
John F. Copper, đã dẫn, trang 100-108.

6. John F. Copper, "Taiwan's 1994 Gubernatorial and Mayoral Elections," trong *Asian Affairs* (Summer 1995), trang 97-118.
Chiang Pao-min, "Taiwan: the 1994 Electiona," trong *Asian Afairs* (Winter 1996), trang 224-238.

7. Tien Hung-mao & Chu Yun-han, đã dẫn.

## Ghi chú thêm:

*Ít dòng về âm Hán Việt của các danh tự riêng tại Đài Loan*

1. Chữ Hán dùng làm căn cứ cho việc chuyển sang Hán Việt các nhân danh và địa danh tại Đài Loan được rút từ *The Republic of China: Yearbook 1995* (Đài Bắc: Sở Thông Tin Chính Phủ THDQ, 1995).

2. Đài Loan không dùng lối phiên âm Pinyin của Hoa lục. Một số danh hiệu được ghi theo Wade-Giles (hệ thống phiên âm chữ Hán do hai nhà ngữ học người Anh Thomas Francis Wade và Herbert Allen Giles hoàn thành). Một số danh hiệu theo cách phiên âm riêng tại Đài Loan, ít thông dụng bên ngoài. Một số danh hiệu khác lại do người mang danh hiệu tự ý dùng mẫu tự La tinh ghi cách đọc tên mình theo thổ âm nơi sinh ra, không theo những quy luật nhất định. Chẳng hạn:

Quốc vụ Ủy viên 馬英九 (Mã Anh Cửu) ghi tên của ông là Ma Ying-*jeou* trong khi cần ghi Ma Ying-*chiu* mới đúng với Wade-Giles;

Cựu Thủ tướng 郝柏村 (Hác Bách Thôn) được quốc tế biết tới với danh hiệu *Hau Pei*-tsun trong khi theo Wade-Giles phải ghi là *Hau Pai*-tsun.

Cũng tương tự, hải cảng 基隆 (Cơ long/Ky long) được ghi là *Kee*lung trong khi theo Wade-Giles phải ghi là *Chi*lung.

Vì những lẽ đó, khi không tìm được danh hiệu bằng chữ Hán, nếu chỉ dựa vào các lối phiên âm Pinyin hoặc Wade-Giles sẽ rất khó đoán đúng âm Hán Việt.

* Cô thư ký của tôi đánh máy không nhanh lắm, nhưng có thể tẩy 50 chữ trong một phút.

* Cô thư ký của tôi vừa tự ý thôi việc. Cô ta bắt gặp tôi đang hôn vợ tôi.

* "Chị rửa chén bằng gì?"
"Ồ tôi đã thử nhiều thứ, nhưng cuối cùng nhận ra chồng tôi rửa chén là nhất."

# NỖI PHẪN NỘ CỦA HOÀNG MINH CHÍNH

Hai tuần lễ trước ngày họp Đại hội Tám, cộng sản Việt Nam đã cho phép Hoàng Minh Chính ra khỏi nhà tù. Nói rằng Hoàng Minh Chính đã được tự do cũng không đúng lắm. Ông mới được thả ra khỏi nhà tù, thân thể ông được thêm một chút tự do đi lại, tự do gặp gia đình và bằng hữu. Nhưng ngay quyền nói chuyện bằng điện thoại của ông cũng bị ngăn cản. Không thể nói là ông đã được tự do.

Cuộc phỏng vấn của đài VNCR cho thấy các ý kiến của Hoàng Minh Chính thẳng thắn và trình bầy một cách trực tiếp nhất từ xưa tới nay. Chúng ta ở nước ngoài đã nghe nói đến tên ông, đọc các ý kiến của ông. Nhưng khi được nghe giọng nói, tiếng cười, biểu lộ niềm thiết tha, cơn phẫn nộ của ông, chúng ta mới có dịp tiếp xúc như thấy hiện ra một con người có thật. Một dây liên lạc giữa người và người rất cụ thể đã thành hình.

Hoàng Minh Chính nói rằng Độc lập mà không có Tự do thì hoàn toàn vô ích. Ông cũng nói đến tình trạng khốn khó của nhân dân Việt Nam, nhất là lớp người nông dân, trong khi tư bản đỏ đang làm giầu trên mồ hôi nước mắt của đồng bào. Ông đã tố cáo chế độ cộng sản đã vi phạm chính các điều cơ bản trong hiến pháp của họ, một bản hiến pháp mà ai cũng biết là bánh vẽ. Những lời nói của ông cho thấy một tâm trạng phẫn uất trước cảnh nhân dân cùng khổ trước một tình trạng xã hội cực kỳ bất công.

Đối với người Việt Nam, dù ở trong nước hay ở hải ngoại, những ý kiến trên không mới lạ. Ông Hoàng Minh Chính đã nói những chuyện mà ai cũng biết, ai cũng đã thấy từ lâu. Nhưng điều đáng kể không phải là những ý kiến, mà là người đã nói lên những ý kiến đó trong lúc này, và nỗi phẫn uất tàng ẩn trong thông điệp của ông.

Trước kia chế độ cộng sản sụp đổ ở Đông Âu và Liên xô, các chiến sĩ tranh đấu cho tự do ở các nước đó cũng chỉ nói lên những điều không khác gì Hoàng Minh Chính đang nói hôm nay. Và khi đó những cáo giác của họ cũng không mới lạ, vì người dân đã thấy từ lâu, các đài phát thanh ngoại quốc và báo chí bí mật cũng nói đến từ nhiều năm trước. Nhưng không phải vì thế mà việc nói lên các ý kiến phản kháng của họ không có giá trị lịch sử. Họ đã cho thấy sự can đảm của chính họ khi nói công khai các điều mà người khác chỉ thì thầm với nhau. Họ đã chứng tỏ là họ không sợ hãi. Họ còn gây tác dụng khuyến khích nhiều người chung quanh họ hãy ngẩng đầu lên, không sợ hãi nữa. Nhờ tấm gương của các người dũng cảm đó, nhân dân các nước Nga và Đông Âu, trong đó có cả các đảng viên cộng sản đã thay đổi chế độ. Đó chính là công lao của những người trí thức và văn nghệ sĩ, như nhà bác học Andrei Sakharov, nhà soạn kịch Vaclav Havel, v.v...

Năm nay ông Hoàng Minh Chính đã 76 tuổi, ông đã nằm nhà tù cộng sản gần 20 năm. Trong lời phát biểu với đài VNCR ông nhắn với người Việt hải ngoại rằng "...tôi nói với các bạn Việt kiều rằng tình hình đấu tranh trong nước cực kỳ gian khổ." Ông cũng kể lại khi nằm ở trong tù nghe tin được giải thưởng tranh đấu cho nhân quyền của tổ chức Human Rights Watch ông đã viết lời tâm sự "Người ơi, nếu muốn có tự do thì phải dám hy sinh rất nhiều, phải hy sinh tất cả, và chỉ giữ lại cho chính mình quyền sống của con người..." Và điều đáng lạc quan nhất là ông cho biết ở trong nước có rất nhiều người tỉnh táo và can đảm như ông.

# KHÔNG THỂ ĐỔI MỚI NGẬP NGỪNG

Việt Nam mới cùng các ngân hàng chủ nợ tiến đến thỏa hiệp để xí xóa nhiều món nợ cũ. Những món nợ cũ này tổng cộng khoảng 900 triệu mỹ kim, lưu cữu từ nhiều năm, mà chính phủ Hà Nội không thể trả được vốn cũng như lãi. Khi một con nợ không chịu trả tiền lãi hay tiền vốn thì đối với giới tài chánh quốc tế, đó là một dấu hiệu mất tín nhiệm. Các chủ nợ cũ chắc chắn không cho vay thêm, mà các ngân hàng khác cũng ngần ngại không muốn cho vay. Do đó, đối với Việt Nam, thế nào cũng phải tìm cách đạt tới một thỏa hiệp để "lấy lại tín nhiệm".

Trong năm 1995 đã có một ngân hàng ở Ý "bán tháo" món nợ mà Việt Nam đã vay, và một công ty tài chánh quốc tế đã mua rẻ món nợ này. Công ty chủ nợ mới đã đưa đơn kiện chính phủ Hà Nội ra toà án ở London đòi sai áp tài sản của Việt Nam để trừ nợ. Tất nhiên đây chỉ là một đòn áp lực để bắt chính quyền Hà Nội phải thanh toán, dù không đủ 100%, miễn là cao hơn giá họ đã trả. Các ngân hàng chủ nợ đòi Việt Nam phải trả 60% đến 70% các món nợ cũ để được xí xóa. Thỏa hiệp gần đây ấn định xuống chỉ còn hơn 50%, nhưng thỏa hiệp này không ràng buộc tất cả các chủ nợ. Nghĩa là một chủ nợ nào đó vẫn có thể từ chối giá này, và Việt Nam vẫn chịu mang tiếng và mất tín nhiệm nếu không thanh toán.

Yếu tố quan trọng là tín nhiệm. Trong thị trường tài chính quốc tế, người ta chỉ cho vay nếu người đứng vay giữ được tín nhiệm. Một người, một công ty hay một quốc gia cũng vậy, mất tín nhiệm thì không thể vay nợ. Khi một công ty quốc doanh vay nợ rồi làm ăn thất thoát không trả nợ được thì cả quốc gia bị mất tín nhiệm. Một quốc gia không có tín nhiệm thì các công ty quốc doanh khác cũng mất tín nhiệm, không thể đi vay. Mà trong thế giới ngày nay, muốn mở mang xí nghiệp hay phát triển quốc gia không ai không phải đi vay.

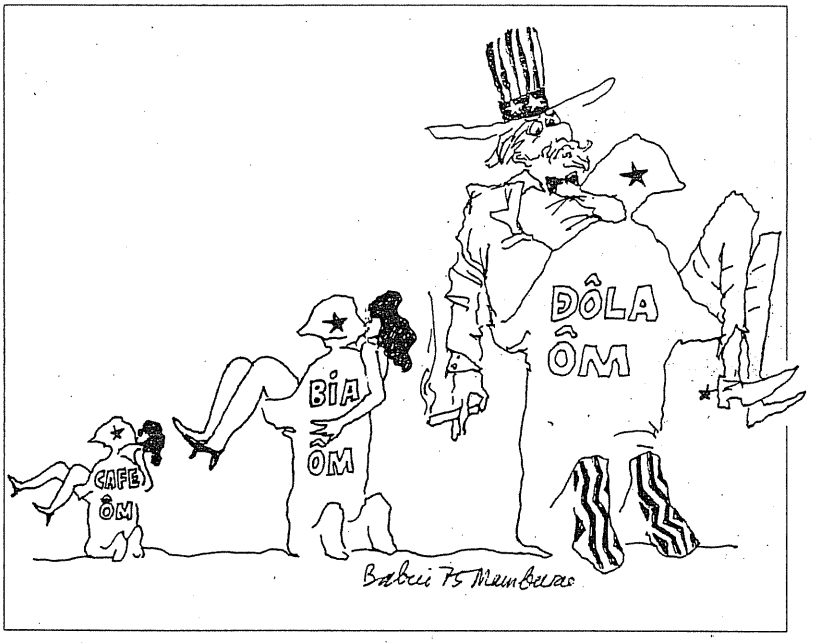


Bài học ở các nước Đông Âu cho thấy muốn chương trình đổi mới gây được tín nhiệm thì không thể thực hiện một cách nửa vời, ngập ngừng. Hãy so sánh các nước Ba Lan, Cộng Hòa Tiệp và Hungary với Bulgary. Từ năm 1990 các nước Tiệp, Ba Lan đã áp dụng chính sách đổi mới triệt để, nhanh chóng. Sau năm năm họ đã phát triển vững vàng. Hungary chậm chạp hơn nhưng nhờ đã bắt đầu thay đổi sớm từ đầu thập niên 1980 nên bây giờ vẫn có đà để tiến tới.

Từ 1990, ở Tiệp và Ba Lan có những người lãnh đạo mới, không thuộc đảng cộng sản nên họ cải tổ nhanh. Ở Bulgary, đảng cộng sản đã khôn ngoan quay chiều, bắt đầu đổi mới, nhưng chỉ thi hành một cách ngập ngừng, cốt bảo vệ quyền lợi các đảng viên.

Ở Bulgary, chính phủ mới ban hành một chương trình cải tổ triệt để hơn, sau sáu năm thí nghiệm việc đổi mới nửa vời. Hai lãnh vực mà Bulgary thi hành chậm chạp là: không cải tổ hệ thống ngân hàng; và vẫn bảo vệ các công ty quốc doanh. Hai khu vực trì trệ đó liên hệ với nhau. Không tư nhân hóa các công ty quốc doanh một cách nhanh chóng thì nhà nước tiếp tục phải bao cấp các cơ sở thiếu hiệu năng, thua lỗ triền miên băng ngân hàng quốc doanh.

Ngân sách nhà nước có giới hạn, muốn bao cấp các công ty quốc doanh thì phải ngụy trang bằng tiền cho vay. Do đó các ngân hàng được lệnh cho vay một cách dễ dãi, cho vay dù biết xí nghiệp đứng vay không thể trả được nợ vì không có khả năng kiếm ra tiền. Các ngân hàng đứng đắn không ai cho vay như vậy, nhưng ngân hàng của nhà nước thì không theo quy luật tài chánh, họ cho vay theo nhu cầu chính trị, bất chấp khả năng kinh tế. Vì vậy, việc chậm trễ trong chương trình tư hữu hóa lôi kéo theo sự chậm trễ trong việc cải tổ hệ thống ngân hàng.

Nhưng khi các ngân hàng cho vay bừa bãi thì họ chỉ khiến các xí nghiệp quốc doanh thêm ỷ lại, rồi mức lạm phát sẽ tăng lên. Đồng tiền Bulgary (đồng Leva) xuống giá chỉ còn một phần tư trong bốn năm qua. Các món nợ ngoại quốc gia tăng đến mức tiền trả lãi năm 1995 vừa rồi lên đến 76% Tổng Sản Lượng Quốc Nội (GDP). Tình trạng đó khiến cho Ngân Hàng Thế Giới và Quĩ Tiền Tệ Quốc Tế phải làm áp lực đòi thi hành việc cải tổ kinh tế mạnh dạn hơn. Trong tháng qua chính phủ Bulgary đã bắt đầu chương trình Đổi Mới Kinh Tế thật, đóng cửa hai ngân hàng và cải tổ 134 xí nghiệp quốc doanh. Chương trình này sẽ làm hơn 30 ngàn công nhân mất việc.

Tình trạng chậm chễ ở Bulgary là một bài học mà Việt Nam phải biết vết xe đổ, không nên đi theo. Cải tổ kinh tế cần thi hành một cách đồng bộ và toàn diện, không thể ngập ngừng. Việc cổ phần hóa và tư nhân hóa các công ty quốc doanh phải mạnh bạo hơn, đi đôi với việc khuyến khích lãnh vực kinh tế tư doanh.

Muốn tránh tình trạng hàng mấy chục ngàn nhân công bị sa thải một lúc như ở Bulgary thì cùng một lúc cần cho lãnh vực kinh doanh tư nhân tự do phát triển, tạo nên việc làm mới, và tạo cơ hội mới cho công nhân tự họ kinh doanh. Muốn bắt buộc các công ty làm ăn có hiệu năng thì phải cải tổ hệ thống tài chính và ngân hàng. Một hệ thống ngân hàng lành mạnh, không bị chính trị chi phối sẽ khép các xí nghiệp vào một thứ "kỷ luật tài chánh," khiến họ phải thay đổi lối làm việc.

# SAU THIÊN AN MÔN, ĐẾN HỒNG KÔNG

Biến cố Thiên An Môn năm nay được kỷ niệm ở Hồng Kông một cách rầm rộ. Buổi tối ngày 4 tháng Sáu, đúng bảy năm sau vụ tàn sát ở Bắc Kinh, hơn 40 ngàn dân Hồng Kông đã xuống đường, thắp nến tưởng niệm các nạn

nhân của Cộng Sản, và nêu lên ý chí tiếp tục đòi sống tự do dân chủ. Chỉ còn một năm nữa, ngày 1 tháng Bảy năm 1997 lãnh thổ Hồng Kông sẽ được Anh quốc trả lại cho Trung cộng.

Hồng Kông đã thành một nhượng địa cho Anh quốc từ 1842, nhưng thỏa ước "thuê đất" 99 năm chỉ chính thức từ 1898. Những người dân sống trong chế độ thuộc địa này lại lo lắng khi được trở về sống với "tổ quốc" của họ. Cảnh đó cũng không khác gì cảnh người Việt tị nạn ở Hồng Kông bị máy bay chở về Hà Nội. Họ sẽ thông cảm với ông Hoàng Minh Chính, khi ông nói "Độc lập mà không có Tự do thì cũng vô ích."

Đầu tháng Sáu, dân Bắc Kinh đi qua Thiên An Môn đều bị canh chừng, không ai được phép kỷ niệm các liệt sĩ đã chết vì lý tưởng dân chủ. Một phụ nữ định mang bó hoa tới đặt tại chân đài kỷ niệm giữa quảng trường Thiên An Môn, đã bị bắt ngay, dù đó là đài kỷ niệm của nhà nước, có từ lâu trước vụ tàn sát năm 1989. Hàng ngàn công an mặc thường phục canh gác chung quanh quảng trường, lẫn lộn với các du khách.

Tiếng nói đòi dân chủ bị tắt ở Bắc Kinh, nhưng đã được cất lên ở Hồng Kông. Bức tượng Nữ Thần Tự Do, một tác phẩm của sinh viên trường Mỹ thuật Bắc Kinh, giờ được mô phỏng, dựng lại trong cuộc diễn hành ở Hồng Kông. Đây là một dấu hiệu của tương lai. Sau tháng Bảy năm 1997, Hồng Kông có thể thành một trung tâm cho những người Trung Hoa đòi tự do dân chủ.

Theo thỏa ước giữa Anh và Trung Quốc thì dân chúng Hồng Kông sẽ được sống theo một quy chế riêng, gọi là "Một quốc gia, hai chế độ." Thỏa ước đó bảo đảm dân chúng ở thuộc địa này vẫn được giữ các quyền tự do có sẵn, sau khi bị trả lại cho cộng sản. Nhưng việc thi hành thỏa ước này còn tùy tương quan lực lượng giữa Chính quyền cộng sản và người dân.

Thứ nhất là quyền tự do về kinh tế. Hồng Kông có thể coi là xứ có tự do về kinh tế cao nhất trên thế giới, hơn cả Anh quốc và Hoa Kỳ. Chính nhờ các tự do được bảo đảm nên nền kinh tế đã phát triển. Đây là nơi thuế má thấp, chính phủ không "chiếm đoạt" thành quả kinh tế của dân. Việc mậu dịch được coi là tự do nhất thế giới. Bộ máy công quyền nhỏ và nhẹ nhất, ít thủ tục, ít giấy phép rườm rà. Cũng trong chế độ tự do kinh tế đó, chính quyền Hồng Kông vẫn lo xây cất cư xá rẻ tiền cho dân nghèo, nhất là hàng triệu dân Hoa lục tị nạn trong các thập niên qua.

Thống Đốc Ngân Hàng Trung Ương ở Bắc Kinh cho biết sẽ giữ nguyên đơn vị tiền tệ đồng đô la Hồng Kông, tôn trọng hệ thống ngân hàng tự do, và quyền tự do kinh doanh tư. Họ đã trông thấy hệ thống kinh tế đó thành công như thế nào, chắc không muốn chính tay họ phá đi. Hơn nữa, Hồng Kông là cái khâu nối giữa Lục địa và Đài Loan về đầu tư và mậu dịch, cả hai bên đều muốn giữ cánh cửa đó mở rộng thay vì đóng lại.

Dự trữ ngoại tệ của thành phố 6 triệu dân này là 60 tỉ mỹ kim — so với 70 tỉ của Đài Loan và 80 tỉ của Trung quốc. Sau khi thâu hồi Hồng Kông, Trung quốc sẽ có Dự trữ ngoại tệ khỏng 160 tỉ, cao hơn dự trữ ngoại tệ của Nhật Bản, sẽ trở thành nước nhiều ngoại tệ dự trữ nhất thế giới.

Với Hồng Kông, Trung quốc sẽ trở nên nước có nền mậu dịch đứng hàng thứ tư trên thế giới, sau Hoa Kỳ, Đức và Nhật. Thị trường chứng khoán Hồng Kông hiện nay đứng hàng thứ tám trên thế giới, sẽ có thêm hàng trăm công ty của lục địa tham gia, trên con số 20 công ty đã đăng ký. Chỉ số Hằng Thịnh (Hangseng) sẽ trở thành thước đo của trung tâm tài chánh cho một nền kinh tế với hơn một tỉ người sản xuất và tiêu thụ.

## TƯƠNG LAI HONG KONG, TƯƠNG LAI TRUNG QUỐC

Liệu Bắc Kinh có sử dụng được hệ thống kinh tế ở Hồng Kông, với hạ tầng cơ sở về tài chánh và truyền thông, với các chuyên gia về quản lý, về kỹ thuật và mậu dịch hay không? Đại diện của Bắc Kinh tại đây đã bảo đảm với dân Hồng Kông rằng họ sẽ bảo vệ tính tự trị của dân chúng và hệ thống kinh tế đó nguyên vẹn. Nhưng tất cả chỉ mới là lời hứa. Trong thực tế sẽ còn nhiều điều gai góc cần giải quyết.

Điều gai góc lớn nhất là các quyền tự do tối thiểu về chính trị. Dân Hồng Kông đang có quyền tự do hội họp; tự do tôn giáo, và tự do xuất bản báo chí. Người ta chưa biết Bắc Kinh sẽ chịu tôn trọng các quyền đó đến mức nào. Một giáo hội Thiên chúa giáo đã dự trù một đại hội quốc tế ở Hồng Kông vào năm tới, sau ngày sáp nhập, nhưng được khuyến cáo rời đi nơi khác. Và các tờ báo ở Hồng Kông hiện nay không biết số phận của họ sẽ ra sao, trong đó có hai tờ báo của công ty Dow Jones là *Viễn Đông Kinh Tế* (Far Eastern Economic Review) đã sống 75 năm, và tờ *Asian Wall Street Journal*, ra đời trước đây 20 năm.

Cũng không ai biết quyền tự do đi lại của người dân Hoa lục và Hồng Kông sẽ được tôn trọng đến mức nào.

Phát triển kinh tế đòi hỏi phải có tự do về kinh tế, trong đó có sự tự do trao đổi nhân lực, phổ biến tin tức. Nay mai, khi Hồng Kông thuộc về Trung quốc, người cầm quyền ở Bắc Kinh sẽ thấy họ không thể vừa bóp nghẹt tự do di chuyển và tự do thông tin, vừa mong dân chúng có sáng kiến, khi đầu tư, khi làm việc như trước được.

Hồng Kông có thể trở thành một "phòng thí nghiệm dân chủ" cho cả nước Trung Hoa nếu người dân ở đó sẽ tiếp tục tranh đấu bảo vệ các quyền tự do có sẵn của họ. Họ sẽ phải tranh đấu với đảng cộng sản để bảo vệ tự do. Khi đó người dân ở Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Thiên Tân, Vũ Hán, v.v... sẽ tự hỏi tại sao họ không được hưởng những tự do mà dân Hồng Kông được hưởng? Hồng Kông sẽ thay thế Thiên An Môn, trở thành một biểu tượng cho tinh thần dân chủ trước 1.2 tỉ người.

Liệu khi đó chính quyền Hoa Lục có đàn áp thẳng tay dân Hồng Kông để làm gương hay chăng? Nếu đàn áp, họ sẽ làm cho dân Đài Loan càng ghê sợ viễn tượng thống nhất! Chính sách "Một quốc gia, hai chế độ" được Đặng Tiểu Bình nêu ra lúc đầu vốn để áp dụng cho Đài Loan, khi ông ta nói đến chuyện thống nhất. Nếu công thức đó thành công ở Hồng Kông thì dân Đài Loan sẽ thấy đáng tin, nếu không thì trên đảo quốc này khuynh hướng tuyên bố độc lập sẽ mạnh hơn. Một hậu quả dây chuyền là Trung cộng sẽ phải đe dọa Đài Loan thêm để ngăn chặn xu hướng đó, các nước lân bang từ Nhật, Đại Hàn, đến Việt Nam sẽ phải lo võ trang thêm. Liệu các nhà lãnh đạo ở Bắc Kinh có muốn gây căng thẳng ở vùng Á Đông để ngăn chặn tư trào dân chủ của dân họ hay không?

## YELTSIN TRANH CỬ VÒNG THỨ HAI

Nếu Lenin là người đưa nước Nga vào thế kỷ 20 thì ai sẽ là người dẫn nước Nga sang thế kỷ 21? Đó là câu hỏi chính mà cử tri Nga sẽ tự trả lời khi phải lựa chọn giữa Yeltsin và Zyuganov trong cuộc bỏ phiếu vòng thứ hai, ngày 3 tháng Bảy.

Hy vọng của Yeltsin là ông sẽ được nhiều người, trong vòng đầu đã bỏ phiếu cho tướng Alexander I. Lebed (15% số phiếu) và cho nhà kinh tế Yavlinsky (8%), ủng hộ ông trong vòng hai, tăng thêm cho 35% số phiếu đã bầu ông. Lãnh tụ cộng sản đứng hàng nhì với 32%. Cựu tổng thống Gorbachev chỉ chiếm được 0,5% số phiếu, đứng hàng thứ bảy.

Lebed là vị tướng đã mang một tiểu đoàn nhẩy dù đến Tòa Nhà Trắng cứu Yeltsin năm 1991 khi ông ta bị đảo chính. Trong mùa vận động tranh cử vừa qua ông ta nhấn mạnh đến "luật pháp và trật tự." Sau cuộc bỏ phiếu đầu, Yeltsin đã bổ nhiệm Lebed làm chủ tịch Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và cách chức bộ trưởng quốc phòng Grachev, một người vẫn bị Lebed chỉ trích.

Phe cộng sản cũng ve vãn Lebed, hứa hẹn sẽ bổ nhiệm ông làm thủ tướng nếu ông ta ủng hộ Zyuganov trong vòng thứ hai. Còn Yavlinsky thì đã từng cộng tác với Yeltsin trong việc cải tổ kinh tế, đã từng từ chức để phản đối ông ta ngập ngừng trong việc cải tổ. Tất nhiên Yalinsky chọn Yeltsin hơn là Zyuganov.

Cùng với việc bổ nhiệm Lebed, Yeltsin cách chức ba người cộng sự thân tín có khuynh hướng bảo thủ. Tướng Korzhakov, phụ tá an ninh của tổng thống là người đã từng xúi Yeltsin hoãn cuộc bầu cử năm nay, ngăn bước tiến dân chủ hóa, để dễ biến Yeltsin thành một nhà độc tài. Sau vòng đầu, Korzhakov đã ra lệnh bắt hai người cộng sự viên của cựu bộ trưởng Chbais, người từng giữ trách nhiệm cải tổ kinh tế cho Yeltsin một thời, giờ đứng đầu cuộc vận động tranh cử của Yeltsin. Korzhakov bị cách chức cùng với phó thủ tướng Soskovets, cha đỡ đầu của các nhà máy quốc phòng, và chỉ huy trưởng công an Barsukov. Ba người này và cựu bộ trưởng quốc phòng Grachev là nhóm lôi kéo Yeltsin vào đường lối bảo thủ, trì hoãn việc cải tổ kinh tế, và chống lại diễn trình dân chủ hóa. Lebed và Yavlinsky đều chủ trương đẩy mạnh việc tư hữu hóa các doanh nghiệp nhà nước để cải tổ kinh tế mạnh hơn.


*Tìm đọc:* **NHỮNG NGÀY XA XƯA ẤY**

Hồi ký của **THU TÂM**
(người yêu của Trần Huy Liệu)

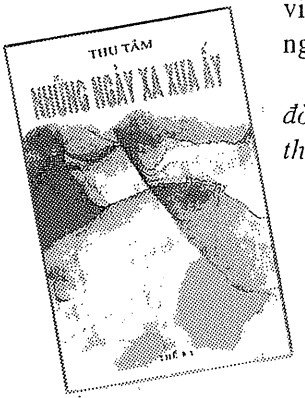


Vào tuổi thanh xuân, Thu Tâm yêu say đắm Trần Huy Liệu — một nhà hoạt động cộng sản nổi tiếng, trước kia là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Mối tình nồng thắm giữa hai người kéo dài chưa được bao lâu thì bị cắt đứt. Vì...

*Bạn hãy đọc, để biết vì sao. Bạn phải đọc, để nhìn lại được đời sống xã hội, nhất là tình yêu, của lứa tuổi hai mươi Việt Nam thập niên 30.*

Thế Kỷ xuất bản. Bìa Khánh Trường.
120 trang. Giá $10.00.

**Liên lạc: Thế Kỷ**
**11022 Acacia Parkway #AGarden Grove CA 92640 USA**
**Tel (714) 638-9510. Fax (714) 638-1944**
**E-mail: theky21@ix.netcom.com**

Trong cuộc bỏ phiếu vòng đầu, một người đã chọn Yeltsin là bà Dudayeva, một thi sĩ, cũng là vợ góa của ông Dudayev, lãnh tụ dân Chechnya đòi tự trị, chống Nga. Chính Yeltsin đã ra lệnh quân đội tấn công Chechnya, và sau cùng đã giết chết chồng bà.

Sau cuộc bỏ phiếu, bà Dudayeva cho biết bà đã chọn Yeltsin vì lý do rất giản dị, "Nếu Yeltsin thua, tất cả chúng ta đều thua. Ông ta là người duy nhất có thể giữ được nước Nga trong sự ổn định."

Đại đa số người Nga không có chút kinh nghiệm nào về thể chế dân chủ, dù trên sách vở. Ông Yeltsin cũng không phải là một nhà lãnh đạo dân chủ, vì dân chủ không phải là một thói quen của ông, một cựu ủy viên Trung Ương đảng cộng sản. Nhưng dân Nga đã nếm chút mùi dân chủ rồi nên không thể nào quay trở lại sống trong một chế độ công an được nữa. Ngay việc dân Nga được hưởng quyền lựa chọn một trong mười ứng cử viên cũng khiến họ thấy chế độ dân chủ, dù còn khập khiễng chưa thành hình, cũng còn tốt hơn là chế độ công an. Nhưng dù Yeltsin thắng cử vòng thứ hai thì điều đó cũng không có nghĩa là nước Nga sẽ trở thành một nước dân chủ kiểu Tây phương.

Tinh thần dân tộc là yếu tố quan trọng nhất trong tâm thức dân Nga. Từ đó họ sinh ra thái độ "bài Tây phương." Một cuộc thăm dò dân ý gần đây cho biết 60% dân chúng nghĩ rằng các nước Tây phương chỉ muốn làm cho nước Nga không ngóc đầu lên nổi, ngay cả khi họ giúp chính phủ Nga cải tổ kinh tế. Ứng cử viên cộng sản Zyuganov dùng thủ đoạn mị dân đã tố cáo rằng "Tây phương chỉ tìm cách làm yếu nước Nga, chia năm xẻ bảy Liên bang Xô viết, và nô lệ hóa dân Nga." Ứng cử viên dân tộc cực đoan Zhirinovsky đã viết một cuốn sách nhỏ nhan đề là "Nhổ nước bọt lên mặt Tây phương." Ứng cử viên cộng sản hy vọng chiếm được phiếu của 5.8% cử tri đã ủng hộ Zhirinovsky. Ngoài ra, Zyuganov còn có thể lôi kéo ba người cộng sự của Yeltsin mới bị cất chức, vì họ cùng một khuynh hướng muốn giữ dân Nga sống lại thời của Lênin!

## NGÔI SAO ĐANG LÊN CỦA LEBED

Tướng Lebed có thể đóng một vai trò quan trọng thời hậu-Yeltsin, nếu ông ta đủ kiên nhẫn phò tá ông Tổng thống hay thay đổi và nhậu Vodka nổi tiếng này. Trong cuộc tranh cử vòng đầu, Lebed đã nêu cao khẩu hiệu trừ tham nhũng và mafia. Nay được phong chức chỉ huy các ngành công an, gián điệp và phản gián điệp, ông ta có thể mạnh tay đánh tham nhũng và băng đảng. Nói đến đánh tham nhũng là đụng chạm quyền lợi các cựu đảng viên cộng sản đang còn nắm những xí nghiệp, ngân hàng, và guồng máy công quyền. Chương trình tranh cử của ông cũng nhấn mạnh việc tiếp tục thị trường hóa nền kinh tế Nga, cũng đụng chạm quyền lợi các cựu đảng viên đang nắm giữ các chức quản đốc.

Lebed có lợi thế là ông ta không tiến lên trong xã hội Nga nhờ đảng cộng sản, như các nhà chính trị Gorbachev, Yeltsin, v.v... Ông ta cũng phải là một đảng viên, như các sĩ quan cao cấp khác, nhưng tiến thân nhờ binh nghiệp chứ không phải nhờ Ban Tổ chức Đảng nâng đỡ. Sau khi chỉ huy ở Afghanistan, ông còn mang quân đi kiểm soát ngưng chiến ở Azerbaijan. Với quá khứ đó, bây giờ ông ta có thể nói những điều mà các chính trị gia khác không dám. Thí dụ, không ai có thể kết tội ông mềm yếu, nhu nhược khi ông nói không cần chống lại việc bành trướng của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, để thâu nhận thêm các nước Đông Âu.

Năm 1990 Lebed còn đang chỉ huy một sư đoàn nhẩy dù thì ông ta tiếp đón Tướng Colin Powell, Tham mưu trưởng Liên quân Hoa kỳ. Trong chương trình sẽ có một cuộc biểu diễn nhẩy dù cho ông khách Mỹ coi. Nhưng trời gió quá mạnh, nhẩy dù rất nguy hiểm Lebed đã xin thượng cấp hủy bỏ việc biểu diễn. Thượng cấp (ông không tiết lộ danh tính) nhất định ra lệnh cứ cho lính nhẩy. Sau đây là đoạn hồi ký ông viết về chuyện đó:

"Hàng loạt chiến sĩ cảm tử của chúng ta nhẩy ra khỏi máy bay, khi rơi xuống mặt đất lộn mấy vòng, giúp đồng đội gấp dù, rồi tấn công mục tiêu. Họ tấn công một cách quyết liệt, tàn bạo. Tôi hiểu họ. Khi ngã xuống đất đau điếng như vậy thì ai cũng phát khùng; tôi đã trải qua kinh nghiệm đó. Trong khi đó, viên tướng bốn sao người Mỹ đi đi lại lại trên đài quan sát, hỏi đi hỏi lại tôi 'Các ông làm gì thế này? Các ông làm cái gì thế này?' Và câu hỏi đó, đối với tôi, làm cho tôi đau lòng nhất. Mẹ cha cái thằng Mỹ này! Tại sao hắn không ngồi yên một chỗ, ngắm cảnh mấy tay giác đấu Nga té què cẳng kia chứ! Nhưng hắn ta cũng là một con người, một tướng lãnh, hắn cũng biết giá trị của mạng người, của máu đổ, hắn cũng có lương tâm! Chính vì thế mà hắn cứ chạy qua chạy lại, hỏi 'Các ông làm cái gì thế này? Các ông làm cái gì thế này?' Và điều đó khiến cho tôi không những đau lòng mà còn hổ thẹn. Cho đến hôm nay, tôi còn nghe văng vẳng câu nói của viên tướng Mỹ 'Các ông làm cái gì thế này?'"

Liệu Lebed có hy vọng trở thành người thừa kế Yeltsin để tranh cử năm 2000 hay không? Còn tùy ông ta có thành công trong chiến dịch trừ tham nhũng và diệt băng đảng hay không, và có đủ kiên nhẫn để không sớm quay lại chống Yeltsin không. Cũng còn tùy Yeltsin có đủ đảm lược để sử dụng một đối thủ chính trị cũ của mình không. Khi phải mời Lebed cộng tác, Yeltsin đã nhận một món nợ, chắc cũng không vui vẻ gì, và không ai ưa chủ nợ của mình cả. Nếu Lebed cộng tác được với Yeltsin trong vài năm, và thành công một chút thì năm 2000 chúng ta có thể thấy ông ta là ứng cử viên tổng thống Nga, trong khi Powell cũng có thể đang tranh cử tổng thống Mỹ! Hai người đó mà lãnh đạo hai xứ thì chắc không lo chiến tranh: Họ đều biết giá trị của mạng sống con người.■

# LÊN LƯỚI TRÊN TỦ LẠNH

CHÂN VĂN

Khi rời Việt Nam đi sống ở nước ngoài, chúng ta biết là sẽ phải thích ứng với lối sống mới. Có nhiều thứ đồ dùng ở Mỹ mà chúng ta phải biết cách dùng. Thí dụ cái tủ lạnh!

Dùng cái tủ lạnh mới như thế nào? Cũng giống như cái máy điện toán PC, tủ lạnh có thể được dùng để tạo nên một mạng lưới thông tin! Đây là một công dụng đã được các bà mẹ người Mỹ phát hiện và tận dụng, mà các phụ huynh người Việt sống lâu năm ở Mỹ cũng đã thử áp dụng, thấy rất thành công!

Khi mới sáng chế cái máy PC người ta cũng chỉ nghĩ đến công dụng đầu tiên của nó là để tính toán, soạn thảo các văn kiện, biểu đồ, v.v... Nhưng sau khi hàng triệu cái PC được đặt vào các văn phòng, xí nghiệp, trường học và tư gia thì các người sử dụng PC mới thấy họ có thể dùng những cái máy này tạo nên một mạng lưới thông tin, như *Internet*. Mạng lưới thông tin này đang nối liền các lục địa, các quốc gia. Trên mạng lưới đó có cả những "làng Việt Nam," Viet Web, để mọi người gặp gỡ, chuyện trò, giống như hẹn nhau ra quán nước đầu làng hay tiệm cà phê góc phố.

Một trong những người tiên phong trong việc sử dụng PC làm mạng lưới thông tin và trò chuyện là ông Bill Buxton, khoa học gia trưởng của hãng A/W, một chi nhánh của công ty Silicon Graphic. Ông thường tổ chức các cuộc hội nghị qua máy PC giữa những nhà quản đốc của công ty, mỗi người ở một thành phố: Seattle, Santa Barbara, Mountain View ở California, và Paris ở Pháp, Toronto, Vancouver ở Canada.

Gần đây ông Buxton đã nhận ra rằng cái tủ lạnh trong nhà là trung tâm của một mạng lưới thông tin và trao đổi hữu hiệu nhất trong gia đình. Ông ta đang tính mang màn ảnh điện toán (*monitor*) gắn trên cánh cửa tủ lạnh!

Những người sống ở Mỹ biết rằng các bà mẹ thường gắn lời dặn dò cho con trên tủ lạnh: "Mẹ đã làm thức ăn trưa cho con. Nhớ ăn hết trái táo!" Hay các cặp vợ chồng trao đổi "thư từ" với nhau trên cửa tủ lạnh: "Em nhớ ghé mua chả giò khi đi làm về!" "Anh nhớ gọi điện thoại hỏi vé máy bay cho má!"

Những "thông điệp" đó thường xuất hiện trên cánh cửa tủ lạnh ở Mỹ. Trên tủ lạnh người ta liệt kê "các việc cần làm ngay," bảng ghi các món đi chợ cuối tuần, địa chỉ và số điện thoại ghi vội, giống như trên phần RAM của cái máy PC. Nhưng cánh cửa tủ lạnh không phải chỉ dùng vào công việc, mà còn là nơi thông tin đa hiệu (*multi-purpose*) hơn nữa. Khi đứa bé tô mầu thành công bức hình thứ nhất, hay lần đầu tiên thấy con mình vẽ được hình con khủng long, cha mẹ cũng dùng cánh cửa tủ lạnh làm "phòng triển lãm." Tại sao chúng ta không không dùng "mạng lưới thông tin" này vào việc giáo dục trẻ?

Chúng ta biết dùng thì các phương tiện truyền thông đều có thể trở thành hữu ích. Nếu không ý thức về công dụng hữu ích thì rất uổng phí, có khi lại có hại.

Chúng ta có thể dùng cánh cửa tủ lạnh vào việc giữ hòa khí, gia tăng tinh thần cộng tác và tương thân, tương ái. Có thể dùng cửa tủ lạnh để duy trì truyền thống, tạo thành một lớp học chữ Việt cho trẻ em, hoặc nhắc nhở cho các em các hành vi phù hợp với phong tục và đạo lý Việt Nam.

Thí dụ về nội dung. Thay vì các lời nhắn trên tủ lạnh chỉ nhắm vào công việc cần làm, cần nhớ, chúng ta có thể dùng để trao đổi các tình cảm đầm ấm. Người Việt Nam thường rất dè dặt, có khi ngượng ngùng khi bầy tỏ tình cảm. Đối với trẻ em ở ngoại quốc, chúng ta cần biểu lộ tình cảm nhiều hơn. Trên cánh cửa tủ, nếu mỗi ngày cha mẹ chỉ gửi cho con các thông điệp về bổn phận phải làm, thì không tốt bằng nhắn thêm vào đó những lời khen ngợi, các lời khuyến khích con cái. Ngay đối với người lớn cũng vậy, khi muốn làm lành hay xin lỗi nhau, chúng ta cũng có thể sử dụng cánh cửa tủ lạnh làm nơi bầy tỏ ý nghĩ của mình mà không sợ mất mặt.

Khi gia đình có những quyết định chung quan trọng thì cánh cửa tủ có thể là nơi "hội thảo." Thí dụ cha mẹ "trưng cầu ý kiến" các con về nơi đi nghỉ hè, về việc tổ chức ngày giỗ, tết, ngày sinh nhật. Khi mọi người luôn luôn có dịp trao đổi ý kiến như vậy, một thói quen mới sẽ thành hình, mối liên lạc trong gia đình sẽ tăng lên, cởi mở hơn và thoải mái hơn. Chỉ trong không khí cởi mở và thoải mái, có trao đổi thay vì một chiều, phụ huynh mới có thể ảnh hưởng đến con em trong tác phong, trong quan niệm về tốt, xấu, phong tục, đạo đức.

Về hình thức, cánh cửa tủ lạnh có thể dùng làm lớp học tiếng Việt và chữ Việt nếu cha mẹ cố ý viết chữ Việt trong các thông điệp của mình cho con đọc. Chúng ta không sợ trẻ em quên tiếng Anh, vì suốt ngày các em đã nghe, nói, đọc thứ tiếng đó ở trường và ở nhà. Khi viết chúng ta có thể dùng thuần tiếng Việt, hay pha trộn những tiếng Việt mà chúng ta muốn con em mình học.

Tất nhiên các thông điệp trên Mạng lưới thông tin của gia đình sẽ dùng thứ ngôn ngữ từ ái, yêu thương. Chúng ta cần ý thức mỗi lần ghi một thông điệp cho nhau, ngoài công dụng thông tin ra còn có công dụng giáo dục nữa.

Một dụng cụ khác trong nhà ích lợi không kém là cửa cái lò vi ba (*micro-wave*). Một nơi khác trong nhà cũng dùng làm trạm thông tin được là nơi phòng rửa mặt và đánh răng.

Quý vị thấy còn... chỗ nào nữa không?■

# TÌM NHAU TRONG VŨ TRỤ

## MỘT PHƯƠNG TRÌNH NHIỀU BIẾN SỐ

SƠN ĐIỆN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Chúng ta đi tìm người trong vũ trụ, vậy ngược lại người trong vũ trụ có đi tìm chúng ta hay không?

Câu hỏi rất tự nhiên và hấp dẫn. Nó đưa đến một loạt những tranh luận lý thú trong giới khoa học cấp cao và nó cũng mở đường cho một loạt những giả thuyết theo luận lý khoa học thực nghiệm và lý thuyết, cũng như một loạt những huyền thoại có ít hay nhiều căn bản khoa học thực tế.

Sự tranh luận của các nhà khoa học có một khởi điểm khá giản dị: Nếu chúng ta đi tìm các loài sinh vật thông minh như chúng ta trong vũ trụ, lẽ tự nhiên các loài đó cũng đang làm công việc như chúng ta, nghĩa là đang tìm bạn trong vũ trụ. Ta và họ đang tìm nhau, vậy cớ sao đến bây giờ vẫn không tìm thấy nhau? Do đó một câu hỏi khắc khoải được đặt ra: Phải chăng trong vũ trụ bao la này chỉ có một mình ta?

Tôi là một ký giả nên thói quen nghề nghiệp bắt tôi phải "cóc nhẩy", bỏ luôn những chuyện đã qua của năm ngoái hay năm kia hay...hôm qua, mà chỉ bàn đến những chuyện thời sự của hôm nay để nhân đó có cái cầu mà cố ghé mắt nhìn vào tương lai đôi chút cho đỡ thèm. Hồi tháng Hai 1996, khi giới thiên văn đang rộn rã với tin vui đã tìm thấy những hành tinh ở ngoài Thái dương hệ của chúng ta, xa đến hàng chục, hàng trăm năm ánh sáng thì đến tháng Ba, các nhà khoa học phụ trách kính thiên văn quỹ đạo Hubble loan báo sắp giải quyết được một vấn đề đang gây tranh luận lớn là tuổi của vũ trụ hiện nay là bao nhiêu. Tháng 4 ngành Vật lý cho biết những kỹ thuật mới đang cho phép tiến rất mau lẹ trong việc đi tìm một sự thật bao trùm cả vũ trụ. Tháng 5, người ta bận tâm đến những thiên thạch ở gần Trái Đất có thể một ngày đẹp trời nào đó giáng vào hành tinh nhà của chúng ta và gây tai họa...diệt chủng nhân loại.

Hồi đầu tháng 5, khi tôi viết bài về "Giao thoa thiên lý kính" cho *Thế Kỷ 21* tháng 6, thì đầu tháng 6 một tờ báo Mỹ ở Orange County đã đăng một bài chi tiết kỹ thuật về việc ghép giao thoa kế (Interferometry) vào kính thiên văn.

Khi tôi đang viết bài này, ngày 11-6-96, giới khoa học đã loan đi một tin hấp dẫn: Họ đã tìm thấy hành tinh ở một hệ ngôi sao gần chúng ta nhất, chỉ cách có 8 năm ánh sáng. Tin này gây phấn khởi vô cùng vì đây là lần đầu tiên người ta tìm thấy hành tinh ở sát cửa ngõ của chúng ta, rất dễ tìm hiểu xem có sự sống hay không. Ngôi sao này được đặt tên là Lelande 21185, thuộc hướng chòm sao Đại Hùng tinh.

Tôi không thích trở lại những vấn đề của quá khứ, nhưng quái ác thay, trong bài báo về "bạn ta tìm ta" trong vũ trụ hôm nay, tôi bắt buộc phải nhìn vào quá khứ.

Đó là một định luật khắt khe mà cụ Tạo hóa bắt chúng ta phải chịu. Định luật đó như thế này: Khi bạn nhìn xa vào trong vũ trụ, đó là bạn đã nhìn vào quá khứ chớ không phải nhìn vào hiện tại.

### Du hành trong thời gian

Thí dụ có một "loài" nào đó ở trên một hành tinh cách chúng ta 100 năm ánh sáng, họ cũng có một nền kỹ thuật học tương tự như chúng ta, nghĩa là cũng biết sử dụng các làn sóng truyền thanh và truyền hình, cũng có một kính thiên văn trên quỹ đạo như kính Hubble của chúng ta và thí dụ giờ phút này đây họ đang chiếu các ăng-ten viễn vọng vào Trái Đất của chúng ta để nghe, nhìn và xem, họ thấy những gì? Họ thấy các thành phố lớn, các phi cơ siêu thanh bay trên trời và thấy các xe hơi chạy như kiến bò trên các xa lộ chăng? Rồi họ bắt sóng TV để nhìn thấy các ông Clinton và Dole đang vận động tranh cử Tổng Thống chăng? Còn khuya họ mới nhìn thấy như vậy.

Họ cách chúng ta 100 năm ánh sáng, nghĩa là vào đúng lúc các bạn đọc bài này, họ đang nhìn thấy chúng ta ở năm...1896. Bởi vì ánh sáng và mọi làn sóng điện-từ phải chạy mất một trăm năm mới đến họ. Đúng lúc này nếu họ nhìn thấy chúng ta, đó là họ nhìn thấy chúng ta 100 năm trước và vào thời đó chúng ta chưa có radio và TV, chưa có xa lộ mà chỉ có manh nha xe ngựa kéo trên đường rầy còn phi cơ siêu thanh chắc chắn không tìm đâu thấy. Họ đã nhìn vào quá khứ của chúng ta.

Trong câu chuyện "Du hành trong thời gian", chúng ta đã viễn tưởng có một ngày nào đó trong tương lai khoa học phát triển kỳ diệu chế tạo được một máy du hành trong thời gian như trong các movies Mỹ "Back to the future", để bay về quá khứ hay trở lại tương lai. Cái máy đó còn ở trong sự tưởng tượng, nhưng đó là giả tưởng theo các cơ sở khoa học. Chỉ có một thực tế là quá khứ không bao giờ mất, nó vẫn còn và đang tỏa rộng trong vũ trụ. Thí dụ, ta có một phép lạ tìm được một con đường tắt trong siêu không gian, trong một tích tắc nhẩy ngay được đến một hành tinh nào đó ở xa khoảng 2,000 năm ánh sáng rồi nhìn về Trái Đất, chúng ta sẽ thấy ở thành Bethlehem bên Trung

Đông Chúa hài đồng giáng sinh và bên trời Á, hai Bà Trưng đang nổi dạy chống quân Hán. Nếu chúng ta nhảy xa đến 5,000 năm, nhìn về Bắc Phi, chúng ta sẽ chứng kiến người Ai Cập đang xây Kim Tự Tháp.

Ánh sáng và sóng radio hay TV đều là sóng điện-từ và tốc độ truyền đi của sóng này chỉ giới hạn ở 300,000 cây số một giây đồng hồ, không thể nhanh hơn được nữa. Bởi vậy càng nhìn xa trong vũ trụ, chúng ta càng nhìn xa vào quá khứ.

Khi chúng ta nhìn thấy một ngôi sao ở xa chúng ta 1 triệu năm ánh sáng, điều đó có nghĩa là chúng ta nhìn thấy ngôi sao của 1 triệu năm trước vì ánh sáng đó khởi hành từ ngôi sao một triệu năm trước bây giờ mới đến mắt chúng ta. Giờ đây, lúc này đây ngôi sao còn đó hay đã tắt ngúm, chúng ta chẳng thể nào biết, chúng ta chỉ biết đã có nó...ở một triệu năm trước.

## Những vực thẳm không gian và thời gian

Trong vấn đề đi tìm bạn trong vũ trụ, chúng ta bị vướng phải hai vực thẳm ghê gớm, những cái hố xa cách nhau nghìn trùng. Đó là không gian và thời gian.

Chúng ta hãy nhớ lại một vài con số vũ trụ đo bằng tốc độ của ánh sáng. Chúng ta đã nhìn và nghe thấy các khối sao xa chúng ta hơn 10 tỷ năm ánh sáng. Trong khoảng vũ trụ nhìn thấy cho đến nay, chúng ta biết có hàng trăm tỷ những khối sao như vậy gọi là thiên hà (galaxy). Tất cả cũng giống như các hạt mè trộn trong một cái bánh phồng tôm và cái bánh đó (vũ trụ) đang bị chiên nở phồng khiến mỗi lúc các hạt mè đều chạy xa nhau ra, đó là hiện tượng giãn nở của vũ trụ và khởi đầu là một sự bùng nổ Big Bang.

Các thiên hà như vậy nằm cách nhau hàng triệu năm ánh sáng. Chúng ta cũng nằm trong một thiên hà như vậy. Thái dương hệ, nghĩa là Mặt trời và 9 hành tinh - trong đó có Địa Cầu chúng ta - nằm trong thiên hà được tạm gọi là Ngân Hà cho khác biệt. Và thiên hà ở gần Ngân Hà của chúng nhất cũng cách chúng ta 2 triệu năm ánh sáng.

Chúng ta đừng vội viễn tưởng quá xa, hãy giới hạn việc tìm bạn trong vũ trụ trong phạm vi nhỏ bé là Ngân Hà của chúng ta mà thôi. Gọi là nhỏ bé chăng? Ngân Hà có kích thước là 100,000 năm ánh sáng đường kính và ở trục giữa dày đến 10,000 năm ánh sáng, trong Ngân Hà có khoảng 400 tỷ ngôi sao, ngôi sao gần Mặt Trời nhất cũng cách chúng ta 4 năm ánh sáng. Trong phạm vi 100 năm ánh sáng quanh chúng ta, người ta đã tìm thấy những ngôi sao có hành tinh và mới nhất cách chúng ta 8 năm ánh sáng. Đây khoảng cách quá nhỏ so với con số vũ trũ hàng triệu hàng tỷ ánh sáng, nhưng thử hỏi làm thế nào đi đến những nơi đó được. Dù chúng ta có đóng được những con tầu chạy nhanh bằng tốc độ ánh sáng, chúng ta cũng phải đi đến 8 năm mới tới nơi. Nhưng có điều đáng buồn là không có cách nào chạy nhanh bằng hay hơn tốc độ của ánh sáng hết.

Tiện đây chúng tôi cũng xin trả lời chung một số bạn đọc. Có những bạn nói với chúng tôi biết đâu sau này người ta không vượt được tốc độ ánh sáng hoặc tìm được một cửa ngõ tắt xuyên qua siêu không gian để vượt qua hàng trăm năm ánh sáng trong khoảng khắc. Không ai cấm chúng ta tưởng tượng, và cũng không có giới hạn nào cho sự dự tưởng căn cứ trên các lý thuyết khoa học. Nhưng dù hoang tưởng hay lý thuyết khoa học, nó cũng cần phải được chứng minh bằng thực nghiệm, nếu không nó cũng chỉ là câu chuyện phiếm luận mà thôi. Trong loạt bài này chúng tôi muốn giới hạn ở những gì đã có thật chớ không phải chưa có hay dự liệu sẽ có.

Khoảng cách không gian đã vậy, khoảng cách thời gian còn ghê gớm hơn. Khoảng cách thời gian không phải là khoảng cách về thời giờ mà chúng ta cần để đi tới các hành tinh xa thẳm. Đó là khoảng cách...tuổi tác về các nền văn minh có khoa học kỹ thuật.

Trong vũ trụ, các ngôi sao không phải sinh ra cùng một lúc. Có các ngân hà, các vì sao sinh trước, sinh sau, cách nhau hàng triệu hàng tỷ năm trong thời gian, có những ngôi sao già rồi chết, có những ngôi sao mới sinh ra, cũng giống như dân số một nước, có già có trẻ, có sinh có tử liên tục. Như vậy có những loài người vũ trụ đã trưởng thành trước chúng ta cả triệu năm nay đã mai một, hay có những loài thông minh sinh ra sau chúng ta cả triệu năm, còn quá man rợ. Vậy dù nếu sự thông minh trong vũ trụ không phải là hiếm thì làm thế nào chúng ta tìm được những người đồng lứa tuổi văn minh để có đủ kỹ thuật giao tiếp và trao đổi với chúng ta, với điều kiện thêm nữa là phải tương đối ở gần chúng ta.

Mặc dù các vực thẳm xa cách như vậy các nhà khoa học vẫn tin là có thể tìm thấy các loài thông minh có khả năng tiếp xúc với chúng ta. Họ dựa vào đâu mà tin như vậy? Chúng tôi xin mời bạn đọc đi vào một chút toán học rất dễ hiểu.

## Phương trình Drake

Hồi tháng 5 vừa qua, báo chí Mỹ có nói đến phương trình toán có tên là Drake, coi đó như căn bản một niềm tin để bỏ hàng triệu Mỹ kim vào việc đi tìm bạn trong vũ trụ. Đây không phải là một bài toán phức tạp cần đến máy điện toán để

* Người chồng khôn là người mua cho vợ những đồ sứ rất mỏng manh, người vợ sẽ không tin tưởng giao cho anh ta rửa và giành rửa lấy.

* "Tôi sẽ cho anh ba ngày để trả tiền thuê nhà."

"Tốt quá. Tôi sẽ trả vào ngày Quốc Khánh, Giáng Sinh và Phục Sinh."

giải, nhưng chúng tôi vẫn muốn trình bày cặn kẽ ở đây, một phần chỉ để chứng minh rằng toán học ngày nay ảnh hưởng đến suy tư của con người như thế nào.

Gọi là phương trình Drake vì tác giả của nó là nhà thiên văn học Frank Drake, 65 tuổi, vị tổ sư bồ đề hay chưởng môn nhân của môn phái "Tìm người vũ trụ" hiện nay. Ông là người đã đi tìm sự thông minh trong vũ trụ từ 36 năm nay, với việc thành lập viện SETI mà ông là chủ tịch từ năm 1960. SETI là mấy chữ tắt của Search for Extra-terrestrial Intelligence = Tìm kiếm sự thông minh ngoài địa cầu. Năm 1991, Quốc Hội Mỹ đã biểu quyết dành cho cơ quan NASA và viện SETI 100 triệu đô la để, với những kiến thức và phương tiến tối tân hơn 30 năm trước, đi tìm người trong vũ trụ. Khốn thay vì nạn thâm thủng ngân sách, đến năm 1993, Quốc Hội lại bỏ luôn chương trình coi như phù phiếm này. Dù vậy, ông Drake vẫn không nản lòng, với uy tín của ông, ông đã vận động các hội và công ty kỹ nghệ tư nhân hứa cấp cho mỗi năm 5 triệu đô la để tiếp tục công cuộc này.

Phương trình Drake như thế nào? Chúng tôi xin phép được bỏ hẳn các ký hiệu toán tử hay ngôn ngữ toán để diễn nôm một cách dễ hiểu nhất.

Phương trình là một công thức toán để tìm ra một con số chưa biết gọi là ẩn số. Ở đây ẩn số là câu hỏi có bao nhiêu sự sống có trí tuệ thông minh, tính riêng trong phạm vi nhỏ hẹp là giải Ngân Hà của chúng ta mà thôi.

Phương trình Drake có 7 con số, chỉ việc nhân 7 số đó với nhau là thấy kết quả, nhưng cái khó là 7 số đó không phải là hằng số mà là biến số, nghĩa là những con số không phải nhất định, mà có thể biến đổi. Người ta gọi đó là 7 phần của bài toán và xác định mỗi phần đó là bao nhiêu là cả một công trình nghiên cứu của thiên văn học cho đến nay.

Bẩy con số phải xác định là:

1) Tỷ lệ hình thành các ngôi sao trong một năm trong Ngân Hà. Thí dụ trong một năm ước lượng có 1 ngôi sao thành hình, người ta viết số 1. Nên nhớ đây chỉ là một thí dụ, vì trong 400 tỷ ngôi sao của Ngân Hà số "trẻ sơ sinh" còn có thể nhiều hơn. Điều này chỉ có thể xác định do kết quả công trình nghiên cứu của các nhà thiên văn.

2) Phân số giữa sao và hành tinh, nghĩa là liệu trong số bao nhiêu ngôi sao lại có một sao có hành tinh? Thí dụ cứ trong 5 ngôi sao lại có 1 sao có hành tinh, người ta viết 1/5 = 0,2.

3) Số hành tinh của mỗi sao có môi trường thuận lợi cho sự sống. Thí dụ trong số các hành tinh của một ngôi sao chỉ có một hành tinh có môi trường thuận lợi cho sự sống, giống như có một Địa Cầu trong Thái Dương Hệ của chúng ta, người ta viết số 1.

4) Trong số các hành tinh thuận lợi như vậy có bao nhiêu hành tinh có sự sống nẩy nở? Thí dụ chỉ có một nửa như vậy có sự sống nẩy nở, người ta viết 1/2 = 0,5.

5) Trong số các hành tinh có sự sống như vậy có bao nhiêu sự sống có trí thông minh? Thí dụ chỉ có một nửa số như vậy có trí thông minh người ta viết 1/2 = 0,5.

6) Trong số các hành tinh có trí thông minh như vậy có bao nhiêu đã phát triển được phương pháp thông tin? Nếu cho rằng loài thông minh nào cũng phát triển dược hệ thống thông tin, người ta viết số 1.

7) Ước lượng các nền văn minh phát triển được thông tin như vậy sẽ sống được bao lâu? Nếu cho là 1000 năm, người ta viết số 1000.

Vậy nhân các số nói trên với nhau được kết quả là 50, tức là có 50 loài người ngoài Trái đất có thể thông tin với chúng ta.

Xin nhắc lại, đây chỉ là nhưng con số thí dụ cho dễ hiểu phương trình Drake.

Hiện nay, theo phương trình này và căn cứ trên nhưng con số thực sự do kết quả các cuộc khảo cứu thiên văn học đem lại, lời giải đáp đích xác là có ít nhất 1,000 nền văn minh hiện hữu ngoài Trái Đất có thể liên lạc với chúng ta.

Vấn đề không phải là có hay không có mà là...bao giờ sẽ đến ngày tiếp xúc đó.■


**Bạn muốn đi ngao du khắp thế giới?**

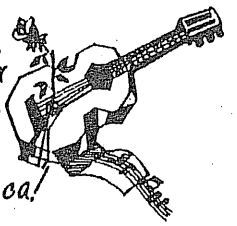

*Chỉ cần mang cây đàn đến AV TRAVEL là có thể vừa đi du lịch vừa hát du ca!*

**AV TRAVEL & NETWORK**
**10900 Westminster Ave., Suite 9**
**Garden Grove, CA 92643**
**(714) 537-2200**
**FAX # (714) 741-2900**
(góc Euclid & Westminster, trong khu chợ VANCO)
Mở cửa 7 ngày.

**Xin gọi cho Ngà hay Phương (714) 537-2200**

# TÂN THẾ GIỚI CỦA THẾ KỶ 21

LÊ VŨ

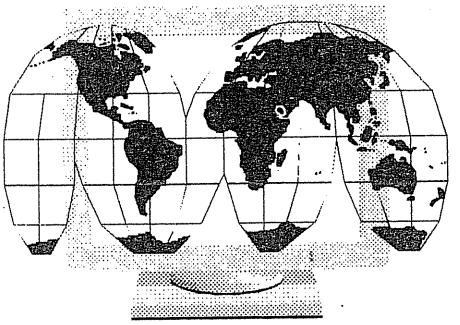

*Tiếng chim ríu rít hót ngoài khung cửa sổ, những con chim se sẻ chuyền bay đuổi nhau trên những ngọn tre làm tôi thức giấc. Trời xanh trong vắt, hai đám mây trắng như bông, lờ lững đưa nhau đi đến nơi nào vô định, chẳng vội vàng. Dãy sương mù vẫn chưa tan hết, quanh quẩn tỏ nhạt trên đầu của bìa rừng xanh đậm ở hướng Tây. Hừng Đông bắt đầu ló dạng nơi chân trời, và không khí buổi sáng mát lạnh của miền biển làm tôi tỉnh táo hẳn. Cái làng nhỏ bé này quả là lý tưởng hơn cả thiên đàng hạ giới, tôi nảy ý định rủ mấy đứa bạn thân ở rải rác trên thế giới đến chơi, đi tuần du dưới đáy biển, thăm những đám san hô đỏ nhiệt đới mà tôi vừa phát hiện trong buổi lặn trưa hôm qua.*

*Đi bơi sáng xong, tôi bước quanh hông căn nhà sửa lại cái dĩa ăng-ten vệ tinh hơi bị lệch hướng sau những cơn gió mạnh tối hôm qua. Vào nhà, tôi đi thẳng vào phòng* viễn thông, *nơi gắn liền tôi với thế giới bên ngoài cái làng này. Trên tường là một màn ảnh lớn và dẹp gắn hẳn vào tường. Bên trái là những máy thu và phát tin qua dĩa ăng-ten vệ tinh thật mạnh ở bên ngoài nhà. Bên phải là những dụng cụ thu thanh, phát thanh, thu hình và phát hình. Phía trước là cái bàn máy tính hiện đại với bàn phím kiểu cũ của máy đánh chữ, mặc dù được phát minh đã lâu nhưng vẫn còn tiện dụng. Thêm vào là bao tay điều khiển, và kính 3-chiều. Tôi chưa đủ tiền để mua sắm những bộ phận điện tử mắc tiền khác như loại ghế không gian giả có khả năng di động theo màn ảnh để tạo cho người dùng những ảo giác động. Nhiêu đó cũng đủ rồi, tôi thầm nghĩ, so với mười năm trước, sau cuộc chiến tranh lạnh của thế kỷ trước, ngành viễn thông và điện toán đã tiến bộ vượt bực với những bước đi hia bảy dặm, kéo theo những thay đổi sâu xa trong sinh hoạt của loài người.*

*Ngồi vào bàn, đánh thức cái máy tính mà tôi thân ái đặt tên là* An Tiêm *dậy. Cái máy này được trang bị bộ phận nhu liệu tinh khôn có khả năng phân thân tự động đi sục sạo khắp nơi trong thế giới mạng lưới toàn cầu, những tin tức, phát minh, sự kiện có liên quan đến công việc và những quan tâm khác của tôi. An Tiêm chào buổi sáng với tôi bằng bản nhạc có âm điệu lạ lùng, tiếng trống làm nền thôi thúc cho tiếng kèn saxo trăn trở kéo dài. Tôi hoàn toàn ngạc nhiên, vì mọi khi An Tiêm vẫn chơi một trong những bản tôi thích nhất đã được ghi trong bộ trữ tin của máy. Tôi thích thú lắng nghe, và đọc hàng chữ đang từ từ hiện ra từ mờ nhạt đến đậm dần trên màn ảnh:* Quà cho bạn quý, một sáng tác mới nhất từ miền Nắng Nửa Đêm *Viking. À thì ra An Tiêm đi* giao du *với Viking là nhu liệu tinh khôn của cô bạn nhạc sĩ từ miền Bắc Âu và được huấn lệnh của Viking dành cho tôi một ngạc nhiên vào buổi sáng. Dĩ nhiên là không phải* ai *trong mạng lưới toàn cầu cũng có thể sai bảo An Tiêm được; tôi chỉ cho phép An Tiêm* giao du *mật thiết với một số bạn bè thân thôi. Đối với người ngoài, thì phải giữ tư cách và không được* suồng sã *hay* vô ý tứ *quá. Tôi mỉm cười tinh quái, và ra lệnh cho An Tiêm đối trả cho Viking một món quà bất ngờ cho chủ nhân của y...*

*Nhìn đồng hồ, tôi thấy còn đủ thì giờ để làm một cuộc họp cấp tốc với mấy đứa bạn. Tôi đánh vào máy ra lệnh cho An Tiêm đi triệu tập một buổi họp mặt trên lưới. Chỉ có hai trong ba đứa có mặt dần dà hiện lên màn ảnh, mỗi đứa một khung. Anh thứ nhất ở tận Mỹ, làm nghề phóng viên, quần áo chỉnh tề như sắp sửa đi đâu, hỏi tôi có chuyện chi mà họp gấp thế. Cô thứ hai, người nhạc sĩ ở Bắc Âu, đầu tóc còn rối vì bị đánh thức trong lúc đang ngủ, nhưng tươi cười hỏi ngay tôi có thích bản nhạc mới không. Qua một vài phút chào hỏi rôm rả, tôi chiếu lên màn ảnh cả hai xem những đoạn phim tuyệt vời mà tôi thâu dưới đáy biển hôm qua. Chúng trầm trồ và muốn bay tới ngay—coi qua phim mặc dù cũng thích nhưng chắc chắn không sao qua nổi cảm giác thực sự đi ngao du dưới bể và được nhìn tận mắt. Thế là tôi thuyết phục chúng một cách dễ dàng, tôi còn hứa thêm là sẽ dẫn chúng đi thăm dân làng chất phác, những người còn xa lạ với siêu xa lộ thông tin mà chúng tôi dùng mỗi ngày này.*

*Bây giờ là lúc làm việc nghiêm chỉnh, tôi lướt qua lịch trình công việc hôm nay trên máy điện toán mà An Tiêm đã tự động lấy hẹn và làm sẵn cho tôi. Tám giờ, họp với bảy đồng nghiệp ở rải rác khắp nơi trên thế giới trong nhóm nghiên cứu nhu liệu tinh khôn về phương pháp giao tiếp của nhu liệu điện toán mới nhất , mười giờ, phát biểu và trả lời câu hỏi cách không qua mạng lưới toàn cầu trước hội nghị hệ thống mô phỏng hệ thần kinh nhân tạo bằng máy điện toán đang nhóm họp ở Paris, Pháp quốc, mười hai giờ ăn trưa ở quán ngoài bãi biển với những nông dân hàng xóm trong làng, hai giờ,Ì về giảng bài về Đại cương của ngôn ngữ điện toán cho một Virtual University của người Việt. Bốn giờ, tham dự buổi nói chuyện của văn hào và kịch tác gia nổi tiếng, một người đã có công chủ xướng và đưa nhân loại hướng về một thế giới tự do, nhân bản, và ít xung đột bắt đầu cho thiên niên kỷ thứ ba. Công việc của tôi bận rộn như một nhà ngoại giao quốc tế trong một cuộc thương lượng gay go, đi xuyên qua lại như con thoi giữa các quốc gia. Tuy nhiên với phòng viễn thông này, tôi có thể tham dự được vào các sinh hoạt ở khắp nơi mà vẫn có thì giờ cho riêng tôi.*

*Tối đến thì dĩ nhiên là xuống đình, bao nhiêu phương tiện truyền tin hiện đại cũng không bằng hát hội trăng rằm với mấy thôn nữ làng bên..*

*

Đoạn trên là sinh hoạt tưởng tượng của một chuyên viên điện toán đầu thế kỷ 21 sống trong một làng nhỏ ven biển thích hợp với tâm hồn của anh ta, mà vẫn có khả năng sinh hoạt, liên lạc, làm việc, với đồng nghiệp và bạn bè ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Sự tưởng tượng phóng tác này phỏng đoán về những gì có thể thành tựu được trong vòng năm, bảy năm tới dựa vào những phát minh sẵn có và đà tiến triển của những kỹ thuật truyền thông hiện đại được gọi chung là *siêu xa lộ thông tin.*

Ở cuối thế kỷ 20 , khi người ta tưởng thời đại của Kha Luân Bố đi tìm Tân Thế Giới đã qua, không còn một vùng đất nào trên trái đất này chưa được thám hiểm, tìm thấy, từ Nam Băng Dương, Bắc Cầu, hay ngay cả đến Mặt trăng, thì gần đây người ta bất ngờ *khám phá* ra được một thế giới mới được gọi là Cybersapce hay là Không Gian Giả Tưởng, một không gian tưởng tượng, nhưng có nhiều thuộc tính của một không gian thật, được cụ thể hóa qua phương tiện của kỹ thuật điện toán. Đây là một loại không-gian-phi- không-gian, nó không chiếm giữ một thước vuông đất nào cả, nó chỉ hiện hữu qua những mạch điện tử chạy đi đi, lại lại đan nối mạng lưới điện toán toàn cầu Internet lại với nhau. Mặc dù sự hình thành của mạng lưới điện toán toàn cầu đã bắt đầu từ rất lâu gần 30 năm nay và qua nhiều giai đoạn phát triển, nhưng chỉ mới trong một hai năm gần đây, sau sự phát minh ứng dụng được mệnh danh là Mạng Nhện Toàn Cầu (World Wide Web) và một số kỹ thuật liên hệ, thì người ta mới mới nói nhiều về một Cyberspace có thật. Sự hình thành của một xã hội mới trong không gian giả tưởng này sẽ dẫn đến những thay đổi vô cùng sâu xa trong sinh hoạt của loài người, về nhiều mặt kể cả kinh tế, chính trị, giáo dục, và truyền thông. Và cũng như bất kỳ một sự khám phá của một vùng đất mới lạ nào khác trong quá khứ đều mang theo những hứa hẹn hấp dẫn. Đã có không ít người so sánh cơn sốt Internet hiện nay với thời đi tìm vàng của miền Viễn Tây hoang dã Wild Wild West của thế kỷ trước.

Sự thiết lập của mạng lưới điện toán Internet bắt đầu vào cuối thập niên 1960, ở Mỹ có nhiều cơ quan chính quyền và hãng xưởng tư nhân đã trang bị hệ thống máy điện toán và có nhu cầu nối kết lại với nhau. Trong không khí của một cuộc chiến tranh lạnh đang tiếp diễn, Cục Nghiên Cứu Cao Cấp (The Advanced Research Projects Agency) gọi tắt là ARPA được trao nhiệm vụ tìm cách thiết kế một hệ thống lưới điện toán hoàn hảo nhất và không dễ dàng bị phá hủy trong trường hợp một cuộc chiến tranh xảy ra. Một phương pháp liên lạc mới giữa các máy điện toán đã được phát minh ra để tránh tình trạng một máy điện toán hay một đường dây bị hư dẫn tới việc đình trệ toàn bộ hệ thống lưới. Phương pháp mới có tên là *package switching* này, phân một tin kiện ra làm nhiều gói nhỏ, đánh dấu địa chỉ máy nhận và gởi đi có thể là qua nhiều ngã khác nhau. Khi đến máy nhận, được tập hợp lại thành văn kiện nguyên thủy. Trên đường đi đến nơi nhận, nếu một trạm máy hay đường dây trung gian bị hư, các gói này sẽ được gởi đi qua một ngõ khác. Phương pháp *package switching* đã thành công trong việc tạo dựng một nền tảng căn bản cho việc thiết lập một hệ thống lưới điện toán rất đáng tin cậy, bảo đảm trong việc trao đổi tin và nhờ vậy mạng lưới toàn cầu đã có khả năng mở rộng và tiếp nhận một con số ngày càng đông đảo của các máy điện toán khắp nơi trên thế giới muốn trở thành một phần tử của nó.

Internet, còn được gọi là Liên Mạng, nối kết các mạng lưới khác nhỏ hơn. Con số ước lượng là hơn 50000 mạng lưới nhỏ hơn đã tham gia vào Liên Mạng. Những ứng dụng ban đầu là trao đổi những tin kiện, gởi thư cho nhau, lập những nhóm tin điện tử để nhiều người tham gia bàn bạc về cùng một lãnh vực hay vấn đề, hay Úbút đàmÙ cách không bằng dùng bàn phím máy điện toán (thay vì dùng bút). Sau hơn 20 năm với những tiến

* "Tôi nổ súng, và một con sư tử chết ngay dưới chân tôi."
"Điều tôi muốn biết là con sư tử ấy chết đã được bao lâu rồi?"

* Một người chồng khôn ngoan suy nghĩ hai lần trước khi chẳng nói điều gì cả.

* Tất cả các ông chồng đều giống nhau, chỉ có thể phân biệt nhờ mặt của họ khác nhau.

triển vượt bực và đồng bộ trong mọi lãnh vực điện toán, từ thiết bị điện toán, thuật pháp để viết chương trình, và khả năng chuyên chở của hệ thống viễn liên, đã làm nảy sinh ra nhiều ứng dụng độc đáo và đã mang Liên Mạng ra khỏi môi trường nghiên cứu của các đại học để trở thành một phần của đời sống mọi người.

Một phát minh ứng dụng quan trọng nhất của Liên Mạng là hệ thống Mạng Nhện Toàn Cầu World Wide Web đã làm cho việc trao đổi tin tức qua hệ thống điện toán trở nên rất dễ dàng. Mạng nhện toàn cầu dùng kỹ thuật siêu văn bản hypertext để nối kết những văn kiện ở khắp nơi trên thế giới lại với nhau. Mỗi văn kiện có thể bao gồm tin tức trong nhiều dạng khác nhau như văn tự, âm thanh, hình ảnh, và ngay cả hình ảnh động video. Việc lật trang từ một văn kiện này qua một văn kiện khác rất dễ dàng chỉ qua một động tác đơn giản là bấm con chuột điện toán. Một văn bản trình bày trên mạng nhện toàn cầu thường rất hấp dẫn, phong phú và lý thú. Việc liên kết các văn kiện trên thế giới lại với nhau có tác dụng làm cho Liên Mạng trở thành một bộ sách khổng lồ. Với đà mà mọi người, từ cá nhân cho đến trường học, chính quyền, cơ sở thương mại, thi đua nhau lên lưới, thì trong tương lai không xa, Liên Mạng có cơ trở thành một thư viện điện tử năng động, cập nhật hóa, và đầy đủ nhất.

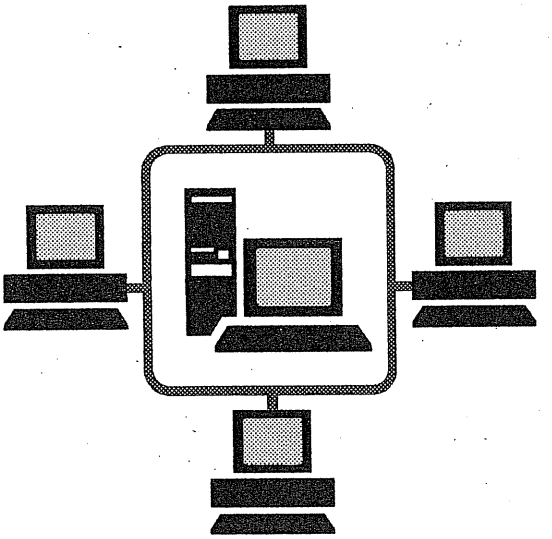

Song song với mạng nhện toàn cầu là một loạt những phát minh không kém phần quan trọng khác, nhưng đặc biệt hơn cả là ngôn ngữ điện toán Java. Những chương trình viết bằng ngôn ngữ Java có khả năng chạy trên hầu như bất cứ máy điện toán nào không phân biệt sự khác nhau của các thiết bị hay hệ điều khiển. Tầm quan trọng của việc này là, trên mạng nhện toàn cầu, trong các văn kiện, từ nay người ta còn có thể lồng vào những chương trình điện toán nữa.

Với khả năng hầu như chỉ bị giới hạn của óc tưởng tượng con người mà thôi, các chương trình điện toán này sẽ mang đến cho ngươi sử dụng những tiện ích và thích thú mới. Sự ra đời của ngôn ngữ Java đã có tác dụng biến Liên Mạng trở thành một máy điện toán khổng lồ. Gần đây, các nhà nghiên cứu đang hoàn chỉnh một ngôn ngữ để kiến trúc không gian 3-chiều trên màn ảnh gọi là Virtual Reality Modeling Language (VRML). Với VRML và Java, người ta có thể kiến trúc một không gian giả tưởng rất giống không gian thật, ví dụ như một ngôi nhà có nhiều phòng mà ta có thể đi lại trong đó, trong thư viện có những quyển sách trên kệ mà khi ta bấm con chuột lên đó, cuốn sách sẽ mở trang cho ta đọc, hay một máy hát, khi được *bật* lên sẽ phát ra âm thanh chẳng hạn.

Ngôn ngữ Java cũng làm cho dễ dàng hơn trong việc nghiên cứu các nhu liệu tinh khôn *intelligent agents*, một loại nhu liệu đại diện người sử dụng chúng tự động đi sục xạo trong các trạm trữ tin để tìm những tin tức cần thiết hay ngay cả tự động liên lạc, đối thoại, giao tiếp với những nhu liệu tinh khôn của những người xử dụng khác để mặc cả, trao đổi và mang về kết quả của những cuộc tìm kiếm. Ngoài ra thì những kỹ thuật phát thanh và phát hình trực tiếp qua Liên Mạng cũng đã tiến triển một cách khả quan. Trong một thời gian không xa sắp tới, con người sẽ có thể liên lạc qua truyền hình và âm thanh trực tiếp một cách dễ dàng và ít tốn kém.

*

Nhìn về cộng đồng Việt Nam, với một lực lượng chuyên viên kỹ thuật cao đông đảo và tình trạng phân tán của người Việt khắp nơi trên thế giới, chúng ta có một nhu cầu nối kết và đồng thời cũng có khả năng để thực hiện điều đó một cách dễ dàng bằng cách áp dụng những tiện lợi của Liên Mạng mang lại. Một cộng đồng giả tưởng (virtual community) có thể dựng lên, trong đó sẽ có đầy đủ những sinh hoạt phong phú của một cộng đồng thực sự như trường học, chợ búa, chùa chiền, thánh đường, nơi hội họp, rạp xi-nê, đài phát thanh, đài truyền hình, vân vân. Trong một không gian phi không gian, mà người ở xa cũng như người ở gần đều có thể tham gia một cách đầy đủ, bình đẳng trong mọi sinh hoạt của cộng đồng, việc này có tiềm năng mang lại nhiều đóng góp tích cực trong việc hình thành một cộng đồng Việt Nam mạnh và bền vững.

Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết này, người viết không có tham vọng trình bày một cách đầy đủ tất cả mọi khía cạnh của một kỹ thuật mà tầm quan trọng có khả năng đẩy loài người qua một khúc quanh mới, nhưng chỉ muốn làm hé mở cánh cửa tương lai để chúng ta cùng tìm hiểu, suy nghiệm và chọn hướng đi.■

# THI CỬ TẠI HUẾ TRƯỚC THỜI QUỐC HỌC

TRẦN GIA PHỤNG

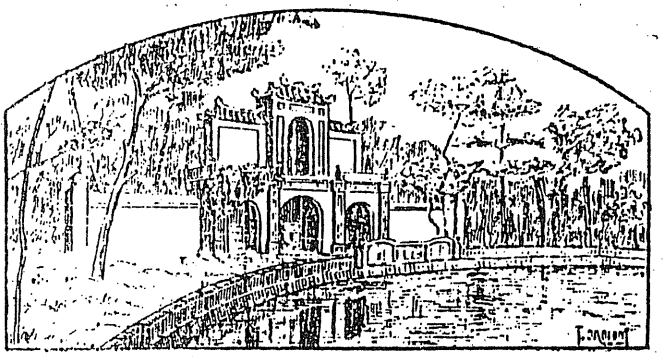

## Huế, trung tâm văn hóa mới

Huế vốn là đất của Chiêm Thành. Năm 1301 (Tân Sửu) thượng hoàng nhà Trần là Trần Nhân Tông nhàn du Chiêm Thành, viếng thăm kinh đô Đồ Bàn (hay Chà Bàn, nay thuộc tỉnh Bình Định). Trong cuộc tiếp kiến với vua Chiêm là Chế Mân (Simhavarman III), Trần Nhân Tông hứa gã cho Chế Mân Công chúa Huyền Trân. Chế Mân liền dâng vàng bạc, cống phẩm sang triều đình nước ta xin rước Huyền Trân nhưng vua nhà Trần lúc bấy giờ là Trần Anh Tông nhiều lần khất hẹn. Năm 1306 (Bính Ngọ), ngoài cống phẩm, vàng bạc, Chế Mân xin cắt đất hai châu Ô và Lý để làm sính lễ. Lúc đó Trần Anh Tông mới chấp nhận. Năm sau, Nhà vua thu hai châu này đổi thành Thuận Châu và Hóa Châu, sai Đoàn Như Hài vào kinh lý và đặt quan cai trị.

Ngày nay, Thuận Châu thuộc vùng Triệu Phong, Hải Lăng (Quảng Trị), Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà (Thừa Thiên), Hóa Châu thuộc Phú Lộc, Phú Vang (Thừa Thiên), Hòa Vang, Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên (Quảng Nam) (1). Dưới thời Lê Thánh Tông, Thuận Châu và Hóa Châu nhập thành đạo Thuận Hóa, nơi này sau có thành phố Huế.

Cuộc nam tiến tiếp tục dần dần từ đời này qua đời khác, quan trọng nhất là giai đoạn từ khi Nguyễn Hoàng vào nam năm 1558 (Mậu Ngọ). Nguyễn Hoàng sai quân đánh Chiêm Thành năm 1611 (Tân Hợi), lấy đất phía nam đèo Cù Mông lập ra phủ Phú Yên. Năm 1653 (Quý Tỵ), Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần sai cai cơ Hùng Lộc đánh chiếm đến sông Phan Lang (Phan Rang), đặt ra phủ Thái Ninh sau đổi thành phủ Diên Khánh. Năm 1693 (Quý Dậu), Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu sai tổng binh Nguyễn Hữu Kính đánh lấy đất còn lại của Chiêm Thành đặt làm Thuận Phủ, sau đổi thành phủ Bình Thuận (1697 Đinh Sửu). Từ đó Chiêm Thành bị xóa sổ. Năm 1698 (Mậu Dần), Quốc Chúa sai Nguyễn Hữu Kính mở đất đến dinh Phan Trấn (Gia Định). Năm 1708 (Mậu Tý), Mạc Cửu đem đất Hà Tiên xin sát nhập vào nước ta như biên giới ngày nay (2).

Trong thời gian từ khi nhập vào nước ta (1306) cho đến khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ (1558), ở Thuận Hóa hầu như chưa có học thuật thi cử. Khi các chúa kế tục Nguyễn Hoàng dời dinh (tức thủ phủ) đến các làng ở vùng tỉnh Thừa Thiên ngày nay, do nhu cầu cai trị vùng đất mới mở mang, các chúa bắt đầu mở khoa thi để chọn nhân tài ra làm quan.

Năm 1632 (Nhâm Thân), Sãi Vương Nguyễn Phúc nguyên (con của Nguyễn Hoàng) Tổ chức khoa thi đầu tiên gọi là thi *duyệt tuyển*. Thượng Vương Nguyễn Phúc Lan mở khoa thi *chính đồ và hoa văn* năm 1647 (Đinh Hợi). Thi chính đồ chia ra làm ba kỳ hay ba trường. Kỳ thứ nhất thi tứ lục, kỳ thứ nhì thi thơ phú, kỳ thứ ba thi văn sách. Thi

hoa văn trong ba ngày, mỗi ngày làm một bài thơ. Ai đậu được bổ ra làm quan tùy theo cao thấp. Năm 1695 (Ất Hợi), Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu mở khoa thi *văn chức và tam ty*. Thi văn chức gồm tứ lục, thơ phú, văn sách; còn thi tam ty là xá sai ty, tướng thần lại ty và lệnh sử ty.

Như thế, *việc thi cử và học hành trong thời gian này rất sơ sài* vì đây là thời kỳ mở nước của các chúa Nguyễn (3).

Năm 1802 (Nhâm Tuất), Nguyễn Phúc Ánh thống nhất đất nước, lên ngôi vua lấy hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân (Huế). Gia Long tổ chức lại nền hành chánh, san định pháp luật, mở mang giáo dục. Từ đó, Huế mới bắt đầu được hưởng ánh sáng văn hóa mà trước đây chỉ tỏa rạng ở Thăng Long (Hà Nội) đồng thời giữ *vai trò trung tâm văn hóa mới lãnh đạo tinh thần trên toàn quốc*. Trung tâm văn hóa mới này khác biệt hơn cố đô Thăng Long ở chỗ chẳng những Huế kế thừa nền văn hóa cổ truyền mà còn chịu ảnh hưởng nền văn hóa Chiêm Thành là đất cũ của Huế và cả nền văn hóa Chân Lạp (Khmer) mà một phần đất do các chúa Nguyễn đã từ Huế ra đi chinh phục. Các ảnh hưởng này làm cho bản sắc văn hóa dân tộc thêm phong phú và đa dạng.

Dưới đời nhà Nguyễn, nền giáo dục vẫn *theo nề nếp của các triều đại trước*. Gia Long dùng *chữ Hán làm văn tự chính thức* và lấy *Nho học làm nền tảng học thuật tư tưởng* của chế độ. Năm 1803 (Quý Hợi),Gia Long lập nhà quốc học ở Huế, đặt chức đốc học ở các trấn (sau đổi thành tỉnh), giáo thụ, huấn đạo ở các phủ huyện để trông coi việc học. Năm 1821 (Tân Tỵ), tại Huế, Minh Mạng đổi nhà Quốc Học thành Quốc Tử Giám, dựng thêm giảng đường, di luân đường và học xá (4).

Hằng tháng, các buổi giảng sách, làm văn được tổ chức định kỳ, học trò tập trung nghe các học quan giảng nghĩa kinh truyện. Có khi học trò làm văn tại chỗ theo đề thầy ra, có khi đem về nhà làm rồi nạp bài sau. Học quan chấm bài xong đưa ra bình luận chung gọi là bình văn.

Chương trình học chú trọng đến Nho học, chính là *hai bộ Tứ Thư và Ngũ Kinh*. Tứ Thư gồm Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử còn Ngũ Kinh gồm Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu. Ngoài ra, học quan còn còn giảng dạy thêm lịch sử và văn học Trung Hoa, Việt Nam.

Gia Long theo phép thi cũ của nhà Hậu Lê, tổ chức hai khóa thi chính là thi Hương và thi Hội.

## Thi Hương

Thi Hương(5) hay Hương thí là thi theo vùng hay khu vực. Gia Long mở khoa thi Hương trên toàn quốc năm 1807 (Đinh Mão). Khóa này có sáu trung tâm: Nghệ An, Thanh Hóa, Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam, Hải Dương. Từ Quảng Bình vào tới Nam Kỳ chưa đủ sĩ tử ứng thí để mở khoa thi.

Tại Huế, *khoa thi Hương đầu tiên bắt đầu từ năm 1813 (Quý Dậu)*, lúc đó gọi là trường thi *Quảng Đức*. Khoa thi Hương thứ nhì và thứ ba tại Huế diễn ra năm 1819 (Kỷ Mão) và năm 1821 (Tân Tỵ) gọi là trường thi *Trực Lệ*. Khoa thi Hương thứ tư tại Huế đổi tên lần cuối cùng là trường thi *Thừa Thiên*, gọi tắt là trường Thừa năm 1825 (Ất Dậu) (6). Trường thi Quảng Đức hay Trực Lệ hay Thừa Thiên mở ra lúc đầu cho học sinh các tỉnh từ Quảng Bình vào đến Phú Yên, còn từ Nghệ An trở ra thi các trường ngoài bắc và Bình Thuận trở vào thi trường Gia Định. Đến năm 1852 (Nhâm Tý), Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên tách ra thi tại Bình Định.

Lúc đầu, Gia Long quy định sáu năm mở khoa thi Hương một lần vào các năm *mão, dậu*. Năm 1825 (Ất Dậu), Minh Mạng đổi ba năm thi một lần vào các năm *Tý, Ngọ, Mão, Dậu*. Tại Huế, từ khoa thi Hương đầu tiên năm 1813 đến khoa thi Hương cuối cùng năm 1918, trong vòng *105 năm* có tất cả *42 khoa thi* Hương gồm 33 chính khoa và chín ân khoa. *Ân khoa* còn gọi là *chế khoa* là những khoa thi đặc biệc khi trong nước có việc vui mừng như lễ đăng quang, lễ khánh thọ. Ân khoa hay chế khoa không có tính cách định kỳ thường xuyên, ngày tháng tổ chức thi do *Khâm Thiên Giám* (7) chọn ngày lành tháng tốt. Thể thức và nội dung thi giữa ân khoa và chính khoa, không có gì khác biệt.

Trước khi thi Hương, các tỉnh tổ chức thi sát hạch học trò, ai đỗ mới được đi thi Hương. Dưới thời Gia Long, thi Hương gồm bốn trường hay bốn kỳ khảo hạch: kỳ thứ nhất thi kinh nghĩa, kỳ thứ hai thi chiếu biểu, kỳ thứ ba thi thơ phú, kỳ thứ tư thi văn sách. Lúc đầu, những người đỗ cả bốn kỳ gọi là *Hương cống*, đỗ kỳ ba hỏng kỳ bốn gọi là *sinh đồ*. Năm 1828, Minh Mạng đổi Hương cống thành *Cử nhân*, sinh đồ thành *Tú tài (8)*.

Năm 1832 (Nhâm Thìn), Minh Mạng sửa lại phép thi Hương, bốn kỳ rút lại còn ba kỳ: Kỳ thứ nhất thi kinh nghĩa, kỳ thứ nhì thi thơ phú, kỳ thứ ba thi văn sách.

Năm 1850 (Canh tuất), Tự Đức lập lại thi bốn kỳ: thứ nhất thi kinh nghĩa, thứ hai thi văn sách, thứ ba thi chiếu biểu luận, thứ tư thi thơ phú. Năm 1858 (Mậu Ngọ), cũng chính Tự Đức rút khoa thi Hương còn ba kỳ: thứ nhất thi kinh nghĩa, thứ hai thi chiếu biểu luận, thứ ba thi văn sách. Năm 1876 (Bính Tý), trong kỳ thi thứ hai, Tự Đức bỏ chiếu biểu luận và đổi bằng thơ phú.

Năm 1884 (Giáp Thân), ngoài ba trường hay ba kỳ thi như thời Tự Đức, vua Kiến Phúc đặt thêm kỳ phúc hạch sau cùng thi lược bị một bài kinh nghĩa, một bài phú, một bài văn sách.

Dưới triều Thành Thái, chương trình thi Hương thay đổi lớn lao năm 1909 (Kỷ Dậu), vì từ đây, *chữ quốc ngữ và chữ Pháp được đưa vào chương trình thi (9)*. Ngoài những đề thi văn sách thơ phú còn có một bài luận chữ quốc ngữ. Tại trường thi Thừa Thiên, từ năm 1909 đến năm 1912, bài thi dịch tiếng Pháp không có tính cách bắt buộc, ai tình nguyện thi thì số điểm dư (trên trung bình) sẽ được cọng vào điểm thi các bài thi trước. Năm 1915 (Ất Mão), tại trường Thừa, chữ Pháp là môn thi bắt buộc và trong khoa thi Hương cuối

cùng tại Huế năm 1918 (Mậu Ngọ), có cả *môn toán đo lường* nữa.

Từ khoa thi Hương năm 1906 trở về trước, việc thi cử do *Ty Tân Hưng* thuộc *Bộ Lễ* phụ trách. Năm 1907 (Đinh Mùi), bộ Học được thành lập nên những khoa thi sau cùng từ đây do *Bộ Học* tổ chức.

Điểm dáng chú ý ở đây cũng dưới triều Thành Thái, trường Quốc Học, trường dạy chữ quốc ngữ và chữ Pháp đầu tiên theo chương trình mới trên toàn cõi Việt Nam được *thành lập năm 1896* (Bính Thân). Chữ Quốc Học là viết tắt của chữ Quốc Gia Học Đường chứ không phải xuất xứ từ chữ Quốc Tử Giám vì lúc đó trường Quốc Tử Giám vẫn còn hoạt động.

Điều hành kỳ thi Hương là một hội đồng giám khảo do vua chỉ định gồm có chánh chủ khảo, phó chủ khảo, đề điệu ngự sử, giám sát ngự sử, các vị sơ khảo, giám khảo, phân khảo. Chánh chủ khảo ra đề thi ngay tại trường thi trong ngày thi để khỏi lộ đề, chung khảo bài thi và quyết định số thí sinh trúng tuyển. Các ngự sử làm giám thị có quyền giám sát cả quan trường trong hội đồng giám khảo. Các sơ khảo chấm bài lần đầu, các phúc khảo chấm bài lần hai, các giám khảo chấm bài lần ba, các phân khảo kiểm tra lại các bài bị hỏng để vớt thí sinh xứng đáng.

Những người được bổ vào hội đồng giám khảo phải là những người *không có con cháu họ hàng ứng thí* tại trường thi mình làm việc và phải xuất trình giấy cam đoan chứng nhận có đóng dấu của địa phương. Người nào cố tình ẩn giấu bị phát hiện sẽ phải bị trọng tội.

Vào đầu mỗi kỳ thi, ngoài danh sách thí sinh, hội đồng giám khảo còn niêm yết lệ luật của kỳ thi gọi là *trường quy* và những chữ cấm dùng vì trùng tên các vua chúa đương triều gọi là *húy tự*. Ví dụ vua Gia Long tên Ánh thì thí sinh không được viết chữ Ánh mà phải viết trại ra chữ khác hoặc tránh dùng chữ đó. Thí sinh nào phạm trường quy *(phạm quy)* và húy tự *(phạm húy)* đều bị loại.

Về thời gian thi Hương tại trường thi Thừa Thiên, vua Gia Long quy định vào những năm có khoa thi, ngày thi bắt đầu mồng *3 tháng 7* thi kỳ (trường) nhất, ngày 12 thi kỳ hai, ngày 20 thi kỳ ba, ngày 25 thi kỳ bốn, ngày 29 xướng danh, phúc hạch và treo bảng. Các vua Minh Mạng, Triệu Thị, Tự Đức đều quy định thi vào *tháng bảy* tại trường thi Thừa Thiên, chỉ có đổi ngày mà thôi. Các trường ngoài bắc và trong nam thi khác tháng tùy theo điều kiện khí hậu từng miền.

Sau khi chấm chung quyết các bài thi, ban giám khảo tổ chức lễ xướng danh để long trọng công bố kết quả khoa thi. Các tân khoa được ban *áo mũ*, làm *lễ bái vọng nhà vua*, được dự *yến tiệc* do Phủ Thừa khoản đãi rồi *vinh quy* về làng, sau đó tiếp tục học thi tiến sĩ hoặc chờ đợi ra làm quan.

Trong *42 khoa thi Hương* vừa chính khoa vừa ân khoa tại Huế từ 1813 đến 1918, tổng cộng số thí sinh các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên *trúng tuyển cử nhân là 1263 người*, tính trung bình *khoảng 23 người một năm*. Như vậy là quá ít so với số cử nhân mà đại học Huế sau này đào tạo. (Xin xem bảng liệt kệt các khoa thi Hương trường Thừa)

## Thi Hội và thi Đình

Thi Hội là hội các cử nhân các trường trên toàn quốc về ứng thí cấp cao hơn. Thời Gia Long chưa mở khoa thi Hội. *Khoa thi Hội đầu tiên tại triều đình Huế* tổ chức dưới thời Minh Mạng *năm 1822 (Nhâm Ngọ)*.

Năm 1825 (Ất Dậu), Minh Mạng định ba năm thi Hội một lần vào các năm *Sửu, Mùi, Thìn, Tuất*, nghĩa là một năm sau các khoa thi Hương Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Ngoài các cử nhân đương nhiên được quyền thi Hội còn có các giáo thụ, huấn đạo, ấm sinh, tú tài phải qua một kỳ sát hạch ở tỉnh và được tỉnh giới thiệu mới được đi thi Hội.

Thi Hội cũng chia ra làm bốn trường hay bốn kỳ: kỳ nhất thi Kinh nghĩa, kỳ nhì thi chiếu biểu luận, kỳ ba thi thơ phú, kỳ bốn thi văn sách. Trong kỳ thi Hội và cả kỳ thi Hương, thi kinh nghĩa là làm một bài luận hay một bài văn giải thích và bình luận một câu trích trong Tứ Thư hoặc Ngũ Kinh, chiếu là lời vua ban bố cho thần dân, biểu là bài văn thần dân dâng lên vua, thơ thường theo thể thơ Đường luật ngũ ngôn hay thất ngôn, phú là những bài văn dài có vần, văn sách là đề tài tổng quát hỏi về các vấn đề kinh truyện, lịch sử hay thời sự.

Cách tổ chức và điều hành thi Hội có phần khác với thi Hương. Thi Hội chỉ *tổ chức tại kinh đô Huế vào tháng ba* (âm lịch) những năm có khoa thi. Cũng như thi Hương, ngày thi Hội thay đổi theo các triều vua. Minh Mạng mở khoa thi Hội đầu tiên vào ngày 28 tháng 3 năm Nhâm Ngọ (1822), treo bảng ngày 25 tháng 4. Nhưng từ năm 1825 (Ất Dậu) trở đi, các khoa thi Hội đều gói gọn trong *tháng ba mà thôi.*

Ban giám khảo do vua chỉ định gồm chánh phủ khảo, phó chủ khảo, tri cống cử, đề điệu (10), sáu giám khảo ra đề và chấm bài, bốn tuần sát kiểm tra phòng gian và 40 thơ lại lo việc sao quyển bài thi. Số thí sinh thi Hội ít nên các *thơ lại sao chép tất cả những bài thi hợp lệ* không phạm trường quy, húy tự trừ tên họ và chỗ ở của thí sinh. Bài do toàn thể sáu giám khảo cùng chấm trên bản sao nhằm tránh thiên vị.

Những người đậu cả bốn trường thi Hội được

* Phần thưởng cao quý nhất cho sự miệt mài làm việc của người ta không phải là cái mà họ thủ đắc, mà là cái họ trở thành.
— John Ruskin

* Sự chuẩn bị tốt nhất cho ngày mai là làm công việc của ngày hôm nay một cách tuyệt hảo.
— Sir William Osler

vào *thi Đình* (Đình là cái sân). Thi Đình còn được gọi là *thi Điện*. Các thí sinh thi tại *sân điện Cần Chánh*, sau lưng điện Thái Hòa trong Tử cấm thành. *Thi Đình không phải là một khoa thi riêng biệt* mà chỉ là lần phúc khảo cuối cùng của kỳ thi Hội để phân định cao thấp.

Ngày thi Đình do Khâm thiên giám chọn ngày tốt để tổ chức. Thí sinh phải làm một bài đối sách rất dài, giám khảo duyệt chấm rồi dâng lên vua ngự lãm. Những bài đạt điểm cao (gọi là nhiều phân số) được sắp vào hàng *Tiến sĩ*, những bài đạt điểm thấp hơn (gọi là ít phân số) được sắp vào hàng *Phó bảng (11)*.

Nhà Nguyễn chia tiến sĩ thành ba giáp như nhà Hậu Lê. Đệ nhất giáp gồm ba người đậu đầu gọi chung là Tam khôi hay tiến sĩ cập đệ, đệ nhị giáp còn gọi là Hoàng giáp hay tiến sĩ xuất thân, đệ tam giáp gọi chung là tiến sĩ hay đồng tiến sĩ xuất thân.

Khác với các triều đại trước, sau kỳ thi Đình, nhà Nguyễn *không chọn Trạng nguyên (12)*.

Trong ngày công bố kết quả, vua đích thân chủ trì lễ *Truyền lư* hay *Truyền lô tại điện Thái Hòa. Quan chánh chủ khảo trình kết quả lên vua, quan giám thị triệu các tân khoa tiến sĩ vào nhà công văn ban thưởng mỗi người một bộ quan phục. Bộ quan phục nầy gồm mũ, áo, quần, cân đai chẳng những khác với cử nhân mà còn phân biệt giữa những người đậu tiến sĩ cao thấp khác nhau. Sau khi các tân khoa mặc triều phục,* quan thượng thư bộ Lễ tiến dẫn các ông vào quỳ trước sân điện Thái Hòa. Quan Truyền lô xướng danh theo thứ tự đỗ cao thấp, các tân khoa đến *quỳ trước mặt vua làm lễ ra mắt*. Danh sách trúng tuyển kỳ thi Hội được niêm yết ba ngày tại *Phu Văn Lâu (13), phía ngoài hoàng thành, bên bờ sông Hương*.

Sau lễ truyền lô, các tân khoa được dự *yến tiệc vua ban, thăm vườn thượng uyển* trong hoàng thành và *phố xá kinh thành Huế*. Tên tuổi các tân khoa được *khắc ghi vào bia đá* đặt ở Văn Miếu. Cuối cùng, trong lễ *vinh quy*, các tân khoa được đón rước về làng rất long trọng. Các huyện quan phải cử người đến gặp các tân khoa để sắp đặt lễ rước. Đi đầu đám rước là cờ biển vua ban, đến võng kiệu thầy dạy học, cha mẹ, võng kiệu tân khoa và theo sau là võng kiệu vợ tân khoa.

*(Còn tiếp)*

## Chú thích:

1. Phan Du, *Quảng Nam Qua Các Thời Đại*, Cổ Học Tùng Thư, Đà Nẵng 1974, tr. 39.

2. Mạc Cửu, người Quảng Đông, Trung Hoa, nhân việc nhà Thanh cướp ngôi nhà Minh, bỏ nước sang Chân Lạp (Cambodia), mở sòng bạc ở Sài Mạc, lấy tiền chiêu mộ lưu dân lập bảy xã gọi là Hà Tiên. Năm 1708, Mạc Cửu đem đất Hà Tiên xin thần phục chúa Nguyễn, được phong làm Tổng binh. (Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*, Tân Việt, Dài Gòn 1964, tr. 330).

3. Trần Trọng Kim, sách đã dẫn, tr. 325.

4. Quốc Tử Giám lúc đầu ở địa phận xã An Ninh, phía tây ngoài kinh thành Huế, phía trước có Di Luân Đường, phí sau có Giảng Đường, hai bên tả hữu có phòng sinh viên. Về sau, dời vào kinh thành, ở tại cơ sở trường Hàm Nghi ngày nay.

5. Về thi Hương, thi Hội, thi Đình, chúng tôi dựa và trích từ ba tài liệu chính là:

- Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ, Nội các triều Nguyễn biên soạn, bản dịch của nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế 1993, tập 7 (mục Khoa cử, từ quyển 103 đến 108 trong nguyên bản)
- Đại Nam Điển Lệ Toát Yếu, tiến sĩ Nguyễn Sĩ Giác phiên âm và dịch nghĩa, nhà xuất bản Thành Phố HCM, 1993
- Quốc triều Hương Khoa Lục, Cao Xuân Dục biên soạn, Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Thị Lâm dịch, Cao Tự Thanh hiệu đính, Nxb TPHCM, 1993

6. Khi tổ chức lại nền hành chánh, Gia Long đặt tên tỉnh Thừa Thiên ngày nay là Trực Lệ Quảng Đức doanh (Trần Trọng Kim, sđd tr 412). Sổ địa bạ đoạn dưới triều Minh Mạng gọi phủ Trực Lệ là phủ Thừa Thiên (Nguyễn Đình Đầu, Tổng kết Nghiên cứu Địa Bạ Nam Kỳ Lục Tỉnh, Nxb TPHCM, 1994, tr 35).

7. Khâm Thiên Giám là cơ quan thiên văn và làm lịch của triều đình, đặt tại Huế.

8.Nguyên nghĩa tú tài là người có tài đẹp lạ lùng, cử nhân là người các địa phương (bên Tàu là quận hay nước nhỏ) cử lên triều đình sử dụng.

9. Theo Cao Xuân Dục, sđd tr 611, việc sửa đổi chương trình thi mới nầy đã được bàn luận từ 1906 (Bính Ngọ), nay mới áp dụng.

10. Tri cống cử phụ tá phó chủ khảo lo tổng quát, để điệu coi việc niêm phong, soạn số, sao lục, đọc quyển. Tri cống cử và đề điệu có thể là một hoặc hai người tùy theo sĩ số thí sinh.

11. Tiến sĩ là tiến người lên nhà vua dùng làm quan, ban tước lộc. Phó bảng là bảng phụ viết tên những người đạt số điểm thấp hơn tiến sĩ trong chánh bảng. Ngạch Phó bảng do vua Minh Mạng đặt ra năm 1829 (Kỷ Sửu) và chỉ trong khoa thi Hội mà thôi. Bên Trung Hoa ngạch Phó bảng có từ các khoa thi Hội đời nhà Minh. Sang thời nhà Thanh, Phó bảng chỉ có trong các khoa thi Hương.

12. Việc nhà Nguyễn không lập trạng nguyên là một thực tế nhưng không thấy giải thích cụ thể. Có vài sách báo nói rằng nhà Nguyễn đưa ra nguyên tắc "ngũ bất lập": bất lập hoàng hậu, bất lập đông cung, bất lập tể tướng, bất phong vương, bất lập trạng nguyên. Tuy nhiên trong sách Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ, quyển 76, mục "Sách Phong," có trình bày chuyện lập Hoàng hậu và lập Hoàng thái tử thời Gia Long. Phải chăng các nguyên tắc này chỉ áp dụng từ thời Minh Mạng trở đi. Ngoài ra, nghe nói có sách "Hậu Thế Di Văn" của các vua nhà Nguyễn ghi chép kinh nghiệm trị quốc cho con cháu có đề cập đến việc này, nhưng chưa thấy bản "Hậu Thế Di Văn" nào được xuất bản công khai.

13. Phu văn lâu là nơi niêm yết các chiếu thư của nhà vua hoặc bảng kết quả thi Hội, thi Đình nên còn gọi là Bảng Đình do Gia Long xây dựng năm 1819 (Kỷ Mão) ở ngoài mặt nam kinh thành, ngay trước kỳ đài, nhìn xuống sông Hương.■

# CHÂM CỨU: THỰC TIỄN VÀ HUYỀN THOẠI

Bác sĩ NGUYỄN MẠNH

*Đây là bản dịch bài thuyết trình bằng Anh Ngữ của Bác sĩ Nguyễn Mạnh trong buổi hội thảo y khoa ngày 18 tháng Tư, 1996 tại bệnh viện Hoa Nhật Hữu Nghị ở Bắc Kinh. Tham dự buổi hội thảo có khoảng 40 người, gồm có một số bác sĩ nước ngoài từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan và số lớn là các bác sĩ và giáo sư y khoa làm việc tại bệnh viện Hoa Nhật Hữu Nghị cùng sự hiện diện của các viên chức chỉ đạo y tế của bệnh viện.*

*Bệnh viện Hoa Nhật Hữu Nghị, được xây cất với sự cộng tác của hai chính phủ Trung Quốc và Nhật Bản, bắt đầu hoạt động từ 1986. Đây là một bệnh viện lớn nhất và tân tiến nhất ở Trung Quốc với gần 2,000 giường bệnh và hơn 400 bác sĩ phục vụ.*

*Theo tác giả, đây là những ý kiến và nhận xét của cá nhân ông. Độc giả nào thấy cần đóng góp ý kiến, xin liên lạc qua tòa soạn. Tác giả sẽ phúc đáp hoặc ghi lại trong bài viết kế tiếp khi tường thuật phản ứng và nhận định của các bác sĩ Trung Quốc và các viên chức chỉ đạo y tế của bệnh viện Hoa Nhật Hữu Nghị.*

Châm cứu là một y thuật đã có từ trên ngàn năm nhưng mới tạo nhiều tiếng vang lớn trên thế giới từ 30 năm nay và đưa đến nhiều thảo luận với nhiều ý kiến khác nhau. Ba câu hỏi thường được nêu ra và làm thắc mắc những người hành nghề y khoa cũng như những người lưu tâm đến y tế là:

1. Châm cứu có phải là những phép lạ như ta thường thấy xảy ra mỗi Chủ Nhật ở Mỹ, khi mở đài truyền hình và được xem vài nhà truyền giáo vỗ tay lên trán người bệnh rồi tức khắc làm những người chẳng may bị tê liệt đứng dậy, đi được hoặc làm những người chẳng may bị mù có thể trông rõ?

2. Châm cứu có phải là những chuyện không tưởng như ta thường thấy các trung tâm y tế ở Mỹ tuyên bố đã giúp nhiều người sụt hơn 30 pounds trong một tuần mà không cần dùng thuốc men?

3. Châm cứu có phải là một y thuật đứng đắn có khả năng chữa được các bệnh nan y, hoặc thay thế được các thuốc gây tê mê trong các cuộc giải phẫu lớn?

Để có hiểu biết ít phiến diện hơn, chúng ta thử đề cập đến châm cứu từ nhiều hướng nhìn khác nhau, chúng ta cố gắng phân tích châm cứu qua một số khía cạnh quan trọng như: lịch sử của châm cứu, nguyên lý của châm cứu, vấn đề kinh tế xã hội của châm cứu và bộ mặt chính trị của châm cứu.

Tôi là một y sĩ được huấn luyện theo y học Tây Phương ở Việt Nam và là một chuyên gia quang tuyến được huấn luyện tại Hoa Kỳ. Sở dĩ tôi dám mạo muội trình bày về châm cứu vì tôi đã học và thực hành châm cứu.

Tôi khởi sự học và thực hành châm cứu từ năm 1969 khi tôi gia nhập quân đội Nam Việt Nam và phục vụ ở vị trí y sĩ giải phẫu trong một tiểu đoàn tác chiến. Vào những năm 1970, chiến tranh Việt Nam leo thang đến độ khốc liệt. Số thương binh của cả hai miền Bắc Nam gia tăng nhiều. Dân chúng ở vùng chiến tranh cũng bị họa bom đạn. Những y tá chiến trường và tôi đã cố gắng cứu chữa tất cả những người bị thương, không phân biệt là thường dân hay thương binh của Nam hay Bắc. Quân y Nam Việt Nam đã làm nhiệm vụ một cách đứng đắn và thực lòng.

Tuy nhiên đã có những trường hợp đau lòng xảy ra mà ngày hôm nay khi đang nói chuyện với quý vị tim tôi lại thấy nhói. Đó là trường hợp các thương binh trúng mìn, trúng đạn bị chảy máu trong bụng, trong ngực. Ở giữa chiến trường chúng tôi không thể cầm dao mổ bụng, mổ ngực để cột các mạch máu đang chảy. Chúng tôi chỉ có thể truyền nước biển, chích thuốc cầm máu rồi gọi máy bay trực thăng đến tải thương về bệnh viện để giải phẫu. Như quý vị đã biết rõ, truyền nước biển hay chích thuốc cầm máu đều vô hiệu khi các mạch máu lớn trong người bị đứt. Trong khi chờ đợi trực thăng chúng tôi đành bó tay, đau lòng nhìn các thanh niên đang chết dần vì máu cứ tiếp tục chảy. Tôi đã chứng kiến, đã bị đau lòng như vậy nhiều lần. Và chính những hoàn cảnh đau lòng này đã khiến tôi cầu cứu đến châm cứu. Tôi nhớ lại các tiểu thuyết võ hiệp Trung Hoa có kể truyện các võ sư dùng ngón tay điểm huyệt, dùng kim châm huyệt để chữa thương, cầm máu. Tôi nghĩ rằng châm cứu có thể giúp tôi cầm máu cho các thương binh bị chảy máu ở trong mình và từ đó tôi bắt đầu học châm cứu. Tôi học châm cứu bằng sách Việt ngữ và Hoa ngữ. Tôi không biết Hoa ngữ nhưng tôi may mắn có được một y tá người Việt gốc Hoa. Người này đã chuyển dịch, giảng giải cho tôi và cùng tôi thực hành châm cứu.

Sau đây là những điều tôi học hỏi được, những kinh nghiệm tôi có được khi sử dụng châm cứu để chữa cho các thương bệnh binh của cả hai miền kể cả dân chúng bị tai vạ chiến tranh. Tôi cũng nhân

dịp này nói ra nhận xét của tôi về châm cứu ở Trung Quốc sau khi được thăm viếng một số bệnh viện ở Quảng Đông và Thượng Hải. Vì có sự hiện diện của các bác sĩ ở các nước Tây Phương, không quen thuộc với châm cứu, tôi cần phải nhắc lại y lý và lịch sử của châm cứu. Xin quí vị cho tôi được múa rìu qua mắt thợ một lần.

Tôi được biết châm cứu khai sinh và phát triển từ hai nguyên lý căn bản. Hai nguyên lý đó là:

*1. Trong vũ trụ vạn vật chung sống hòa hài.*

*2. Con người cũng như địa cầu là một tiểu vũ trụ.*

Để cụ thể hóa nguyên lý thứ nhất, tôi xin nêu ba thí dụ. Thí dụ 1: là một đồng cỏ phì nhiêu có nai, có sư tử. Nai ăn cỏ, sư tử ăn nai; phân nai và sư tử, xác nai và sư tử nuôi cỏ. Nếu sư tử bị giết hết hay bắt đi, thì nai sẽ không bị ăn thịt; số lượng nai sẽ tăng quá nhiều và nai sẽ ăn hết cỏ. Cỏ mà hết thì sẽ chẳng còn nai và khi đó có thả sư tử về thì cũng vô ích. Thí dụ 2: là việc chúng ta từng giờ, từng phút hít vào phổi, ăn vào bụng triệu triệu vi trùng, triệu triệu vi khuẩn mà không bị bịnh. Tuy nhiên một khi cơ thể ta suy nhược (lao tâm, lao lực, dùng thuốc steroid, thuốc chữa ung thư...) các vi trùng này trở nên độc hại và rất khó chữa. Thí dụ 3: là các người khỏe mạnh nhưng mang trong mình vi trùng thương hàn cực độc. Các healthy typhoid carrier này có thể truyền bệnh thương hàn cho người khác.

Tại sao ta hít vào, ăn vào triệu vi trùng mà không bị bệnh? Tại sao có người mang trong cơ thể triệu triệu vi trùng thương hàn mà không bị bệnh? Thưa: là vì cơ thể đã tạo được sự cân bằng khiến *vạn vật trong đó có vi trùng và người chung sống hòa hài.*

Y học Đông Phương, gồm có châm cứu, không xem vi trùng là kẻ thù phải tận diệt. Châm cứu là y thuật giúp cơ thể tái tạo quân bình để những vi trùng độc hại trở thành hiền lành vô hại. Biến thù thành bạn là giải pháp êm đẹp và ít tốn kém. Nhưng làm cách nào để biến thù thành bạn, làm cách nào để tái tạo quân bình cho cơ thể? Đó là thuật then chốt của châm cứu. Và muốn hiểu được y thuật này, ta khai triển nguyên lý thứ hai: *con người cũng như địa cầu là một tiểu vũ trụ.*

Trên mặt địa cầu có một nguồn năng lực là NƯỚC luân chuyển không ngừng. Khi ở biển thì nước là Âm, khi ở mây thì nước là Dương. Nước biển gặp nóng bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh đông thành mưa, mưa rơi xuống đất rồi theo sông chảy ra biển, rồi lại từ biển thành mây về nguồn và cứ mãi mãi như thế. Nhưng nếu nước biển bốc hơi không nhiều, mây không dày, mưa không đủ, thì sẽ gây hạn hán, sinh vật sẽ chết khô. Ngược lại nếu mưa quá nhiều, sông bị tràn, thì sẽ gây ngập lụt, lụt thì phải biết cách trị thủy: đắp đê, xây đập, khai ngòi mở kinh...

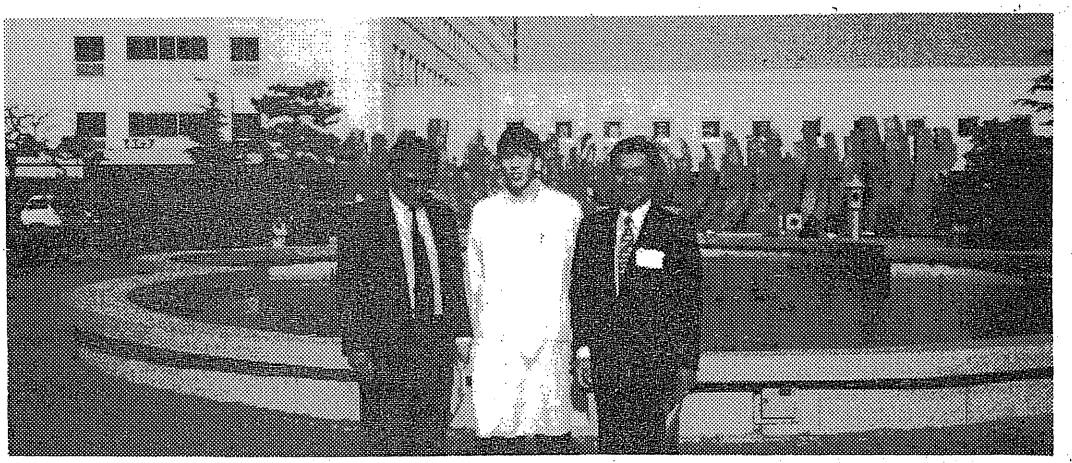

Hình chụp ngày 18 tháng Tư 1996, tại sân bệnh viện Hoa Nhật Hữu Nghị ở Bắc Kinh. Bên trái là một bác sĩ người Nhật, đứng giữa là một bác sĩ hướng dẫn, bên phải là tác giả.

Tương tự như vậy, trên mặt cơ thể con người cũng có một nguồn năng lực gọi là Khí chuyển vận không ngừng. Có hai Mạch lớn chứa đựng Khí: Nhâm Mạch (như biển) ở phía trước cơ thể, chạy dọc từ hậu môn qua rốn, lên miệng. Đốc Mạch (như mây) ở phía sau cơ thể chạy từ miệng lên đầu rồi dọc xương sống xuống hậu môn. Khi ở Nhâm mạch Khí là Âm, chuyển sang Đốc mạch Khí thành Dương. Dòng khí âm dương luân chuyển không ngừng qua 12 Kinh (như sông). Có sáu kinh chuyển khí dương, sáu kinh chuyển khí âm. Kinh liên lạc với nhau qua các Lạc (như lạch, sông nhánh). Dọc trên kinh mạch có những Huyệt (như đập nước). Số lượng huyệt nhiều ít khác nhau tùy theo kinh mạch. Hiện nay có gần 1,000 huyệt đã được khảo cứu và đặt tên.

Cách định bệnh của châm cứu không dựa trên triệu chứng mà căn cứ vào bắt mạch ở hai cổ tay. Mỗi cổ tay có sáu kinh chạy qua. Bắt mạch ở hai cổ tay cho ta biết tình trạng của 12 Kinh thừa hay thiếu Khí.

Cách chữa bệnh của châm cứu là làm điều hòa Khí trong các Kinh bằng cách Châm (đâm kim)

hay Cứu (đốt nóng) các Huyệt. Muốn làm tăng khí dương thì cứu hoặc châm bằng kim vàng; muốn giảm khí dương, tăng khí âm thì châm bằng kim bạc. Ngày nay thì dùng điện cực âm, dương thay kim bạc, kim vàng.

Nếu tôi không lầm thì vị y tổ của châm cứu là Trần Hoãn, một danh y Trung Hoa sống thời Xuân Thu Chiến Quốc. Ngoại sử kể rằng danh y Trần Hoãn đã được một dị nhân tặng một vật quí không ai có được là mật chuột (chuột không có túi mật). Nhờ bôi mật chuột vào mắt, y sư Trần Hoãn có thể nhìn thấu suốt cơ thể con người và nhận diện được Mạch, Kinh, Huyệt. Ngài sáng tạo ra châm cứu và dùng nó để cứu nhân độ thế. Ngài có ghi chép lại và giảng dạy cho các môn đồ. Và từ đó châm cứu được lưu truyền cho hậu thế. Vị y tổ của Việt Nam là Hải Thượng Lãn Ông đã học hỏi được châm cứu từ Trung Hoa rồi khảo cứu và bổ túc thêm một phần.

Các kinh có tính chất khác nhau, các huyệt có công dụng khác nhau. Hiểu được 12 kinh, nhớ được 1000 huyệt không phải là dễ dàng. Thêm vào đó mỗi huyệt lại đóng mở, thay đổi công dụng theo giờ trong ngày, rồi giờ lại thay đổi theo mùa. Bắt mạch để biết Kinh thừa hay thiếu Khí là cả một nghệ thuật tinh tế. Cho nên thấu đáo được châm cứu là chuyện học hỏi của cả cuộc đời; sử dụng châm cứu để chữa bệnh là chuyện các y sĩ biết tự trọng và biết quí trọng an sinh của người khác không thể nào bừa bãi. Cũng vì lý do đó mà, mặc dù đã có mặt ở Trung Quốc từ nhiều ngàn năm, đã được sử dụng ở Việt Nam từ nhiều trăm năm, châm cứu chưa bao giờ là một y thuật phổ thông. *Châm cứu chỉ trở thành phổ thông và được nâng lên hàng thánh thuật y khoa sau khi có cuộc cách mạng Cộng sản.*

Tại sao như vậy? Tại sao châm cứu bỗng dưng hiển thánh? Để tìm hiểu, chúng ta hãy phân tích khía cạnh kinh tế xã hội và bộ mặt chính trị của châm cứu. Tôi biết được phần nào chính sách y tế ở các nước theo xã hội chủ nghĩa qua các thảo luận với các bác sĩ ở trong đảng Cộng sản Việt Nam. Các vị này cho biết chính sách y tế ở Việt Nam phỏng theo chính sách y tế ở Hoa Lục. Chính sách y tế này quan niệm rằng: đối với một nước nghèo, chậm tiến mà lại đông dân thì phải có một chính sách y tế phù hợp gọi là y tế đại chúng. Nếu 60 triệu người Việt Nam, 1.2 tỷ người Trung Hoa chỉ uống vài viên thuốc nhức đầu một ngày mà thôi thì tài sản quốc gia cũng đã bị hao hụt biết là bao. Cho nên giới lãnh đạo đã nghĩ ra một biện pháp tuyệt diệu là: *cấp tốc huấn luyện châm cứu cho một số thật đông y sĩ; giao cho mỗi người vài chục kim, bắt giữ không được làm mất; rồi đưa họ đi khắp mọi nơi để chữa trị tất cả mọi bệnh.* Như vậy thì chỉ cần vài triệu kim mà có thể chữa trị mãi mãi cho tất cả mọi người và không phải tiếp tế y liệu tốn kém. Quan trọng hơn cả là tiết kiệm tài sản quốc gia. Kết quả chữa bệnh tốt hay xấu thì tính sau. Cho uống nước lã cũng có người khỏi bệnh. Người bệnh nhân khốn khổ chỉ cần có hy vọng là đủ rồi. Cố chủ tịch Mao Trạch Đông đã chẳng nói vậy sao. Hẳn quí vị còn nhớ chuyện cố chủ tịch Mao và các lãnh tụ cao cấp đi tham quan tỉnh Sơn Đông để thấy thành quả của chiến dịch bước tiến nhảy vọt vĩ đại. Tỉnh Sơn Đông khi đó đang bị nạn đói, dân chúng bị chết đói và bệnh hoạn rất nhiều. Một số người đã đến chùa, đến đền cúng vái để cầu xin được khỏi bệnh. Khi thấy vậy, các viên chức tháp tùng trong phái đoàn tham quan ra lệnh cho các lính hộ vệ đến xua đuổi vì cúng vái là mê tín dị đoan, là điều cấm kỵ. Cố chủ tịch đã ngăn lại và bảo rằng: Cho họ một ít hy vọng thì có thiệt hại gì đâu. Châm cứu được phổ biến cũng là theo quan niệm ấy. *Người dân đã được cho hy vọng mà lại còn được hưởng thêm cả châm lẫn cứu!*

Muốn thành công, chính sách y tế này phải được tích cực hỗ trợ bởi tuyên truyền và quảng cáo. Nếu thủ đoạn tuyên truyền giỏi, kỹ thuật quảng cáo hay thì sẽ có nhiều người tin, nhiều người phục.

Quả nhiên đã có nhiều buổi trình chiếu trên truyền hình, đã làm cho nhiều người trên thế giới sững sờ, thán phục. Chúng ta còn nhớ buổi trình chiếu lịch sử năm 1964 tại Bắc Kinh. Đó là một cuộc biểu diễn dùng châm cứu để gây mê cho một cuộc giải phẫu lớn. Ta được thấy một phụ nữ đang chăm chú đọc Hồng thư, trong khi các bác sĩ đang mổ bụng, cắt một bướu lớn trong buồng trứng. Và sau đó có thêm rất nhiều các buổi trình chiếu khác. Không biết các bác sĩ ở Trung Quốc có được phép đọc những bản tường trình và nhận xét của các bác sĩ, nhất là các nhà sinh lý học trên thế giới về việc dùng châm cứu để gây mê cho các cuộc giải phẫu hay không? Tôi có được đọc một ít và để ý đến một vài câu hỏi như: không hiểu người phụ nữ kia có được chích thuốc tê vào tủy sống trước đó hay không? Tại sao đã được gây mê bằng châm cứu mà bệnh nhân vẫn còn phản ứng xuất mồ hôi, nếu hoàn toàn không còn đau đớn?

Sau đây tôi xin kể lại những điều thấy tận mắt, nghe tận tai về châm cứu ở Trung Quốc và Việt Nam.

Cách đây hai hôm chúng tôi được thăm viếng bệnh viện Nhân Dân ở Thượng Hải. Chúng tôi may mắn được xem một cuộc biểu diễn dùng châm cứu để gây mê cho một cuộc giải phẫu bướu cổ. Sau khi được dẫn giải về cách gây mê bằng châm cứu, chúng tôi được mời vào phòng mổ. Trong phòng mổ, chúng tôi thấy một phụ nữ nằm sẵn trên bàn mổ. Có bốn kim châm cứu móc vào các huyệt Thủ Tam Lý và Liệt Khuyết ở hai cổ tay và được nối với một bình điện. Một ống thông bao tử đã được nhét qua mũi từ trước. Một chai nước với

Đọc THẾ KỶ 21 trên lưới Internet:
**http://www.vietmedia.com/theky21**

nhãn Glucose đã được truyền vào tĩnh mạch ở chân. Chúng tôi không biết rõ trong chai có những y dược gì. Thoạt đầu người bệnh nói vài câu nhưng sau đó thì ngủ thiếp đi. Khoảng ba phút sau, giải phẫu khởi sự. Khi dao mổ vừa rạch da cổ thì chúng tôi được mời ra khỏi phòng mổ. Trở về phòng tiếp tân, một số người đặt câu hỏi: đã có bao nhiêu bác sĩ của bệnh viện Nhân Dân dùng châm cứu gây mê cho chính mình khi bị giải phẫu. Giới thẩm quyền của bệnh viện trả lời là đã có năm vị. Tưởng cũng nên biết là bệnh viện Nhân Dân ở Thượng Hải đã hoạt động từ gần 30 năm và châm cứu đã được sử dụng ngay từ ngày đầu. Cá nhân tôi cũng có một câu hỏi nhưng đặt riêng rẽ cho bốn người. Câu hỏi như sau: *Nếu được chọn lựa giữa cách gây mê bằng châm cứu và cách gây mê bằng thuốc mê khi chính mình bị giải phẫu thì ông (hay bà) có chọn châm cứu hay không?* Xin trả lời mà không cần giải thích. Người thứ nhất, một viên chức hướng dẫn của bệnh viện trả lời rằng bà sẽ dùng châm cứu nếu mổ từ cổ trở lên và dùng thuốc mê nếu mổ từ ngực trở xuống. Người thứ hai, một bác sĩ làm việc tại bệnh viện, nói rằng ông thích dùng thuốc mê nhưng có lẽ ông chọn châm cứu vì ông bị xuyễn nên dùng châm cứu có lẽ an toàn cho ông hơn. Người thứ ba, một lao công lớn tuổi làm việc nhiều năm tại bệnh viện thì xua tay lắc đầu trả lời ngay là ông không dùng châm cứu. Người thứ tư, vị thông dịch viên của chúng tôi, trả lời bằng cách mỉm cười và lắc đầu nhẹ nhàng.

Và đây là câu chuyện về dùng châm cứu để gây mê ở nước Việt Nam của tôi. Câu chuyện được kể lại bởi một vị giáo sư khả kính của tôi, đã sống và làm việc ba năm dưới sự cai trị của chế độ cộng sản Việt Nam. Câu chuyện xảy ra vào cuối năm 1975 sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt. Câu chuyện như thế này: có một vị giáo sư châm cứu ở miền Bắc Việt Nam dẫn theo hai bác sĩ châm cứu là học trò giỏi của ông vào Nam để quan sát, điều nghiên với mục đích thành lập một trường dạy châm cứu ở thành phố Sài Gòn. Vị giáo sư châm cứu này, trước đó học y khoa Tây Phương, nhưng sau khi cách mạng Cộng Sản thành công ở miền Bắc đã chuyển ngành và trở thành nhân vật hàng đầu về châm cứu ở Việt Nam. Nhưng một chuyện không may đã xảy ra là khi đang lo điều nghiên ở Sài Gòn thì vị giáo sư châm cứu bị lên cơn đau bụng trầm trọng. Vì ông là một viên chức cao cấp của chính phủ Cộng Sản Việt Nam nên các thầy của trường y khoa Sài Gòn đã phải cùng nhau hội chẩn, và định bệnh là: viêm ruột thừa cấp tính. Sau khi được định bệnh xong, hai vị bác sĩ châm cứu tuyên bố là sẽ mời truyền thông quốc tế, quốc nội đến để xem hai ông biểu diễn chữa bệnh viêm ruột dư cấp tính bằng châm cứu cho thầy của hai ông. Vị giáo sư châm cứu im lặng, không nhận lời mà cũng chẳng phản đối. Hai ngày qua đi, bệnh trở nặng và bắt đầu có triệu chứng viêm màng ruột. Vị giáo sư châm cứu vẫn im lặng nhưng các thầy y khoa Sài Gòn không nỡ nhìn người chết mà không chữa nên phải đề nghị giải phẫu. Sau khi nghe đề nghị, vị giáo sư châm cứu gật đầu nhận lời. Tuy nhiên hai ông học trò giỏi vẫn tuyên bố là sẽ cứ mời truyền thông quốc nội, quốc ngoại đến chứng kiến hai ông cùng châm cứu gây mê để các bác sĩ ở Sài Gòn mổ cho thầy của hai ông. Lúc đó, vị giáo sư châm cứu đã gần mê man nhưng cũng cố mở mắt nói rằng: *hai anh nhất quyết "mổ sống" tôi đấy hả?* Đoạn kết của câu chuyện là vị giáo sư châm cứu được giải phẫu bằng cách gây mê bằng thuốc mê (chứ không phải bằng châm cứu), rồi khỏi bệnh.

Chắc chắn là ngành châm cứu ở Trung Quốc và ở Việt Nam đã cứu chữa cho không biết bao nhiêu là bệnh nhân nghèo khó. Nhưng xin hỏi: đã có bao nhiêu lãnh tụ, đã có bao nhiêu giới chức cao cấp trong chính quyền chịu chữa bệnh bằng châm cứu, chịu dùng châm cứu để gây mê khi chính bản thân mình cần giải phẫu? Tôi chưa được đọc một bản thống kê nào. Nếu có ai làm được một bản tường trình, liệt kê tên tuổi của các lãnh tụ, các nhân viên cao cấp đã dùng châm cứu để chữa bệnh, để giải phẫu thì người đó quả có công đức lớn trong việc làm rạng danh châm cứu.

*Kết luận:*

Cá nhân tôi, sau ba năm học hỏi và thực hành châm cứu, nhận thấy châm cứu có hiệu lực chữa một số bệnh như: bệnh nhức đầu, bệnh đau lưng, bệnh dị ứng, những bệnh về nội tiết như bệnh tiểu đường, bệnh cường nhược giáp trạng tuyến, bệnh cường nhược não thùy tuyến... (vốn là những bệnh phức tạp mà y khoa Tây phương còn đang ở giai đoạn dò dẫm chưa thống nhất về y lý cũng như cách chữa trị). Châm cứu cũng có hiệu lực gây tê mê cho các giải phẫu nhỏ ở tay, ở cổ và mắt.

Với sự học hỏi còn thiếu kém, với kinh nghiệm chưa có nhiều, tôi mộc mạc thưa rằng: Châm cứu là một y thuật ít tốn kém nhưng có hiệu lực tốt với một số bệnh. Châm cứu là một phần của y học. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu, chúng ta không bỏ rời nó nhưng chúng ta thẳng thắn chấp nhận đâu là giới hạn của ngành này.

Để kết thúc tôi xin được kể lại một câu chuyện của đức Phật và các người tin ngài. Có một hôm đức Phật và các môn đồ cùng ngồi ở bờ sông để chờ đò sang sông. Bỗng nhiên người ta nhìn thấy một số thầy phù thủy vượt sông bằng cách ngồi trên nón lá hoặc bước trên mặt nước. Nhiều người sinh lòng kính phục và bỏ Phật xin theo học với các thầy phù thủy kia. Các thầy bảo rằng muốn được thành công như các thầy thì phải luyện tập 20 năm. Một số hân hoan đi theo, một số ở lại với Phật nhưng lòng xao xuyến nên hỏi ý kiến Phật. Phật bảo rằng: luyện tập 20 năm thì có thể đạp sóng vượt sông, nếu chuyên cần hơn thì có thể thành công trong 10 năm. Tuy nhiên các con nên hiểu rằng: muốn qua sông thì không cần phải luyện tập 20 năm, mà chỉ cần trả một ít tiền đò mà thôi.

Tôi hiểu rằng đức Phật muốn nhắn nhủ nhân loại trong đó có những người làm y tế như chúng ta: hãy *Thực Tâm* và *Thực Tiễn*. ■

# BÍCH LIÊN VÀ "NHẠC BUỒN"

## NGUYỄN MẠNH TRINH phỏng vấn

*Có Bích Liên ca sĩ chuyên nghiệp và Bích Liên ca sĩ tài tử ở trong những bản nhạc. Ở một giọng ca khoẻ, không sợ một cao độ nào của nốt nhạc, kết quả của những tập luyện không ngừng, chúng ta tìm thấy ở Bích Liên một ca sĩ chuyên nghiệp. Nhưng ở một mặt khác, từ phương cách diễn tả truyền cảm, phóng khoáng, đến cách lựa chọn bài bản, chúng ta dễ dàng liên tưởng tới một Bích Liên ca sĩ của nghề tay trái, của một Bích Liên bác sĩ nhưng vẫn thích hát, để làm vui cho đời.*

*Dưới đây là câu chuyện giữa người phỏng vấn Nguyễn Mạnh Trinh và Bích Liên, người hát trong CD "Nhạc Buồn" vừa phát hành.*

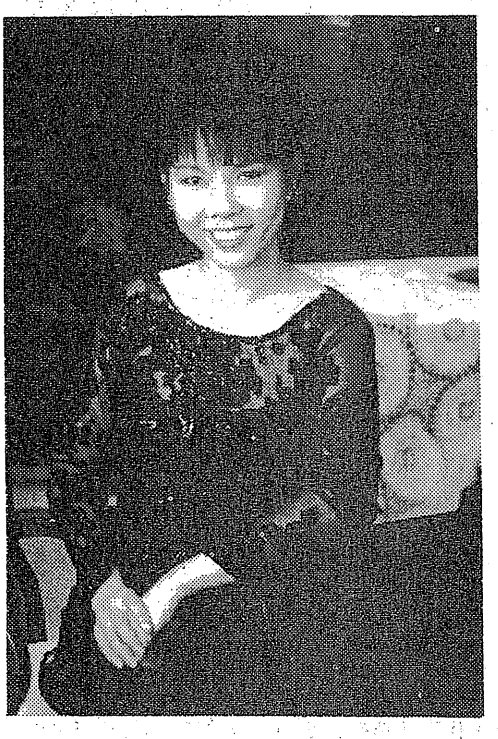

Bích Liên

**Nguyễn Mạnh Trinh: Xin chị cho biết ý định sản xuất CD "Nhạc Buồn" nảy sinh từ lúc nào? Và tại sao chị lại có ý định đó?**

**Bích Liên:** Thưa anh, tôi có ý định làm một CD với giọng hát của mình từ lâu lắm rồi. Tuy nhiên, mãi đến bây giờ mới có đủ can đảm để làm chuyện này. Đến bây giờ, tôi mới dám nghĩ là giọng hát của mình có khả năng để chuyên chở đến người nghe phần nào những rung động của tác giả những bản nhạc mà tôi hằng yêu thích; và cả những rung động của chính tôi khi hát những bản nhạc này.

Tại sao lại là "Nhạc Buồn"? Thực ra, đây là mười trong số những nhạc phẩm tôi thích nhất. Có vài bài tôi hát trình diễn trên sân khấu rất nhiều lần. Có những bài tôi chỉ hát cho tôi nghe thôi. Những bản nhạc này, về đặc tính và đề tài đều khác nhau; nhưng tất cả đều là những bản nhạc buồn. Có bài chỉ buồn rất man mác như "Bến Xuân" hay có vẻ thiền như "Vết Chim Bay," và cũng có bài ray rứt như "Còn Gì Nữa Đâu" hay bi hùng như "Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà."

Tôi yêu tất cả những bản nhạc này và thèm được chia sẻ lòng yêu mến của mình đến những người khác. Vì thế mà làm CD "Bích Liên Hát Nhạc Buồn."

**NMT: Công việc của một bác sĩ khá bận rộn có làm trở ngại gì trong việc thực hiện CD này không?**

**B.Liên:** Lẽ dĩ nhiên là có trở ngại chứ anh. Công việc của tôi không phải là thứ công việc đều đặn hàng ngày: có khi thì khá rỗi; có lúc lại bận liên miên. Ngày mình hẹn trước phòng thu đến hát là y như rằng có những ca "emergency" xảy ra. Thế là hộc tốc chạy ngược chạy xuôi, có khi đến được phòng thu thì mệt quá, hát không được nữa, phải đi về. Nhưng mà mê hát rồi thì bận cách mấy, mệt mỏi cách mấy cũng ráng chịu được hết. Cũng may là có ông xã tận tình giúp đỡ, lo việc in ấn hay các việc lặt vặt mà cũng rất quan trọng khác cho, chứ không thì tôi cũng chịu thua thôi.

**NMT: Hình như chị là một thành viên của ban hợp xướng Ngàn Khơi. nếu có thể, xin chị kể vài dòng về việc tham gia ca đoàn này như thế nào, tập luyện ra sao và những kỷ niệm tốt đẹp mà chị có với ca đoàn?**

**B.Liên:** Vâng thưa anh, tôi đã hát với Ngàn Khơi được cũng gần năm năm nay rồi. Tôi tình cờ đến chơi rồi thích và vào ca đoàn cho tới nay. Việc tập luyện cho ca đoàn là cả một công trình khó khăn và tôi phải phục anh Trần Chúc rất là kiên nhẫn và có tài. Các ca viên lại thật dễ thương và phá phách vui vẻ lắm. Tình bạn thật là thắm thiết trong ca đoàn. Vì thế, tôi bận ghê lắm mà không sao bỏ được.

**NMT: Và, hình như chị có phụ trách một lớp dạy hát cho các em thiếu nhi?**

**B.Liên:** Ca đoàn Thiếu Nhi Ngàn Khơi là niềm hãnh diện của tôi. Các cháu trong ca đoàn còn bé lắm; tuổi trung bình là 8 đến 10 thôi. Thế mà các cháu rất thông minh và chịu khó. Tôi thích hát kiểu "cổ điển" nên cũng luyện giọng các cháu

theo kiểu này vì tôi nghĩ lối này sẽ cho các cháu một căn bản vững chắc hơn các lối khác. Tuy nhiên, tập kiểu này thì khổ công lắm mà các cháu vẫn vui vẻ nghe lời "cô giáo." Thật là tội nghiệp. Tôi chỉ mong là những buổi tập hát và trình diễn này sẽ giúp phát triển và nuôi dưỡng lòng yêu mến âm nhạc cho suốt cuộc đời các cháu.

**NMT: Nếu có người phân tích rõ rệt thành Bích Liên ca sĩ chuyên nghiệp và Bích Liên ca sĩ tài tử nghiệp dư, chị nghĩ sự phân tích** nào xác đáng và thích hợp nhất, đối với chị?

**B.Liên:** Ca sĩ chuyên nghiệp hay ca sĩ tài tử không là một vấn đề với tôi. Đối với tôi, ca hát là một phần đời sống của tôi, tôi phải hát cũng như tôi phải thở, phải ăn, phải ngủ vậy. Tính tôi thích cái đẹp. Ai mà không vậy. Khi thích hát thì ai mà không muốn mình hát hay. Vì vậy mà ráng tìm cho ra thầy học hát. Càng học lại càng thấy cái nghệ thuật hát nó khó khăn và mênh mông vô cùng. Khi xưa, tôi không thích nghệ thuật hát Opera của Tây phương, thấy khó nghe quá. Nhưng càng ngày tôi càng mê. Càng mê, càng nghe nhiều thì càng thấy mình không chuyên nghiệp. Nhiều lúc cũng thấy tiếng tiếc là mình đã không chịu nghe lời ông thầy dạy nhạc khuyến khích nên đi theo nghệ thuật ca hát 15 năm về trước. Nói lan man như vậy vì tôi không quan tâm đến các định nghĩa đâu anh ạ. Tôi chỉ biết tập luyện hết sức mình, lúc nào cũng cố gắng trau dồi và cầu tiến trong cả nghề bác sĩ và nghiệp "ca sĩ" của mình.

**NMT: Với âm nhạc, chị mê say thế nào và tập luyện ra sao để có một giọng ca như bây giờ?**

**B.Liên:** Mê say thế nào thì tôi nói rồi. Còn tập luyện thì hơi rắc rối một tí. Tôi học hát với một bà thầy người Mỹ theo phương pháp cổ điển tây phương, tức là hát toàn những bản nhạc trong các *opera*, hay là các bản nhạc cổ điển hay bán cổ điển tây phương. Cách hát này rất tốt cho việc luyện cho giọng hát lớn hơn, đầy hơn, và dài hơi hơn. Tuy nhiên, nếu dùng hoàn toàn những kỹ thuật này, hát tiếng Việt sẽ không được rõ tiếng, như ông Tây nói tiếng Việt vậy. Vì thế, tôi phải tự luyện tập lấy khi hát tiếng Việt, tìm cách dung hòa phương pháp tây phương và nét uyển chuyển của tiếng Việt. Lắng nghe các ca sĩ khác và cố gắng học những cái hay cũng như ráng tránh những cái dở của họ cũng là những kinh nghiệm học hỏi tốt.

Mỗi khi tập một bài hát nào, điều trước tiên tôi làm là tránh không nghe ai khác hát bài hát đó. Sau đó, tôi nhìn lời để xem bản nhạc đó nói về cái gì. Rồi tôi coi tới âm điệu của bài hát để xem bài hát đó chuyên chở tâm tình gì. Rồi tôi hát theo sự cảm nhận của chính tôi về bài hát đó. Tôi biết có những nhạc sĩ muốn ca sĩ phải trình bày một bản nhạc đúng y như ý tác giả mong muốn, từng nốt, từng hơi thở, từng dấu lớn nhỏ. Nhưng lại có những nhạc sĩ khác lại thích cho ca sĩ quyền tự do diễn tả nhạc phẩm của mình, lẽ dĩ nhiên là trong một giới hạn nào đó. Thiển ý của tôi là ca sĩ cũng là một nghệ sĩ sáng tạo và cần có một chút tự do trong khi trình diễn để khỏi trở thành máy móc. Bởi vì xét cho cùng, chỉ cần nhấn một chữ trong một câu nói là có thể thay đổi ý hay ẩn ý hoàn toàn rồi, nói chi một dòng nhạc. Làm sao biết thế nào là ý tác giả! Người nghệ sĩ trình diễn chỉ còn có thể hát theo những rung cảm của chính mình mà thôi. Tôi thiết nghĩ đây cũng là điều tốt, vì như thế, cùng một bản nhạc, ta sẽ tìm ra những điểm mới lạ mỗi lần một ca sĩ khác trình bày cùng bản nhạc này.

Tôi nói có vẻ lạc đề rồi, nhưng đây là những suy nghĩ tôi thành thực muốn chia sẻ cùng độc giả, thành ra có dịp là phải nói ngay.

**NMT: Có người nhận xét, giọng chị là giọng *soprano* sẽ không thích hợp với loại nhạc trầm buồn. Chị nghĩ sao về nhận xét này?**

**B.Liên:** Ai nhận xét như vậy, có phải anh


Nhà Xuất Bản Văn Nghệ
hân hạnh giới thiệu

**THƯ GỬI BẠN TA**

**tập II**

**Bùi Bảo Trúc**

**Tuyển tập gồm những lá thư nối tiếp tập I, cũng với những ghi nhận về đủ mọi khía cạnh về đời sống hôm nay bằng lối viết tinh quái, thông minh, hài hước, phong phú của cây bút đã đem phiếm luận lên một trình độ mới của văn chương như nhận định của một số nhà văn, nhà phê bình hàng đầu của văn học Việt Nam hải ngoại: Nguyên Sa, Võ Phiến, Mai Thảo, Trần Hồng Châu, Bùi Vĩnh Phúc, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyễn Thị Giáng Châu.**

*Sách dày 380 trang.*

*Giá 16 MK. Ngoài nước Mỹ 18 MK.*

Đã đọc tập I xin đọc tiếp tập II và sẽ tới tập III, IV.
Đã phát hành khắp nơi.

**Nhà Xuất Bản Văn Nghệ**
**P.O. Box 2301**
**Westminster, CA 92683**
**Phone (714) 527-5761**

không? Nếu thế tôi xin được không đồng ý với anh. Giọng hát của tôi được xếp vào giọng "nữ kim," tức là "soprano" vì tôi có thể hát rất cao được. Nhưng như thế không có nghĩa là tôi không hát những dòng nhạc trầm cho hay được. Một bản nhạc có cao có thấp. Bài hát buồn là do ở tiết tấu, ở cấu kết của những nốt nhạc và ở cách trình bày của người hát hay người đàn. Đàn violon có thể được dùng để trình bày những bản nhạc não lòng thì giọng hát cao tại sao không thể hát nhạc buồn được? Nhiều khi những chỗ lên cao chói với lại là cực điểm của một bản nhạc buồn. Thí dụ như bài "Còn Gì Nữa Đâu" của Phạm Duy chẳng hạn. Bài này đòi hỏi người hát phải xuống thật thấp mà cũng phải lên thật cao . Và những chỗ lên cao nhất là những tiếng kêu xé lòng nhất. Vậy thì tùy bản nhạc và tùy cách trình bày mà thôi.

Tiện đây, có một chuyện anh không hỏi nhưng tôi xin được đề cập tới. Có người hỏi tôi là đời sống của tôi có vẻ không sóng gió hay khổ sở gì cả, làm sao mà hát được nhạc buồn? Theo tôi nghĩ, một người nghệ sĩ không cần tự bản thân họ phải khổ phải buồn thì mới diễn tả sự buồn được. Tâm hồn người nghệ sĩ sẽ rung động trước sự đau khổ của tha nhân, có khi còn dùm cho tha nhân nữa. Anh là một thi sĩ, chắc thông cảm được những gì tôi muốn nói.

**NMT: Trong CD "Nhạc Buồn" chị chọn lựa bài bản theo ý chị thích hay theo ý thích của đám đông?**

**B.Liên:** Thực ra, điều hạnh phúc nhất của một người hát là được nhiều người nghe và thích nghe mình hát. Càng nhiều người nghe thì có lẽ càng nhiều hạnh phúc. Có phải vì thế ta phải chiều theo thị hiếu của đám đông? Nhưng mà như thế thì mình sẽ không thành thực với chính mình, làm sao mà có được sự rung cảm khi hát? Tôi luôn luôn chỉ hát những bài tôi thích và tôi tin là tôi sẽ có hạnh phúc vì sẽ có những người thích nghe tôi hát, như nhà tôi chẳng hạn.

**NMT: Và, chị có thích hát những bài hát mới không? Những bài hát chưa được phổ biến sâu rộng nhưng có giá trị chẳng hạn?**

**B.Liên:** Có chứ anh! Tìm được một bản nhạc hay mà chưa ai hát bao giờ thì mừng như bắt được vàng.

**NMT: Hình như trong mười bản nhạc của CD Nhạc Buồn có tới ba bản nhạc mới. Chị có thể cho biết chi tiết không?**

**B.Liên:** Vâng, có thể gọi những bản nhạc này mới vì chưa có ai thu thanh cả, theo như tôi được biết. Bài "Những Lời Ru Cuối" của nhạc sĩ Tuấn Khanh được sáng tác lâu lắm rồi và lấy ý từ bài thơ "Ru" của thi sĩ Nguyễn Đình Toàn. Tôi rất yêu bản nhạc rất thấm thiết này. Bài "Chiều Khúc" của nhạc sĩ Hoàng Khai Nhan được làm từ năm 1978 là một bản nhạc rất lãng mạn từ ý nhạc đến lời ca. Bài "Vết Chim Bay" của Cung Tiến phổ thơ Phạm thiên Thư có nét rất lạ, rất thiền. Đặc biệt hòa âm cho dàn nhạc là của chính nhạc sĩ Cung Tiến.

**NMT: Hát những bản nhạc mới, chị có thấy thích vì ý nghĩa khai phá không? Có khó khăn nào khi tập luyện để hát?**

**B.Liên:** Tôi rất thích hát một bản nhạc chưa có ai hát. Khi hát một bản nhạc đã nghe người khác hát, không nhiều thì ít mình sẽ bị chịu ảnh hưởng. Khi hát một bài hát mới, những rung động và diễn tả sẽ là của chính mình, trọn vẹn hơn. Vì thế, đối với tôi, tập một bài hát mới dễ hơn một bài hát cũ rất nhiều vì mình không phải lo làm mới lại bài hát cho mình.

**NMT: Trong những bản nhạc của CD này, chị thích bản nào nhất và mệt mỏi khi khi hát bản nào nhất?**

**B.Liên:** Bản nào tôi cũng thích cả. Nhưng bằng lòng nhất có lẽ là với bản "Kiếp Nào Có Yêu Nhau." Bài "Bến Xuân" làm tôi nhức đầu nhất vì phải hát đến ba lần mới cảm thấy nghe được.

**NMT: Chị có nghĩ hoà âm rất quan trọng trong việc thực hiện một băng nhạc hoặc CD không? Chị đã thận trọng thế nào trong công việc này?**

**B.Liên:** Tôi nghĩ là việc làm nhạc đệm cho một bài hát quan trọng không kém gì việc sáng tác ra bản nhạc. Nhạc đệm, đối với tôi phải là một phần thân thể không thể tách rời ra khỏi bản nhạc. Như "Serenade" của Schubert chẳng hạn, phải có dòng nhạc dương cầm bất hủ đó đi theo mới ra bản nhạc. Các nhạc sĩ như Lê văn Khoa hay Cung Tiến luôn luôn tự viết nhạc đệm cho bài hát của mình. Ở đây, bản nhạc là một toàn thể theo như ý chính tác giả. Chỉ tiếc là phần lớn nhạc sĩ Việt Nam không chú trọng đến phần này khi viết nhạc. Do đó, nhiều bản nhạc đáng lẽ thật hay mà phần nhạc đệm có khi lại chẳng xứng hợp gì cả. Tôi nhờ Duy Cường lo việc hoà âm cho CD này vì tôi thích lối viết rất nghệ sĩ mà cũng rất thận trọng của anh. Hoà âm của Duy Cường thường có khả năng đưa bản nhạc lên tới tột đỉnh của nó. Theo ý tôi, Nhạc sĩ Phạm Duy đã rất may mắn có người con tài hoa là Duy Cường vì tôi thấy là hoà âm của Duy Cường đã thăng hoa nhạc Phạm Duy vì hình như tâm hồn cuả Phạm Duy và Duy Cường là một.

**NMT: Còn việc trình bày CD thì sao?**

**B.Liên:** Đối với tôi rất quan trọng. Tôi đã nhờ hoạ sĩ Khánh Trường vẽ tranh bìa và trình bày cho CD này. Rất nhiều người đã nói với tôi là tranh Khánh Trường cho CD này trông rất lạ, biểu lộ một khía cạnh khác của anh mà ít người biết tới.

**NMT: Chị có hãnh diện khi hoàn tất CD này?**

**B.Liên:** Lẽ dĩ nhiên là con mình thì ai mà không thương, mà không hãnh diện hả anh!

**NMT: Trong tương lai, chị có dự trù một CD khác không?**

**B.Liên:** Chắc chắn là sẽ có, nhưng mà cũng còn lâu anh ạ.

**NMT: Hy vọng là CD "Bích Liên Hát Nhạc Buồn" sẽ được thính giả yêu mến để người hát có cơ hội hát mãi cho vui đời.**

**B.Liên:** Cám ơn anh Trinh.■

# KHI CON DẾ HÁT RONG BƯỚC VÀO CÕI LỚN

ĐOÀN XUÂN KIÊN

## 1.

Hơn nửa thế kỷ qua, Phạm Duy — *con dế hát rong* (1) hay *người du ca đầu tiên* (2) — ấy đã sống và hát về bao nhiêu là cảnh đời bi hoan trong một phận nước nổi trôi. Hình ảnh con dế hát rong trong trường hợp này khá gần gũi với hình ảnh người *bõ già* trong Cung Oán Ngâm Khúc (3). Phạm Duy cũng là một nhân chứng của thân phận Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua đấy chứ! Đứng trước ngưỡng cửa thế kỷ mới, người bõ già của thế kỷ cất lên tiếng hát phóng về năm 2000 mà ông gọi là *Rong Ca*. Mười bài Rong Ca trong album mang tựa đề đầy đủ là *Mười Bài Rong Ca "Người Tình Già Trên Đầu Non"—Hay Là Hát Cho Năm 2000.* (Phạm Duy Cường Musical Productions, California, 1988).

Mười bài Rong Ca đánh dấu một bước chuyển mới trong nghệ thuật sáng tác của Phạm Duy tại hải ngoại. Trước đó, trong khoảng hơn mười năm, ông cũng như bao nhiêu người Việt lưu vong khác, vướng bận tâm tư trong nỗi dằn vặt về niềm nhớ quê, nỗi hoang mang về một thân phận biệt xứ, và nỗi bất bình về cảnh ngộ của dân tộc trong cơn đồ thán. *Hát Trên Đường Tị Nạn* (1978), *Ngục Ca* (1981), *Hoàng Cầm Ca* (1984) ra đời trong hoàn ảnh ấy. Khi những nét nhạc cuối của *Bầy Chim Bỏ Xứ* tương đối hoàn tất vào năm 1985 thì người nghệ sĩ Phạm Duy cũng tìm thấy lại phong thái của một người bõ già của thế kỷ, và hát lên những khúc Rong Ca vừa thanh thản mà vững chãi, vừa trữ tình mà sâu lắng, "rất Phạm Duy." Rong Ca mang tính cách những trầm tư của một người đã qua cầu, một dấu tích tư liệu của một người chứng thời đại. Nhưng *Rong Ca* vẫn là một tác phẩm mang đầy đủ những nét tâm tình Phạm Duy.

## 2

### Tầm cao của một sức trẻ

Trước hết là cái tựa. Từ *Rong Ca* có một cấu trúc từ pháp khập khiễng nửa bán nửa nôm, nghe ra có vẻ nghịch ngợm, dí dỏm. Phạm Duy đã nhiều lần dùng cách nói này để gọi tên các bài hát của ông, chẳng hạn ông gọi một số bài là "vỉa hè ca", "bé ca" với ý nghĩa là loại bài hát đùa ngoài đường ngoài ngõ (đạo lộ ca) và loại thiếu nhi ca. Có lẽ ông không muốn dùng lại từ "du ca" khi đặt tên loại "bài hát của gã hát rong" này vì những nét khác biệt về nội dung, nên ông đặt tên chúng là "rong ca" chăng? Tên gọi thật dung dị nhưng phản ánh tính cách con người ông. Như đã nhắc ở trên, ông có lần tự gọi mình là con dế hát rong. Đây là lời tự tình của con dế mà qua đó là vài nét phác chân dung tự họa thật sắc nét:

*Con dế đã theo làn mây lãng tử*
*Vượt khỏi trần gian vào ngủ vườn tiên tìm thấy lãng quên*
*Nhưng nhiều khi mây về đầu non*
*Mây làm tranh vân cẩu sầu thương...*
*Anh còn đây!*
*Anh vào nghìn sau bằng muôn tiếng nhạc...*
(Con Dế Hát Rong - 1983)

Tất cả mười bài rong ca đều viết ở *thể hát kể* (ballad), một thể loại bài hát của truyền thống những người hát rong (troubadour). Những bài hát kể thường kết cấu đơn giản, nội dung là những lời tán tụng tình yêu hay những suy ngẫm siêu hình, lời hoạt kê thời sự xã hội. Nói về số lượng những bài hát kể thì Phạm Duy vẫn là quán quân. Kể từ những bài dân ca kháng chiến đến những bài rong ca lần này, những bài hát kể của Phạm Duy vẫn đậm đà âm sắc dân gian, gần gũi tâm tình quần chúng Việt Nam mọi lứa tuổi. Lần này, Duy Cường phối khí album Mười Bài Rong Ca theo phong cách nhạc *new age* rất trẻ trung, mới mẻ. Cũng là một thú vị được thưởng thức một Phạm Duy ở những xông xáo về phía những thể nghiệm phong cách mới như ông vẫn liên tục lao về hướng tiên phong trong những sinh hoạt âm nhạc từ mấy mươi năm nay: từ những thể nghiệm sáng tác "dân ca mới" đến "trường ca," rồi những bài hát giàu tính cách tâm linh hướng nội, từ kỹ thuật truyền thống đến kỹ thuật điện tử, từ phong cách dân tộc đến phong cách hiện đại.

Một nét đáng chú ý khác nữa là những bài hát kể thường vẫn láy đi láy lại nhiều lần một giai điệu, lời hát dễ sa xuống kể lể dông dài, cho nên một bài hát xẩm của ta trước kia hay một bài ballad của những người hát rong bên tây có giá trị đều là những bài thơ đúng nghĩa. Trong *Mười Bài Rong Ca*, nghệ thuật lời ca của Phạm Duy vẫn là nghệ thuật bậc thầy. Lời hát trong tập này dùng ngôn ngữ ẩn dụ, do vậy mà nhiều chất thơ. Lời hát bóng bẩy như ngôn ngữ tượng trưng của ca dao. Hãy nghe một câu hát cầu kì:

*Chớ buồn gì khi tan nắng, đêm về*
*Cho thuận đường âm dương bước đi*
(Nắng Chiều Rực Rỡ)

Đêm đã không phải là khoảnh khắc thời gian sau khi tắt nắng, mà trở thành ẩn dụ về cái chết để sẽ ứng với hình ảnh "đường âm dương bước đi." Phong cách lời hát này không khác gì lối nói ý nhị trong câu ca dao: *"Núi cao chi lắm núi ơi, Núi che mặt trời chẳng thấy người thương,"* trong đó ẩn dụ "núi cao" không còn là khối đá sừng sững mà là một khoảng cách ngăn tình cảm đủ "che mặt trời" tình yêu của người con gái. Ngôn ngữ thi ca đã làm mới không gian ngoại giới và biến nó thành ngôn ngữ nội tâm của nghệ thuật. Nguyễn Du sử dụng ngôn ngữ tượng trưng một cách tân kì trong truyện Kiều để có được hơn năm trăm câu thơ vào hạng "lục bát hôm nay." Hình ảnh mùa thu trong câu thơ này chẳng hạn, đến nay vẫn rất mới: *"Người lên ngựa, kẻ chia bào, Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san." Màu quan san? Tuyệt!*

Hãy so sánh với những lời hát kể trước kia sẽ thấy rõ sự thay đổi phong cách đặt lời hát trong Rong Ca. Trong một bài hát kể ra đời trong thời kháng chiến, ông viết:

*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa*
*Mà không nhớ thương người mẹ già...*
(Nhớ Người Thương Binh)

Lời hát bình dị mộc mạc như lời nói thường ngày. Đến Rong Ca, nghệ thuật thể hiện lời ca không dừng lại ở ngôn ngữ kể chuyện mà chờn vờn trong cõi hư ảo của ngôn ngữ thơ. Cho nên câu hát sau đây chẳng hạn:

*Nghìn thu Anh là suối trên ngàn*
*Thành sông Anh đi xuống Anh tuôn tràn biển mơ*
*Nghìn thu Em là sóng xô bờ*
*Vào sông Em đi mãi không bao giờ biển vơi*
(Bài Hát Nghìn Thu)

cần phải được lí hội không cùng một lối với bài kháng chiến ca ở trên, vì phong cách ngôn ngữ đã rất khác nhau. Nghệ thuật đặt lời của nhiều bài trong Rong Ca là nghệ thuật sử dụng hình tượng; hình ảnh trong lời hát do vậy mặc ý nghĩa biểu trưng, và những hình tượng thơ trong lời hát là một hiện thực khác trong thế giới cảm xúc nghệ thuật. Mối liên hệ với thế giới hiện thực khách quan là một mối liên hệ huyền ảo, một phong cách khá quen thuộc trong văn chương châu Mĩ-Latinh. Và đấy lại là một nét độc đáo khác của Phạm Duy.

## Một thế kỉ của những đổ vỡ

Như vừa nhắc ở trên, Rong Ca là một dấu tích tư liệu của một người chứng thời đại. Thật thế, Rong Ca là những *tiếng hát về đời người Việt Nam chúng ta trong một thế giới bạo động, một thế kỉ nhiều bi kịch nhiều đổ vỡ.* Bài hát "Ngụ Ngôn Mùa Xuân" là khúc hát về một điển hình của thân phận nhược tiểu bị mắc kẹt trong lưới xung đột ý thức hệ của một thời chiến tranh lạnh dài dằng dặc. Không riêng gì Việt Nam, các nước thế giới thứ ba đều chứng kiến cảnh nồi da xáo thịt nhân danh những chủ nghĩa, những lí tưởng vĩ đại. Người ta hợm hĩnh với nhau trong cõi vô minh, tự đắc với nhau trong trạng thái tâm lí "thắng lợi tinh thần" kiểu A Q. của Lỗ Tấn. Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào ấy:

*Có khi mù này đánh lui mù đó*
*Hả hê về nhà mắt ốc ngước lên*
*Có khi thằng câm thắng cơn cãi lộn*
*Hả hê về nhà ú ớ mừng rên!*
*Có khi thằng mù, gã câm, thằng điếc*
*Gác chân tự đắc nằm trong chòi nghèo*
*Buồn thiêu mà cứ ngỡ là lầu cao!*
(Ngụ Ngôn Mùa Xuân)

Có lẽ vì vậy mà người nghệ sĩ mơ ước một thế kỉ tốt đẹp hơn có khả năng mở mắt cho các chính khách thiển cận. Bằng những nét châm biếm ý nhị, bài hát là một bức hí họa về một thời bất hạnh của thế kỉ này.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người nghệ sĩ ấy hát tiếp về "Mộ Phần Thế Kỉ," trong đó ông hình dung bao nhiêu đau thương chồng chất trên vai oằn của nhân loại sau khi trải qua những cuộc chiến tranh, đói rách triền miên gần hết một thế kỉ. Nạn nhân của thế kỉ là những người đã bỏ đời vì chiến tranh thù hận. Những oan hồn kia đi về đâu? Chỉ biết là chính những kẻ còn sống sót đây cũng nhếch nhác không kém:

*Có bóng dáng triệu người*
*Phiêu diêu nơi thế chiến I, thế chiến II...*
*Một trăm năm bao trẻ em mang thần Đói lên đường*
*... Người đi trong mùa đông*
*Đội khăn tang mang tình thương*
*Theo người phu đi đào lỗ bên tường...*
*... Những xác úa từng miền*
*Những xác ướp bạo quyền*
*Chôn ngay đi!*
*Vứt chung vào hố lãng quên*
(Mộ Phần Thế Kỷ)

Việt Nam trong một thế kỉ như vậy là một phần số không may. Nó là hình ảnh của con ngựa hồng, ngày nào xưa cũng đã từng oai phong lẫm liệt như con ngựa chiến, nhưng đến cuối thế kỉ này thì chỉ còn là con ngựa già còng lưng, bị bịt mắt dẫn đi trên thân phận của kẻ nô dịch. Nô lệ cho ý thức hệ ngoại lai hay bất cứ thứ quyền lợi ngoại bang nào thì cũng dẫn đến tình cảnh tang thương là bị cột chặt vào những xiềng xích:

*Ngựa dù hôm nay đeo yên gấm vóc hay đưa xe loan*
*Cũng là kiếp nô!*
*Kiệu vàng trên lưng nhưng đôi mắt đã che ngang*
*Bơ vơ trên đường nhấp nhô...*
*... Từng ngọn roi đau tàn bạo*

Nghe VNCR trên lưới Internet:
**http://kicon.com/VNCR**

Đọc THẾ KỶ 21 trên lưới Internet:
**http://www.vietmedia.com/theky21**

*Từng gò dây cương nghẹn ngào*
*Một hàm thiếc khóa miệng vào*
*Cuộc đời lao đao của kẻ vong thân*
*Khiêng voi cõng rắn trên lưng...*
(Ngựa Hồng)

Trong một đất nước trầm luân như thế, có thể hình dung được số phận những người con dân đất nước. Có lẽ điển hình cho những thống khổ của thân phận Việt Nam là những người Mẹ.

*Việt Nam ngày nào rạng rỡ yên vui*
*Nhờ trong quá khứ có Mẹ lên ngôi*
*Thắm thiết tình người gửi tới nhân loại*
(Mẹ Năm 2000)

Mẹ Việt Nam đã bao lần tiễn đưa cha, rồi chồng, rồi con ra đi chiến tranh — một chuỗi chiến tranh thảm khốc đã góp phần làm rách nát đất nước, rách nát cả tình người. Tiếng hát người nghệ sĩ cất lên như một lời cấp báo thống thiết:

*Nào ai đang nhìn Mẹ ta hấp hối*
*Mẹ đau, Mẹ nghèo, Mẹ yếu, không vui*
*Nhìn nhau bối rối, ta cùng hối lỗi*
*Xúm xít lại rồi giải cứu cho Người*
(Mẹ Năm 2000)

Mẹ Việt Nam đang bệnh. Đó là lời báo động rất đỗi kinh hoàng về tương lai dân tộc. Người nghệ sĩ nhạy cảm để cũng nhìn thấy như những nhà nhân văn, khi đứng trước những sa đà về giá trị tinh thần. Nếu ngày mai bắt đầu từ hôm nay thì chúng ta thấy gì ở ngày hôm nay? Bé thơ nhếch nhác, đói ăn thiếu mặc và thiếu học hành. Vì vậy mà có câu hỏi — những câu hỏi nhức nhối đặt ra cho mọi người chúng ta khi nhìn lại hiện trạng của dân tộc:

*Mẹ đang đi vào cuộc đời đang tới*
*Mẹ đang đi vào thế kỷ ngày mai*
*Sinh con anh hùng, người hiền nhân ái?*
*Hay sinh kẻ hèn, bạo chúa vô loài?*
(Mẹ Năm 2000)

Dù anh là người tin theo lí thuyết "tình yêu bú mớm nâng niu của vòng tay mẹ hiền sẽ cho gia đình những đứa con ngoan, và ươm trồng cho xã hội những công dân tốt" của John Bowlby (4), hay anh là người tin vào lẽ luân hồi của đạo Phật, hay là gì đi nữa, thì hình ảnh người mẹ Việt Nam năm 2000 như được hình dung trong bài hát cũng sẽ là hình ảnh ray rứt khôn nguôi.

Dù vậy, trong hoang tàn đổ nát hôm nay, người nghệ sĩ vẫn hi vọng một mùa hoa nhân loại sẽ nở rộ trên những nấm mồ của thế kỉ bất hạnh:

*Rồi tan trong mộ sâu*
*Một thây ma mang buồn đau*
*Thế kỉ sau sẽ dùng bón hoa mầu*
*... Đi qua nấm mồ sẽ thấy ngọn cỏ mềm*
*Cho êm cõi đời, cho tình nhân ngã lên*
*Khi trên nấm mồ còn nở rộ bông hoa mới...*
(Một Phần Thế Kỷ)

Hôm nay cũng như ba mươi năm trước, Phạm Duy tin tưởng rằng tình yêu là khí giới để xóa hận thù *(Việt Nam! Việt Nam!)*. Thông điệp của ông trong Mười Bài Rong Ca là: thế kỉ này đầy bi kịch chỉ vì nó chồng chất quá nhiều oan khiên mà chỉ

có thể hóa giải chúng bằng tình thương. Và ông hát vang lời tình yêu trong buổi hoàng hôn của thế kỉ, nguyện rằng những người yêu nhau sẽ được gần gũi bền lâu chẳng vì đời đã ban chiều:

*Ước nguyện thầm cho đôi lứa ân cần*
*Nuôi thật dài hoàng hôn ái ân*
*Ước nguyện rằng khi đêm chết chưa về*
*Nắng chiều hồng tươi hơn nắng trưa*
(Nắng Chiều Rực Rỡ)

Tình yêu sẽ là lẽ sống nhiệm mầu của đời mỗi chúng ta, cho nên:

*Đã trót đưa Em tới miền yêu dấu*
*Anh cũng theo em bước vào khổ đau*
*Khi thấy ai trong cõi trần khô héo*
*Anh đã dâng cho trái tim nhiệm mầu*
(Rong Khúc)

Cho dù có chết đi thì rồi họ sẽ được hóa sinh, chẳng khác chi những cây khô mùa đông vẫn không ngừng trẻ lại:

*Người trở thành cây mùa đông*
*Lá úa rơi vun cao cội nguồn*
*Nhưng cuối bước đi trăm năm một lần*
*Đầu cành khô có hoa nở tràn*
*... Người tình vào cuộc tử sinh*
*Sống chết lung linh*
(Hóa Sinh)

Cứ thế người đời sẽ không ngừng vun đắp cho tình yêu vững bền:

*Nghìn thu Anh là đã Em rồi*
*Và Em trong muôn kiếp Em đã ngồi ở Anh*
*Nghìn thu ta bù đắp không ngừng*
*Tình âm dương chan chứa chất xoay vùng tử sinh*
(Bài Hát Nghìn Thu)

Thế kỉ XX đã chứng kiến sự tung hoành của những guồng máy quyền lực liên tiếp xô đẩy thế giới xuống chết chóc, tan lìa. Phơi trải trong Rong ca là những số phận vui ít buồn nhiều. Những số phận con người như thế đã nhan nhãn trong tiểu

thuyết của những nhà văn khắp nơi. Cũng chẳng phải Phạm Duy nặng lời thóa mạ thế kỉ son vàng của ai đó. Thế kỉ này là thời buổi chó má dưới mắt V.C. Gheorghiu và G. Grass, thời dịch hạch (A. Camus), thời thổ tả (G. Garcia Marquez)... Hóa ra nghệ sĩ là "giống nòi tình thương người đồng điệu," ở mãi tận đâu đâu mà sao vẫn thanh khí. Vinh và nhục của người nghệ sĩ là sống với niềm vui nỗi khổ của nhân sinh, làm chứng cho đời bằng tác phẩm của mình. Phạm Duy cất lên tiếng hát trong truyền thống "hát để nhớ đời" đó vậy. Có điều là ông không viết bài ai điếu như *Văn Chiêu Hồn* (Nguyễn Du), ông cũng chẳng thuyết lí như những nhà văn hóa phương tây (Oswald Spengler chẳng hạn). Ông chỉ hát về nỗi khổ đau phổ quát của đất nước và cộng đồng dân tộc chúng ta: đất nước thì long đong trong một thế giới nhiều bi kịch, dân tộc thì bị tha hóa, sa đà về những giá trị tinh thần. Tấm lòng non nước của người nghệ sĩ rung những cung bậc thắm thiết khi hát về thân phận con ngựa hồng phi về hướng những mộ phần thế kỉ.

Hát về thế kỉ? Hẳn đây không phải là những phán quyết của một thứ quan ngự sử, hay những trầm tư của nhà văn hóa dày công nghiên cứu về những hưng vong của xã hội con người đó đây mà lên lời tiên báo đường tương lai. Đây chỉ là những cảm nhận của nhà nghệ sĩ, cảm xúc của ông rung động về số phận đồng bào mình đang trải qua một thời nhiều ô nhiễm. Sứ mệnh của văn nghệ xưa nay vẫn là thế: *"bất bình tắc minh"*. Hát về thế kỉ? Dễ thường cũng có mấy ai ngông và can đảm như vậy. Hát về những chiều kích không gian thoáng và thời gian dài không thể là tiếng hát từ cõi tâm chật hẹp bị vướng mắc trong những khoảng cách, những phân biệt. Phải đủ sức nặng của cánh chim bằng mới bay lên khỏi tầm nhìn hữu hạn của thế gian mà "nhìn xuống" nhân gian mênh mang dưới kia.

Hát về thế kỉ mình đang sống, người nghệ sĩ cũng đồng thời hát về những con người với những tình cảm yêu thương và sự phẫn nộ, có hoan lạc nhưng cũng bàng bạc nỗi ngậm ngùi. Nhưng bao trùm lên hết thảy là *tình cảm độ lượng bao dung của một hiền giả*. Những bài hát kể trong tập Rong Ca đều có nhịp tiết thong thả, an hòa. Cho dẫu là những tiếng hát âu lo về tương lai dân tộc (Mẹ Năm 2000) hay nỗi ngậm ngùi về phận người (Trăng Già), thậm chí cái chết (Nắng Chiều Rực Rỡ), tiếng hát vẫn không sa xuống nét buồn thảm mà cùng lắm chỉ để lại dư hưởng nỗi bâng khuâng, khắc khoải. Bài hát viết ở thể thứ như "Mẹ Năm 2000" hay "Mộ Phần Thế Kỷ" là những bài như thế. Trong Rong Ca chúng ta thấy ngổn ngộn những nạn nhân của thế kỉ, họ xuất hiện trong dáng vẻ nhẫn nhục như trong một thứ *Guernica* (5) của người nhạc sĩ: này là những người tình xa cách, kia là những em bé lạc loài thiếu ăn thiếu mặc và thiếu học hành; đây là người phu dọn xác, và cả kia nữa những con ngựa thồ khốn khổ vì gánh nặng, những kẻ câm điếc mù lòa trong kiếp vong thân... Tất cả những nhân vật trên sân khấu đời kia đều được nói đến bằng niềm thương cảm sâu xa. Cũng như những nhân vật trong Guernica ngoái cổ trông lên trên cao, Phạm Duy cũng cho Rong Ca nhiều ước mơ về một đổi thay tốt đẹp.

## Tiếng gọi càn khôn

Ở trên có nhắc đến nỗi ước mơ của người nghệ sĩ về một thế kỉ ngày mai. Niềm lạc quan của người tình già được gửi gắm trong vòng hóa sinh của tình yêu. Thậm chí người tình già vẫn thấy tình yêu lúc chiều đời ấm nồng như thuở nào, vẫn nắng chiều rực rỡ. Cả mười bài Rong Ca đều kết thúc "có hậu": hoặc là có hoa nở rực, hoặc một ước vọng tươi sáng được nói ra, hoặc nữa là một sự đền bù cho những mất mát đã qua. Thế mà len lỏi đâu đây vẫn có những tiếng thở dài của người tình già hiu hắt nơi đầu non khi nhìn xuống "thế gian mông mênh vời vợi." *Nỗi đơn côi của người nghệ sĩ* bảng lảng đó đây trong toàn tập Rong Ca.

Khi nhận thức điều này, thoáng chốc thế giới hiện ra vẻ trần trụi khô gầy tàn héo như mùa đông của thế kỉ. Ta tưởng như nhìn thấy người tình già đang lầm lũi độc hành, nghe niềm riêng khắc khoải cùng "tình ta mãi mãi đơn côi." Ta gặp lại ở đây lời đối thoại (hay độc thoại?) giữa người nghệ sĩ và thế giới của sự vật — một biểu hiện của tâm trạng lẻ loi cô quạnh. Ở đây nữa ta lại gặp những người thanh khí với nhau dù ở những quãng cách không gian và thời gian xa nhau mà như rất đồng điệu. Này là lời thì thầm với *trăng* (Phan Huy Trực: *Tiết thu dạ thiên quang vân tĩnh, Chốn lữ đình giấc tỉnh canh khuya... — Tản Đà: Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!),* kia là kẻ nói chuyện với bóng (Ca dao: *Một duyên hai nợ ba tình, Chiêm bao lẩn khuất bên mình năm canh!)*... Hóa ra, người tình già trong Rong Ca vẫn như một cánh nhạn lẻ loi, ôm một khối tình riêng mà bay trong cõi nhân gian. Con nhạn lạc loài có khi lên đỉnh non cao nghe tiếng càn khôn vang lạnh một trời (6).

Vậy thì những lời hát về thế kỉ và phận người trong Rong Ca không dừng lại ở việc vẽ lại bức tranh nhân thế, mà còn mở lối về thế giới của cõi tâm. Thế kỉ này chẳng qua cũng chỉ là một gợn mây giúp chỉ hướng vành trăng tâm linh người tình già mà thôi. Nói cách khác, Rong Ca là nhận thức mới về nghĩa đời mà người nghệ sĩ đã ngộ được qua hành trình nhân gian. Hình ảnh cuộc đời sẽ mang màu sắc khác hẳn, khi nhìn từ chiều kích đó. Mười bài Rong Ca không phải là những bài hát đầu tiên của Phạm Duy chứa đựng những chiêm nghiệm về chữ *thời*, về hành trình của con người trong thời gian. Hẳn thế. Nhưng ở tập bài hát này, những chiêm nghiệm như thế được cô đúc lại thành một chủ đề nhất quán.

Hiện thực thế giới hiện bày nét vô thường trong chu kì luân chuyển của nó. Sau những thời oanh liệt của mình, chung cục những hào quang (có khi chỉ là giả trá) rơi vào lãng quên hoặc bị vùi xuống mộ phần. Đấy là hình ảnh hư huyễn của thế gian phơi trải trong Rong Ca. Người tình già đã đi

# VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
# EDWARD REID

# CHUYÊN MÔN VỀ TAI NẠN

- BẤT CỨ TAI NẠN GÂY THƯƠNG TÍCH
- HỒ SƠ ĐƯỢC THEO DÕI THƯỜNG XUYÊN VÀ GIẢI QUYẾT NHANH CHÓNG
- CHỈ NHẬN THÙ LAO SAU KHI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG

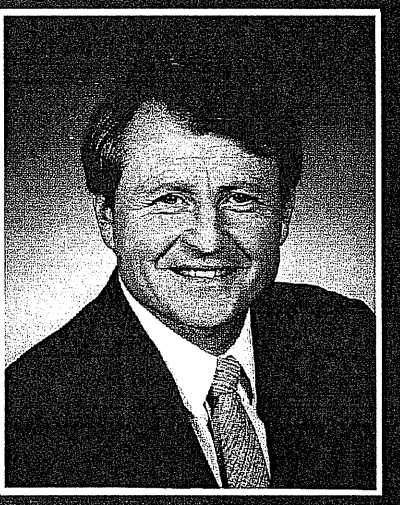

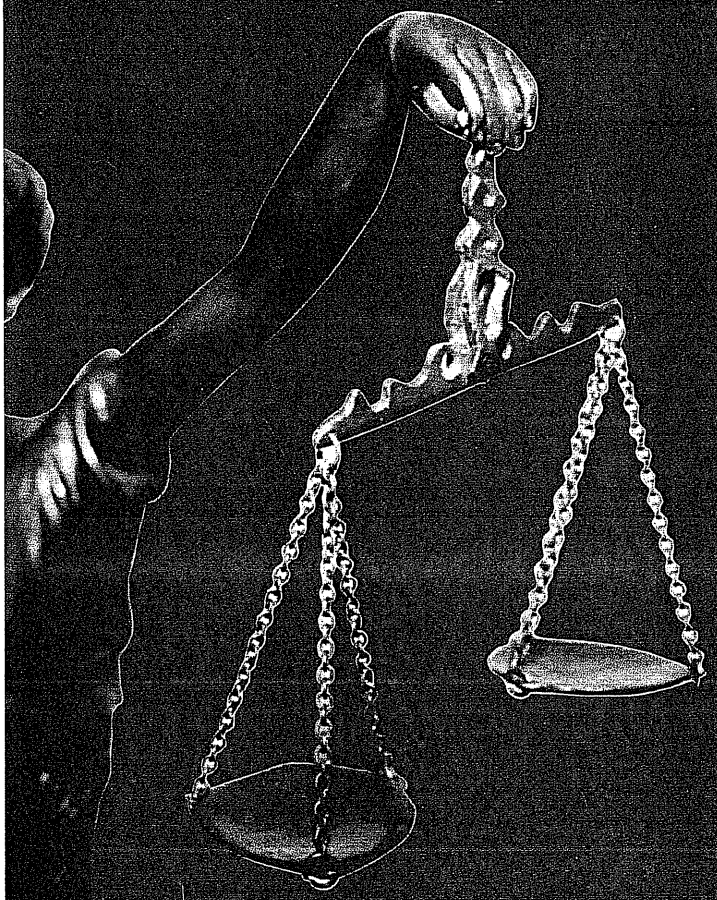

Quý vị cần có một luật sư tận tâm, uy tín. Với rất nhiều năm kinh nghiệm hùng biện trước tòa án, luật sư sẽ bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.

Văn phòng có Cô NHƯ LAN sẽ hướng dẫn và giúp đỡ quý vị tham khảo trực tiếp với luật sư để giải quyết mọi thắc mắc và khó khăn thiệt hại đến đời sống hằng ngày của quý vị. Khi có tai nạn, xin quý vị trực tiếp liên lạc ngay với văn phòng để bảo đảm được lệ phí luật sư thấp và hợp lý.

ĐỊA ĐIỂM THUẬN LỢI

**ORANGE COUNTY** **LOS ANGELES COUNTY**

**(714) 379-8333** **(310) 434-4421**

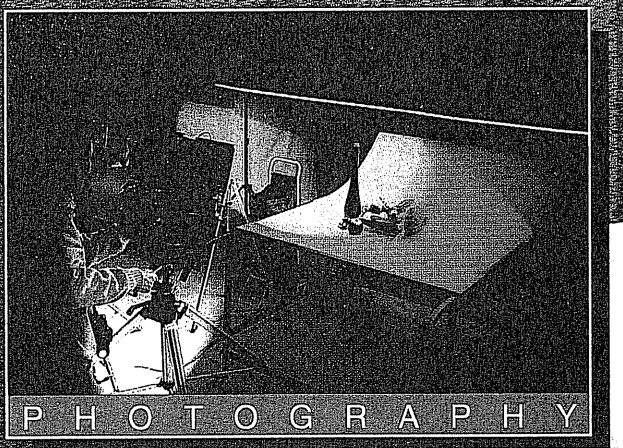

PHOTOGRAPHY

*"Gọn ghẽ, sạch sẽ, ngăn nắp là 3 đặc điể*
*của Precision nhận ra trong lúc tiếp xúc s*
*thị. Phẩm chất tinh xảo, kỹ thuật cao cườn*
*điểm khác mà mọi người dễ dàng ghi nhậ*
*đến production. Trước sau, Precision vẫ*
*trông cậy của dân chuyên nghiệp".*
*Phạm Xuân Đài, nhà báo.*

COLOR SEPARATION

*"Thẩm mỹ thì còn tùy thuộc vào mắt nhìn*
*tổ chức hợp lý, ngăn nắp trong công việc;*
*trang sạch sẽ; nhân viên lễ độ lịch sự thì đ*
*được qui mô như Precision, điều hành*
*Precision quả là điều hiếm thấy trong ngàn*
*thì Precision không những là niềm hãnh d*
*trương, mà còn là niềm tự hào của cộng đ*
*Phạm Long, nhà phê bình.*

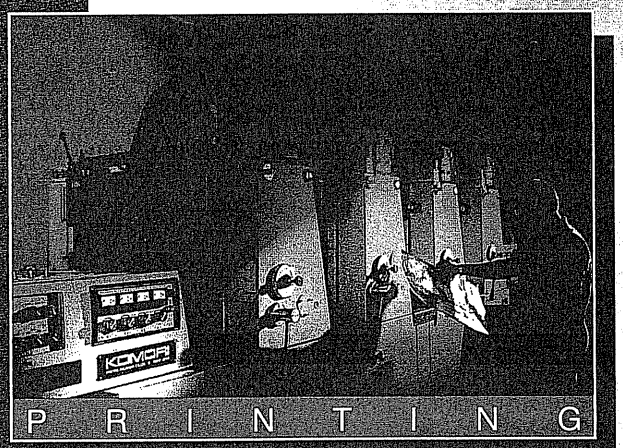


PRINTING

*"Với sự chăm nom thường xuyên của Preci*
*trang bìa TK 21 nay đã được bảo đảm. Độ*
*gởi về nhiều lời khen ngợi. Các họa sĩ gởi*
*báo rất hài lòng khi nhìn thấy tranh của*
*khá chính xác với sắc độ mong muốn".*
*Lê Đình Điểu, chủ nhiệm nguyệt san TK 2*

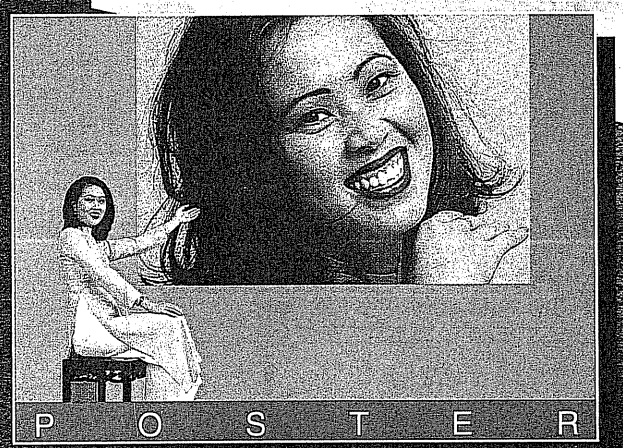

POSTER

*n đầu tiên mà khách hàng*
*ơ khởi với nhân viên tiếp*
*g, phục vụ tận tâm là 3 ưu*
*n khi món hàng in đã vào*
*ı rất xứng đáng với lòng*

*của từng người. Nhưng sự*
*phòng ốc máy móc khang*
*ìu cũng như nhau. Tổ chức*
*được chuyên nghiệp như*
*h in. Nhìn từ góc cạnh này*
*ện riêng tư của nhóm chủ*
*ông".*

*sion, phẩm chất in ấn của*
*c giả và thân hữu khắp nơi*
*tranh cho TK 21 làm bìa*
*nình được Precision in ra*

*I.*

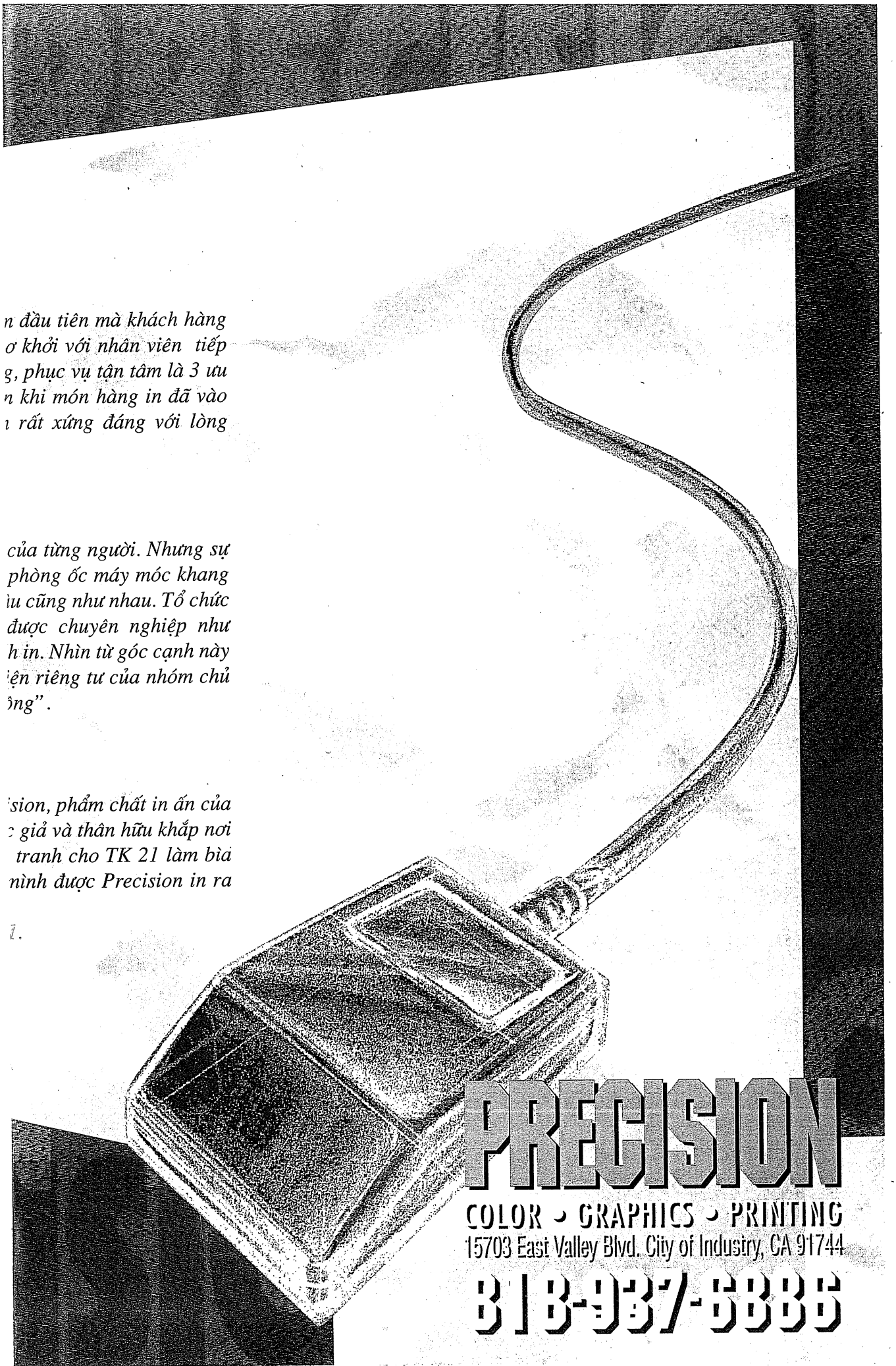


PRECISION
COLOR • GRAPHICS • PRINTING
15703 East Valley Blvd. City of Industry, CA 91744
818-937-6866

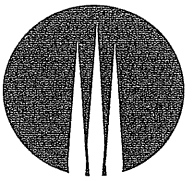


# VNCR
# VIETNAM CALIFORNIA RADIO
# 106.3 FM

**PHÁT THANH 7 NGÀY MỘT TUẦN:**

☐ **THỨ HAI, BA, TƯ, NĂM ,SÁU: từ 12 giờ trưa đến 4 giờ chiều**

☐ **THỨ BẢY: từ 6 giờ chiều đến 7 giờ tối**

☐ **CHỦ NHẬT: từ 1 giờ trưa đến 3 giờ chiều**

**Đài có công suất mạnh nghe được rất rõ tại các quận hạt ORANGE, LOS ANGELES, VENTURA, SAN BERNARDINO, RIVERSIDE**

*TIN TỨC THỜI SỰ NHANH, CHÍNH XÁC & PHONG PHÚ*
*VĂN NGHỆ CHỌN LỌC*
*GIẢI TRÍ THOẢI MÁI, THANH LỊCH*
*HỘI THOẠI, PHỎNG VẤN ĐỀ TÀI THIẾT THỰC*

**QUẢNG CÁO VUI TƯƠI HẤP DẪN & HỮU HIỆU**

**VNCR Phone: (714) 534-9430 (714) 534-9431 (714) 534-9432**
Fax: (714) 534-9433 E-mail: 75504.3510@compuserve.com
Web page: http://kicon.com/VNCR
11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640

qua hết những ảo hình như thế trong suốt một đời rong chơi nơi dương thế có mặn mà đấy nhưng cũng quay cuồng vật vã (Rong khúc), thấy vật đổi sao dời trong thân phận một đất nước oan khổ (Ngụ ngôn Mùa Xuân, Ngựa Hồng) hay của cả thế giới này (Mộ Phần Thế Kỷ), để ngậm ngùi hát cùng đất đá mà nghe như đất đá cũng biết thở dài vì sự vật đổi sao dời (Trăng Già). Thế giới vật chất đã vậy, đến cả thế giới nội tâm cũng đi hết con đường biến dâu của nó. Rong Ca vẽ lại một cảm thức muộn thuở của triết lí về chữ thời:"người ta không bao giờ tắm hai lần trên một dòng sông."

*Tình ta biến hóa trong từng sát na*
*Tình ra ánh sáng, tình về tối đen*
(Bài Hát Nghìn Thu)

Khi cụ Thượng Trứ "hiêu hiêu nhiên" cưỡi bò vàng ngất ngưỡng cũng là lúc cụ ngộ ra lẽ đời huyễn hóa, như một nhà thơ cùng thời với cụ từng ngâm nga: *"Ôi nhân sinh là thế, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao..."* (7). Phạm Duy thì hát thế này: *"Người tình vào cuộc tử sinh sống chết lung linh."* Đời sống vẫn đắp đổi không ngừng trong chu trình của nó thôi: *"Chớ buồn gì khi tan nắng đêm về, Cho thuận đường âm dương bước đi."* Cả chính con người đây cũng chỉ là hiện thân của trùng trùng duyên khởi, của lẽ "sinh sinh": *"Nghìn thu Anh là suối trên ngàn, Thành sông Anh đi xuống Anh tuôn tràn biển mơ. Nghìn thu Em là sóng xô bờ, Vào sông Em đi mãi không bao giờ biển vơi."* "Bài Hát Nghìn Thu" đẹp long lanh dáng vẻ của thế giới vĩnh hằng là Nghệ thuật. Bài hát là vọng âm của những cảm thức mà Phạm Duy đã chiêm nghiệm từ thuở "Bên Cầu Biên Giới," hay "Lữ Hành," "Xuân Hành." Hát về Vẻ Đẹp! Thì đã hẳn. Nhưng bắt được cái Đẹp thiên thu trong cái khoảnh khắc hữu hạn thì phải là một công phu của đời sống nội tâm.

Mười bài Rong Ca là *cuộc hẹn hò với trăm năm, với thế giới vĩnh cửu.* Người tình già an nhiên hát về lời hẹn với thế kỉ ngày mai với những dự phóng mới (Hẹn Em Năm 2000), như cánh chim thoắt bay từ mùa đông lạnh giá qua mùa xuân, như cây khô bỗng nở tràn hoa mới (Hóa Sinh). Thời gian đã trở thành một thể miên viễn, chẳng còn phân biệt thu/đông bởi vì xuân đã không còn có mùa nữa mà đã trở thành không tuổi. Trong tập Rong Ca, những bài *Hóa Sinh* (hay là *Người Tình Già Trên Đầu Non), Hẹn Em Năm 2000, Nắng Chiều Rực Rỡ, Bài Hát Nghìn Thu, Rong Khúc* là những bài hát về cuộc hẹn hò này. Đấy là những tiếng hát từ một cõi tâm bừng nở những cảm thức mới lạ đẹp đẽ, những tình cảm trinh nguyên thanh khiết. Tâm hồn chúng ta được tung tăng trong không gian khoáng đạt không bị ngăn chia biên giới của tâm thức hẹp hòi. Tầm mắt chúng ta phóng xa vào thời gian vô cùng không chia quá khứ vị lai. Tiếng hát phiêu bồng khoáng đãng trong cõi an hòa chứ không đắm chìm trong mộng mị của một tâm cảnh khác chỉ muốn lãng tránh hiện thực bất như ý. Khi một nhà thơ bảo rằng: "Thoáng hiện em về trong đáy cốc, Nói cười như chuyện một đêm mơ" (8), thì có phải thời gian đã phân chia và đối lập nhau giữa bây giờ và hôm qua? Rất khác với tâm cảnh của "người tình vào cuộc tử sinh sống chết lung linh."

Người tình già nghe *tiếng gọi càn khôn* nên có thể "đạp tung lưới sinh tử" để rong chơi với vô cùng.

*Người tình vào cuộc tử sinh*
*Sống chết lung linh*
*... Thành người tình đang trẻ ngây*
*Sẽ đứng lên mê say từng ngày*
*Cất bước xuân đi qua hạ dài*
*Người hẹn người leo thế kỉ chơi*
*... Rồi lại từng thế kỉ sau*
*Cứ hóa sinh theo...*
(Hóa Sinh)

Em bên tôi trong khoảnh khắc này cũng là Em của nghìn thu tình đầy:

*Nghìn thu Anh là đã Em rồi*
*Và Em trong muôn kiếp*
*Em đã ngồi ở Anh*
*Nghìn thu Ta bồi đắp không ngừng*
*Tình Âm Dương chan chứa...*
(Bài Hát Nghìn Thu)

Kinh Thánh có một ẩn dụ: người giàu muốn bước vào nước Chúa còn khó hơn là lạc đà chui qua lỗ kim. Công phu lắm. Nhưng khi đã bước vào cõi Lớn và nghe được tiếng Càn Khôn là đạt đến niềm hạnh phúc lớn lao, vượt thoát những tình cảm thế gian chật hẹp. Con người trở nên cao lớn trong tâm thức một Đại Trượng Phu:

*Thôi nhé! Cho Anh giã từ Trái Đất*
*Anh đã nghe vang tiếng gọi Càn Khôn*
*Nhưng nếu Em yêu muốn vào cõi Lớn*
*Anh sẽ cho Em dắt tay lên đường*
*Một đường hành tinh...*
(Rong Khúc)

Từ thế kỉ đổ vỡ tang thương mà cõi tâm của người nghệ sĩ ngộ được tiếng gọi nghìn thu, để ung dung vào cõi lớn. Từ một tâm thức như thế thì con đường vào thế kỉ ngày mai sẽ không còn chật chội như đường ngựa hồng hôm nay, cũng sẽ không là đường dẫn về mộ địa. Đường tình thương sẽ làm lớn con người như sương tuyết vẫn nuôi lớn cội tùng. Nếu tình thương có thể khâu vá lại đời sau thì thông điệp của Rong Ca chính là thông điệp của tình yêu lớn. Tình thương yêu sẽ điều hợp lại con người trong một thế giới đã nhiều bi kịch. Rong Ca như thể một kết tinh những cảm giác siêu hình mà Phạm Duy đã từng thể nghiệm dọc dài đời sáng tác của ông. Những kinh nghiệm tâm linh huyền nhiệm như thế thường được thể hiện qua những giai điệu trầm mặc êm nhẹ. Ở mười bài Rong Ca, giai điệu thường sáng, nhịp tiết vững chãi mà thung dung.

## 3

Ba mươi năm trước đây, khi viết Mười Bài Tâm Ca (1965), Phạm Duy đã gây xúc động lớn. Công chúng thưởng ngoạn nghệ thuật lúc bấy giờ đang khao khát một sự đổi thay trong sinh hoạt âm

nhạc trong các thành phố miền Nam. Phạm Duy với Tâm Ca mang phong thái của người nghệ sĩ muốn dứt bỏ thái độ ngoảnh mặt lại cuộc đời, để sáng tác những bài hát đầy chất hướng nội và dũng cảm nhận diện sự thật đang vây bủa xã hội tha hóa nặng nề vì những thế lực chiến tranh lúc bấy giờ. Tâm Ca có tham vọng vạch trần thái độ ngụy tín của con người, nó mời gọi mọi người cùng trực diện cõi Tâm của mình mà đừng giả trá quanh co. Tâm Ca khởi đầu một nẻo đường mới của "tân nhạc" Việt Nam, cho nên đã nghiễm nhiên trở thành một hiện tượng văn nghệ lúc bấy giờ.

Bây giờ, khi hát mười bài Rong Ca, tư duy nghệ thuật của Phạm Duy vẫn tiếp nối phong cách Tâm Ca ở tính cách hướng nội và ý hướng điều hợp con người. Tâm thức người nghệ sĩ vượt lên trên những thái độ hẹp hòi, sân hận, thù nghịch mà xã hội Việt Nam đang triền miên chìm đắm trong đó. Đã từ hơn năm trăm năm qua, kể từ khi dân tộc đánh rơi truyền thống dung hóa mà lao vào đạo học nhị nguyên thì con người Việt Nam trở nên bẩn chật và quay quắt trong sự tha hóa. Con người bị vây trói giữa những biên giới. Trong tình cảnh như thế, thì cũng như bao nhiêu thời kì trong lịch sử nhân loại, trăm hoa đua nở, trăm thầy cùng lên tiếng rao giảng. Tất cả cùng lên tiếng gọi mời yêu thương. Trong muôn lối mời gọi yêu thương, người nghệ sĩ chọn cách lên tiếng của mình là dùng hình tượng nghệ thuật. Nguyễn Du thì bảo rằng kiếp phong trần của Kiều và của những Kiều trên thế gian này là do từ cái Tâm còn chưa tỉnh thức cho nên cứ "ma đưa lối quỉ đưa đường, cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi," rồi nên cái nghiệp đoạn trường suốt mười lăm năm. Phạm Duy thì nghĩ rằng tình thương yêu ở chiều kích vũ trụ sẽ giúp hóa giải những oan khiên ở một góc địa cầu đó.

Quãng cách ba mươi năm có cộng thêm vào đó sự kinh lịch của tuổi tác của tác giả, khiến Rong Ca mang dáng vẻ những chiêm nghiệm về lẽ đời. Những cảm thức nội tâm của những hiền giả xưa nay thường vẫn chỉ phả vào những trang kinh sách, hoặc những triết tụng. Đưa nhạc lại gần triết lí như Rong Ca là một táo bạo. Nhưng đó là nghệ thuật theo nghĩa đẹp nhất của nó là làm mới và làm đẹp thế giới hiện thực.

Rong Ca ra đời năm 1988. Đặt trong toàn khối tác phẩm của Phạm Duy, Rong Ca là sự tiếp nối của những bài Tâm Ca ở một bối cảnh khác. Đặc biệt là trong hoàn cảnh ra đời của nó, dù tác giả có trăm điều "trông thấy mà đau đớn lòng," tấm lòng nhân hậu của người nghệ sĩ đã vươn lên tầm cao khỏi những chấp trước của nhân thế. Người nghệ sĩ trong Phạm Duy đã dọn mình đi vào cõi lớn, vứt bỏ lại sau những eo xèo của tình đời và sự nghiệt ngã của thân phận riêng chung. Rong Ca là một dấu ấn về chiều sâu và sức trẻ của tâm hồn Phạm Duy.

Trước sau Phạm Duy vẫn là một *nghệ sĩ* với tất cả những hàm ý tốt đẹp của từ ngữ. Ông đến với đời bằng tiếng hát yêu thương. Cả sự nghiệp ông là những tiếng ngợi ca tình yêu con người trong những cảnh đời khác nhau. Rong Ca đã nâng cảm thức về tình yêu lên một chiều cao mới: hát về tình yêu trong một không gian rộng và thời gian của vô cùng. Ở đó, những được mất hơn thua của nhân gian sẽ đều bé mọn.■

## Chú thích

(1) Tên một tựa bài hát của Phạm Duy

(2) Biệt danh do Văn Cao tặng Phạm Duy vào những năm 1940 khi ông hành nghề ca sĩ lưu động từ Bắc vào Nam.

(3) Bài thơ dài *Cung Oán Ngâm Khúc* của Nguyễn Gia Thiều có một nhân vật kì dị, chỉ im lặng từ đầu đến cuối bài, nhưng là một người chứng kiến hết mọi diễn biến tâm tình, và có lẽ rất thấu hiểu thân phận người Cung Nữ.

(4) Xem: John Bowlby, *Child Care and the Growth of Love.* London: Penguin, 1953 và *The Making and Breaking of Affectional Bonds.* London: Tavistock/Routledge, 1979.

(5) Tên một bức tranh nổi tiếng của Pablo Picasso.

(6) Mượn ý câu thơ Không Lộ đời Lý: *Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh, Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư* (Có khi đỉnh núi trèo lên thẳng, Một tiếng kêu vang lạnh cả trời).

(7) Thơ hát nói tương truyền là của Cao Bá Quát.

(8) Thơ Quang Dũng.


SONG THAO
ĐỒNG ĐƯA CUỘC TÌNH

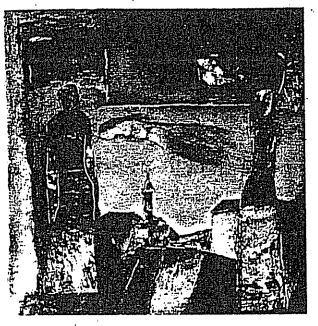

ĐÃ BÀY BÁN
TẠI CÁC TIỆM SÁCH

Đồng Đưa Cuộc Tình

Tập Truyện của Song Thao

♦ Gồm 10 truyện ngắn, dầy 250 trang.
♦ Bìa Đinh Cường, phụ bản của Thái Tuấn và Đinh Cường.

Giá 12 Mỹ kim.

Ngày Nay xuất bản: 8200 Wilcrest #5, Houston, TX 77072

# NHÀ VĂN ĐỖ THÚC VỊNH QUA ĐỜI

## LÊ TAM CA

Nhà văn Đỗ Thúc Vịnh, có bút hiệu là Mai Xuyên, sinh năm 1920 tại Hà Đông nhưng ông thường ký tên thật trên các tác phẩm đã xuất bản, từ 1944 đến nay.

Tác phẩm đầu tay của ông, truyện dài "Bóng Tre Xanh," được trao giải thưởng văn chương Gia Long, năm 1942.

Ông lấy bối cảnh thôn quê để dựng truyện, và thôn quê cũng chính là đối tượng phục vụ mà ông tin rằng dân tộc Việt Nam đã không coi trọng trong suốt một thế kỷ đầy biến động vừa qua.

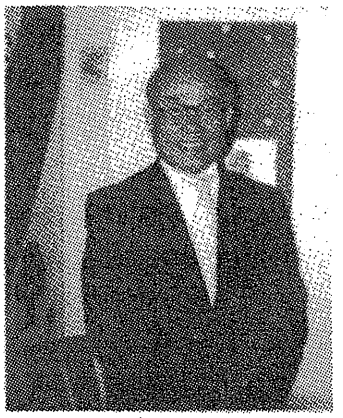

Nhà văn Đỗ Thúc Vịnh

Ba cuốn truyện sau, lần lượt ra đời: "Dì Mơ" (1959), "Mùa Áo Ảnh" (1962) và "Những Người Đang Tới" (1964), thực ra là ba phần của một bộ trường thiên gắn bó với nhau, xoay quanh một nhân vật chính tên Văn, tượng trưng cho lớp trí thức trẻ thành thị ý thức được sự quan trọng của khối nông dân — khối người đã và còn đang chiếm đa số, tới 80 phần trăm dân số Việt Nam.

Năm 1990, khi cho tái bản ba cuốn sách nói trên, ở lời "Tự Luận" của cuốn "Những Người Đang Tới," Đỗ Thúc Vịnh nói rõ hoài bão mà ông ôm ấp suốt cuộc đời ông. Ông viết:

"Diễn biến lịch sử dân tộc Việt, kể cả thế kỷ hai mươi này, minh chứng rằng khối nông dân là lực lượng cơ bản. Một chính quyền nào, một chế độ nào, khi đã tách rời khỏi quần chúng nông thôn, không đáp ứng với nhu cầu và nguyện vọng của họ, thế tất đi đến bế tắc và đổ nát. Cho nên tác giả hằng tin tưởng có xây dựng được một nền văn minh mới, mà không mất gốc, cho nông thôn thì mới cải tiến được xã hội Việt Nam trên một căn bản vững chắc, đưa đến ổn định lâu dài và tiến hóa."

Quả thực, làn sóng tư tưởng và nếp sống Tây phương tràn vào Việt Nam từ đầu thế kỷ, được tôn sùng vì cái sức hấp dẫn hào nhoáng, đã đẩy cả hai, ba thế hệ trí thức thành thị xa rời nông thôn, xa rời cái gốc của dân tộc.

Nhìn lại giai đoạn văn học từ 1954 đến 1975, ở miền Nam, đời sống nông thôn dường như không hiện hữu. Một phần do chiến tranh xô đẩy, để nếu có nhà văn nào, nhạc sĩ nào, họa sĩ nào, nhà thơ nào, muốn về với nông thôn, muốn đưa nông dân vào tác phẩm, cũng không thực hiện được.

Từ 1975 đến nay, văn học Việt Nam hải ngoại lại càng xa lìa và xa lạ với nông thôn Việt Nam — trừ những hồi ức, những hoài niệm đó đây, mà cũng rất ít âm vang.

Luận điểm của Đỗ Thúc Vịnh được minh chứng bằng lịch sử cận đại và hiện đại, nhưng dường như chưa được cảm thông.

Tuy thế, ông vẫn đặt hy vọng vào "Những Người Đang Tới," những người trẻ có một khoảng cách đủ xa đối với những biến chuyển bão táp của lịch sử dân tộc ở giai đoạn 1945-1975, để nhìn rõ hơn cỗi rễ của vấn đề, để "những người dân chân lấm tay bùn, và lớp người có chút học thức không còn như thể hai thế giới cách biệt, thì mới có thể sống hòa đồng, nâng đỡ lẫn nhau, mới có thể cùng khá để chung sức xây dựng một nền văn minh mới cho nông thôn, cải tiến được xã hội mà đưa dân tộc ra khỏi tình trạng bế tắc hiện tại." ("Những Người Đang

### Sách của Đỗ Thúc Vịnh:

BÓNG TRE XANH
Giải thưởng văn chương Gia Long năm 1942-43. Alexandre de Rhodes Thư Xã xuất bản, Hà Nội 1944. Nguyễn Đỗ xuất bản (in lần thứ hai), Saigon 1957. Nhà xuất bản Đỗ Đỗ (in lần thứ ba), Hoa Kỳ 1984.

HỒ XUÂN HƯƠNG
Bốn Phương xuất bản, Saigon 1956.

LÊ KIM — HÀ ÍCH
(Phóng dịch *Dr. Jekyll and Mr. Hyde* của R.L.Stevenson) Người Việt Tự Do xuất bản, Saigon 1956.

DÌ MƠ
Cơ Sở Báo Chí và Xuất Bản Tự Do, Saigon 1959. Nhà xuất bản Đỗ Đỗ (in lần thứ hai), Hoa Kỳ 1989.

MÙA ÁO ẢNH
Cơ Sở Báo Chí và Xuất Bản Tự Do, Saigon 1962. Nhà xuất bản Đỗ Đỗ (in lần thứ hai), Hoa Kỳ 1991.

NHỮNG NGƯỜI ĐANG TỚI
Tác giả xuất bản, Saigon 1964. Nhà xuất bản Đỗ Đỗ (in lần thứ hai), Hoa Kỳ 1990.

HOÀNG HÔN TÙY BÚT
Nhà xuất bản Đỗ Đỗ, Hoa Kỳ 1991.

NỖI ÁM ẢNH CỦA QUÊ HƯƠNG
Nhà xuất bản Đỗ Đỗ, Hoa Kỳ 1996.

## Tiểu sử

Đỗ Thúc Vịnh sinh năm 1920 tại tỉnh Hà Đông, Bắc Việt Nam. Ông không sống bằng nghề viết văn, song hoạt động rất nhiều trong lãnh vực văn hóa.

Năm 1942, khi còn là sinh viên trường Cao Đẳng Canh Nông, Đại học Hà Nội, ông đã được giải thưởng văn chương Gia Long năm đầu tiên 1942-43, với cuốn truyện đầu tay *Bóng Tre Xanh*. Trong những năm cao trào kháng chiến chống Pháp, ông dành trọn thời giờ hoạt động trong lãnh vực tuyên huấn và báo chí, nhất là ở vùng Tiền Giang, Nam Việt Nam. Trong khoảng thời gian 1952-1956 ông cộng tác với nhà xuất bản Thăng Long viết sách giáo khoa (luận đề văn chương) và với một số tuần báo, nguyệt san về văn hóa, chánh trị, dưới nhiều bút hiệu, quen thuộc nhất là Mai Xuyên.

Năm 1956, xuất bản cuốn *Lê Kim - Hà Ích, phóng dịch tiểu thuyết Dr. Jekyll and Mr. Hyde* của Robert Louis Stevenson.

Đầu năm 1957, ông cùng một số bạn, trong đó có nhà báo Như Phong, nhà văn Nguyễn Hoạt, Phạm Việt Tuyền, nhà thơ Hà Thượng Nhân, họa sĩ Phạm Tăng..., chủ trương tục bản nhật báo *Tự Do*. Trong thời gian bảy năm này, vừa viết bài hàng ngày cho nhật báo *TựDo*, ông vừa sáng tác để cơ sở Báo Chí và Xuất Bản Tự Do ấn hành hai cuốn tiểu thuyết *Dì Mơ* (1959) và *Mùa Ảo Ảnh* (1962). Sau khi nhật báo *Tự Do* bị chánh phủ đương thời đóng cửa, và một số trong nhóm chủ trương bị bắt giam, ông còn tự xuất bản cuốn *Những Người Đang Tới* (1964). Ba cuốn chỉ là ba phần của bộ truyện dài ghi lại nhiều khía cạnh sống của giai đoạn lịch sử Việt Nam 1945-1964 mà ông là nhân chứng.

Từ năm 1965 trở về sau, ông hầu như dành trọn thời giờ để phục vụ xứ sở trong lãnh vực thuần túy chuyên môn của mình là ngành canh nông, nên thỉnh thoảng mới có một vài bài tạp bút dưới bút hiệu Mai Xuyên, do lời yêu cầu của bạn bè chủ trương một số tập san văn nghệ.

Năm 1975, ông cùng gia đình di trú sang Hoa Kỳ. Được biết, mặc dầu sống trong hoàn cảnh không mấy thoải mái, ông vẫn không muốn rời bỏ cây bút.

Từ 1984 đến 1990, ông cho tái bản bốn cuốn sách đã in trong nước là *Bóng Tre Xanh, Dì Mơ, Mùa Ảo Ảnh, Những Người Đang Tới*. Hai cuốn không in lại là *Hồ Xuân Hương* (1956) và *Lê Kim - Hà Ích* (1956). Hai cuốn mới, được viết và in tại Hoa Kỳ là *Hoàng Hôn Tùy Bút* (1991), và *Nỗi Ám Ảnh Của Quê Hương* (1996).

Tới, tr.9)

Như vậy, Đỗ Thúc Vịnh là người ôm mộng lớn. Nhưng ông nói lên bằng giọng nói ôn tồn, thủ thỉ. Người ta chưa bao giờ thấy ông "lớn tiếng" kêu gọi, vận động. Nhưng ông rất kiên trì với chủ trương của ông. Ông chỉ chia sẻ những hoài bão lớn lao với một ít bạn tâm giao, đặc biệt là các văn hữu trong nhóm *Tự Do,* như Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Trần Việt Sơn, Hà Thượng Nhân, và Như Phong Lê Văn Tiến.

Nhóm người này kẻ còn người mất, đều ở lứa tuổi gần tám mươi cả, nhưng ai nấy đều tiết tháo cao vời, nêu cao những "uy vũ bất năng khuất."

Và ở lứa tuổi gần tám mươi, những người còn lại như Đỗ Thúc Vịnh, Như Phong, Hà Thượng Nhân, vẫn cầm bút, vẫn miệt mài cổ súy cái thiện, cái chân, vẫn rút ruột để trao truyền cho lớp đàn em, cho con cháu, những tâm huyết một đời là đưa dân tộc ra khỏi cơn bế tắc, để có tự do, dân chủ và hạnh phúc.

Niềm lạc quan, sự tin tưởng bền bỉ của Đỗ Thúc Vịnh, thể hiện trong những câu thơ khóc bạn mà Hà Thượng Nhân gửi cho Như Phong, để đọc trước linh cữu của Đỗ Thúc Vịnh:

*Anh Vịnh ơi, trên mỗi luống cày*
*Có nước mắt, có mồ hôi đổ xuống*
*Những mất mát của chúng mình chẳng uổng*
*Ta sống hoài, trong con cháu, anh em...*■

HOÀNG TRINH -
HÀ THƯỢNG NHÂN

# KHÓC MAI XUYÊN ĐỖ THÚC VỊNH

**Mới vừa buổi sáng**
**Nhận sách anh "Nỗi ám ảnh quê hương" (1)**
**Nét chữ tặng nhau xiêu vẹo bất thường**
**Tôi hốt hoảng: "Mai Xuyên già yếu quá!"**
**Lần gặp lại, làm sao mà vội vã?**
**Nắm tay nhau, nước mắt nghẹn ngào rơi.**
**Đến chặng cuối cuộc đời**
**Đành bỏ nước làm tên dân mất nước.**
**Đành bỏ nước làm anh già ngơ ngác.**
**Lụy áo cơm còn nhục đến bao giờ?**
**Anh bảo tôi: "Mình đang đợi, đang chờ.**
**Liệu dân chủ có phải là giấc mộng**
**Liệu cơ hội có cho ta về sống,**
**Nắm xương tàn gửi phần đất ông cha?"**
**Tôi chỉ cười, lòng đau đớn xót xa,**
**Nhớ từ buổi *"Bóng tre xanh"* (2) rợp mát.**
**Tìm *Tự do*, (3) ta gần gũi nhau thêm.**
**Đến hôm nay điểm lại mặt anh em,**
**Rơi rụng hết: Trần Việt Sơn,**
**Nguyễn Hoạt, (3)**
**Đỗ Thúc Vịnh, (3)**
**Cuộc đời là mất mát**
**Nghe Như Phong (3) gọi dây nói khơi khơi**
**"Bạn chúng mình, anh Vịnh, đã đi rồi!"**

**Hóa ra chết cũng tầm thường giản dị!**
**Anh đi trước, rồi chúng tôi cũng thế!**
**Mà nỗi đau biệt xứ vẫn y nguyên!**
**Mất quê hương nếu ta mất niềm tin.**
**Ta có mất hay không? Tôi muốn hỏi!**
**Hỏi con cháu,**
**hỏi "Những người đang tới!" (4)**
**Và hỏi ai hơn hỏi chúng mình đây?!**
**Anh Vịnh ơi!**
**Trên mỗi luống cầy,**
**Có nước mắt, có mồ hôi đổ xuống,**
**Những mất mát của chúng mình chẳng uổng,**
**Ta sống hoài trong con cháu anh em.**

**Mới hôm kia định gửi để anh xem,**
**Mấy bài viết của tôi về tuổi trẻ,**
**Nay có gửi cũng đã là quá trễ.**

**Nước mắt nào còn lại khóc đưa anh?**
**Nước mắt nào lại tưới "Bóng tre xanh?"**
*San Jose, ngày 18 tháng Sáu 1996*

1, 2, 4.- Tên các tác phẩm của Đỗ Thúc Vịnh
3.- Tên các bạn hữu trong ban biên tập báo *Tự Do*

# TƯỞNG NHỚ NHÀ VĂN TIỀN BỐI MAI XUYÊN ĐỖ THÚC VỊNH

**Chĩu trăm năm *Ám ảnh quê hương*, nước mây đất khách vẹn thanh cao,**
**phong tư sáng giữa *người đang tới***

**Gửi ngàn thuở *Hoàng hôn tùy bút*, giông bão *dì Mơ* rồi *ảo ảnh*,**
**cốt cách ngời bên *bóng tre xanh*.**

Từ Mai kính đề

*Xét theo thời gian vật lý, nỗi ám ảnh quê hương của nhà văn họ Đỗ chưa đủ 100 năm. Nhưng thời gian vật lý thường không chung độ dài với thời gian tâm lý. Nếu cộng niềm đau xót của Mai Xuyên khi phải lìa đất Bắc năm 1954 với 21 năm day dứt trong Nam, cùng tâm trạng khắc khoải "từ phương xa ngóng về nước cũ" sau biến cố 1975 cho đến khi "Nỗi ám ảnh quê hương" được hoàn tất, thì 100 vòng quay của địa cầu quanh mặt trời chưa chắc đã dài hơn.*

# TRẬN ĐẤU TRÊN CÂY CẦU BOLSA CHƯA XÂY Ở LITTLE SAIGON

HÀ TƯỜNG CÁT

Trong vòng hai tháng qua, câu chuyện được chú ý và đề tài gây tranh luận sôi nổi nhất ở Little Saigon là dự án xây một cây cầu nổi cho bộ hành bắc ngang đại lộ Bolsa, con đường chính của khu vực thương mại người Việt tại thành phố Westminster, quận Cam (Orange County), tiểu bang California, Hoa Kỳ, nơi vẫn được gọi là "Thủ Đô Tị Nạn."

Trung tâm của vấn đề là ở chỗ đồ án nguyên thủy của cây cầu mang nặng tính chất kiến trúc Trung Hoa và mọi người đều hiểu nhà đầu tư kiến tạo là một người Việt gốc Hoa, doanh gia Triệu Phát (Frank Jao). Ông Frank Jao là sở hữu chủ hai khu thương mại Asian Village và Asian Mall nằm đối diện nhau hai bên đường Bolsa, và cây cầu nổi nếu được xây cất sẽ nối liền hai khu đó. Asian Mall được tất cả mọi người Việt Nam nào đã đến Little Saigon đều biết với cái tên quen thuộc là "khu Phước Lộc Thọ," vì ba bức tượng lớn đặt trước cổng. Mẫu tượng ba ông [Phước Lộc Thọ] vốn đã chẳng phải là một đặc trưng Việt Nam dù rằng cũng đã khá quen dùng và sản xuất như một mặt hàng tiểu công nghệ của người Việt từ lâu.

Nhưng nếu chỉ chừng đó thì có lẽ mọi người đã "xính xái" không có nhiều lời phàn nàn. Cái buộc phải ghi nhận là những kiến trúc với mái cong màu xanh, các hàng cột sơn đỏ và nhiều trang trí khác trong các khu thương mại này mà người hiểu biết không thể nào không thấy rõ sắc thái Trung Hoa tại Little Saigon — nơi được coi là trung tâm của người Việt. Tuy nhiên đó là do sự phát triển tự ban đầu, khi dân Việt Nam chưa đủ sức mạnh khống chế về mặt kinh tế cũng như chính trị nơi đây, và người ta đã phải đương nhiên chấp nhận thực trạng ấy từ lâu.

Đến dự án làm cây cầu thì vấn đề không còn đơn giản và có thể buông xuôi một cách yên lặng nữa. Nếu cây cầu với những mái cong màu xanh ở phần giữa cầu — tạo nên hình thù một chiếc cổng rất cân đối giống như những chiếc cổng ở các khu Chinatown có ở nhiều thành phố Hoa Kỳ khác — được hoàn tất, thì quả thật Little Saigon sẽ hiện ra là một khu Phố Tầu chứ không phải khu Phố Việt nữa.

Như một số nhận định khách quan, cái gọi là "Ủy Ban Đặc Nhiệm Lâm Thời Bảo Vệ Little Saigon," tổ chức vừa được khai sinh hơn một tháng nay, mang cái tên có phần cường điệu, thì điều ấy không sai. Nhưng nó cũng phản ánh được sự biết khai thác đúng tâm lý bất bình của quần chúng trước cảm nhận là người Hoa muốn lấn lướt tập thể dân Việt đông đảo hơn song lại kém khả năng tài chánh hơn tại đây. Và từ đó tranh luận về cây cầu trở thành câu chuyện phức tạp, mang thêm nội dung cũng như có thể được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố hay vận dụng vào những mục tiêu tiềm ẩn khác.

Cho đến nay dự án làm cầu mới được Ủy Hội Thiết Kế (Planning Commission) của thành phố Westminster chấp thuận về mặt nguyên tắc kỹ thuật nhưng đồ án kiến trúc sẽ còn phải có sự sửa đổi về kiểu mẫu cho phù hợp với sự đòi hỏi chính đáng của cộng đồng người Việt Nam. Và một tháng nữa, nếu đồ án được chấp nhận, Hội đồng Nghị viên Thành Phố vẫn còn là cơ quan có quyết định cuối cùng cho thực hiện hay không. Qua năm cuộc tranh luận công khai để tiếp thu ý kiến quần chúng địa phương không chỉ là dân gốc Việt Nam, người ta nhận thấy có nhiều đề nghị xây dựng, nhưng cũng có những chủ trương nhắm vào một mục tiêu khác khiến cho vấn đề càng trở nên rắc rối, chưa kể một số khá nhiều đóng góp không mấy thực tế do chưa nắm vững đủ nội dung và luật lệ. Thuật lại những diễn tiến, chứ không phải trình bày thêm một ý kiến chủ quan, là mục đích của bài viết này.

**Sơ lược về dự án**

Từ mấy năm nay, Thành phố Westminster đã có kế hoạch phát triển, trong đó đặc biệt muốn khuếch trương khu vực Little Saigon thành một trung tâm thương mại, văn hóa và du lịch bằng sự khai thác lợi điểm là một nơi tập trung người Mỹ gốc Việt có một không hai tại Hoa Kỳ. Điều 53311 luật năm 1982 của tiểu bang California về phát triển các tiện ích cộng đồng cho phép tư nhân được đề xuất xin chính quyền địa phương tài trợ cho việc thực hiện một số dự án xây dựng công cộng. Thiết kế mỗi khu vực của thành phố có thể mang đặc trưng riêng, và quy cách để phát triển theo kiểu mẫu như thế mang tên chung là "Mello-Roos District" (đặc khu Mello-Roos).

Các chủ nhân được quyền kiến nghị lên chính quyền xin thành lập đặc khu để thực hiện việc xây dựng, cải tiến các tiện ích công cộng. Hội đồng Thành phố công nhận là đặc khu khi nào 2/3 sở hữu chủ tại đó biểu quyết chấp thuận đóng thêm một khoản thuế đặc biệt để trả những chi phí cho công tác xây dựng. Chỉ có những sở hữu chủ trong đặc khu phải trả khoản thuế này. Trong trường hợp

Họa đồ cây cầu Bolsa ở Little Saigon mang nhiều nét Trung Hoa khiến cho người Việt bất bình.

cầu Bolsa, chỉ các chủ nhân trong hai khu Asian Mall và Asian Village phải trả thêm thuế cho việc làm cầu, người dân đóng thuế ở những nơi khác không bị ảnh hưởng gì hết.

Thành phố sẽ phát hành công khố phiếu tài trợ cho nhà đầu tư xây cất và lấy thuế đặc biệt ở đặc khu để hoàn trả hết cả vốn và lời trong 30 năm. Phí khoản cho dự án cầu Bolsa là ba triệu dollars và tháng Ba 1996 Hội đồng Thành phố đã chấp thuận Nghị quyết 3292-3294 phát hành công khố phiếu với số tiền đó. Số tiền công khố phiếu [$3 triệu], theo luật định, bằng 1/10 trị giá bất động sản đặc khu, để trong trường hợp phía thực hiện không thi hành được nhiệm vụ hoàn trái, Thành phố sẽ tịch thâu bất động sản. Thể thức tài trợ còn có nhiều quy định chặt chẽ khác, chẳng hạn như việc tuần tự trả tiền cho nhà đầu tư căn cứ trên tiến trình thi công và chứng từ đệ nạp. Chỉ có những tiện ích và công tác công cộng mới có thể được tài trợ bằng thể thức đặc khu Mello-Roos. Điều ấy có nghĩa là cây cầu Bolsa phải phục vụ lợi ích chung chứ không chỉ riêng cho các chủ nhân trong đặc khu, và là tài sản của Thành phố chứ không phải của tư nhân.

Cầu nổi Bolsa được chấp thuận theo kế hoạch là đường đi cho bộ hành nhằm giải tỏa giao thông trên đường phố và bảo đảm an toàn cho người băng ngang. Nhưng trên cây cầu rộng 30 feet cũng sẽ có khoảng 3,000 square feet làm khu thương mại, mở các gian hàng. Thành phố sang nhượng cho nhà đầu tư xây dựng, công ty Bridgecreek của ông Frank Jao, toàn bộ diện tích thương mại này để cho thuê lại trong 30 năm. Tiền sang nhượng góp phần sử dụng vào việc điều hành và bảo trì cây cầu.

Khi đưa dự án ra trước công chúng, nhiều chi tiết về luật lệ như trên đã không được Thành phố giải thích rõ ràng. Vì vậy trong mấy cuộc thảo luận đầu tiên có một số thắc mắc không đúng chỗ như tại sao tư nhân lại được chiếm đất công [trên không] làm cơ sở thương mại, hoặc vì lý do gì nhà xây cất lại là công ty Bridgecreek mà không phải người khác hay chính thành phố... Cũng có một số vấn đề như sự an toàn, kỹ thuật xây dựng, ảnh hưởng môi sinh... được nêu lên mặc dầu Ủy Hội Thiết Kế Thành Phố đã cứu xét và có kết luận. Tất cả những điều này khiến cho các cuộc thảo luận nhiều lúc đi lạc hướng mất thời giờ vô ích và gây nên căng thẳng. Cho đến kỳ họp cuối cùng với Ủy Hội Thiết Kế ngày 19 tháng Sáu, và qua phần trình bày chi tiết của ông Bill Smith, Quản trị viên Thành phố, tranh luận làm hay không làm cầu mới chỉ còn lại một vấn đề là theo kiểu kiến trúc như thế nào.

**Diễn tiến**

Đề nghị đầu tiên về việc thành lập đặc khu [Mello-Roos] được đưa ra từ tháng Chín năm 1992 với ba công trình: cây cầu và hai bãi đậu xe. Đầu năm 1993, Hội đồng Nghị viên Thành phố chấp thuận nguyên tắc nhưng tới tháng Sáu năm 1994 đề án hết hiệu lực vì không thi hành được thủ tục biểu quyết của các sở hữu chủ.

Tháng Mười Hai năm 1995, các sở hữu chủ đệ nạp kiến nghị thành lập đặc khu mới với yêu cầu rút lại chỉ còn cây cầu. Tháng Giêng 1996, nhà đầu tư ký thác $50,000 bằng tín dụng thư (L.C.) để ứng trước cho chi phí mở đặc khu. Công chúng biết tới dự án cầu Bolsa lần đầu tiên qua các bài trên hai tờ nhật báo Mỹ *Los Angeles Times* và *Orange County Register* ngày 23tháng Giêng 1996. Nhưng lúc đó có lẽ nhiều đoàn thể và những người hoạt động đang quan tâm đến cuộc bầu cử Cộng đồng Việt Nam nam California và tiếp ngay sau đó lại là những tranh chấp sôi nổi về việc Thành phố cho tổ chức hội chợ Tết trên đường Bolsa hay không, nên dự án cây cầu hầu như không hề được biết đến.

Người đầu tiên nêu vấn đề là luật sư John P.Lê Phong nhưng chỉ với tính cách ý kiến cá nhân và không có cuộc vận động dư luận gì khác. Thư của luật sư Lê Phong gửi ông Thị trưởng Chuck Smith, đề ngày 8 tháng Hai, nhưng có thể là trễ hơn vì trong thư lại viện dẫn một bài báo ngày 13 tháng Hai, có nội dung chính là phàn nàn đã để cho Little Saigon có quá nhiều kiến trúc kiểu Trung Hoa và đòi hỏi Thị xã phải xác định một đồ án thiết kế với mục tiêu rõ ràng "Little Saigon không phải chỉ là một khu thương mại mà còn là

một trung tâm văn hóa của người Mỹ gốc Việt ở Hoa Kỳ."

Đến cuối tháng Tư, sau khi Hội đồng Nghị viên Thành phố đã quyết nghị chấp nhận việc xin thành lập đặc khu và cho phép phát hành công khố phiếu thì vấn đề cây cầu mới được dư luận trong cộng đồng chú ý. Nghị viên Tony Lam là người đầu tiên có sáng kiến triệu tập một cuộc họp quần chúng (*townhall meeting*) để tiếp nhận ý kiến đóng góp, chưa phải một là một cuộc điều trần công cộng (*public hearing*) để Thành phố thảo luận về những yêu cầu của công chúng. Cuộc họp ngày 26 tháng Tư đã mở màn cho những tranh luận gay gắt về đồ án thiết kế cây cầu Bolsa. Ngay lập tức họa đồ cây cầu bị phê phán về sự thể hiện sắc thái Trung Hoa. Ông Vũ Quang Ninh, đài Little Saigon Radio & TV, nhận xét là người Việt Nam không dùng những mái nhà mầu xanh. Cụ Nguyễn Văn Giai, hội Cao niên Á Mỹ, cho rằng Little Saigon cần phải có một hình ảnh gì của thành phố Saigon ở Việt Nam như tháp chợ Bến Thành, ý kiến được nhiều người tán đồng và trở thành căn bản cho những kiểu mẫu đưa ra về sau.

Tuy nhiên tranh luận không chỉ giới hạn trong kiểu kiến trúc vì còn có nhiều lý do và yếu tố phức tạp khác. Chuyện cây cầu trở thành một thể hiện cho những xung đột lâu ngày trong cộng đồng cũng như tranh chấp có nguồn gốc quyền lợi chính trị. Riêng Nghị viện Tony Lam trong vụ này chỉ đóng vai trò là một Ủy viên Liên lạc Cộng đồng của Thị xã, nhưng ông lại là người có nhiều liên hệ, đồng thời cả các xung khắc với những cá nhân và đoàn thể, nên luôn luôn bị lôi kéo vào cuộc coi như một người có quyền lực chủ động. Cộng đồng Việt Nam nam California và hội Cộng đồng người Việt ở Orange County, hai hiệp hội lớn nhất, cho đến lúc đó chưa hề bày tỏ một ý kiến cụ thể gì về dự án cầu Bolsa nhưng mọi người đều hiểu sự chống đối ông Tony Lam và từ đó chống cả Thị xã Westminster và chống dự án xây cầu một cách tổng quát.

Sau buổi họp ngày 26 tháng Tư, một nhóm khác nhập cuộc là Ủy ban Phát triển Little Saigon. Ủy ban quy tụ một số người hoạt động trong cộng đồng, hình thành từ năm 1988, góp phần vào việc tranh đấu cho danh xưng Little Saigon được chính thức công nhận. Nhưng sau đó Ủy ban không còn có thành tích gì khác và gần như hết tồn tại cho đến vụ cầu Bolsa thì tổ chức này lại được phục hồi. Trên nguyên tắc, Ủy ban phối hợp hành động của các hội đoàn và cá nhân trong cộng đồng, nhưng trong thực tế Ủy ban chỉ tập hợp được một nhóm người không mấy thống nhất về đường lối.

Cuối tháng Năm, hội Cộng đồng người Việt tại Orange County gửi một thỉnh nguyện thư với 600 chữ ký tới chính quyền Thị xã Westminster yêu cầu dời ngày họp ấn định 25 tháng Sáu để lấy ý kiến công chúng về dự án cầu Bolsa "ít nhất là tám tuần lễ để có thể đủ thời giờ tìm hiểu về những ảnh hưởng môi sinh và thu thập đủ dữ kiện cần thiết vì tin tức cho thấy đồ án xây cây cầu sẽ có thể làm mất hẳn tính chất của vùng Tiểu Saigon."

Hội này cũng vận động thành lập ra Ủy ban Đặc nhiệm Lâm thời Bảo vệ Little Saigon nhằm chặn đứng "thảm họa cho tất cả cộng đồng ta ở đây, ở trên khắp nước Mỹ, và khắp thế giới" của sự kiện "làm thay đổi hẳn bản chất Việt Nam của Little Saigon và biến khu vực này thành một khu Chợ Tầu." Ủy ban cho biết đã có một luật sư Mỹ, ông Steven L. Krongold, đại diện để tranh đấu trong phạm vi luật pháp đòi thực hiện những nguyện vọng chính đáng của người Việt Nam.

Luật sư Steven L. Krongold đã gửi văn thư thông báo cho bà Jo Porter, Chủ tịch Ủy hội Thiết kế Westminster. Tuy nhiên, trong hai cuộc điều trần công khai trước Ủy hội ngày 12 tháng Sáu và 19 tháng Sáu, người ta chưa thấy luật sư tranh biện được những kết quả gì cụ thể. Những biểu ngữ do các ủng hộ viên mang theo đến cuộc họp hầu hết có nội dung chống hẳn việc làm cầu.

Tổ chức Cộng đồng Việt Nam nam California cũng thâu thập hơn 2,000 chữ ký để gửi cho Thị xã một thỉnh nguyện thư yêu cầu hoãn thời gian quyết định. Họ cũng kêu gọi người ủng hộ đến tham gia những cuộc thảo luận công khai nhưng phần lớn là tạo áp lực bên ngoài chứ không trực tiếp tranh biện trong hội trường. Thoạt đầu hoạt động của Cộng đồng Việt Nam nam California thiên về sự chống đối hoàn toàn dự án xây cầu, nhưng tới cuộc họp do Ủy ban Phát triển Little Saigon tổ chức tại phòng sinh hoạt nhật báo *Người Việt* ngày 30 tháng Năm, ông Phạm Đình Thông, đệ nhất Phó Chủ tịch, xác định là "Cộng đồng Việt Nam nam California không chống việc làm cầu mà chỉ đòi hỏi kiến trúc mang tính cách văn hóa Việt Nam."

Mặc dầu với những lập trường và đường lối tranh đấu rất phân tán, kết quả cụ thể đã đạt được là tất cả các giới chức trách nhiệm của Thành phố Westminster đều nhìn nhận tầm quan trọng phải có sự góp ý của người Việt Nam.

Chiều hướng chống việc xây cầu dần dà yếu lý nhưng trong số người đồng ý xây cầu hãy còn nhiều quan điểm cách biệt nhau rất xa và chưa có dấu hiệu gì cho thấy sẽ đạt được một sự đồng thuận cụ thể và khả thi giữa các ý kiến trong cộng đồng cũng như với phía nhà đầu tư, để có thể kịp trước hạn kỳ thêm 30 ngày mà Ủy hội Thiết kế đã đưa ra.

**Kiểu cách**

Từ kỳ họp thứ nhì do Nghị viên Tony Lam triệu tập ngày 24 tháng Năm, một số kiểu mẫu mới cho cây cầu đã được đưa ra, nhưng phần lớn vẫn

* Phòng đầu phiếu là nơi bạn đứng xếp hàng để chỉ nhằm quyết định ai là người sẽ tiêu tiền của bạn.

* Để được nổi tiếng, một cô gái chỉ cần làm một điều sai vào một thời điểm đúng.

chỉ là những phác họa chứ chưa phải đồ án thiết kế. Kiến trúc sư Đinh Xuân Bình, tác giả của đồ án đầu tiên vẽ cho công ty Bridgecreek, căn cứ theo những lời góp ý trong cuộc họp trước, đã thêm thắt sửa đổi làm thành bảy đồ án khác nhau. Trong số đó có những chiếc chỉ đổi màu mái xanh thành đỏ, có cái đổi kiểu mái cong ít nhiều, có đồ án thay thế hoàn toàn những mái cong bằng hình tháp chợ Bến Thành. Theo lời của ông Frank Jao thì đồ án một đầu cầu có thêm hình chợ Bến Thành và đầu kia Chùa Một Cột được nhiều ý kiến tán đồng nhất. Tuy nhiên những sửa đổi ấy hình như chưa làm vừa lòng các đòi hỏi. Một số nhận định cho rằng thân cầu nhìn bên ngoài giống như một chiếc hộp và bên trong tựa một đường hầm.

Một họa đồ do kiến trúc sư trẻ tuổi Nguyễn Bá Khanh đưa ra được đa số tán đồng, với nhịp cầu cong, chùa Một Cột bên đầu cầu phía bắc và tháp chợ Bến Thành ở đầu phía nam. Ưu điểm rõ ràng của kiểu mẫu này là vẻ dịu dàng và đặc biệt tính cách không đối xứng làm giảm đi rất nhiều tính chất kiến trúc Trung Hoa. Nhưng đây mới chỉ là một bản phác họa, sự tốn kém do kỹ thuật làm nhịp cầu cong và vấn đề diện tích thương mại trên cầu cần phải được giải quyết cụ thể hơn.

Trong số nhiều kiểu khác có người đề nghị làm chiếc cầu theo dạng con thuyền vượt biển, đây có thể là một ý kiến hay về ý nghĩa cũng như biểu tượng, tuy nhiên hãy còn mới chỉ trong tư tưởng chưa được diễn đạt rõ bằng đồ án.

Hầu hết ý kiến đều cho rằng cây cầu phải thể hiện văn hóa Việt Nam, một vấn đề khá phức tạp khi phải phân định ranh giới giữa kiến trúc Trung Hoa và kiến trúc Việt Nam chỉ trên một công trình duy nhất. Thượng tọa Thích Thiện Dũng nói là "các tượng trưng như chùa Một Cột, tháp Thiên Mụ hay chợ Bến Thành mới chỉ là những hình ảnh quen thuộc thân thương." Để thể hiện văn hóa Việt Nam còn cần nhiều biểu tượng khác như trống đồng, phụ nữ mặc áo dài, người lính chiến,... và hơn hết nên có cột cờ treo lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Chiếc cột cờ rất được tán thành nhưng chưa đủ là một kiến trúc độc đáo như các người không dễ tính mong muốn. Một số người còn phê bình là chợ Bến Thành thật ra chẳng là một thể hiện gì cho văn hóa Việt Nam, ngôi chợ do Chú Hỏa xây dưới thời Pháp thuộc. Bà Mai Công, hội Cộng đồng người Việt ở quận Cam, dẫn chứng hai trường hợp thiết kế thủ đô Washington của Hoa Kỳ và Bắc Kinh của Trung Quốc. Washington D.C. do một kiến trúc sư người Pháp vẽ đồ án và ông Nguyễn Án người Việt Nam hồi thế kỷ 15 có góp phần xây dựng hoàng thành Bắc Kinh đời nhà Minh, nhưng hai thành phố ấy không hề có nét ngoại lai và tượng trưng đầy đủ nét đặc thù quốc gia.

Khác với nỗ lực muốn đi tìm một số nét đặc trưng dân tộc, có người lại cho là cây cầu nên có một hình dạng độc đáo và mọi người sau này sẽ biết tới nó như là một biểu tượng riêng biệt của Little Saigon. Chẳng hạn tháp Eiffel là biểu tượng của thành phố Paris mà cả thế giới đều biết, tự nó không tiêu biểu cho một truyền thống văn hóa cổ truyền nào của người Pháp, trong khi Khải Hoàn Môn lại là kiến trúc ảnh hưởng La Mã. Cố gắng dựng lại những hình ảnh cũ mang tính dân tộc có thể đưa tới kết quả hoặc là không đạt tới, hoặc là sẽ làm cho kiến trúc rườm rà mà không có sức lôi cuốn nhất là đối với du khách không phải người Việt.

Những tranh cãi và góp ý như thế nếu phải tổng hợp lại thì quả thật sẽ vô cùng khó khăn để có thể làm vừa lòng tất cả mọi người. Ông Brian Frisk, Giám đốc Thiết kế của thành phố Westminster, trong bản khuyến nghị, tuy nhiên, cũng đồng ý rằng kiểu kiến trúc đầu tiên do nhà đầu tư đệ trình đã gây quá nhiều bàn cãi trong cộng đồng người Việt và không thể nào chấp nhận được. Ông cho rằng Ủy hội Thiết kế "nên xem xét những kiểu mẫu khác nhau do công chúng và do nhà đầu tư đưa ra trước khi chọn lựa một trong những kiểu kiến trúc này."

Bà Trần Thanh Hiền, một trong những người mạnh mẽ chủ trương xây cầu, cho rằng mọi công tác góp phần phát triển Little Saigon đều là chính đáng và cần phải được thực hiện, tuy nhiên với điều kiện đừng để kiến trúc mang quá nhiều sắc thái Trung Hoa như đã có cho đến nay. Bà nhấn mạnh đến điểm thành phố Westminster phải hiểu là họ được ưu thế tuyệt đối về một khu vực đặc biệt Việt Nam mà không nơi đâu khác có thể có, vì vậy phải biết bảo vệ và phát triển lợi thế này.

Ủy ban Phát triển Little Saigon, thời gian vừa qua, chưa lập được một đồ án nào cụ thể làm cơ sở thảo luận. Nhưng theo lời một số thành viên của Ủ ban, trong ít ngày tới sẽ tích cực xúc tiến công việc này bằng cách mời các kiến trúc sư, các nhà văn hóa, những người quan tâm đến cộng đồng, cùng nhau ngồi lại làm việc cũng như hợp tác với phía nhà đầu tư và thành phố để tìm ra giải pháp khả thi tối ưu.

Bà Jo Porter, Chủ tịch Ủy hội Thiết kế, trong phiên họp cuối cùng, cũng bày tỏ sự mong mỏi cộng đồng Việt Nam đoàn kết và cộng tác vào lợi ích chung cho mọi dân tộc chung sống trên đất nước này. Sau những tranh luận và lời lẽ hùng biện đôi khi đi tới gay gắt, sóng gió trên cây cầu Bolsa có lẽ đã qua và một ngày gần đây công trình này hy vọng được hoàn tất — dù có thể không làm vừa lòng tất cả mọi người nhưng cũng sẽ không là biểu tượng của sự phẫn nộ tập thể — và nó sẽ là hình ảnh của người tị nạn Việt Nam trên đất Hoa Kỳ với thành công trong cuộc sống mới mà không quên đi cội nguồn và lý tưởng về quê hương tổ quốc mình.■

* Hãy làm việc tám tiếng một ngày và đừng lo lắng gì cả. Với thời gian bạn sẽ thành một ông chủ, làm việc 12 giờ một ngày và lo lắng đủ mọi thứ chuyện.

# CÂU CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ VIỆT NAM

## SÔNG LÔ

Trong cuộc tổng tuyển cử ở Ấn Độ hiện nay, có một nhân vật rất được sự chú ý của giới truyền thông ra tranh cử: Bà Phoolan Devi, với hỗn danh là "Nữ hoàng đạo tặc".

Chương trình truyền hình SBS ở Úc cách đây mấy tuần có chiếu lại cuộc đời của người phụ nữ Ấn Độ này. Đại khái, người ta nói bà Devi từng hạ sát 22 chức sắc địa phương ở tiểu bang bắc-Ấn Uttar Pradesh, nằm gần Tân Đề-li vào năm 1981, vì mấy gã này đã "bề hội đồng" bà lúc bà còn là một thiếu nữ mới mười mấy tuổi đầu. Chưa biết bà Devi có đắc cử dân biểu lần tổng tuyển cử này không, nhưng sự kiện bà ra tranh cử và đang dẫn đầu hơn 1000 phiếu, cho thấy là ít ra người Ấn có tinh thần dân chủ rất cao, và luật chơi chính trị cũng rất công bằng.

Ấn Độ chỉ mới độc lập từ tay thực dân Anh hồi cách mạng tháng Tám (15/8) năm 1947. Từ đó đến nay, họ trải qua năm đời thủ tướng (tính cả thủ tướng Rao vừa về vườn). Với một dân số gần một tỉ người, lợi tức bình quân đầu người trên 300 Mỹ-kim, tỉ lệ thất học gần 50 phần trăm, ngôn ngữ được công nhận chính thức là 14 thứ tiếng khác nhau, các cuộc xung đột tôn giáo đẫm máu đứng vào bậc nhất thế giới, nghĩa là làm lãnh tụ một đất nước như vậy, và muốn nhân dân ấm no đồng đều thì quả là khó hơn lên trời. Ấy thế mà, cũng từ một cuộc "cách mạng tháng Tám," tinh thần dân chủ của "người ta" còn "bảnh" như thế.

**... đến Nam Phi**

Nhìn qua Nam Phi, tình hình cũng một thời cực kỳ bi thảm. Máu của người da đen đã thấm ướt cái mõm đất nằm giữa Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương trong suốt bao nhiêu năm bị phân chủng. Chỉ cho đến năm 1990, khi Tổng thống Nam Phi thời đó De Klerk thả ông Nelson Mandela và ba năm sau, một cuộc bầu cử thực sự dân chủ diễn ra đã đưa người da đen đầu tiên lên làm tổng thống Nam Phi, ông Mandela. Tuần qua, khi phó tổng thống De Clerk tuyên bố sẽ tách khỏi chính phủ liên hiệp của ông Mandela để thành lập một đảng đối lập (có thể sẽ đổi tên cũ là Đảng Quốc Gia), người ta mới bắt đầu e ngại là Nam Phi lại sắp sửa bước vào đường hầm. Ông De Clerk, một con cáo già chính trị nhưng rất tôn trọng luật chơi dân chủ, có thể đã tính toán là đến kỳ tuyển cử năm 1999, khi biểu tượng lãnh đạo được mọi người kính phục là Mandela về hưu, sẽ không ai có thể thay thế ông Mandela được ngoại trừ ông ta. Như thế, ông De Clerk lo "lần lần" vào lúc nầy là vừa, bằng cách tách rời khỏi chính phủ liên hiệp, tự đứng vào thế đối lập, mua chuộc lòng người da đen, để đến lúc đó (1999), tức lúc thời cơ đến, ông lên ngôi cửu ngũ là vừa.

Ai cũng thấy là ông De Klerk khôn ngoan, thức thời, biết thoái để mà tiến, và một đất nước có người lãnh tụ biết trò chơi dân chủ như thế thì cũng đáng an tâm lắm.

**và Việt Nam**

Một dân tộc da đen chịu đựng khốn cùng chỉ vì màu da của mình suốt bao thế kỷ từ châu Phi, một dân tộc da nâu mà thân phận phụ nữ bị nhận xuống cùng tận bùn nhơ và đời dân không còn chỗ sống ngoài lòng đường ở Ấn Độ, ấy thế nhưng, khi nhìn lịch sử của những đất nước đó, khi nhìn những những hình ảnh đẫm máu, khi nhìn những con người nô lệ bị liệt thành một trong những giai cấp xã hội, người ta vừa đau lòng vừa không khỏi giựt mình tự hỏi: Điều gì đã khiến họ, hay nhân tố khách quan nào đã đưa họ, đến được một thể chế dân chủ như ngày hôm nay? Bao nhiêu xương máu đã đổ xuống trên quê hương họ, bao nhiêu những cuộc tranh sống vì kỳ thị chủng tộc đã diễn ra ở một đất nước khí hậu hà khắc nằm ở một vị trí xa loài người, và một dân tộc xung đột vì nhiều niềm tin thần thánh, với hàng trăm sắc dân nói đủ thứ tiếng đông nhung nhúc. Họ đã trả giá đắt, và ít cũng được đền bù, đền bù bằng một điều căn bản nhất là được nói. Mà được nói tức còn thở ra và hít vào được.

Nhìn lại Việt Nam. Ai đong được bao nhiêu máu đã đổ, bao nhiêu xương đã chồng, bao nhiêu những giọt nước mắt đã xuôi đầy đại dương. *Nước mắt chúng sanh nhiều như nước đại dương*. Và nước mắt ấy vẫn đang đổ từng ngày, mới ngày hôm qua đây thôi. Trong một bài của báo Thanh Niên đăng lại trên tạp chí *Thế kỷ 21* xuất bản ở Hoa Kỳ, tháng Năm năm 1996, người ta sống lại với máu và nước mắt ở quê hương, qua mục *Sổ tay*. Nơi câu chuyện xảy ra là xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, thị xã Tuy Hòa: *... Năm 1995, chị Hoa có bầu lần thứ ba. Ngày chị sắp sanh, gia đình anh chỉ chuẩn bị được hai thúng thóc và ít than củi. Lúc đó là mùa đông. Gia đình họ sống trong một căn nhà tranh rộng hơn 10 thước vuông, trong đó có bếp, hai chiếc giường tre nhỏ, một túi đựng quần áo cũ, không mùng mền, mấy cái chén, cái thạp cũ...*

*Ngày 8 tháng Giêng năm 1996 chị Hoa trở bụng đau đẻ. Chị ngại đến trạm xá sanh vì sợ không có tiền trả... cũng lo không có ai đi đưa cơm, lại lo thiếu người trông hai con nhỏ ở nhà. Chị đau, la to quá, hàng xóm đến, anh trấn an, bảo họ cứ về. Hai*

*giờ chiều, chị càng đau, anh chạy ra đường gặp một chị y sĩ của xã, khuyên anh nên đưa vợ lên trạm xá. Khi anh quay về, chị Hoa vẫn không chịu đi. Sau, chị bảo anh "Lấy dao mổ bụng kẻo con chết ngạt. Sống thì sống, chết thì chết!"*

Người chồng *bảo đứa con nhỏ đi mua "lưỡi lam", không mua được. Anh lấy con dao thái rau trong bếp, dài khoảng 40 cm, giải phẩu cho vợ, một đường từ rốn tới ức. Không có thuốc khử trùng, không bông băng, không biết làm gì để cầm máu. Anh lôi một cái bọc ra, xé rách bọc lấy đứa bé ra ngoài. Nó sống sót, như mẹ nó mong ước. Anh nói với vợ: "Con gái!" để con sang giường bên vì mẹ nó giẫy mạnh quá. Rồi anh lấy kim và chỉ đen khâu bụng vợ lại. "Em may như may bao lúa. Lúc xiết chỉ cho chặt thì nó nấc lên rồi không cựa quậy nữa. Lúc ấy nó đau quá, hàng xóm đi làm hết. Nó cứ dục. Em quýnh lên. Nó bầy thì em làm theo. Thôi đừng hỏi nữa!"*

Người đàn bà ấy chết để cho ra đời đứa con gái ngày 8 tháng Giêng năm 1996. Người chồng không biết cả họ vợ là gì, không biết cả tên hai đứa con mình là gì, chỉ biết đứa đầu là "thằng Chó năm sáu tuổi gì đó", đứa thứ nhì là "thằng Tý ba bốn tuổi gì đó", và đứa con gái mới sinh, chắc tên cũng là mèo-trâu-ngựa-gà-vịt gì gì đó. Nơi chốn: xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân (tây-bắc) Thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, miền Trung Việt Nam, nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

*Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam muôn năm! Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!*

Người vợ tội nghiệp đã chết. Người chồng thất học còn sống nơi tăm tối. Những đứa con mang tên loài súc vật. Có phải cái nhân là bởi cha chúng nghèo, và thất học? Lãnh tụ nói: "Thế hệ trẻ là tương lai đất nước". Thế hệ tương lai Việt Nam đang mang tên súc vật, loài động vật hạ đẳng nhất chỉ khác loài người là thiếu cái tri thức để phát triển.

*Kiên quyết hoàn thành thắng lợi đưa cả nước tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa!*

Người phụ nữ tên Hoa chết ở một nơi có Hòn Vọng Phu. Hòn Vọng Phu đã được "đăng ký hộ khẩu" trong lịch sử Việt Nam, trong lòng người Việt Nam, trong ca dao Việt Nam, trong chuyện cổ tích Việt Nam. Người chồng xin hàng xóm chôn cất vợ. Nhà báo lên Ủy ban Nhân dân Xã hỏi chính quyền có giúp đỡ gì không. Ủy ban trả lời: "Không, vì anh ấy không có hộ khẩu".

*Không có gì quý hơn Độc lập Tự do!*

Bản tin Pháp tấn Xã từ Hà Nội, đánh đi ngày 9 tháng 5 năm 1996, lúc 15 giờ 15 phút: "Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười kêu gọi công an hãy sẵn sàng dập tắt các âm mưu phản loạn ở Sài Gòn, nơi đang tập trung các nền móng tạo phản, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, phá hoại kinh tế và đầu độc văn hóa".

Diễn văn của Đỗ Mười đọc ngày 8 tháng 5 năm 1996, đúng bốn (4) tháng từ ngày chị Hoa chết, từ ngày người chồng lấy dao thái rau giải phẩu vợ, từ ngày thế hệ tương lai Việt Nam mang tên một loài súc vật. Diễn văn của Đỗ Mười đăng trên báo Nhân Dân, báo Nhân Dân phát đến mọi cơ quan nhà nước, đến cả nhà tù, đến các Uỷ ban Nhân Dân Huyện, Xã, và đến Ủy ban Nhân dân Xã Xuân Phước.

May mắn thay, người chồng không biết đọc! ■

*(12/5/1996, Ngày Mother's Day, ở Tây)*


Tìm đọc:

**NHƯ ẢO NHƯ THỰC**

Tiểu thuyết
của KIM LƯU
(Thái Chinh Lưu Kim Loan)
Tác giả xuất bản - 1995
Thế Kỷ phát hành - Giá $20.00

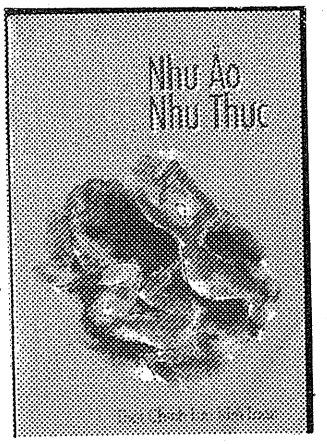


**Liên lạc: THẾ KỶ**
**11022 Acacia Pky #A Garden Grove CA 92640**
**ĐT (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944**

# HAI CHỮ H.O. TỪ ĐÂU MÀ CÓ?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

Trong 18 năm, nhiều vụ gửi thư bom đã xảy ra trên lãnh thổ Hoa Kỳ làm ba người thiệt mạng và một số lớn bị thương. Chính phủ Mỹ treo giải một triệu đô la cho ai tìm ra thủ phạm. Cơ quan điều tra liên bang FBI tận dụng mọi phương tiện để lùng bắt kẻ vô danh này. Họ khai sinh cho thủ phạm một cái tên là Unabomber. Tới tháng Tư 1996 người bị tình nghi là tác giả các vụ thư bom bị sa lưới. Ông ta là một nhà khoa học tên Theodore Kaczynsky sống ẩn dật trong một căn nhà nhỏ giữa rừng, tận tiểu bang Montana.

Các hãng thông tấn ồn ào loan tin vụ bắt này. Hai hãng tin lớn hàng đầu thế giới là *Reuter* và *Associated Press* đưa ra những suy luận và tự đặt ra nguồn gốc mấy chữ đầu UNA của cái tên Unabomber. Họ cho rằng đó là viết tắt của những mục tiêu mà Unabomber muốn đánh phá khi nói rằng UN là viết tắt của University (Đại học), A là viết tắt của Academic (Viện Hàn Lâm), của Airline (Hãng Hàng Không). Nhưng hai hãng tin uy tín này cũng chỉ suy luận mà thôi, không có một căn bản chính xác nào về ba chữ UNA nên những giải thích của hai hãng mâu thuẫn, không giống nhau. Bởi vì chỉ suy luận mà chẳng có tài liệu chứng minh thì ta cũng có thể tán rộng thêm UN là United Nations (Liên Hiệp Quốc) vì biết đâu ông Unabomber chẳng có lúc muốn đánh xập trụ sở Liên Hiệp Quốc mấy chục tầng này. Và cũng có thể nói ông ta muốn đánh bom các tiệm rượu, quân đội hay các nhà khảo cổ vì chữ A cũng có thể viết tắt của các từ Alcohol, Army, Archaeology hay Antique.

Chẳng biết đằng nào mà tin. Chỉ có ông FBI thì cứ im hơi lặng tiếng, không hoài công giải thích. Biết đâu họ chẳng đặt ra cái tên này rất tình cờ như là Tèo, là Tũn, là Mít, là Xoài sau khi mệt đừ công tác?

*

Cứ theo cái cách suy luận đó hai chữ tắt H.O. của Việt Nam cũng đã biến thành của Mỹ và được suy luận tràn lan. Có người cho là H.O. viết tắt từ hai tiếng *High Officer* (Sĩ quan Cao cấp), có người cho là *Humanitarian Operation* khi số ít, khi số nhiều với chữ S đằng đuôi và dịch là *chiến dịch nhân đạo*. Khuynh hướng thứ hai có vẻ xuôi tai nên nhiều người theo.

Thực ra thì hai chữ tắt H.O. phát xuất từ Việt Nam khi nhà cầm quyền cộng sản loan báo cho những người thuộc chế độ cộng hòa đã bị cộng sản cầm tù là họ đã được chấp thuận cho đi Mỹ theo những danh sách gửi cho phía Mỹ mà cộng sản ghi số HO 1, HO 2, HO 3 v.v... Anh em tù đã tự cho là họ thuộc danh sách H.O. và tên H.O. bắt đầu từ đó. Và cũng vì còn ảnh hưởng lối đọc từ tiếng Pháp sau một trăm năm thống trị của Pháp H.O. đã được đọc là *Hát Ô* mà không là *Hát O* theo tiếng Việt và cũng không là *Ếch Âu* theo tiếng Mỹ.

Khi hết danh sách HO 9 thì chữ O biến mất, trở thành danh sách H 10, H 11, H 12 cho tới những H 30, H 40 và kế tiếp. Thì ra cộng sản khi viết chữ số hàng đơn vị đã thêm một số không (O) đằng trước cho đỡ cô đơn (tới số 10 thì bỏ số không), khiến đa số hiểu lầm số không là chữ O. Từ danh sách H 01 tới H 09 kéo dài cả năm nên hai tiếng *Hát Ô* đã trở nên thông dụng thành một thói quen và không ai nghĩ tới chuyện sửa lại nữa. Miễn là đi cái đã, hơi đâu mà để ý tới những chuyện tiểu tiết. Thói quen này lan tới cả chính Việt Cộng vì ngay khi giải thích về chuyện ra đi của anh em cựu tù, Lưu Văn Tánh thuộc Sở Ngoại vụ thành Hồ cũng gọi là danh sách H.O. mà không bao giờ giải thích về nguồn gốc những chữ đó.

Đến bây giờ hai chữ H.O. đi vào ngôn ngữ Việt bình thường như những tiếng *ăn, ở, đi, ngồi, nói* v.v... mà ít ai truy nguyên gốc gác của nó từ đâu và suy luận để gán cho hai chữ này những gốc gác mà chúng không có. Cũng như những chữ thường dùng, H.O. khi là danh từ, khi là động từ hay tính từ thì cũng nghĩa là cựu tù nhân chính trị hoặc liên quan tới họ. Nói ông H.O., gia đình H.O. hay diện H.O. mọi người đều hiểu là ai rồi. Trong hồi ký *Hành Trình Một Hát Ô* do *Thời Luận* xuất bản năm 1995, chúng tôi cũng đã nêu lên vấn đề này (trang 213).

Điều cần nói là thoạt đầu ở Mỹ, người ta không quan tâm tới hai chữ H.O. Nhật báo *Los Angeles Times* ngày 13 tháng Một, 1990 có đăng phóng sự *The End of a Dream: From Vietnamese Prison to L.A.* nói về những cựu tù nhân chính trị đầu tiên đến Cali, đăng rải ra ở ba trang A.1, A.26 và A.27 của tờ báo mà không có một chữ H.O. nào cả. Tác giả bài báo là những ký giả trong bộ biên tập Sonni Efron, Ashley Dunn và Thuan Le, người Mỹ và có thể một người Mỹ gốc Việt.

Nhưng chỉ ít lâu sau khi các đợt cựu tù nhân chính trị từ danh sách H. 02 trở đi ào ạt tới Mỹ thì hai chữ H.O. chính thức đi vào ngôn ngữ trong các cộng đồng người Việt hải ngoại. Rồi không biết từ đâu bỗng nhiên nhiều tác giả đã viết trên các báo Việt ngữ rằng H.O. là viết tắt từ hai tiếng Mỹ Humanitarian Operation.

Chúng tôi chỉ xin trích dẫn từ một vài bài báo hiện có dưới tay:

Trên báo *Thời Luận* xuất bản tại Los Angeles, California, số ra ngày 27 tháng Giêng, 1994 luật

sư Nguyễn Hữu Thống đã viết *H.O.* là *Humanitarian Operation.* Rồi mới đây trong bài *Tường Trình Về Trường Hợp Hai Cha Con Thiếu Tá Nguyễn Quý An* (người đã cứu sống bốn quân nhân Hoa Kỳ năm 1969) trên *Thời Luận* ngày 1 tháng Sáu, 1996 luật sư Nguyễn Hữu Thống cũng nhắc lại rằng một số gia đình cựu tù nhân cải tạo được nhập cảnh Hoa Kỳ do chiến dịch *Humanitarian Operation - HO.* Cũng trên báo này luật sư Lâm Lễ Trinh có cùng quan điểm với luật sư Thống. Chúng tôi có liên lạc với hai vị luật sư trên nhưng ông Lâm Lễ Trinh bận đi Pháp, và luật sư Thống nói rằng ông có đọc một cuốn sách hoặc một bản phúc trình nào đó viết như thế nhưng ông không còn tài liệu ấy.

Trên báo *Saigon Times,* Rosemead, CA, ngày 26 tháng Tư, 96, trong bài *Rồi Việt Nam Đi Về Đâu? giáo sư Lê Bá Kông viết ở trang A.7:*

*"... qua sự can thiệp đắc lực (với áp lực mạnh mẽ) và thái độ quyết liệt của hai vị tổng thống Reagan và Bush (suốt hơn mười năm) hàng chục ngàn cựu sĩ quan và một số tướng lãnh cộng hòa Việt Nam cũng như nhiều chính khách và công cán chính trung và cao cấp — có vậy mới được Việt Cộng trả tự do để được Hoa Kỳ đón nhận theo chương trình H.O. (Humanitarian Operations)"* (số nhiều).

Tờ *Los Angeles Times* từ chỗ không nói tới hai chữ H.O. trong bài báo đầu tiên về chương trình đón nhận cựu tù nhân chính trị Việt Nam thì trong số báo ra ngày 14 tháng Tư, 95 đã khẳng định hai chữ H.O. với bài *Wounded by War-and Peace* của nữ ký giả Lily Dizon thuộc bộ biên tập. Cái tên Lily Dizon khá quen thuộc trong cộng đồng Việt Nam vì cô chẳng phải là người xa lạ. Cô có tên Việt là Nguyễn Tấn Băng Phương và là ái nữ của một đại úy pháo binh đã mất tích trong trận Tân Cảnh (Kontum) năm 1972. Cô đã trở về Việt Nam tìm tung tích thân phụ và quan sát tại chỗ thực trạng xã hội Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Bài cô viết trên *Los Angeles Times* về một số sĩ quan H.O. tại quận Cam, CA khá sâu sắc và trung thực. Cô cũng cho rằng H.O. là những chữ đầu (acronym) của hai từ Humanitarian Operation (số ít) trong đoạn văn sau đây:

*"Most have settled in Orange County, home to the nation's largest Vietnmaese expatriate community, where they are referred to as the 'H.O. people,' an acronym for Humanitarian Operation, the program that allowed them to come."*

Giữa tháng Tư 1996 chúng tôi có gửi biếu cô một cuốn *Hành Trình Một Hát Ô* trong có nói tới sự hình thành hai chữ H.O. khi còn ở Việt Nam và xin cô giúp cho tài liệu về hai chữ H.O. nếu chúng tôi sai lầm để có thể điều chỉnh lại khi sách được tái bản. Không hiểu sách thất lạc hay cô bận rộn sao đó nên tới nay không có hồi âm.

*

Tuy nhiên cũng có những tác giả không thừa nhận H.O. là viết tắt của Humanitarian Operation. Trong bài *Những Ưu Tư Của Người Việt Di Dân,* thẩm phán Nguyễn Cần với bút hiệu Lữ Giang đăng trên hai báo *Sài Gòn Nhỏ,* Westminster, CA số ra ngày 19 tháng Tư, 96 và *Thời Luận* ngày 18 tháng Tư, 96, đã trình bày khá rõ:

*"Cũng trong năm đó, với sự thỏa thuận của nhà cầm quyền Hà Nội, ngày 30.7.89, chính phủ Hoa Kỳ lập thêm 'Chương Trình Tù Cải Tạo Được Phóng Thích' (Release Reeducation Detainees Program — thường hay gọi là chương trình H.O., một ký hiệu do Việt Cộng đặt) cho phép các tù nhân chính trị đã được phóng thích cùng với gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ."*

Trên *Văn Nghệ Tiền Phong,* Arlington, VA, số 488, đề ngày 15 tháng Năm, 96 tác giả Uncle Tom trả lời độc giả trong mục Vấn Kế đã viết: *"Cái chiến dịch nhân đạo mà ông thầy gọi là 'cái trò HO' thì có nhẽ ông thầy hơi cay cú đấy." Uncle Tom dùng chữ chiến dịch nhân đạo nhưng không nói H.O. là viết tắt của hai chữ Humanitarian Operation.*

Còn về phía chính quyền Mỹ và các tổ chức Mỹ lo về định cư có bao giờ thừa nhận hai chữ H.O. là hai chữ đầu hoặc chữ tắt của Humanitarian Operation không? Chúng tôi đã hỏi một số giới chức thuộc những cơ quan này (chúng tôi cám ơn quý vị đó nhưng không tiện nêu tên ở đây) thì được trả lời là đôi khi quen miệng cũng dùng theo dân chúng nhưng không có văn thư nào xác nhận H.O. là viết tắt của Humanitarian Operation cả.

Trong một văn thư mới nhất, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhắc nhở những người xin đi Mỹ qua Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (ODP) đã nhấn mạnh về ba tiêu chuẩn để được chấp nhận.

Tiêu chuẩn thứ nhì gồm những người liên hệ với chính phủ Mỹ như công chức, quân đội bản xứ cộng tác với chính phủ Mỹ, nhân viên sở Mỹ, những người đã được huấn luyện tại Mỹ v.v...

Tiêu chuẩn thứ ba là những người có thân quyến gần đang sống tại Mỹ.

Tiêu chuẩn thứ nhất liên quan tới cựu tù nhân chính trị nguyên văn như sau:

*"persons of particular humanitarian concern to the United States, including Amerasians and reeducation camp detainees* (tạm dịch: Những người mà Hoa Kỳ quan tâm đặc biệc vì lý do nhân đạo, trong đó bao gồm những con lai Mỹ và những tù nhân từ các trại cải tạo).

Câu văn ấn định tiêu chuẩn thứ nhất nêu trên đã quá rõ ràng là những cựu tù nhân chính trị chỉ là một thành phần cùng với trẻ lai trong số những người Hoa Kỳ lưu tâm vì nhân đạo. Những người bị đàn áp phải bỏ nước vượt biên, những người chống đối cộng sản bị lùng bắt phải xin tị nạn chính

* "Đây là cuốn sách *Làm thế nào để hành hạ chồng của bạn."*
"Tôi không cần sách. Tôi đã có phương pháp riêng của tôi."

trị v.v... cũng là những người mà Hoa Kỳ quan tâm vì nhân đạo.

Không có một chương trình nào mang tên Humanitarian Operation cả nhưng những người cựu tù chính trị mặc nhiên được gọi là H.O. từ trong nước mặc dầu không ai phủ nhận rằng họ được tới Mỹ là do sự nhân đạo của chính phủ Mỹ và người Mỹ. Trẻ em lai Mỹ và những người vượt biên tị nạn cũng được Mỹ chấp nhận cho định cư vì lý do nhân đạo nhưng không ai gọi những người vượt biên hay trẻ lai là những H.O. cả.

Có thể ví dụ như trong những ngày đầu Pháp thuộc người dân Việt Nam thường gọi người đàn bà Pháp là *bà đầm*. Tiếng *đầm* dịch âm từ tiếng *dame* của Pháp có nghĩa chung là những người đàn bà trung, thượng lưu trong xã hội. Khi ta thấy một thiếu phụ sang trọng Trung Hoa hay Nhật Bản ta vẫn gọi là *dame* được nhưng không thể gọi là *bà đầm* mà gọi là *bà xẩm* hay *bà Nhật*. Vì hoàn cảnh hình thành tiếng *đầm* từ đại đa số quần chúng Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đó chỉ có nghĩa riêng là *người đàn bà Tây phương* mà thôi.

Có thể một số tác giả vội vã không để ý tới những tiểu tiết nên khi thấy phảng phất có chữ Humanitarian thì đặt cho H.O. là Humanitarian Operation chăng? Không ai phủ nhận sự ra đi của cựu tù nhân H.O. là do chính sách nhân đạo của Mỹ, nhưng không phải là của cộng sản, và cũng không thể chấp nhận sự mập mờ nhận vơ lòng nhân đạo cho mình của phía chính quyền Việt Nam. Không phải cộng sản dễ dàng cho H.O. ra đi; khi đạt được thỏa hiệp này với Hà Nội, phía Mỹ cũng phải *viện trợ nhân đạo* cho Hà Nội 200 triệu đô la bằng dụng cụ y khoa.

Vậy thì H.O. nằm trong một chương trình nhân đạo rộng lớn nhưng *không hề có một chiến dịch nào mang tên Humanitarian Operation* cũng như *H.O. không hề là những chữ viết tắt của Humanitarian Operation* như trường hợp USA, NATO, ODP hay KFC là những chữ đầu hay chữ viết tắt của United States of America, North Atlantic Treaty Organization, Orderly Departure Program hay Kentucky Fried Chicken.

*

Trong lúc thường đàm chúng ta nhiều lúc vô tình dùng những chữ, những tiếng mà cộng sản Việt Nam thường dùng ví dụ như *ngày giải phóng, học tập cải tạo v.v...* Thực ra ngày 30 tháng Tư 1975 chỉ là ngày tang tóc cho toàn dân miền Nam đã khiến hàng triệu người phải bỏ nước ra đi — nhiều người đã vùi thây nơi biển cả — không thể gọi là ngày giải phóng. Ngày sĩ quan và công chức cao cấp Việt Nam Cộng Hòa bị kẹt đành khăn gói tới trình diện để thi hành cái mà cộng sản gọi là học tập cải tạo thực chất chỉ là bắt đầu những ngày tù khổ sai trong chính sách ngăn chặn sự chống đối, một chính sách dã man và hiểm độc của cộng sản Việt Nam.

Thiết tưởng hai chữ H.O. (luôn luôn phải viết hoa như một biệt lệ) đã trở thành phổ thông trong dân chúng để chỉ những cựu tù nhân chính trị thì chúng ta cũng chỉ nên hiểu thế thôi và nên ngừng ở đó. Chẳng nên gán ghép cho hai chữ đó những nguồn gốc mà chúng không có vì chúng chỉ là những mã số do Việt Cộng dùng trong lúc ban đầu. Nếu ta gán ghép cho chúng những nguồn gốc cao đẹp, cộng sản sẵn sàng vơ vào mà nhận công ngay. Trước đây họ đã từng cướp công của người quốc gia nhiều lần. Như cái công cuộc đánh Pháp giành độc lập của toàn dân Việt Nam thì họ đã nhận là của riêng cộng sản là một chuyện nhận vơ trắng trợn và to lớn nhất.

*

Cách đây đã khá lâu từ cái thời thuốc lá Salem, Capstan còn phổ thông ở Việt Nam; từ cái thời nhà in Mai Lĩnh còn là một nhà in hạng lớn nhất Sài Gòn, có một nhóm lính trẻ trở về từ mặt trận ngồi nhậu ở một quán cóc đầu đường đố nhau về xuất xứ của những danh từ riêng hay những chữ viết tắt.

Sau khi một anh đọc lên một câu khá tục ghép bằng những chữ đầu tên thuốc Salem, anh bạn đối diện đứng lên góp hai câu vừa ngược vừa xuôi từ những chữ đầu tên thuốc lá CAPSTAN như sau:

"Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng. Nghĩa Anh Tròn Sao Phụ Anh Chi?"

Cả bàn vỗ tay tán thưởng. Anh liền nói tiếp:

"Chuyện thuốc lá mãi cũng chán. Đố các bạn biết tại sao ông chủ cái nhà in lớn chuyên in xổ số Kiến Thiết Quốc Gia ở đường Trần Hưng Đạo lại lấy tên nhà in là Mai Lĩnh."

Chưa ai trả lời thì anh tiếp:

"Khi mới vào nghề, nhà in của ông cũng nhỏ thôi, ông phân vân chưa biết đặt tên gì thì một anh thầy cò góp ý kiến: 'Mình mở cơ sở kinh doanh thì tại sao không đặt tên nhà in Mình Lãi.' Ông chủ tỏ vẻ thú vị gật gù và sau ông quyết định nói lái cái tên đề nghị từ Mình Lãi thành Mài Lĩnh, rồi sau bỏ dấu huyền trở thành Mai Lĩnh."

Những chuyện kể trên chỉ là chuyện dân gian lúc vui đùa. Nhưng nếu những chuyện đó được nghiêm chỉnh viết lên sách báo bởi những cây bút uy tín như trường hợp hai chữ H.O. hay được những hãng tin lớn có uy tín quốc tế xưa nay giải thích kiểu giải thích Unabomber sẽ khiến nhiều người tin là thật và loan truyền rộng rãi. Nếu đó là một sự lầm lẫn và người nghe cũng dễ dãi tin tưởng, sự lầm lẫn sẽ kéo dài mãi mãi và chỉ một trăm năm sau rất khó truy nguyên gốc rễ và người sau đành phải tin là đúng.

Như trường hợp nữ sĩ Sương Nguyệt Anh, con gái cụ Đồ Chiểu (tác giả *Lục Vân Tiên*) cứ bị người đời thêm dấu sắc vào để đổi tên bà thành Sương Nguyệt Ánh, để đặt tên đường cho toàn thành phố ghi nhớ thiên tài, mãi mấy chục năm sau, cho tới thập niên 1960 hay 70 gì đó mới được phục hồi cái biệt danh Sương Nguyệt Anh mà bà đã mang sau khi chồng chết và thủ tiết thờ chồng khi còn đang tuổi nửa chừng xuân.■

*6.6.1996*

# MÂY TRẮNG BAY

NGUYỄN CHÍ KHAM

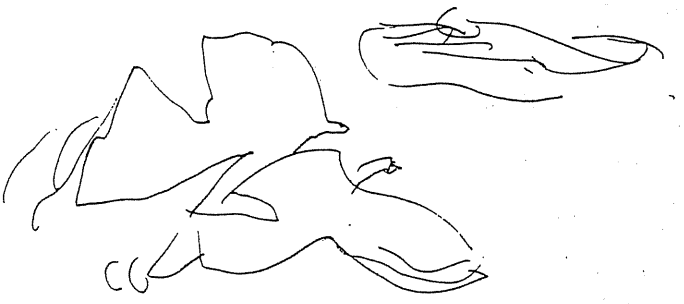

Chị Ngâu làm tôi phải nán đợi thêm một ngày, nhưng tôi vẫn vui. Quả thực chị đợi cho đủ chuyến hàng. Buổi trưa còn ăn uống ở dãy quán quanh ga Hàng Cỏ, nhưng hai giờ sau chị Ngâu và tôi cùng lên tàu. Hôm từ Huế ra Hà Nội, chúng tôi đi bằng chuyến xe sớm. Quãng đường hơn 600 cây số, từ Quảng Bình trở ra đường xấu, xe hàng phải đi chậm. Qua phà lớn sông Gianh là vào địa phận tỉnh Hà Tĩnh, còn phà Bến Thủy, thuộc về thành phố Vinh. Nhưng đi xe lửa, tàu chạy bọc núi nên không qua phà, và thời gian khi trở về có vẻ nhanh hơn. Mỗi khi ngồi lên xe lửa, nghe tàu hú còi chuyển bánh, thường tôi phải ngoái đầu nhìn lại nhà ga, nhìn lại để tìm cái thác nước, như mỗi tháp nước sẽ cho tôi nguyên vẹn những ý nghĩ về một căn nhà.

Tôi gối đầu trên cánh tay ngủ một giấc ngắn. Khi tàu ngừng ở ga Nam Định, chị Ngâu đánh thức tôi dậy để ăn quà. Hai chị em ăn hai tô cháo thật nóng và ngon. Khoảng 15 phút sau tàu lại chạy, bỏ dứt hẳn sự ồn ào của đám người bán quà rong ở sân ga, nhưng họ sẽ chưa về, vẫn phải đợi nhiều chuyến tàu khác ra vô nữa. Tôi tháo võng, cuộn lại một đầu dây, rồi ngồi xuống châm điếu thuốc. Hai chị em bắt đầu nói chuyện. Ngoài vùng này, những năm trước chị đi buôn nhiều nên chị Ngâu biết rành rẽ hơn tôi. Ngồi hai ghế đối diện nhau, dưới ánh đèn toa xe, có lúc tôi nhìn thấy trên khuôn mặt chị Ngâu những nét già nua, từng trải, nhưng rồi bỗng vui, nụ cười nở rộng hai hàm răng trắng đều làm đôi mắt của chị sáng lên, và trẻ hẳn.

"Trước khi gặp anh Ngoạn, chị Ngâu có quen ai không?"

"Hẳn nhiên là phải có."

"Người nào hay, chị kể nghe đi." "Thôi, kể làm gì...," chị cười quay mặt nhìn ngoài. Trong toa xe, ánh sáng ngọn đèn chùng chùng, chao động như chiếc võng, và gây một cảm giác yên lặng, buồn ngủ.

Ở một nơi rất xa, tôi đang thấy những vì sao cuối trời, trơ trọi. Nhịp độ đoàn tàu bỗng chuyển nhanh, mặc dù không cất lên tiếng còi ngắn, nhưng đang lao qua một chiếc cầu dài, và khi vừa trông thấy ngôi làng biển, thì đoàn tàu trả lại con đường quốc lộ đi rẽ theo những con đồi nhỏ hướng về phía ngọn núi.

"Qua một ga nữa, chú sẽ thấy thị trấn trên này đẹp lắm."

"Ngoài này, ở đâu cũng thấy rải rác các ngôi làng."

"Vậy mà, tôi vẫn thích cảnh ngoài này hơn trong Nam."

"Thì chị cũng đã có một nửa quê ngoại ngoài này rồi."

"Nhưng mà tôi lại sinh ở vùng biển."

"Giọng nói của chị ảnh hưởng vùng ngoài Bắc nhiều hơn."

"Nhưng mà rất nhà quê."

"Giọng tôi nói, còn nhà quê hơn chị nữa."

"Không, giọng chú nói khác hơn."

"Rồi tôi cũng như chị, mỗi người lạ vẫn thích nghe một giọng nói khác hẳn mình."

"Nghĩ như chú vậy cũng đúng. Năm đó, sao chú lại nói với tôi sẽ không trở về ngoài này với cô Hiền nữa."

"Bởi vì tôi nghĩ lúc đó Hiền đã có ý muốn buông tay."

"Hiền có ý nghĩ đó với chú?"

"Hình như Hiền về ngoài này một mình không ngoài ý nghĩ đó." Tôi nói.

"Chú không yêu cô Hiền, đúng không?"

"Không đúng đâu chị."

"Cô Hiền nói với tôi, chú vẫn còn nhớ thương người bạn gái trước đây."

"Chị có thể hiểu tôi nhiều hơn Hiền. Và ngày xưa, trong mối tình với người đó của chị đâu phải dễ quên."

"Không dễ quên, chú nói đúng."

"Nhưng mặc dù vậy, tôi vẫn rất thương anh của cô Hiền. Anh ấy, một con người rất tốt. Và cô Hiền, tôi luôn luôn coi cô ấy là một người bạn thân."

"Vâng, đôi khi tối cũng biết mình có lỗi đối với Hiền."

"Cô ấy nặng tình gia đình nhưng chú không hiểu được cho cô."

"Những năm vừa qua tôi ở ngoài này là có hạnh phúc cho Hiền. Và còn chị, dường như tôi nhỏ bé hơn nhiều. Thật đấy, chị đừng nhìn tôi mà cười."

"Nhưng chú hơn tuổi tôi, và có học hành nhiều nữa."

"Không đâu, chị luôn luôn có trong cặp mắt mình một hình ảnh dịu hiền."

Và lúc này, đêm yên lặng tối đen hơn. Giọng nói của tôi như thể vừa mới đến cặp mắt của chị Ngâu, là âm thanh chợt tắt. Nhìn về phía rặng núi, tôi có cảm giác vì sao đang ở trên bầu trời không còn muốn đi xa hơn nữa. Bỗng dưng, đằng sau lưng hú lên ngọn gió, những tiếng rì rào đập rất nhanh như vùng này đang có tiếng sóng biển.

"Rồi vì sao mẹ chị lại ở ngoài đó một mình."

"Tôi cũng không hiểu. Hình như ba mẹ tôi rất ít sống gần nhau."

"Có lẽ phía ngọn đèn kia là vùng biển."

"Ở hướng đó là đi thẳng tới vùng quê tôi."

"Ở đâu nghe có tiếng sóng biển, đều là vùng quê của chị cả." Tôi cười.

"Nhưng tôi biết chú còn lãng mạn hơn tôi nữa. Tại sao chú không viết văn, chị cũng nhìn qua tôi và cặp mắt cười."

"Tôi rất thích, nhưng mà viết không được."

"Người mà tôi quen hồi đó, anh ấy có viết văn."

"Vậy à, những truyện chàng viết chị còn cất giữ không?"

"Không còn, nhưng cũng không có truyện nào hay lắm."

"Không hay, nhưng chàng đã viết được là hay rồi."

Vào đúng buổi trưa, tàu đến Huế. Hiền lên ga đón, phụ chị Ngâu xuống hàng với ba túi xách, và hai giỏ cần xé lớn. Trong đêm qua, câu chuyện thân tình kéo dài đến gần sáng, lúc mỏi mệt, tôi nhường lại chiếc võng để chị Ngâu nằm, còn tôi, mua nước sôi tự pha cà phê uống và đốt thuốc lá nhiều lần. Chị Ngâu vừa chớp mắt đã ngủ thật nhanh, và nhịp thở đều đặn, làm giấc ngủ rơi sâu một cách ngon lành, trong khi mái tóc của chị xõa gối hết trên cánh tay. Hiền chợt ngừng buông tay nắm cái giỏ nhìn sang tôi, nàng cười nói:

"Anh mới đi có mấy bữa mà mặt mày đen hết cả."

*

Đầu tháng Mười Một, tôi đi ra Hà Nội một mình ghé đến văn phòng ở căn nhà số 23 đường Thái Phiên để lấy hộ chiếu. Không phải đưa thêm tiền, vì lệ phí tôi đã đóng đủ trong lần đầu. Niềm vui đến với tôi, nhưng nó vẫn không bằng nụ cười tươi sáng của Hiền chụp trong tấm ảnh. Tôi vẫn còn yêu thích Hà Nội, nhưng rồi chỉ ở lại ga Hàng Cỏ một đêm, sáng sau hôm vội vàng đi chuyến tàu sớm. Nước mưa trên nguồn đổ về, và thành phố ngã đổ nhiều cây cối trên một vài khu phố chính. Khi tôi đang còn ở Hà Nội, hai đêm trước, thành phố này bị bão rớt. Năm nào cũng vậy, mỗi khi mùa bão trở lại đúng vào những tháng này, là thành phố bỗng trở nên ủ dột, già nua một cách thảm hại. Nhưng thấy lại nụ cười của Hiền làm tôi vui. Hiền đang cầm mấy tấm hộ chiếu, mắt cúi xuống, rồi bỗng ngã đầu cười lớn tiếng. Chị Ngâu kéo rộng chiếc ghế, nhích qua một bên, nhường tôi chỗ trống. Chị mặc chiếc áo trắng ngắn tay, và nơi khuôn mặt của chị, hơi trông nghiêng một chút là rất giống hình ảnh mẹ tôi. Tôi ngồi gần bên chị, buổi trưa nay cả nhà cùng đều nấu cơm nếp và muối đậu. Nhà vừa mới ăn xong nên chỉ còn một mình tôi. Ngoài bầu trời xám lạnh, nước mưa chảy dọc theo máng xối đang ngưng bớt, lúc này bão đã qua, gió bắt đầu lặng. Hiền xem xong từng cái rồi trao qua chị Ngâu. Tôi trong ảnh, nét già hơn ở ngoài, chị nói. Trong khi ăn, tôi cảm thấy ngon miệng, bất chợt nghĩ đến một chuyến sẽ đi trở vào lại Saigon, và chợt nhớ thành phố này. Khác với những ngày vui đã sống qua ở đây, thành phố này khi vừa mới hiện lên đã nhắc tôi nhớ đến thời tuổi trẻ. Ngay ở tại thành phố này, tuổi trẻ chúng tôi luôn luôn tụ tập ở những quán cà phê để nói về chiến tranh, làm như lúc nào cũng cần thiết đến một không khí lãng mạn. Khi thành phố này bị đổi tên, ngày đâu tiên vừa mới trở về nhìn lại, tôi bỗng có cảm giác nhìn thấy nó đang bị gãy đi một nửa cánh tay.

Buổi chiều, tôi đạp xe lên phố, khoảng một giờ sau ghé thăm nhà chị Lộc. Có hai khách hàng đang mua thuốc, và cả gia đình đang đứng trò chuyện ở bên quầy. Chị Lộc khoác cái áo len tím, nhìn thấy tôi chị mỉm cười.

"Anh đã làm xong giấy tờ chưa?"

"Ở Hà Nội, tôi mới về trưa nay."

"Thật à, chị hỏi tiếp. Vậy chừng nào anh mới lấy hộ chiếu."

"Đã có rồi chị."

* "Nếu anh mà là chồng tôi, tôi sẽ cho anh một liều thuốc độc."
"Nếu tôi mà là chồng cô, tôi sẽ uống nó liền."

HẠO NHIÊN

# KHUYA TRUYỀN KỲ

**Nửa đêm sực tỉnh giường chao đảo**
**Chập chờn sao nhỉ đuốc ma trơi?**
**Bỗng rét chừng như trào khí huyệt**
**Song cửa rung rung vẳng chuỗi cười!**

**Ồ ai đấy dáng hình sương khói cuốn**
**Phả tê tê làn nước cốt đêm băng**
**Tóc rờn rợn chờn vờn bay cỏ rối**
**Mà lạ! Mắt môi xinh đẹp tuyệt trần.**

**"Từ nghìn thu cũ**
**Tận ngàn liễu hoang**
**Em là bụi xương kiếp xưa cung nữ**
**Mê thơ chàng về gây chút hoa trăng**
**Nơi u hiển xin dâng tình muôn thuở**
**Thời khắc này lại da thịt nồng thơm..."**

**Truy hoan bùng lộng**
**Xáo nẻo âm dương**
**Vách quế trầm xông lầu rồng gác phụng**
**Cửa mồ hoang vun vút mưa mây tuôn...**

**Gái cô hồn loãng tan dần trăng tạ**
**Vướng lại tơ mành đôi nhánh cỏ may**
**Chăn gối bồn chồn**
**mong tới khuya nay...**

"Ủa, nhanh vậy đó."

"Hôm tới đây gặp chị, chừng tuần lễ sau tôi ra thẳng Hà Nội làm giấy tờ."

"À, như vậy mới nhanh."

Chị Lộc mỉm cười nhìn tôi thú vị. Niềm vui trong tôi, nghĩ thoáng qua một phút giây chưa chắc lớn bằng tin vui này mà chị vừa mới được biết. Tôi tự nhiên cảm thấy mình khó diễn tả được thân tình. Anh em.

"Nhưng mà làm hết rồi tốn kém nhiều không?"

"Cũng nhiều chị."

"Nhưng hết rồi phải không? Được cả gia đình đi qua Mỹ là vui rồi."

Hai người khách bên kia, một người chợt nhìn sang tôi. Nãy giờ, họ cũng đang nói chuyện với gia đình chị Lộc một đề tài giống như tôi. Ngoài mái hiên, lác đác lá rụng xuống vỉa hè, gió lành lạnh, chị Lộc với tay bật núm công tắc, thêm một ngọn đèn néon nữa sáng lên.

"Anh có đi Saigon nữa không?"

"Không chị, ở nhà chờ thôi."

Hai người khách vừa được gọi tên lúc gia chủ mời qua ghế ngồi uống trà. Người chị, dạy học, hết sức hồn nhiên. Chị nói cười vui vẻ, tạo không khí ồn ào. Những lần trước, đã có lúc, đến đây mua thuốc tôi nói về chuyện học hành với chị lâu đến cả buổi. Không thả mái tóc trẻ trung như chị Lộc, nhưng bà chị này, trên búp len tóc tròn trịa có ghim một chiếc nơ nhỏ màu xanh làm tôi liên tưởng một mẫu đàn bà quí phái.

Chị đang pha trà vào những cái tách. Người đàn ông mặc chiếc áo len xám vẫn tiếp tục câu chuyện không bỏ dở. Người kia nhỏ thấp hơn, mặc áo len màu huyết dụ.

"Anh qua đây ngồi uống trà."

Mỗi lúc không nói thêm chuyện, cứ nhìn vào cặp mắt tôi là chị Lộc cười.

*

Ở ngoài đó tôi chỉ có gia đình bên vợ tôi, không còn một ai thân thích khác. Khi ghé thăm chị Lộc, tôi chỉ có một ý nghĩ giản dị là đến chào chị, cháu nhỏ, và gia đình chị để từ giã ra đi thôi. Nhưng lúc ấy tôi bất ngờ bị xúc động vì cặp mắt của chị. Ánh mắt chị tần ngần, không nói. Lúc đầu, vừa thấy mặt tôi, chị cười nói, vui lắm. Bà chị đi dạy, và mấy người trong nhà nữa. Bây giờ mặc dù vẫn chưa biết tên tôi, họ đã xem tôi như một người bà con trong gia đình sắp đi xa. Một hôm trước ghé qua đây, chỉ gặp chị Lộc ngồi quầy bán, tôi gởi tiền mua thuốc thiếu nợ đã lâu, nhưng thêm lần này là lần thứ ba chị vẫn không lấy. Tôi vẫn tự nghĩ, những ngày khó khăn đó, chị đã đối tốt với tôi rồi. Vào thời kỳ tôi kiếm được công việc là trở lại bằng nghề bán sách báo cho du khách du lịch thường ghé thăm các lăng và khu đại nội, vì dạo đó, những lần đi ngang qua, tôi vẫn ghé vào cửa hiệu thuốc nhà chị. Những lúc gặp nhau như thế, một phần tôi thích nghe tiếng nói của chị, một phần khác được cái thú vị nhìn thấy chị vẻ đẹp của chị và ngôi trường cũ tan vào nhau gợi nhắc lãng đãng một thời đã qua. Như vậy, tâm hồn tôi đã là một cậu bé của chị rồi. Nhưng đôi khi, chị chợt hiểu về tôi là một người đã từng chịu đựng, đã từng được lớn lên trong cuộc chiến tranh, trong những ngày gian khổ thì với cảm nghĩ đó, tưởng chừng chị tha thiết trở thành một người mẹ để che chở cho tôi. Hôm đó, mồng sáu Tết, vừa bán xong đợt hàng đầu năm ghé qua thăm nhà chị, trông thấy tôi chị mừng lắm, bởi vì chị đã có để dành bánh chưng, bánh tét, đủ cho tôi mỗi thứ một cặp.

Tôi nên gọi chị là một người bạn, hay gọi như thế nào khác để tấm lòng của tôi sẽ giữ mãi được sự trung hậu. Lộc là tên chồng chị, còn tên chị, thì không muốn cho tôi biết, và thực sự, từ lúc đó đến nay, chị cũng không hề hỏi qua tên tôi để gọi. Không nhớ rõ ngày chủ nhật cách đây khoảng tháng nào, tôi chợt trông thấy Hiền có một dáng đi hơi giống chị, bỗng nhiên tôi cảm thấy như mình đang bị thôi thúc, tự hỏi, có phải trong tâm trí luôn luôn có sẵn một vẻ đẹp để cùng một lúc đang yêu người này mà nhớ được rất lâu hình ảnh người khác. Biết đâu, giữa tôi và người chị kia có một mối tình tựa như mây trắng.

Khi nán lại đã lâu, lúc sắp hết câu chuyện tôi định đưa bàn tay ra để chị Lộc nắm lấy, coi như là một cái bắt tay rất đáng nhớ để thay thế được lời từ giã, nhưng tôi lại thôi, vì có thể chị Lộc nói cho tôi biết rằng, giữa hai người chỉ có một món nợ nhỏ đó thôi để mà nhớ rồi, không cần phải quá xúc động mà bắt tay thêm nữa.

Rồi, cũng sẽ quên, hoặc không biết đến ngày nào mới gặp lại. Nhưng ngay tối hôm đó sáng trăng, tình cờ tôi trông thấy chị và gọi tên chị. Vừa ngừng xe, tôi thấy vẻ mặt chị ngạc nhiên, xúc động.

"Ngày mai anh đi Saigon phải không?"

"Vâng, ngày mai tôi đi rồi."

Chị nhìn tôi yên lặng. Bất chợt, chị mỉm cười:

"Người đi buồn ít vui nhiều, phải không?"

"Cũng buồn chứ chị. Chị đi đâu trên lối này."

"Tôi về bên nhà mẹ tôi."

Chị và tôi hơi ngập ngừng, định chia tay, nhưng rồi lại cùng đi. Chúng tôi đạp xe thong thả, trên lối đi nhiều hàng cây rẽ theo ánh trăng qua mỗi nhánh con đường nhỏ. Tôi rất thích nghe tiếng nói của chị, và lúc này, chị đang nói đến một người mẹ rất thân thiết, một người cha đã qua đời trong những năm chiến tranh. Qua khỏi dốc cầu, tôi theo chị rẽ xuống lối trái, nơi căn nhà đó nằm cuối con đường này và trông ra bến sông trước mặt. Chị cũng đã nói với tôi về thời con gái và tên những người bạn học cũ. Chị có nhiều bạn nhưng không thân riêng với một người nào. Dưới ánh trăng mái tóc chị buông chấm vai áo trắng. Những người bạn của chị tôi có cảm tưởng như đó không phải là niềm vui đưa chị trở lại tuổi học trò. Chị đang sống trong hoài niệm bằng một cách khác, tôi tự nghĩ vậy. Tôi không vẽ lại hình ảnh của gia đình tôi bằng sự liên tưởng đến cha mẹ, vợ con, nhưng chính tôi, đang nói với chị về những người bạn rất thân của tôi mà trong cuộc chiến tranh vừa qua, họ đã không được may mắn sống sót như tôi.

Khi đến nhà chị, hai cậu em trai đang ngồi học bài đứng dậy chào tôi. Tôi đưa tay xoa đầu đứa nhỏ tuổi, và tự nhiên tôi có cảm giác ấm cúng, đầy đủ mùi vị trái cây, nhang thơm, như ở nơi xa hôm nay trở về thăm gai đình mình.

"Anh cũng ở gần đây."

"Dạ không bác. Cháu ở trên Long Thọ."

"Long Thọ. Chỗ anh gần nhà máy vôi."

"Dạ gần, bên đây cầu."

"Còn bên kia đi xa vào trong nữa là Nguyệt Biều."

"Dạ đúng."

Chị Lộc cắt cam xong mời mẹ và tôi ăn. Tôi cầm ăn tự nhiên, vừa vui nghe chị nói chuyện với bà mẹ. Bà ngạc nhiên, lại không ngờ tôi cũng có bà con với bên thông gia của bà. Nhưng chuyện tôi sắp đi Mỹ mới là hứng thú, cứ nghe chị Lộc nói xong là mẹ chị tỏ vẻ thích thú nhìn sang tôi, miệng cười luôn.

Cánh cửa lớn mở rộng, nhờ ánh trăng sáng tôi nhìn ra ngoài trông thấy được cả dãy phố nhỏ bên kia sông. Một vài nhà, dưới mái hiên vẫn còn sáng đèn dầu, nhang thắp bên cạnh mâm cúng hoa quả.

"Dạ cám ơn, cháu ăn đủ rồi."

Chị Lộc nhìn tôi, rồi chị cười. Trong một chút yên lặng, tôi nghĩ đến ngày mai mình rời khỏi Huế, cái thành phố này, thường ở nơi xa tôi ít khi hồi tưởng đến nhưng mỗi khi trở về lại hoặc đang sống ở đây, tôi luôn có cảm giác mình bị ràng buộc, khó dứt khỏi.

Khi chị Lộc ra về, tôi cũng về theo. Sương đêm đang bắt đầu xuống nhiều, và trời thấm lạnh. Khi về, chúng tôi vẫn đạp xe trở lại chiếc cầu cũ. Hai người trở nên thân nhau, những tiếng cười nói nhiều lúc reo vui lên như ánh lửa một que diêm vừa bật cháy.

*

Nơi thành phố này, hai năm qua tôi đã ở, là một thành phố cổ nằm trong quận hạt Orange County. Ngày đầu tiên đặt chân xuống phi trường, chúng tôi được đón tiếp bằng một ý nghĩa lớn lao của những kỷ niệm về chiến tranh được sống sót sau giờ thứ hai mươi lăm. Những kỷ niệm như thế đó không hẳn làm cho tôi được lớn lên cùng với lịch sử, nhưng mà tôi rất cảm động, và khó quên.

Buổi tối đầu tiên về gia đình người bảo trợ để tạm trú, và trong bữa ăn rất lâu, bao nhiêu vui buồn lo lắng của một chuyến đi xa lần lượt được kể lại, rồi sau khi ăn xong, những hành lý đem theo mới bắt đầu mở ra từng thứ một. Trong những thứ quà này, có tên những người quen thân và tên của hai thành phố.

Vợ con tôi đã cảm thấy quá hạnh phúc. Không phải vì khác ngày giờ của hai đất nước mà tôi không nhắm mắt ngủ được, và cũng không phải là do sự bồn chồn. Ngày trước, lúc ba tôi còn sống, khi tôi vướng mắc một sự phiền muộn nào muốn hỏi ông, thì ông cho biết rằng, mỗi ngày nhìn thấy cảnh mặt trời lặn là nhớ mọi chuyện sẽ qua đi, không còn nhìn thấy nữa. Nhưng về ban đêm, lúc nào cảm thấy cô độc, hãy nhìn ánh đèn để mà nhớ đến mình.

Ở phía đằng sau, từ bao lơn, tôi nhìn ra không xa đã thấy khu chợ và những dãy phố chính đang sáng đèn. Thực sự, trong lòng tôi không có gì sung sướng cả. Những ánh đèn trải dài không biết lộ trình các chiếc xe đang chạy trên đường tới những nơi đâu, nhưng dù có xa cách nào nó cũng sẽ quay

HOÀNG QUY

## TRÊN ĐỈNH NGŨ HÀNH

**bốn bề trời đất chon von**
**vẫy tay gọi gió non còn tuổi xanh**
**lỡ chơi một trận ngũ hành**
**ngủ say dưới động quên mình lãng du**
**chiếu hoa một giải sương mù**
**triền non vang vọng thiên thu bẽ bàng**
**mời em xuống ngựa xe loan**
**theo ta lên động-huyền-không về trời**

## QUA BẾN HÀ THÂN

**bến xưa sông nước đôi bờ**
**hai mươi năm đã hững hờ thế sao?**
**dấu xe, vó ngựa, chiến hào**
**cũng dòng sông ấy chiều nao chuyển mình**
**còn đây, sót lại chút tình**
**ta nghiêng xuống hết cho dòng sông xa...**

## VƯỜN XƯA

**Chiều rơi xào xạc qua vườn**
**bước chân mẹ vẫn còn vương lối nầy**
**mười lăm năm ấy còn đây**
**hiên buồn đợi gió, mái đầy rêu phong**
**mẹ về cuối một dòng sông**
**trong hơi vắng lặng buồn không hỡi người!**

trở lại. Quê hương của tôi rồi cũng có một cách đưa tôi trở về.

Khi tôi đẩy cánh cửa bước vào nhà trong, lúc này kim đồng hồ đã chỉ một giờ sáng. Tôi ngồi xuống chiếc giường nhỏ, kéo túi xách tay về phía mình, và yên lặng mở. Nhưng khi lục soạn hết các thứ, tôi chỉ lấy ra cuốn sổ tay rồi đóng dây kéo lại.

Dưới ánh đèn nơi bàn học, tôi mở cuốn sổ đọc địa chỉ những người quen, và mới đầu có ý định sẽ viết thư. Trong cuốn sổ tay, tôi như người đãng trí không tìm ra được địa chỉ của chị Lộc. Nhưng bất chợt, tôi nhớ ra địa chỉ của chị viết cho tôi trên một mẫu giấy nhỏ cất trong ngăn ví. Nhớ chừng đó, mường tượng lại nét chữ khiến tôi xúc động. Và, tự hứa với mình sẽ viết thư cho chị. Tôi nghĩ được như vậy nên cảm thấy yên tâm, và tôi lần tìm lại cuốn sổ tay, tôi bắt đầu nghĩ đến những người quen, nhớ đến công việc mình đã làm hàng ngày, đến cái bàn máy đánh chữ trong căn phòng nhỏ của một người thư ký, và hình ảnh đậm nét gia đình của chị Ngâu đứng dưới mưa ở nhà ga trong ngày tiễn đưa chúng tôi rời khỏi Huế để lên đường.

*

Hai năm, những điều tôi vừa mới nói ra dường như là không đúng. Tôi có cảm tưởng một sự chôn vùi, và các địa chỉ tôi ghi hết trong ngày ra đi nay đã mục nát. Hai năm, đâu chỉ có năm ba lá thư sau ngày mới đến ít hôm gửi về thăm gia đình. Ở lá thư viết cho chị Ngâu, tôi có nhắc lại chuyến xe lửa mà hai người đã nói hết những chuyện tâm tình với nhau trong buổi tối. Hình ảnh của chị ấy thường hay nhắc tôi đến những người mẹ lúc già cả.

Khoảng chừng bốn tháng, thu xếp xong công chuyện, tôi liền xin đi làm. Ngày tháng ở đây nhịp độ thay đổi quá nhanh, lúc vừa bước xuống đường, thì chính hình bóng của mình hun hút biến mất đi đến chiều tối mới được nhìn lại, và trông thấy.

Nơi khu phố tôi đang ở, nhìn đối diện bên kia là một ngôi trường tiểu học. Từ ngày thứ hai đến thứ sáu, buổi sáng trước khi đi làm tôi thấy các em nhỏ đến trường. Ngày chủ nhật các em nghỉ học, đứng trên bao lơn, tôi nhìn lên khoảng bầu trời rộng thấy những đàn chim hải âu trắng xóa đang bay về phía ngôi trường. Mỗi khi, nhìn lên bầu trời thấy chim hải âu bay, là ngày tháng có vẻ rộn ràng, nao nức muốn lênh đênh trôi ra ngoài biển.

Tôi có cảm giác mình đang bâng quơ nắm trọn vẹn một bàn tay. Đối với tôi, tình yêu luôn luôn có sự mềm mại. Phải chăng tôi đang yêu một người, nên bây giờ bầy chim mới nhắc tôi nhớ những dặm bay bỏ lại khung trời quê hương cũ.

Thì ra, mây trắng luôn giữ thật lâu nỗi niềm nhớ nhung thể hiện tấm lòng quảng đại. Vậy nên, lúc tâm trí của tôi thăng bằng, là có một kỷ niệm nhắc tôi nhớ chị Lộc. Chị đang mỉm cười bảo tôi, không phải tôi đã mang ơn vì món nợ nhỏ của chị đâu.

Chị biết không, nếu mang ơn ai một món nợ nhỏ, đôi khi lòng con người cảm tahý mình được sống trong niềm tin.■

*1/2/1996*

# KHUNG CỬA SỔ

## TRẦN MỘNG TÚ

Ông John đứng trước gương nắn lại cái nút thắt cà vạt cho ngay ngắn trước khi bước sang phòng làm việc. Ông làm việc ngay tại nhà đã hơn mười năm rồi, chỉ có một mình. Trước đây thì ông chẳng cần để ý đến cách ăn mặc, nhưng từ bốn năm nay khi bắt đầu có đối tượng ở bên kia đường ông tự đặt mình vào một tư thế khác.

Mười năm nay ông John làm chủ lấy mình, công việc của ông là lo những dịch vụ thuê xe cho các hãng lớn từ tiểu bang khác đến thành phố ông ở, ông thu xếp cho xe đến tận phi trường đón khách rồi đưa về các khách sạn. Chỉ cần một cái computer và một cái điện thoại để làm công việc đó. Mỗi sáng ông ngồi vào bàn vừa làm việc vừa nhìn xuống đường cái ngắm trẻ con đi học, ngắm những người già đi bộ, ngắm những con sóc, con chó, con mèo chạy lăng quăng. Ngắm mãi rồi cũng chán nên ông chỉ cắm cúi làm cho xong việc. Ông làm nguyên bốn tiếng buổi sáng, chiều thì chỉ thỉnh thoảng nhận điện thoại mà thôi.

Khu xóm ông ở có một gia đình Á đông dọn đến được bốn năm nay. Bốn năm đó đã thay đổi nếp sống thường ngày của ông John. Ông nhớ hôm đầu tiên khi chiếc xe dọn nhà đậu ở bên kia đường, cái tiểu gia đình, hai vợ chồng trẻ và một thằng bé lên bẩy trở thành hàng xóm nhà ông. Ông có sang làm thân bắt tay người chồng ngay hôm đầu đó, còn những năm tháng kế tiếp thì họa hoằn lắm họ mới chạm mặt nhau lúc ra lấy thư ở dãy hộp thư đóng ở trước cửa nhà ông. Người chồng to lớn hơn một người đàn ông Á đông bình thường, còn người vợ thì nước da trắng ngà, mặt tròn, tóc đen, dáng người mảnh mai điển hình cho những người đàn bà da vàng mà thỉnh thoảng ông nhìn thấy ở khu phố Tàu, phố Nhật. Họ tự giới thiệu với ông họ là người Việt Nam. Người chồng tên là Tuân, và vợ anh tên là Vân, Tuân nói với ông là đừng gọi vợ anh là "ven", vợ anh không phải là cái xe VAN, nàng là một cụm mây. Ông thấy cái tên mà có nghĩa đi theo nghe thật là kỳ thú.

Ngay tuần lễ đầu tiên, ông John biết là Vân ở nhà, lo việc nội trợ và đưa đón con đi học. Nàng không đi làm, vì đôi khi ngồi làm việc ông thấy Vân ra quét dọn lối đi trước nhà để xe, hoặc nhặt cỏ dại ở những khóm hoa, nàng thường đi chợ vào buổi trưa. Chỉ cần ngồi làm việc ở khung cửa sổ này là ông biết được lúc nào Vân đi, Vân về.

Một buổi sáng ông John dậy sớm hơn thường ngày, chưa đến giờ trẻ con đi học. Khi ngồi vào bàn làm việc bất giác ngửng đầu lên ông nhìn sang khung cửa sổ bên kia đường, ngang với căn gác nhà ông. Sau tấm mành sáo, ông John nhìn thấy một cái bóng mờ mờ đang đứng giơ hai tay lên đầu tháo chiếc áo ngủ ra, John gần như nhịn thở, ông biết cái bóng nhỏ thó đó là Vân chứ không thể là Tuân được. Vân đứng quay lưng lại cửa sổ khi thay áo nên không biết là có người đang nhìn mình. Nàng từ tốn kéo cái áo ngủ ra khỏi đầu, với cái áo thung trong tủ mặc vào, rồi cúi xuống. Nửa người của Vân thì khuất dưới bệ cửa sổ. Ông John chỉ nhìn thấy từ lưng của Vân lên mà thôi, nhưng cái dáng cúi xuống của nàng ông biết là nàng đang xỏ chân vào ống quần, đang đi vớ, đi giày. Vân chậm rãi gấp cái áo ngủ rồi quay ra kéo màn cửa thẳng lên, nàng lơ đãng cúi nhìn xuống mặt đường vài giây rồi quay vào, đi xuống lầu. Khi thấy Vân quay

trở lại nhìn ra cửa sổ ông vội cúi ngay xuống như đang chăm chú vào công việc làm. Ông vừa hồi hộp vừa ngạc nhiên là tại sao Vân không nhìn sang khung cửa sổ nhà ông phía mặt trời mọc. Nếu thấy rõ ông liệu nàng có biết là ông đã ngắm trộm nàng không? Và chắc đoán được thì nàng sẽ không bao giờ lơ đễnh như thế nữa và ông chẳng còn cách nào mà thưởng thức hình ảnh mỹ miều đó một lần thứ hai. Sáng hôm sau ông John lại dậy thật sớm, ngồi vào bàn, nhưng không làm việc, ông ngồi chờ cái bóng đó hiện ra. Ông thất vọng vì cái mành sáo hôm nay không được mở ngang mà lại đóng xập xuống, ông cũng không thấy cả ánh đèn hắt ra. Ông nói một mình — chắc sáng nay cụm Mây thay áo trong buồng tắm — và chỉ độ mười lăm phút sau là ông thấy xe của Vân lái ra đưa con đi học.

Cứ thế mỗi buổi sáng, ông John dậy sớm ngồi trước khung cửa sổ chờ cái bóng của Vân. Có khi hai buổi sáng liền ông được ngắm Vân thay áo, có khi cả tuần ông không được thấy. Những ngày vắng bóng nàng ông John cảm thấy không còn tâm trí làm việc, ông uể oải không thèm mó tới cái điện thoại nữa. Ông xuống nhà, mở cửa đứng vẩn vơ chờ Vân đi ra khỏi nhà, hoặc đi đâu về, để nở một nụ cười chào thân thiện. Lần nào Vân cũng lễ phép cúi đầu chào ông rồi đi thẳng vào nhà. Ông John đứng nhìn theo cái lưng ong của cụm mây với bao nhiêu tưởng tượng. Ông nghĩ đến bà vợ quá tròn trĩnh của mình mà ngao ngán, lắc lắc cái đầu hói, rồi bâng khuâng ngước mắt nhìn cụm mây đang lang thang trên trời, ông thấy những cụm mây chập lại rồi lại buông ra, uốn lượn mơ hồ như cái bóng của Vân ở bên kia khung cửa sổ trong cái ánh sáng mờ mờ của đầu ngày. Ông tự xếp đặt cho mình một cơ hội để làm quen với Vân. Bà vợ ông và Tuân hàng ngày đi làm đến năm giờ chiều mới về, Vân và ông thì hầu như ngày nào cũng có thể nhìn thấy nhau thì tại sao lại không có thể trở thành bạn bè? Ông muốn cái bóng mơ hồ múa lượn ở khung cửa sổ mỗi sáng đó, sẽ cười, sẽ nói với ông. Ông đợi mãi thì cũng phải được. Hôm đó là một ngày nắng đẹp, Vân ra làm vườn ở miếng đất nhỏ bên hông nhà. Ông John vội vàng rời bàn giấy, xuống lầu mở cửa băng qua đường đi sang hỏi chuyện Vân:

"Chào bà Vân, bà đang làm vườn đấy à?"

Rõ là một câu hỏi ngu ngơ. Thì Vân chẳng đang bới đất nhặt cỏ đó sao?

Vân buông cái xẻng nhỏ, đứng dậy, phủi hai tay vào nhau, cúi đầu chào John, ngập ngừng không nói. Ông John đoán là Vân không nhớ ra mình, ông chỉ tay sang bên kia đường, chỉ lên khung cửa sổ chỗ ông ngồi hàng ngày làm việc, nói thêm:

"Tôi là John, hàng xóm của bà, tôi ở bên kia đường."

Vân nhìn theo tay ông chỉ, mắt nàng hơi sáng hơn một chút khi nhận ra ông John đang đứng trước mặt mình là người đàn ông ở nhà bên kia đường. Vân gật gật đầu, mỉm cười với John. Ông John cảm thấy hơi bối rối khi nhìn vào mắt nàng. Không biết là Vân có biết mỗi buổi sáng ông vẫn ngồi đợi ngắm cái bóng của nàng không. Nếu biết được thì không chừng ông sắp bị nàng đuổi ra khỏi vườn. Nhưng không, Vân nở một nụ cười hiền lành, khoe hai hàm răng trắng bóng, nhỏ như mấy hạt ngô, nàng chỉ ông mấy khóm hoa vàng nhỏ nàng mới trồng xuống đất. Ông John thở phào một cái, sốt sắng bảo Vân:

"Tôi biết rất nhiều loại cây trồng bằng củ; để tôi sẽ giúp bà một tay." Vân gật đầu cám ơn, khuôn mặt nàng rạng rỡ hẳn lên.

John nghĩ chắc là Vân không nói được câu tiếng Anh nào, nên chỉ gật, lắc và biểu lộ cảm xúc bằng nét mặt. Ông nghĩ ngay ra trong đầu là sẽ nói với chồng Vân để ông dạy nàng Anh ngữ. Ông ngồi xuống phụ Vân một tay nhổ cỏ, rồi cố bắt chuyện với nàng nhưng trước sau Vân chỉ gật rồi lắc, có khi nàng đỏ bừng lên sau vài câu pha trò của ông. Nhưng hình như mỗi lần định nói một câu tiếng Anh với ông nàng vẫn còn ngượng lắm, vừa định mấp máy môi thì lại giữ ngay câu nói lại ở trong miệng. John biết đối với ngoại ngữ thì thường người ta dễ nghe hơn là dễ nói. Vân hiểu được tất cả điều ông nói nhưng nàng vẫn nhát không dám trả lời và đặt câu hỏi lại ông. Không sao, ông thừa kiên nhẫn để đợi ngày nàng có thể nói với ông bằng tiếng Anh, hay ông sẽ tập nói tiếng Việt.

John tìm mãi mà chưa có dịp nào gặp Tuân để gợi chuyện xem chàng có bằng lòng cho ông dạy Vân học hay không? Sáng sớm Tuân đi làm đến chiều mới về, xe vào thẳng nhà xe rồi đóng sập ngay xuống. Ngày cuối tuần thì ông để ý thấy cả nhà đi chơi từ sáng đến tối mịt mới về, có khi sang đến cả ngày hôm sau. Tuân hình như giao luôn việc làm vườn cho vợ nên ông chẳng thể nào mà tìm cách gặp gỡ hai vợ chồng chàng một lúc được. Không lẽ tự nhiên lại gõ cửa nhà Tuân xin được dạy vợ chàng. Người Á đông chắc không quen với những việc đường đột như thế, mà ông và vợ chồng Tuân có thân gì lắm với nhau đâu. Ông đành bỏ cái ý định dạy Vân học, John nghĩ bụng một đám mây thì cần gì phải biết nói Anh ngữ hay bất cứ một ngôn ngữ nào, nó chỉ cần im lặng múa lượn là đủ đẹp rồi.

Thế rồi từ đó mỗi buổi sáng ông John dậy sớm ngồi trước khung cửa sổ đợi cái bóng của cụm mây bên kia đường múa lượn. Có khi cả hai tuần liền ông chẳng thấy cụm mây đó, ông như một người bệnh, chẳng thiết gì đến ăn uống chứ còn nói gì đến làm việc, điện thoại reo ông không buồn nhấc, ông cứ bồn chồn đi lên đi xuống, mở cửa nhìn ra đường chờ Vân ra vườn để ông sang hỏi chuyện, nhưng ông chỉ thấy cái xe của Vân ra vào nhà xe, rồi cửa đóng sập xuống một cách vô tình. Một hôm ông đã tưởng là thất vọng lắm rồi, thì đột nhiên cái bóng lại hiện ra ngay lúc gần trưa. Vẫn cái lưng thon quay về phía ông, rồi cái áo ngủ kéo cao rũ tung trên không gian như một đám mây, rồi Vân lại quay ra kéo tấm mành sáo thẳng lên rất vô tình

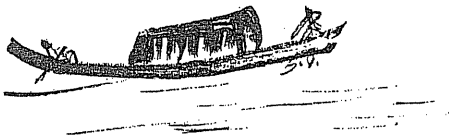

LƯU NGUYỄN

# HAI MƯƠI NĂM MỘT DÒNG SÔNG

**Hai mươi năm lạc mất dường trần**
**gẫm lại cuộc đời con số không**
**ngồi tính sổ chỉ toàn huyễn mộng**
**những cộng, những trừ, những số âm**

**Hai mươi năm chẳng nên trò trống**
**quảy đôi dép rách tìm hư không**
**lòng cứ tưởng lòng như đại ngộ**
**bơi hoài chưa hết một dòng sông**

**Hai mươi năm đất trời vẫn thế**
**chạy vòng vòng theo những chiều xoay**
**bên lề đứng ngắm trò dâu bể**
**chợt thấy mình cũng đã đổi thay**

không thèm ngó ngàng gì tới ông ở bên này khung cửa sổ. Ông John ngồi ngắm Vân đi qua đi lại trong phòng cho đến khi nàng bỏ xuống lầu ông mới quay lại với công việc. Hôm đó ông vui vẻ nguyên ngày.

Một sáng thứ bảy ông John thấy hai cha con Tuân ở nhà, kéo nhau ra chơi bóng rổ ngay ở cái cột bóng gắn trước nhà xe, còn Vân thì tưới nước cho cây cỏ, ông hấp tấp chạy sang.

"Ông Tuân cho tôi chơi bóng với được không?"

Tuân thân mật "Chào ông John, bố con tôi chơi dở lắm, ông có muốn làm người hướng dẫn thì mời ông vào."

Ông John vừa chơi vừa thỉnh thoảng đưa mắt tìm Vân, khi thấy nàng nhìn lại mình mỉm cười ông như được ai đặt hoa vào lòng mình, ông gợi chuyện với Tuân.

"Vợ của anh hiền quá, cô ấy làm việc cả ngày, tôi thấy cô ấy nhát không dám nói tiếng Anh. Tôi có thể dạy cho cô ấy, anh nghĩ có nên không?"

Tuân im lặng một giây, anh ngừng chơi bóng, ném quả banh sang phía con ngỏ ý mời John vào nhà.

"Mời ông vào đây một chút, tôi có bia sẵn trong tủ lạnh, có cả chả giò Vân mới làm nữa."

Ông John theo Tuân bước qua cửa, vừa đi vừa hồi hộp, không biết mình có đường đột hỏi một điều ngu quá không? Tuân có phải là người chồng tính cổ, hay ghen tuông không?

Tuân mời John vào chiếc bàn ăn trong bếp, kéo ghế cho John rồi đi lấy bia, lấy chả giò bày lên bàn. Ông John ngồi ngắm nghía căn bếp nhà Tuân, mọi thứ ngăn nắp, sạch sẽ, đâu vào đấy. Giữa bàn có một bình hoa táo còn rất tươi, chắc Vân mới bẻ ở ngoài vườn sáng nay.

Tuân rót bia, đặt chả giò vào cái đĩa nhỏ trước mặt ông John, nói — mời ông ăn thử.

John cầm chả giò đưa lên miệng chưa cắn vội, ông nghĩ đến công lao của Vân chắc là phải làm sớm lắm vì bây giờ mới có nửa ngày mà đã sẵn sàng thức ăn, đã ra vườn tỉa lá, bắt sâu. Ông cắn miếng chả giò, gật gù, nói trong đầu — "Một người đàn bà tuyệt vời."

Tuân đợi ông John ăn hết hai cái chả giò, uống hết nửa cốc bia, mới chậm rãi nói — "Cám ơn ông đã có ý định dạy Anh văn cho vợ tôi, nhưng nàng không học nổi đâu."

John đưa tay ra cắt lời Tuân — "Anh đừng ngại gì cả, không nhanh thì chậm, cô ấy cứ học từ từ, tôi làm việc ở nhà, những lúc rảnh tôi sẽ dạy cô ấy, vừa vui cho tôi, vừa có ích cho Vân không có gì là phiền phức cả."

Tuân nhìn vào ông John, John thấy hai con mắt Tuân bỗng như ướt lệ, anh nói:

"Vân câm từ nhỏ, nàng không thể nói được bất cứ một ngôn ngữ nào."

John lặng người đi; thảo nào mà bao nhiêu lần ông gợi chuyện chỉ thấy nàng cười không thành tiếng. Nàng thật sự là một cụm mây chỉ biết múa lượn mà không biết nói.

Tuân nói tiếp sau một lúc cùng yên lặng với John.

"Tôi mới gặp Vân lần đầu đã thấy yêu nàng ngay, khi biết nàng câm, tôi cũng hơi khựng lại khi nghĩ đến hôn nhân, nhưng càng quen lâu với Vân càng thấy nàng thông minh, hiền lành, đủ đức tính của một người vợ nên mặc dù gia đình có ý ngăn tôi vẫn cưới nàng." Anh cười pha thêm một chút khôi hài vào câu chuyện.

"Lấy một người vợ câm đôi khi lại hạnh phúc hơn lấy một người điều gì cũng nói được, ông John có đồng ý với tôi không?"

John không biết nói gì, ông chỉ gật gật vài cái, uống nốt ly bia rồi giã từ.

Từ cái buổi trưa hôm đó về sau, ông John vẫn sáng sáng ngồi vào bàn làm việc, vẫn dậy thật sớm, ngồi bên khung cửa sổ, nhìn sang khung cửa sổ bên kia đường. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đi qua, năm này qua tháng khác. Cái cụm Mây bé nhỏ đó vẫn khi có, khi không, khi ẩn, khi hiện, quay lưng về phía ông, ông đã đợi ngắm nó với tất cả yêu thương trong lòng. Ông sẽ chẳng cần cố gắng nói bằng bất cứ ngôn ngữ gì để cho Mây hiểu, ông thấy tình yêu của ông với cụm Mây đó bây

giờ trở nên vừa mơ mộng vừa trong sáng, nó không vẩn đục như lần đầu tiên khi ông bắt gặp Vân thay áo, như lần đầu tiên ông tìm cách sang bắt chuyện với nàng nữa. Ông chỉ thấy xót xa cho một người đàn bà trẻ đẹp, quyến rũ như thế mà không biết nói, biết cười thành tiếng. Ông thấy Tuân thật là may mắn hơn ông rất nhiều. Ông John cũng giống hệt Tuân, vừa gặp Vân cũng thấy yêu nàng ngay mà ông thì không lấy được nàng, còn Tuân chắc là được vợ vừa yêu vừa mang ơn lắm. Để đền bù vào cái thiệt thòi của mình ông John chỉ biết coi cái việc sáng sáng ngồi chờ cái bóng của Vân như một nghi lễ, mà đã là nghi lễ thì phải trịnh trọng. Thế là mỗi buổi sáng trước khi ngồi trước khung cửa sổ, ông John sửa soạn như mình đi dự lễ, ông tắm rửa, cạo câu, chải tóc, mặc sơ mi, thắt cà vạt. Có hôm trời lạnh ông còn mặc nguyên cả bộ com-lê, bà vợ ông lấy làm ngạc nhiên lắm, bà đâm ra nghi ngờ. Hay là ông ấy có bồ ở đâu, nên ăn mặc trịnh trọng đợi đến lúc bà đi làm thì ông ấy cũng sẽ đi? Bà bắt đầu kiểm soát ông bằng cách cứ ba mươi phút bà gọi điện thoại về nhà một lần, bao giờ thì cũng được ông nhấc máy trả lời, bà chán quá không còn muốn kiểm soát nữa. Bà hỏi — Tại sao làm ở nhà mà anh ăn mặc trịnh trọng vậy?

"Ừ, mình ăn mặc trịnh trọng, để làm một công việc trịnh trọng mà."

Bà chẳng biết ông nói gì, cái công việc ông làm cả mười mấy năm rồi, có hôm vào mùa hè ông mặc quần xoọc, may ô thôi có nghe ông nói đến hai chữ "trịnh trọng" bao giờ đâu. Đàn ông thật là khó hiểu hơn đàn bà. Thôi mặc kệ ông ấy, miễn là ông vẫn kiếm ra tiền đưa cho bà là được rồi.

Ông John bây giờ đã khá thân với vợ chồng Vân. Thỉnh thoảng Vân làm chả giò, ông vẫn được mời sang ăn với Tuân (còn Vân thì cứ loay hoay làm công việc khác không chịu ngồi xuống cùng ăn). Những buổi trưa mùa hè khi Vân làm vườn ông vẫn sang phụ một tay, mùa thu khi Vân quét lá thì ông chạy sang cầm hộ nàng cái bao đựng rác, mùa đông thì ông phụ nàng xúc tuyết trước nhà xe trước khi Tuân đi làm về. Ông John thấy mình vô cùng hạnh phúc, ông yêu cái cụm Mây nhỏ bé này, ông vẫn được ngắm mây múa lượn vào buổi sáng, mặc dù không thường xuyên, ông lại được thỉnh thoảng làm việc cùng với Mây, nhìn Mây đi đứng di chuyển trong khu vườn đầy hoa nhà nàng. Ông không được may mắn như Tuân nhưng ông là kẻ gặp nàng sau Tuân, được như thế này ông cho là quá đầy đủ.

Đã gần một tháng nay khung cửa sổ ở bên kia đường đóng chặt, màn cửa hạ xuống kín mít, bóng đèn không hắt ra vào ban ngày, buổi trưa không thấy bóng Vân ra vườn, cũng không thấy cái xe của nàng ra vào. Cửa chính căn nhà cũng không mở, ông John để ý thấy thư đã chất đầy thùng, ông không biết chuyện gì xảy ra. Hay là họ đi nghỉ hè xa? Có thế mà không nghĩ ra, ông tự cười mình, có lẽ vì mong nhớ Vân quá mà ông đâm ra lú lẫn. Ba tuần, rồi năm tuần, cửa nhà Vân vẫn đóng chặt. Hay là họ về Việt Nam chơi, về quê thì mới đi lâu như thế, ông John thấy thùng thư của họ chật ních ông phải lấy đem cất đi hộ cho họ, những tờ báo ném trước cửa thì ông thu dọn lại xếp vào góc hiên, cỏ đằng trước đằng sau vườn đã cao cả hai gang tay, đã mấy lần ông định đem máy sang cắt hộ, rồi lại thôi. Ông cứ đi lòng vòng chung quanh nhà họ rồi nghĩ ngợi, lòng ông nóng như có ai đang nhóm lửa. Buổi sáng ông chẳng còn thiết đến ăn mặc trịnh trọng nữa ông cứ ngồi thừ người ra ở bàn giấy nhìn sang bên kia khung cửa sổ chiếc cửa im lặng đến lạnh lùng, ông nhìn những cụm mây trên trời, ông thấy mây không còn bay lượn nữa, nó như dừng lại một chỗ, cũng im lặng đến lạnh lùng, ông thấy nhớ Vân quá đỗi, nhớ cái bóng buổi sáng của nàng, nhớ nụ cười buổi trưa của nàng, nhớ hai bàn tay nhỏ bé lúc nào cũng làm việc. Hai con mắt nàng khi nào nhìn ông cũng như muốn hỏi một điều gì. Nước mắt ông ứa ra. Gần sáu mươi tuổi rồi, bây giờ ông mới hiểu thế nào là tình yêu. *Đó là một sự rung động trong thinh lặng, nó không cần tiếng nói.*

Chiếc xe của Tuân vừa rẽ vào nhà xe, ông John đã như đợi sẵn ở đấy, ông hấp tấp hỏi Tuân, chẳng kịp chào chàng và thằng bé, ông quên cả dè dặt

"Vân đâu, anh chị đi đâu mà lâu thế sao không cho tôi biết?"

Ông cuống lên, nói không có đầu đuôi, câu trước, câu sau không theo thứ tự. Tuân giơ tay vuốt mặt không nói, bây giờ ông mới nhận ra là tóc Tuân dài phủ tai, quần áo nhầu nhĩ, hai gò má anh nhô cao, mắt anh trũng hẳn xuống, còn thằng bé thì trông cũng thảm hại chẳng kém gì bố, nó đứng dựa hẳn vào cửa xe như sắp ngã. Ông vội nắm tay Tuân bằng cả hai bàn tay mình, cố bình tĩnh hỏi.

"Chuyện gì xảy ra cho Vân?"

"Vân mất rồi, nàng bị ung thư máu khi biết được thì đã quá muộn, không cứu được nữa."

Tuân nói xong đưa hai tay lên ôm mặt nấc lên một tiếng. Ông John ôm ngang lấy vai Tuân, cũng khóc nấc lên, hai người đàn ông cùng khóc.

Một tháng sau, căn nhà của ông John bỏ trống, trước cửa có cắm một cái bảng "Nhà Bán" của địa ốc. Ông đi mà quên không nói cho Tuân biết tại sao ông lại dọn sang tiểu bang khác.

Từ khi trở lại nhà, Tuân thu dọn vườn tược, làm những công việc mà trước đây Vân làm một mình, chàng lủi thủi sống với con, hai bố con sáng đi, chiều về. Những khung cửa sổ nhà chàng bao giờ cũng đóng im, đến lạnh lùng.

Mây trên trời vẫn bay lượn, nó chập vào, rồi lại tung ra mềm mại như những giải áo mơ hồ như chiếc bóng, chiếc bóng không bao giờ bắt được. Đôi khi Mây dừng lại trên nóc nhà Tuân nguyên ngày, có khi Mây tha thẩn trên nóc nhà ông John rồi sa xuống như muốn bay vào trong khung cửa sổ, nơi trước kia ông John vẫn ngồi làm việc, nhưng Mây không vào được, từ ngày ông John bỏ đi, khung cửa sổ đó đã đóng im, đến lạnh lùng.■

*4/96*

# HAI CHỊ EM

## LÊ VIỆT ĐIỂU

Thằng Tùng ngồi ngó mông ra cửa, ngáp vặt, dáng uể oải, chán chường thấy rõ. Chiều đã xuống bên kia rặng cây dọc con đường, ánh nắng còn sót lại đang thoi thóp thở trên đỉnh chóp bằng bạc nóc giáo đường trên đỉnh đồi trọc không cây cối. Trời vào thu cảnh vật hơi đổi màu, màu vàng sậm chen kẽ nâu đỏ. Các tàng cây đang chuẩn bị cho một lần thay áo mới. Suốt con đường nhà nó không có cây thông nào cả cho nên vào cuối thu con đường chỉ toàn những cành trơ trọi khẳng khiu, trông buồn thiệt buồn. Những cây thốt nốt rung rung trong gió không làm cho bầu không khí sinh động thêm một chút nào. Nó ghét cây thốt nốt lắm, loại cây mà Dì Tư nó bảo là cây kè, cây Palm. Ôi hơi sức đâu mà nhớ làm gì cho mệt. Nó cứ nhìn cây nào giông giống cây bên nhà là nó đặt tên luôn cho tiện. Nó lại ngáp dài, đổi lại thế ngồi, tiếp tục ngó mông ra dãy đồi trọc bên hông nhà, cái dãy đồi gì tiệt giống, tiệt nòi không có lấy một cái cây làm thuốc. Nó trơ trọi làm sao, vô duyên hết cỡ nói.

Chiều nay nó buồn, nó nhớ nhà, nó nhớ lung tung hết trơn hết trọi. Thằng Tùng là thằng hay mủi lòng như con gái. Cái cảnh "thu buồn" như chiều nay làm cho nó cũng buồn ngang xương. Nó lấy giọng, cất tiếng ca:

*Sương thu lạnh bao trùm khắp nẻo,*
*Trăng đêm nay dìu dịu cả không gian.*
*Em với tôi ra gánh nước tận đầu làng,*
*Mùi cỏ dại còn mơ màng trong đêm vắng.*
*Giếng nước trong giữa đồi cát mịn,*
*ánh nguyệt mờ soi đôi bóng giao... kề.*
*Tôi với em quảy gánh ra về.*

Giữa không trung tiếng sáo diều khoan nhặt..."

"Tửng! Mày làm gì mà ca ong óng ngoài đó vậy mày. Vô đây tao biểu coi." Tiếng Dì Tư réo nó trong nhà làm thằng Tùng mất hứng. Nó đẩy ghế đứng dậy:

"Tui đây Dì Tư — nó vừa đứng dậy bẻ mình, vừa trả lời — tui đã nói Dì nhiều lần rồi mà. Sao Dì cứ kêu, cứ réo Tửng này, Tửng nọ hoài vậy."

"Mày Tửng thì tao kêu bằng Tửng không được sao mậy?"

"Tui tên Tùng, Nguyễn Văn Tùng đàng hoàng à nghen." Nó khó chịu trả treo với Dì Tư.

"Được, được mày ngon quá hén, mày trả treo với tao hả?"

"Tui trả treo gì đâu. Tui chỉ nói Tửng không phải là tên của tui mà."

"Thôi được. Tao không đôi co nữa. Mày làm gì ngoài đó? Sắp tối rồi vô sắp chén ra mà ăn cơm."

Thằng Tùng 16 tuổi, nhưng trông xác nó cỡ 14. Nó ngồi trong lớp bên mấy thằng Mỹ con cứ y như là gà tre bên cạnh gà nòi. Nó cũng chẳng buồn để ý tại sao nó quá nhỏ con, cà tong, cà teo như thằng đau ban cua mới dậy. Nó qua Mỹ mới có vài năm chớ đâu có lâu lắc gì cho cam. Ngày đi học, tối về chẳng có việc gì làm lại chưa quen biết nhiều bạn; nó có quá nhiều thì giờ ngồi bó gối, cuồng cẳng nên nó nhớ nhà nhiều lắm. Nó nhớ từng bụi cây lùm cỏ nơi nó thường cùng đám bạn nghèo chạy nhảy rong chơi. Nó nhớ từng con lạch cái mương, những con lạch với hàng dừa nước ven bờ kinh với những bẹ dừa đầy cá bống cát, bống cơm; cái thú đi câu không thể nào nó quên cho được. Những con bống cát có bông trắng kho queo ăn với cơm nguội.

Nỗi nhớ của Tùng cũng được chia cho từng viên gạch bể mà ông Nội sắp cẩn thận thành từng đống bên chái hiên nhà bên cạnh gốc cây chùm ruột. Ông Nội biểu rằng để dành lót lại cái sân. Những viên gạch được ông lượm từ căn nhà đổ vì pháo kích từ những năm nó chưa có mặt trên đời này. Ông Nội thường ngồi nhìn cái nền cũ mắt sụp buồn khi nghĩ đến bà Nội đã ra đi theo căn nhà đã đổ. Ông hay chỉ tay về phía góc vườn nơi có cái giếng đào nói: "Ngày xưa đó có mấy bụi chuối tiêu bà nội sanh ba con ở chỗ đó... Con à cuộc đất này để lại từ mấy đời rồi đó con, ngày xưa nhà mình trong miệt cây Quéo kìa, bây giờ họ lấy nhà mình phải về đây..."

Ông nói nhiều lắm nhưng tuổi thơ của Tùng không còn chỗ chứa. Tuổi thơ Tùng là cánh đồng cỏ cháy như màu tóc hoe vàng vì những buổi trưa đầu trần bán trà đá ngoài ga Bình Triệu. Nó muốn khóc, nước mắt nó rưng rưng chực trào ra đôi khóe. Thằng Tùng nghĩ đến mẹ. Đầu óc Tùng lấp đầy với những hình ảnh của má, của chị, những hình

ảnh đã ăn sâu vào trí non nớt khi Tùng vừa mới chập chững biết đi. Trái tim nơi lồng ngực trái của Tùng quặn thắt với những giọt nước nóng vừa lăn trên gò má.

Má thằng Tùng vừa mới đi chợ về, giọng bà đã ơi ới ngoài ngõ:

"Tùng ơi, Tùng. Ra phụ mẹ coi mầy."

Thằng Tùng bỏ hòn bi vừa lượm được vô túi, nó chạy lẹ ra ngõ, dọc theo hàng dừa bên cạnh cái ao cá mẹ nó đang tay xách nách mang vừa giỏ lác, vừa cần xé đang đứng ngoài đầu ngõ tay quệt mồ hôi, chiếc xích lô máy vừa rời cổng xả ra một đám khói đen mù mịt.

"Phụ mẹ khiêng đồ vào đi con rồi còm cơm nước. Chị Phượng học về chưa?"

"Chưa má ơi"

Thằng Tùng là con trai của gia đình chỉ vỏn vẹn hai đứa, chị tên Phượng bảy tuổi, còn nó bốn tuổi. Nó ra đời khi ba nó còn trong tù cải tạo. Mẹ nó nói vậy khi nó hỏi về ba của nó. Những thằng trong xóm thường chọc nó là thằng không cha, những lần như vậy nó ấm ức trong lòng lắm, nó muốn tẩn cho những thằng đó một trận, nhận cho uống nước no cho biết thân. Những thằng bạn thân hay khều nó nói nhỏ: "Ê! con cán bộ đó, mày đụng tới nó mày cải tạo mút mùa lệ thủy nghen hông mày." Chị nó đi học nửa buổi còn nửa buổi giúp mẹ công việc nhà. Những ngày khốn khó còn in trong trí nó. Mỗi chiều khi tắm cho nó mẹ nó thường tỉ tê:

"Con ráng cho ngoan để mẹ làm kiếm tiền nuôi các con và nuôi ba con nữa."

"Ba của con đâu hả má. Mấy thằng trong xóm nó nói con không có ba. Ba con đâu hả má?"

"Ba con đi 'học tập cải tạo' chưa về."

"Cải tạo là gì hả má?"

"Là... là... mà thôi con còn nhỏ con không hiểu được đâu. Đừng hỏi nữa. Rồi có ngày con sẽ gặp ba con mà. Bà mẹ lâm râm như cầu nguyện, mắt bà long lanh, bà nhìn con một giọt nước nóng hổi rơi trên tóc thằng bé.

Thằng Tùng thấy mẹ nó buồn buồn, nó thôi không hỏi tới nữa. Nhưng trong trí óc non nớt của Tùng, nó biết ba nó có chuyện gì đó. Má Tùng là người ít nói, ít khi la rầy nó dù nó thường làm những chuyện má không vui. Những ngày Tùng theo bọn

ĐỖ QUYÊN

# HỎI SAINT-LAURENT

*(tặng sông Aisch)*

**Từ đây có thể có những gì**
**— dòng sông Saint-Laurent phẳng rộng**
**để kịp nghĩ nối dòng sông cũ?**
**Này, mà làm sao thuyền đời lại trôi?**

**Có những ô nhà thon gọn như các bàn tay úp**
**ấp từng hạnh phúc lẻ loi**
**Trái tim ta vào sao nổi**
**khi nỗi buồn còn đòi bay.**

**Có cặp mắt đen nặng trĩu**
**Thiếu phụ mấy đời ai hay**
**Cái nhìn như thể là trao**
**Gần xa mai chiều hai lối.**

**Có những mầm xuân nảy từ bàn tay của con**
**Gió khóa chặt mỗi ô cửa sổ**
**Nắng chưa vượt hết tầm cánh chim nhỏ**
**đã nhạt màu, con ơi!**

**Có những cái hôn phải định giờ**
**mà ta cùng em gắng chịu...**
**Không phải cho qua tháng ngày,**
**Càng không phải cho qua một đời.**

**Có gần cả trăm giống người**
**tới khoảnh đất này tăng trưởng**
**Vầng trăng có thể không tường**
**nhưng dòng sông là thấu tỏ.**

**Có những cú phôn, những tiếng chuông cửa**
**và cả những tiếng còi**
**đập**
**các hàng thơ gãy vụn.**

**Trong nắng hạ**
**để có thêm một dòng sáng nữa,**
**ta có còn không sông này?**
**Cho tới một mùa xuân nữa**
**thuyền đây chắc còn trôi?**

*Montreal, 29.4.96*

trẻ lớn trong xóm ra ngã ba Hàng Xanh đi lượm sắt vụn để về cho chị Phượng góp cho trường làm "kế hoạch nhỏ" xây đường tàu Thống Nhất, chị nó không nói gì nhưng má thì buồn lắm, nhứt là khi nghe tin đâu đó ở Hòa Hưng bị nổ vì đi lượm sắt vụn má lo lắng: "Con à, chị con làm được nhiêu hay nhiêu, con đừng đi nữa mẹ lo lắm." Chị Phượng cũng biểu:

"Tùng, chị không cần cái bằng học sinh tiên tiến đó đâu, em đừng đi nữa nghe."

Chị ôm nó vào lòng, chị khóc.

"Sao vậy chị, học sinh tiên tiến là cháu ngoan bác Hồ được đi thăm lăng Bác, em muốn giúp cho chị mà. Con Phụng 'ghẻ' học ngu như bò mà cũng được tiên tiến, sao chị học giỏi mà..."

"Chị không biết, nhưng má biểu đừng là đừng, má nói không cần tiên tiến, cháu ngoan gì ráo, chỉ ráng học cho giỏi, cho biết những điều cần biết là được rồi."

"Nhưng ba mình đi đâu hả chị?"

Con Phượng cũng ú ớ không biết trả lời cho em nó ra sao. Hai chị em lại trơ ra nhìn nhau. Con Phượng tuy mới bảy tuổi đầu nhưng được má nó cho biết nhiều chuyện "bí mật", trong trí của đứa con nít bảy tuổi, học lớp hai mà được má nó hằng đêm "tâm sự" bỗng dưng nó thấy được trách nhiệm nặng nề của nó. Những đêm bà mẹ đi bán hàng rong trở về, người ê ẩm, từng lóng xương như không còn nằm đúng vị trí trong cơ thể nữa. Con Phượng đã chờ mẹ hằng đêm để pha cho mẹ một thùng nước tắm, phụ mẹ dọn bữa cơm cho mẹ. Những lúc chỉ còn hai mẹ con bên cạnh ánh đèn mờ mờ, má nó biểu: "Ba con đi từ khi con mới vừa lên ba tuổi, thằng Tùng còn trong bụng mẹ. Nay con phải phụ mẹ nuôi em..." má nó nói tới đó bỗng ngưng ngang, giọng bà sũng nước, tắt nghẹn.

Sau này nó mới rõ. Ba nó là sĩ quan, những người mà bài học lịch sử trong trường gọi là "ngụy." Nó không biết "sĩ quan ngụy" là gì nhưng má cho Phượng biết ba oai lắm, má cho coi những tấm hình của ba. Người đàn ông cao lớn có hàm râu trên mép đang đứng bên những người khác cười cười, nói nói. Má biểu ba là cấp chỉ huy trong quân đội Cộng Hòa. Trong tấm hình khác Phượng thấy ba trẻ hơn, bận đồ vàng, đầu đội nón (má biểu đó là nón lưỡi trai) trông ngồ ngộ. Nhưng Phượng thích nhứt là tấm hình ba nó bận một bộ đồ trên dưới liền nhau màu xám, đầu đội mũ bịt kín, đang leo lên chiếc máy bay bự ơi là bự. Phượng hãnh diện về người ba của mình. Nhưng lại không biết được rõ ràng về những việc ba đã làm. Má Phượng đôi lúc cũng kể cho tụi nó nghe về ba, nhưng không có đầu có đuôi. Chị em Phượng chỉ biết ba lái máy bay, bay trên trời vậy thôi. Con Phượng nhớ mường tượng có lần được ba chở nó và má vào chỗ ba làm. Bạn bè của ba vui vẻ, và ồn ào. Người nào cũng đẹp, cũng hùng dũng. Đi đứng hiên ngang, giọng cười rổn rảng. Phương còn nhớ ba có mang bông mai trên cổ áo. Có cái súng nhỏ đeo trước ngực, mỗi lần được ba ẫm lên là Phượng phải rờ cho được mới chịu. Hình ảnh về người ba rất mù mờ trong trí Phượng.

Những ngày sau "giải phóng" má Phương bán lần hồi đồ đạc trong nhà để nuôi con. Từ những chuyện đem đồ nhà đi bán, má Phượng quen dần không khí sinh hoạt chợ trời, bà mẹ trở thành dân chợ trời chuyên nghiệp lúc nào cũng chẳng hay. Bà đi sớm về khuya, nhọc nhằn khổ ải mấy bà cũng chịu đựng được, nhưng bà đã khóc thầm khi hai đứa bé không được như con người ta.

"Thưa má con mới học về." Phượng chào má, đi thẳng ra nhà sau. Má nó gọi giựt ngược.

"Chuẩn bị mai má cho đi thăm ba."

Con Phượng đứng sững nhìn má. Trên gương mặt cằn cỗi có thêm mấy nếp nhăn khi mẹ cười đánh dấu ngày tháng tảo tần của má, đã ẩn hiện những nét rạng rỡ, hơi ửng ửng hồng. Một giọt mồ hôi long lanh như hạt ngọc đang lăn tròn trên má của người mẹ. Phượng bỏ cặp chạy ùa vào lòng má, hai cánh tay hơi đen sạm với đôi chút nứt nẻ của má đang vuốt nhẹ lên đôi má đầy nước mắt của Phượng. Thằng Tùng cũng ngẩn ngơ, vậy mà má nó không chịu hé răng cho nó biết, nó tự ái tràn hông vì má cho nó là con nít chưa biết gì.

Thằng Tùng biết nhiều lắm đó. Tùng thường lục lọi đồ đạc trong nhà, nó biết ba là tài xế tàu bay, nó biết ba đẹp trai, ba giỏi lắm. Ba lái tàu bay, chiếc tàu to như vậy mà ba chỉ có một mình. Có những tấm hình ba má "múa đôi" nhưng má biểu không phải là "múa đôi" mà là khiêu vũ. Thằng Tùng đâu có biết, trên truyền hình chiếu phim, có mấy người thuyết minh giảng giải. Má nó biểu... má biểu vậy... cái gì Tùng và chị Phượng không biết đều hỏi má. Và má nói gì là trúng cái đó, nên chị em nó phục lăn. Liên khúc "má biểu.. má biểu" được chị em Tùng xài như bửu bối khi chơi với bạn bè... "Má tao biểu vậy..., má tao biểu vậy."

Chị em Tùng được má cho đi thăm ba ngày mai. Tùng nghĩ đến ba, người ba trong tấm hình treo trong phòng ngủ của má. Má dặn chị em đi ngủ sớm. Má lấy xe chạy sang Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng dặn xe thăm nuôi ngày mai tới đón.

Sau ngày các ông "bộ đội cụ Hồ" về thành tất cả đều thay đổi. Những người có của vội vàng đem giấu kỹ; con gái hơi có chút nhan sắc vội vàng thay đổi y trang. Một cái mốt thời trang những năm đầu "quân đội Bắc Việt chiếm trọn Miền Nam tự do" là áo bà ba đen thay cho những chiếc áo dài tha thướt, cái quần vải cũ như nùi giẻ lau được lôi ra đổi cho những chiếc váy đầm, váy mi-ni. Guốc cao gót, dày da bóng loáng, những đôi dày kiểu cách tân kỳ được thay bằng dép lốp, dép Bình Trị Thiên, những đôi dép được làm từ những chiếc vỏ xe hơi.

Các cô gái đẹp Sài Gòn giờ này nơm nớp trong lòng. Những bàn tay mủm mĩm, những móng tay sơn đỏ được chùi đi sạch sẽ. Cả một thành phố tươi mát căng tràn nhựa sống bỗng xì hơi như bong bóng lủng. Khắp đó đây nét âu lo hiện rõ trên mặt dân chúng Sài Gòn. Cả thành phố hơn ba triệu con người nhốn nha, nhốn nháo như bầy gà mất mẹ và

VÕ DOÃN NHẪN

# TẠP GHI

*(Gửi hai mươi năm trước)*

**Đôi vần lục bát còn tươi**
**Ướp hương tục lụy gửi người không quên.**
**Kể từ thua cuộc bon chen**
**Mượn thơ thay rượu làm men khuây sầu.**
**Thơ thương đất nước hoen màu**
**Buồn hoa tuyết rụng trắng đầu thi nhân.**
**Người chưa một bước phong trần**
**Vườn thơ quanh quẩn đợi vầng trăng lên.**
**Giai nhân chải tóc rèm bên**
**Đài trang sực nức hương đêm thiên đường.**
**Hoàng Kim lớp học sân trường**
**Hồn hoang ký ức ta mường tượng ta.**
**Ngày xuân đổ nước nghiêng nhà**
**Xác gần gụi xác, hồn xa lạ hồn.**
**Hành hương gối mỏi chân chồn**
**Hành trang tâm nhụt trí cùn, lệch vai.**

**Vườn đào trĩu quả u hoài**
**Cuối mùa lá úa chạm hài Ngọc Chân**
**Bài thơ kể chuyện thăng trầm**
**Làm em tỉnh giấc mơ thần tiên chăng?**
**Đem theo chú Cuội ả Hằng**
**Ta về thung lũng hoa vàng tìm mơ.**
**Nghĩa trang nhìn xuống Tây Hồ**
**Ta về dựng một trại Bồ Tùng Linh.**
**Quảng trường lịch sử Ba Đình**
**Ta chào thần tượng điển hình nhồi rơm.**
**Lâu đài quá khứ vàng son**
**Còn vang vọng chuỗi cười ròn rã không?**
**Người đi nước Nhược non Bồng**
**Người về nhỏ lệ xuống dòng thơ xưa.**
**Trải lòng đất khách chiều mưa**
**Ngồi nghe rả rích nhặt thưa bên tường.**
**Hàng quan lơ láo công đường**
**Hoài Lê khoác tấm hoài hương của Kiều.**
**Lầu xanh bướm sáng ong chiều**
**Giòng Xanh xuôi ngược dập dìu ái ân.**
**Lầu hồng ngắm mặt tri âm**
**Non Hồng đứng ngắm phù vân một mình.**

**Trăng khuya gọi nở hoa quỳnh**
**Nàng thơ đã ngủ mặc tình thế nhân.**

diều hâu đang bay lượn trên đầu chực chờ sà xuống mổ. Những chiếc xe hơi, xe gắn máy bỏ ở dọc bến tàu, đồ đạc, áo quần vất bỏ ngổn ngang khắp các nẻo đường trong thành phố. Phi cơ trực thăng vần vũ trên không phận Sài Gòn hướng ra phía biển. Người đi lên, kẻ đi xuống họ đi vật vờ, mỏi mệt tâm trạng âu lo, những nỗi sợ sệt tạo cho thành phố một vẻ tang thương. Họ như tìm kiếm, như đợi chờ một cái gì đó sắp xảy ra. Những con người bơ phờ, rũ rượi, ngơ ngác, thất thần, những xác chết chưa chôn đang ngờ ngờ đi giữa nghĩa trang trong ngày địa ngục mở cửa. Thành phố đã thay tên.

Có nhiều nghề tưởng chừng như bỏ xó bếp mấy chục năm nay đem ra dùng lại. Có những người thợ bất đắc dĩ thấy mình bỗng thông minh và có nhiều "sáng kiến" động trời. Nghề thay đá, bôm ga bật lửa, loại bật lửa ga của Mỹ dùng một lần rồi bỏ. Nghề bơm mực bút nguyên tử, thay bi. Trong những nghề "sáng kiến" đó có những người tài xế chuyên sống bằng cách chở khách thăm nuôi "cải tạo." Nghề nầy thịnh hành sau năm 79-80, những năm mà người tù được gom về Rừng Lá, Hàm Tân.

Chiếc xe đò cải tiến chạy bằng than, một thùng chứa than to được gắn nằm sau xe, lửa cháy phừng phừng, cứ từng chập ông lơ xe cho cây sắt vào thùng quậy, chọt cho than cháy đều, lửa than rơi rớt xuống đường tóe lên như bông cải. Hai chị em Tùng lần đầu được đi xa bằng "xe than" nét mừng rỡ tràn ra mặt. Hai chị em lựa bộ đồ đẹp nhất của mẹ may trong dịp lãnh đồ Dì Tư gởi cho. Những bộ đồ nực mùi "đồ Mỹ" thơm tho, hai chị em ôm chặt vào lòng trong đầu lởn vởn những ước mơ.

Đoạn đường 100 cây số xe chạy hết tám tiếng đồng hồ, qua năm trạm kiểm soát kinh tế. Cuối cùng xe cũng đến nơi. Trại tù của ba Tùng mang chữ Z. Giữa rừng lá bạt ngàn, nổi lên mấy dãy nhà dài bằng tre nứa, lá kè. Đây đó vài công đất được xới lên trồng rau xanh. Một căn nhà mới cất, khang trang rộng rãi dùng làm phòng thăm nuôi. Ba Tùng trong trại đi ra nhà thăm nuôi trong bộ đồ vải lính vá chằng chịt bằng bao cát. Lần đầu nhìn thấy mặt Ba, Tùng ngớ ra ngỡ ngàng, nó hết nhìn "ba" nó xoay ra nhìn má, Tùng đang đợi sự xác nhận, "ông già" đó là ba. Ông già đứng trước mặt nó không giống chút nào người ba nó vẽ vời trong trí. Người ba trong hình treo trong phòng của má. Bây giờ trước mắt Tùng, một người đàn ông tóc đã ngả màu muối tiêu, đội trên đầu chiếc nón rộng vành bằng bao cát, bước đi tuy vững chãi với nụ cười gượng gạo trên môi kia không thể là ba thằng Tùng được. Có tiếng má nhắc nhỏ từ sau lưng:

"Hai đứa chạy lại mừng ba đi con."

Má Tùng giọng run run như chực khóc. Chị Phượng đã nhảy xổ vào ôm cổ ba hun tới tấp. Người đàn ông cúi xuống bế xốc đứa con gái trên tay, còn tay kia vòng ngang lưng thằng Tùng ôm bổng nó lên. Tùng còn hơi ngỡ ngàng chưa có phản

ứng gì.

"Em khỏe không?"

"..."

"Anh yên tâm thấy em đứng vững và nuôi con nên người... Anh có lỗi với em nhiều lắm... Mà này em à! Em có lại thăm Dì Tư cho anh gởi lời thăm. Nên đưa con lại, nhà mình đâu còn ai."

Câu chuyện không đầu không đuôi giữa ba má, hai đứa bé chỉ biết trố mắt ra nhìn. Cả nhà đã ăn một bữa cơm chung. Má Phượng không ăn được chỉ ngồi nhìn. Phượng biết má xúc động. Phượng thương ba quá sức nhưng Phượng không biết nói gì hơn là ngồi cố kìm đừng cho tiếng khóc bật ra. Tùng cắn chặt vành môi, Tùng nhớ rõ ba vừa mới thì thầm vào tai nó: "Là con trai phải cho xứng đáng là trai, đừng bao giờ nên khóc; phải là cột trụ cho mọi người dựa vào."

Trên đường về, ba mẹ con ngồi yên lặng. Tới ngã ba Ông Đồn kẻ mua người bán xôn xao. Ba mẹ con vẫn ngồi yên, họ lặng lẽ nhìn nhau không nói. Họ theo đuổi những ý nghĩ của riêng mình. Phượng nghe má thở dài liên tục, ánh mắt má hướng về ở tận đâu đó trên khoảng trời xanh nhạt. Khoảng trời xanh vừa có những áng mây kéo tới trên cao. Phượng ngủ gà ngủ gật, Tùng ngã đầu vào lòng má với giấc ngủ chập chờn; nó nằm mơ thấy những viên bi bằng thủy tinh đang lăn tròn trên khoảng sân nhỏ trước nhà. Xe vào thành phố khi các ngõ ngách vừa mới lên đèn.

*

"Tùng, ngày mai là ngày giỗ má đó. Nhớ về trước lo dọn dẹp bàn thờ cho sạch sẽ. Dì Tư đi làm về Dì Tư ngang chợ sắm sửa chút gì cúng má nghe con."

Giọng Dì Tư hôm nay hòa dịu, dì cứ vậy, lúc mưa lúc nắng bất thường, lúc la lối om sòm, khi dì dì cháu cháu; nhưng được cái bụng dạ rất tốt. Hôm nay dì Tư nhắc tới má, Dì chép miệng thở dài:

"Phải má con nghe dì thì đâu có đến nỗi. Đợi ba mày ra cải tạo để cùng đi thì đâu có sao."

"Làm sao biết trước được hả Dì? Má con biểu con người có số Dì à. Số má con và chị Hai là như vậy. Sau ngày thăm ba về, má con dành dụm để đưa tụi con đi. Má nói ba con biểu như vậy. Dì thấy đó, nhờ Dì, nhờ Má để dành... Con buồn lắm Dì Tư à. Con qua được với Dì, nhưng ba con một nơi, rồi má, rồi chị..."

"Con ráng học, con có tiền, con bảo lãnh ba con qua. Dì vẫn gởi tiền cho nhà đi thăm ba con đều."

Thằng Tùng lặng lẽ đứng dậy vô nhà. Mọi chuyện đối với Tùng không bao giờ có thể quên. Mọi chuyện như mới xảy ra ngày hôm qua. Thảm cảnh trên biển, những gương mặt thất thần, những cơn sóng gầm thét, cuồng nộ. Những năm tháng chờ dài người trên đảo tị nạn, chờ Dì Tư bảo lãnh, không được học hành, ngày dài hơn ra. Vùng đất mới đối với Tùng không có gì đáng nhớ. Những năm tháng tuổi thơ, những ngày trời mưa được rúc vào lòng mẹ, được mẹ vỗ về. Người cha không biết bao giờ mới gặp lại. Tất cả đè nặng trên vai đứa bé 16 tuổi nhưng ốm như đau ban mới khỏi. Thằng Tùng ngã người ra sàn nhà, vặn núm TV, phần tin tức chiếu một cơn bão nhiệt đới đang thổi về vùng biển Thái Bình Dương. Nó tắt TV trở người nằm sấp lại, nó lẩm bẩm: "Má ơi! Xin má phù hộ cho con."■


ĐÃ PHÁT HÀNH

NHỚ ĐẤT THƯƠNG TRỜI

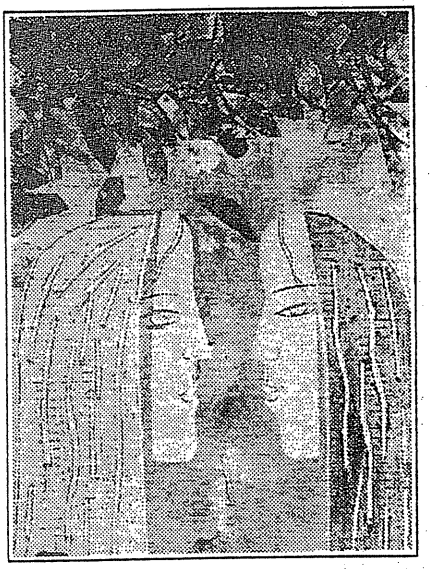

Tập thơ thứ nhì của

TRẦN HỒNG CHÂU

● Một tập thơ đầy chất trữ tình phóng khoáng và mới lạ

● Một tổng hợp của sức sáng tạo với kiến thức uyên bác về các nền văn nghệ Đông Tây

Bìa và phụ bản của họa sĩ

Nguyên Khai

160 trang - Giá $10

Nhà Xuất Bản Thế Kỷ

11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove

CA 92640 - USA Tel: (714) 638-9510

# VẾT SẸO 2

## TRẦN LONG HỒ

Người đàn ông trạc ba mươi tuổi, cụt chân trái, ngang tới gối, chống nạng đi khập khểnh vào phòng ngoại chẩn. Anh mặc bộ quần áo xám, cũ mốc, bạc màu. Áo anh rách lỗ chỗ, vá hàng chục mảnh. Quần anh cũng vậy, hai ống bị cắt cụt, rách te tua.

Đứng nhìn quanh quẩn một hồi rồi người đàn ông ngồi xuống cái băng cây dành cho bệnh nhân. Anh đặt cây nạng qua một bên, ngếch mặt, nhướng đôi mắt lờ đờ, cố nhìn vào trong phòng khám, có vẻ sốt ruột lắm.

Tôi ngồi trong phòng khám, nhìn ra ngoài. Từ sáng đến bây giờ, tôi thấy anh đi ra, trở vô đã mấy lần.

Người đàn ông kéo cái nạng dựa vào vách ván rồi rút cái bao ni lông đựng thuốc lá. Anh lấy chút thuốc rê nâu sậm, bỏ lên miếng giấy nhựt trình, se se trong lòng bàn tay, rồi đưa lên miệng, lè lưỡi thấm nước miếng. Anh làm một điếu thuốc xấu xí, vừa lớn vừa méo mó, một đầu phình, một đầu lép. Anh ngậm điếu thuốc lên môi, nhưng chưa vội hút. Anh gãi đầu. Mấy ngón tay anh khẳng khiu, đen đúa, khều khều trong mớ tóc rối bù. Tay kia thò vào túi áo, ý chừng anh lần mò tìm cái quẹt.

Một lúc lâu sau, anh lôi ra cái quẹt bằng nhôm móp méo. Anh mở nắp, bật "xẹt, xẹt." Tiếng bánh xe răng cưa cạ trên đá lửa nghe thật khó chịu. Tôi ngồi tận trong phòng khám mà còn cảm thấy ê răng. Anh bật hoài mà không có lửa. Tay lóng cóng để rơi cái nắp quẹt xuống đất. Anh vừa chửi thề vừa cúi xuống lượm cái nắp. Cầm được cái nắp lên, anh kẹp nó trong lòng bàn tay trái rồi co mấy ngón tay phải kéo cái tim quẹt cho dài ra. Kéo hoài không được, anh lấy điếu thuốc ra khỏi môi, nhe răng cắn cái tim kéo cho nó lú ra ngoài. Xong xuôi anh mở phần nắp dưới, ngậm cái đít quẹt, phồng má, thổi phì phì. Một lúc sau, anh gắn nắp trở lại, bật quẹt "xẹt, xẹt." Bấy giờ ngọn lửa mới chịu phừng lên, bốc khói đen khét nghẹt. Anh kê ngay điếu thuốc vào lửa, bập "phập, phập," thở "phì, phì." Điếu thuốc tỏa khói trắng nghi ngút, quyện với khói đen của cái quẹt, tỏa ra mù mịt trong phòng không khác nào cháy nhà.

Mấy người đàn bà ngồi kế bên la chí chóe:

"Hút gì khét nghẹt vậy cha nội."

Người đàn ông quay qua, nhe răng cười, dã lã nói:

"Hút một chút thôi mà."

Thấy bộ tướng anh vừa dơ bẩn, xấu xí lại vừa tỏ vẻ hạ mình, năn nỉ, mấy bà càng la dữ:

"Cha nội hút thuốc khét quá, mồ tổ tiên nhơn tui cũng chịu không nổi. Ra ngoài kia hút đi cha."

Người đàn ông bắt ngay được chút tình cảm thương hại nào đó ẩn bên trong giọng điệu dữ tợn kia, anh vẫn nở nụ cười hòa hoãn, lè nhè nói:

"Làm ơn cho tui hút một chút thôi mà."

Trong khi hai bên đang dằn co thì người y tá đi đến, nạt nộ:

"Không được hút thuốc trong chỗ khám bệnh."

Người đàn ông đổi ngay thái độ. Nụ cười đang nở trên môi anh, vụt tắt. Anh sợ sệt dụi điếu thuốc xuống nền đất, ấp úng nói:

"Dạ, để em tắt thuốc liền."

Miệng người đàn ông nói lời nhún nhường nhưng ánh mắt anh nhìn người y tá một cách bỡn cợt. Anh y tá quát tháo tiếp:

"Anh còn lộn xộn, tui đuổi ra ngoài, không cho khám bệnh."

"Dạ, em đâu dám lộn xộn."

"Tại sao anh tới đây chờ ba bữa rồi mà không chịu khám bệnh?"

"Dạ, cán bộ tha lỗi, em chờ bác sĩ Long."

"Tại sao anh chờ ông Long?"

"Dạ, mấy ông kia là y sĩ..."

Anh y tá lại nạt:

"Bác sĩ hay y sĩ cũng vậy, anh biết không?"

"Dạ, tôi biết, cán bộ."

"Ờ, hôm nay anh không chịu vô khám bệnh, tui cấm anh không được tới đây nữa."

"Dạ, hôm nay được rồi, cán bộ. Tui thấy ổng ngồi trong kia."

"Ờ, vô đi."

Người đàn ông giấu điếu thuốc vào túi, quơ cái nạng, lật đật đi vào phòng khám. Anh chui qua cái màn vải che cửa rồi khập khiễng bước vô trong, cúi đầu chào:

"Dạ, chào ông thầy."

Tôi gật đầu chào:

"Anh là Lê Văn Cung phải không?"

Người đàn ông cười "hề hề," tỏ vẻ thân mật:

"Dạ phải, ông thầy. Nhưng sao ông biết tên em?"

"Tên anh trên sổ khám bệnh mà."

"Vậy hả. Em quên phứt chuyện đó. Ông thầy cứ gọi em là Hai Cung."

"Được rồi anh ngồi xuống đây."

Tôi chỉ cái ghế cây dài bên cạnh bàn khám.

Hai Cung chống cái nạng xuống đất, nghiêng người ngồi xuống ghế. Bấy giờ tôi mới thấy anh rõ hơn. Anh ốm còn da bọc xương. Tóc để lù xù như chưa bao giờ được chải gỡ. Khuôn mặt Hai Cung xấu hơn tôi tưởng. Mắt anh không đều, một bên lớn, một bên nhỏ. Chân mày anh, một bên đậm, một bên lợt. Mũi anh đã tẹt lại nghiêng qua bên trái về phía con mắt nhỏ. Cánh mũi anh phồng lớn, hỉnh lên. Môi anh vừa dày vừa thâm đen. Phía bên trái của mắt anh có vết sẹo, kéo dài từ màng tang kéo xuống tới cằm. Vì cái thẹo đó mà khuôn mặt anh bị lệch qua bên trái. Nhưng toàn bộ mặt Hai Cung có vẻ hiền. Tôi không hiểu tại sao, từng bộ phận trên mặt anh, vừa xấu vừa dữ, nhưng tất cả hợp nhau lại thành một nét hiền lành. Có lẽ Hai Cung nhờ ánh mắt. Đôi mắt nói lên sự chân thật trong tâm hồn anh.

Tôi nhìn Hai Cung, dịu giọng hỏi:

"Anh bị bệnh ra sao mà vào đây?"

Hai Cung gật gù đáp:

"Thưa ông thầy, em bị đau."

"Ờ, anh cứ nói nhưng đừng thưa gởi nữa."

"Dạ không được, ông thầy. Em đi lính, quen gọi như vậy rồi."

"Anh đi lính?"

Hai Cung, gãi đầu, nhe răng cười:

"Dạ, em biết ông thầy là người cũ còn sót lại ở đây nên mới dám nói."

"Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Anh đau chỗ nào?"

"Dạ, em đau chỗ vết sẹo."

Tôi nhìn một bên mặt Hai Cung:

"Vết sẹo này phải không?"

Hai Cung lắc đầu:

"Không phải, ông thầy."

"Vậy, vết sẹo nào?"

"Chỗ này!"

Hai Cung vừa nói vừa kéo ống quần bên trái lên. Cái chân cụt anh bị cắt ngay tận cùng của xương đùi, sát đầu gối. Vết sẹo dày cộm, đỏ nâu, láng bóng. Nó trùm cả khoảng đầu gối của Hai Cung. Nó chỉ là một vết sẹo lồi bình thường như bao cái khác. Vấn đề ở chỗ, nó lớn và lồi hơi nhiều.

Nhìn qua vết sẹo, tôi không thấy gì khác lạ, bèn hỏi:

"Anh có thường rờ hay gãi lên vết sẹo không?"

"Năm khi mười họa em mới gãi nó một lần. Em cũng có rờ nó, tiếc quá mà ông thầy."

"Ờ, tôi biết, anh có tưởng như còn cái chân đó hay không?"

Hai Cung vỗ đùi, la lên:

"Đúng đó, ông thầy. Em tưởng như mình còn cái chưn, có khi thình lình đứng dậy, té nhào mới biết chưn không còn."

Tôi gật đầu, an ủi anh:

"Nhiều người như anh có cảm giác còn chân nhưng đau thì không. Thường thì vết sẹo không đau."

Hai Cung nhăn nhó nói:

"Em nói thiệt mà ông thầy. Em bị đau lắm. Em không nói láo để kiếm thuốc đâu."

Hai Cung nhìn tôi trân trối. Mắt anh mở lớn, bắp thịt trên mặt giật liên hồi. Anh vừa sợ hãi vừa bực tức.

Tôi yên lặng nhìn Hai Cung. Nét mặt anh thật thành khẩn. Tôi tin anh nói thật nhưng chưa tin chuyện anh nói.

Hai Cung chồm tới trước, đưa khuôn mặt xấu xí lại gần hơn, anh nhăn nhó như muốn cố thuyết phục:

"Em biết ông thầy nên mới dám nói. Ba bữa nay em đâu dám nói cho mấy ông cán bộ kia."

Tôi bật cười:

"Anh tưởng tôi quan trọng lắm sao. Anh không đau thật mà tôi cho thuốc, tôi cũng bị kiểm điểm, mất việc như thường."

"Ông thầy có nghề mà sợ gì. Mình trần thân trụi như em mới sợ. Họ đuổi thì mình sướng chớ sao. Ông thầy ra ngoài khám bịnh chui, khỏe hơn."

Tôi lắc đầu:

"Anh nói chuyện sao dễ ợt. Thôi, trở lại chuyện đau của anh. Thế này, khi nào thì anh bị đau."

"Dạ, ban ngày."

Tôi sực nhớ đến câu chuyện năm ngoái. Lúc Ba Thung, một cán bộ phục viên, có nói với tôi về chuyện cái sẹo gây đau, nhưng chỉ đau ban đêm. Tôi hỏi lại:

"Anh có bị đau về đêm hay không?"

"Dạ không, ông thầy. Ban đêm em ngủ ngon lành, tới sáng mới đau."

"Anh bị bao lâu rồi?"

"Dạ, lâu rồi, ông thầy. Chắc cũng bốn năm nay, lúc trước em bị đau ít, càng ngày nó đau nhiều hơn."

"Anh bị đau suốt ngày hay sao?"

"Dạ, tới chiều tối thì hết đau. Đến sáng, em

bị đau lại."

Tôi nhìn Hai Cung rồi im lặng suy nghĩ. Tôi tin Hai Cung nhưng câu chuyện của anh dễ làm người khác nghi ngờ sự thành thật của anh. Nhất là chuyện khai đau bệnh để lấy thuốc ra bán ngoài chợ đen đã xảy ra nhan nhản hàng ngày.

Thấy tôi không nói gì, Hai Cung bấn loạn lên:

"Em nói thiệt mà ông thầy. Nếu ông thầy không tin thì cho em về, đừng đưa em qua mấy ông cán bộ kia."

Hai Cung vừa nói vừa vói tay nắm tay tôi, năn nỉ:

"Ông thầy giúp cho em..."

Vẻ mặt sợ hãi của Hai Cung làm tôi do dự. Có phải anh đóng kịch hay không. Tôi tin rằng, Hai Cung nói thật. Nếu anh nói dối để kiếm thuốc thì anh có thể khai đau bất cứ chỗ nào trong cơ thể như đau đầu, đau lưng, đau bụng,... Tại sao anh khai đau trên cái sẹo cũ đã bị từ nhiều năm qua. Chuyện đau đớn của anh đã có từ nhiều năm, càng ngày càng nặng. Nhưng anh không dám nói. Có lẽ, anh sợ người ta kết tội anh nói láo. Thà anh chịu đau đớn chớ không muốn bị kết tội, mặc dù anh không có tội.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói:

"Tôi sẽ giúp anh."

Tôi vén ống quần Hai Cung lên, khám cẩn thận, rồi ghi toa cho anh mua thuốc. Tôi không tìm thấy bất cứ điều gì lạ, chứng tỏ Hai Cung bị đau, ngoại trừ phản ứng đau của Hai Cung. Điều này, bất cứ người nào muốn tạo ra, cũng làm được.

Tôi hẹn cho Hai Cung ba ngày sau trở lại.

Hai Cung về rồi tôi phải khám thêm vài người bệnh nữa thì đến trưa, hết giờ làm việc.

Ngoài kia nắng đã đứng bóng. Sân bệnh viện trống trải, khô khan, im sửng dưới nắng trưa. Tôi bước ra ngoài khu ngoại chẩn. Trời nóng bức, ngột ngạt. Hình như có tiếng gà gáy đâu đó vẳng lại. Tiếng gà gáy trong khung cảnh tĩnh mịch của buổi trưa làm tôi cảm thấy ngầy ngật.

Ngoài sân bệnh viện, nắng thiêu cát rát bỏng. Bên kia trại ngoại, ánh nắng chấp chóa, lao chao trên mấy mái tôn.

*

Đã ba ngày qua tôi không thấy Hai Cung trở lại. Sáng nào tôi cũng dò tên bệnh nhân trên sổ hẹn nhưng không thấy tên anh. Có lẽ Hai Cung hết đau rồi. Tôi cố nghĩ như vậy. Không hiểu tại sao tôi lại suy nghĩ nhiều đến Hai Cung. Tại vì chứng đau trên cái sẹo cũ của anh hay có điều gì khác. Tôi muốn gặp lại Hai Cung, xem thử anh có bớt đau hay không. Đồng thời, tôi mong khỏi phải gặp lại anh. Nếu Hai Cung không trở lại tức là anh đã khỏi đau, đơn giản như vậy thôi.

Trong lúc tôi đang khám cho người bệnh cuối cùng thì thình lình Hai Cung xuất hiện trong phòng đợi. Anh cũng ngồi trên cái băng cây, ngóng cao cổ, lúc lắc cái đầu tóc bù xù và đưa đôi mắt lờ đờ, nhìn vào phòng khám.

Tôi thấy Hai Cung chỏi tay xuống băng cây, nhổm người lên. Vừa lúc đó, một người bệnh đẩy màn cửa, bước ra ngoài. Anh thấy tôi liền nhếch miệng cười. Môi anh vừa dày, vừa đen xạm, không thể kéo nổi một nụ cười. Đồng thời cái sẹo trên mặt Hai Cung trần kéo một bên gò má. Nụ cười anh trông thảm thương quá.

Tôi ra hiệu cho người y tá đưa Hai Cung vào.

Hai Cung uể oải ngồi xuống cái băng cây. Nhìn qua nét mặt mệt mỏi của Hai Cung tôi biết tình trạng của anh không khá rồi. Về phần Hai Cung, anh im lặng nhìn tôi, bàn tay cứ xoa nhè nhẹ lên cái sẹo trên đầu gối.

Tôi hỏi nhỏ:

"Anh không thấy bớt đau chứ gì?"

Hai Cung gật đầu:

"Không bớt chút nào hết, ông thầy ơi. Nó còn muốn đau nhiều hơn."

"Đêm, anh có ngủ được hay không?"

"Nó chỉ đau ban ngày thôi. Ban đêm em ngủ như chết."

Tôi bảo Hai Cung đưa đầu gối lại gần. Vết sẹo anh vẫn dày cộm và bóng lưỡng. Tôi không thấy điều gì khác lạ, chỉ có phần da ngay giữa vết sẹo đỏ nhiều hơn một chút.

Tôi nhìn Hai Cung, dò hỏi:

"Anh uống thuốc có đúng liều lượng không?"

Hai Cung gật đầu, hối hả đáp:

"Ông thầy dặn sao em uống vậy. Em còn tăng thuốc mạnh hơn nữa nhưng không thấy bớt đau chút nào."

Tôi biết Hai Cung đã uống lượng thuốc khá mạnh rồi, bây giờ phải tìm cách khác.

"Bây giờ tôi chích vào chỗ vết sẹo cho anh, đồng thời tăng lượng thuốc thật mạnh, thử xem sao."

Hai Cung mừng rỡ, rối rít nói:

"Phải đa, ông thầy làm hết mức đi, em chịu được mà."

Hai Cung vừa nói vừa đưa đùi lên cao. Tôi trộn thuốc tê và một thứ thuốc kháng viêm, chích đều dưới cái sẹo cho Hai Cung. Kim đâm tới đâu, thuốc bơm vào tới đó. Hai Cung khoái chí, vừa hít hà vừa nói:

"Được đa, ông thầy, được đa."


**SÁCH MỚI CỦA NHÀ XUẤT BẢN AN TIÊM (PARIS)**

Phát hành trong tháng Bảy, 1996

- MỘT BÔNG HỒNG CHO CHA
  Tù y Bú t của VÕ HỒNG
- MÙA XUÂN VÀ NHỮNG CON DÃ TRÀNG
  Truyện của PHAN T. TRỌNG TUYẾN
- EM ƠI BIẾT ĐÂU TÌM
  Truyện của KIỆT TẤN

VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH
PO Box 2301 Westminster, CA 92683
Tel: (714) 527-5761

Chích xong, tôi ghi toa thuốc thật mạnh cho Hai Cung và hẹn cho anh ba ngày sau trở lại.

Thuốc ngấm nhanh khiến Hai Cung mừng rỡ nói:

"Chà, thuốc này hay dữ đa, ông thầy."

Tôi nhìn vẻ mặt hí hửng của Hai Cung cũng cảm thấy vui lây:

"Anh chịu thuốc này phải không?"

"Dạ, em chịu lắm ông thầy."

"Anh sờ vào vết sẹo thử xem sao?"

"Dạ!"

"Anh cảm thấy thế nào?"

"Dạ, em không cảm thấy cái gì hết."

"Có tê không?"

"Dạ, tê hết trơn hết trụi. Thuốc được đa, hết đau rồi ông thầy."

Tôi dặn dò Hai Cung:

"Thuốc mới chích vào có tác dụng như vậy, nhưng anh phải chờ qua vài ngày mới biết kết quả chắc chắn."

Hai Cung hơi khựng, có vẻ lo lắng, hỏi tới:

"Bộ thuốc tan hết, em bị đau lại sao ông thầy?"

"Chưa biết, anh phải uống thêm thuốc, chờ ba ngày mới biết rõ được."

Hai Cung hăng hái nói:

"Ba ngày nhằm nhò gì ông thầy."

Tôi gật đầu:

"Tốt, ba ngày sau anh trở lại gặp tôi."

Hai Cung rối rít cám ơn rồi khập khiễng bước ra ngoài. Tôi tiếp tục khám bệnh cho những người khác nhưng cứ suy nghĩ về trường hợp Hai Cung. Tôi không dám tin vào các liều thuốc vừa cho anh.

Ba ngày sau, Hai Cung trở lại. Lần này, trông anh tiều tụy hơn. Mặt anh hốc hác, mắt lõm sâu, thần sắc lơ láo.

Tôi bảo Hai Cung ngồi xuống cái băng cây:

"Anh không thấy đỡ chút nào phải không?"

Hai Cung ngạc nhiên hỏi:

"Tại sao ông thầy biết?"

Tôi cố giữ vẻ thản nhiên, đáp:

"Nhìn mặt anh ai cũng biết anh còn đau."

Hai Cung gật đầu, ấp úng nói:

"Nó không đỡ chút nào mà còn đau nhiều hơn. Ngày đầu, em thấy bớt nhiều, đến ngày thứ hai đau y như cũ. Tới ngày thứ ba, nó hành em muốn bỏ ăn, ông thầy ơi."

Tôi cảm thấy xao xuyến trong lòng, tư tưởng thua cuộc bắt đầu lớn vởn trong trí, nhưng ngoài mặt, tôi vẫn điềm tĩnh:

"Có lẽ thuốc chưa đủ mạnh."

Hai Cung liền tán thành:

"Đúng đa, ngày đầu em cảm thấy đỡ nhiều lắm."

Tôi gật gù:

"Để tôi chích cho anh lần nữa rồi tăng thuốc mạnh lên một chút."

Hai Cung mừng rỡ ra mặt, hớn hở nói:

"Em chịu được mà, làm hết mức đi ông thầy."

Tôi không nói gì nữa, lẳng lặng lấy thuốc chích cho Hai Cung. Nhưng lần này, tôi cố ý lấy nhiều thuốc hơn. Thuốc bơm vào tới đâu, Hai Cung chắt lưỡi tới đó, nhưng mặt anh lộ vẻ hớn hở. Tôi biết thuốc chưa thấm, có lẽ mũi kim làm Hai Cung đau.

Tôi cũng ghi toa nhưng gia tăng lượng thuốc mạnh hơn. Hai Cung nhận toa thuốc với sự hân hoan. Ánh mắt anh rạng ngời hi vọng.

Trước khi bước ra cửa, Hai Cung gục gặc đầu nói:

"Lần này coi bộ được lắm, ông thầy."

Tôi thấy Hai Cung tin tưởng nhiều quá đành phải nói:

"Tôi cũng hi vọng anh bớt đau."

"Lần này chắc lắm ông thầy. Em biết thuốc còn công hiệu mà."

Tôi gật đầu, vén màn cửa cho Hai Cung bước ra ngoài.

Đúng ba ngày sau, Hai Cung trở lại. Lần này, trông anh càng bệ rạc hơn. Mắt anh trũng sâu, thâm quầng, xương gò má nhô cao hơn. Mặt Hai Cung vốn đã xấu xí, bây giờ trông càng gớm ghiếc hơn. Tôi không dám nhìn Hai Cung và cũng không dám hỏi anh lời nào nữa. Anh cũng im lặng nhìn tôi.

Một lát sau Hai Cung gượng gạo nói:

"Không bớt chút nào, ông thầy."

Tôi gật đầu:

"Tôi biết."

Hai Cung cương quyết nói:

"Em không sợ đâu, chích nữa đi ông thầy."

Tôi lắc đầu:

"Không được."

"Em chịu được mà ông thầy."


*Lọng người che đồi hoang kín mít*
*Co ro mình ta vạch lá nhìn trời*
*Vầng trăng ngày ấy, lời thề ấy*
*Trấn nước với ta... đuối giữa đìa người!*

**đón xem**

**HOA VẠN HẠT, CUỐI MÙA**

Tập truyện ngắn HỒ MINH DŨNG

ĐẠI NAM XUẤT BẢN

"Thuốc không có hiệu quả nữa thì chích thêm cũng vô dụng thôi."

Hai Cung lo lắng, van nài:

"Ông thầy làm ơn cứu em."

Tôi im lặng nhìn ra ngoài phòng đợi. Người bệnh ngồi chờ đông quá. Tôi không thể dành quá nhiều thời giờ cho một người bệnh như Hai Cung. Nhưng tôi không biết phải làm gì cho anh.

Hai Cung biết tôi sắp từ chối chữa bệnh nên càng sợ hơn. Anh cuống quít nói:

"Tội nghiệp em mà ông thầy. Ông làm cái gì cũng được."

Tôi biết từ chối không được mà làm gì khác cũng không xong. Chỉ còn một cách, hoãn chuyện trị liệu cho Hai Cung vào một lần khác. Tôi ngập ngừng nói:

"Tôi sẽ gặp anh sau."

Hai Cung mừng rỡ, đề nghị:

"Vậy ông thầy đến nhà em."

Tôi gật đầu:

"Cũng được."

"Chiều nay nghe ông thầy. Em kiếm chút gạo, nấu cháo đãi ông."

"Anh đừng bày đặt cho cực thân."

"Đâu có gì, mấy thuở em mới được dịp tiếp đãi ông thầy."

"Anh đừng làm gì cả, chiều nay, ăn cơm xong tôi sẽ đến."

Hai Cung rối tít nói:

"Dạ, dạ, để em vẽ đường cho ông thầy."

Hai Cung vội lấy tấm giấy, hí hoáy vẽ bản đồ chỉ đường rồi trao cho tôi. Anh căn dặn:

"Dễ lắm, cầm tờ giấy này, ông thầy nhắm mắt đi cũng không lạc đường."

"Ờ!"

"Cám ơn ông thầy nhiều lắm."

Hai Cung vừa nói vừa lui bước ra ngoài.

*

Nhà Hai Cung, thực sự chỉ là một căn chòi lá nằm cạnh bờ sông, cách trung tâm thị xã khá xa. Đường đi thật dễ. Từ nhà thương, tôi đi thẳng xuống bờ sông, rẽ phải, đi một mạch chừng nửa giờ đã thấy Hai Cung đứng chờ bên đường.

Hai Cung dẫn tôi vào cái chòi lá ven sông. Nhà anh quay mặt về phía lộ, sau lưng là sàn cây, giáp bờ sông. Trong nhà không có bàn ghế gì cả. Đồ đạc chỉ có cái xoong móp méo kê trên mấy cục gạch, và mấy cái dĩa nhôm.

Hai Cung phủi bụi dưới sàn, vồn vã nói:

"Ông thầy ngồi xuống đây. Để em dọn thức ăn ra."

Tôi khoát tay:

"Tôi ăn ở nhà ăn tập thể rồi."

Hai Cung tỉnh bơ:

"Không sao, ông thầy ăn rồi thì ăn thêm cũng được mà."

Hai Cung múc cháo ra hai cái dĩa nhôm, bỏ vào mớ bông lục bình luộc chín với mấy miếng khóm kho muối. Anh đưa cái muỗng nhôm cong queo cho tôi, cười hệch hạc:

"Ông thầy đừng chê. Bữa nay là tiệc của em nhưng chắc ông thầy khó nuốt."

Tôi lấy cái muỗng múc cháo, thản nhiên nói:

"Có cháo ăn là may rồi. Tôi đâu có hơn anh chút nào mà dám chê bữa cháo hôm nay."

Hai Cung gục gặc đầu:

"Được, ông thầy tự nhiên như vậy là em mừng lắm."

Hai Cung và tôi ăn một lúc đã hết sạch nồi cháo. Anh lè lưỡi liếm sạch mọi thứ rồi đưa tay quẹt miệng cười khà:

"Để em lấy nước uống và thuốc hút."

Hai Cung nói xong, lết ra sau, thòng đầu xuống, lấy cái xoong múc nước sông. Anh đưa cái xoong về phía tôi:

"Mời ông thầy uống trước."

Nhìn nước sông đục ngầu, lợn cợn cháo, tôi cảm thấy nhợn nên ngập ngừng không biết phải làm sao. Hai Cung cười hề hề:

"Em uống nước sông này quanh năm suốt tháng mà, đâu có sao."

Tôi gật đầu, bưng cái xoong lên uống một hớp. Nước vừa lợ, nửa ngọt nửa mặn, vừa tanh mùi cá. Hai Cung nhận lại cái xoong, ngửa mặt uống ừng ực.

Tôi nhìn ra ngoài sau. Trời đã tối mờ. Dòng sông trở nên đen thẫm. Có mấy chiếc xuồng trôi dật dờ xa xa. Phía đầu xuồng có treo ngọn đèn bão, đung đưa theo gió.

Hai Cung ngồi quay lưng về phía sông. Ánh trăng lưỡi liềm tuy mờ nhạt nhưng qua mấy lỗ thủng trên mái nhà cũng soi được gương mặt sẹo của Hai Cung. Mỗi lần anh nói chuyện hay cười, ánh trăng lao chao trên mấy nếp nhăn khiến mặt anh càng trông quái dị hơn.

Trong một thoáng tôi liên tưởng đến căn bệnh tâm thần mà Hai Cung có thể mắc phải. Anh đã chịu một cuộc sống khổ sở trong cả hai quãng đời. Anh đã mất một chân trong quãng đời trước, cho cuộc chiến mà anh tham dự ở tuổi thanh niên. Ở lứa tuổi anh chưa có nhận thức rõ ràng về đời sống, không hiểu rõ lý do tại sao phải cầm súng để bắn giết người anh em cùng quê hương và cùng chủng tộc. Anh cũng như những người bên kia đã lấy mất một chân anh. Chắc gì những thanh niên đó đã hiểu một cách rõ ràng về chuyện họ đã làm. Cuối cùng, anh được ném trả về đời sống với thân thể tàn phế. Anh không có gia đình, chẳng có vợ con. Rồi bây giờ, ở quãng đời sau anh vẫn bị coi là một kẻ có tội với nhân dân. Anh không bị vào trại tập trung. Anh còn sống vì nhờ anh tật nguyền. Đời trước đã phủi bỏ anh. Đời sau cũng vùi dập anh. Thế thì có một đời nào khác cho anh.

"Ông thầy."

Hai Cung nhìn tôi, cười hệch hạc. Nụ cười anh hồn nhiên, chân thật trên khuôn mặt xấu hơn ma quỉ. Ánh trăng chiếu xiên xuống mặt hai Cung. Bỗng dưng tôi thấy anh đẹp một cách kỳ lạ. Vẻ đẹp của anh cũng như bao nhiêu người dân khác, nét đẹp của một kẻ vô tội.

"Có thể anh mắc một chứng tâm thần."

Tôi lẩm bẩm. Hai Cung thảng thốt hỏi:

"Ông thầy nói gì?"

"Không có gì."

Hai Cung rút trong túi ra một bọc ni lông đựng thuốc lá. Anh làm lại những động tác mà tôi đã thấy ở phòng đợi của khu ngoại chẩn. Anh dùng mảnh giấy báo, vấn một điếu thuốc thật lớn, thô kệch rồi đưa cho tôi:

"Mời ông thầy hút thuốc."

"Tôi hút không nổi."

Hai Cung lúc lắc cái đầu, cười méo miệng:

"Chỉ có cỡ em mới hút thứ này, ông thầy không chịu nổi đâu."

Anh thản nhiên mồi thuốc hút. Khói bay mịt mù, khét nghẹt. Anh vừa hút thuốc vừa nói:

"Ông thầy ở chơi với em một lát được không?"

"Ờ, tôi ở lại đây đêm nay với anh."

Hai Cung mừng quính, rối rít nói:

"Cám ơn ông thầy, để em dọn chỗ ngủ cho ông."

Tôi khoác tay, hỏi lại:

"Tôi ngủ chỗ nào cũng được, anh đừng bày thêm công việc. Chuyện chính là, anh còn đau không?"

Nghe nhắc tới vết sẹo, Hai Cung ngần ngừ đáp:


**GIỚI THIỆU SÁCH MỚI**

Tác phẩm có giá trị rất cần thiết cho mọi gia đình Việt Nam hải ngoại

**LUẬN CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

(TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC)

Giáo sư ---- Nhà văn VŨ KÝ
do Trung Tâm Văn Hóa Giáo Dục Việt Nam xuất bản 1995
(dày 650 trang). sách in đẹp.
Bìa và thư họa của Vũ Hối.

Muốn mua, xin liên lạc:

Cô Vũ Tường Vân
1237 Culpepper Dr., San Jose CA 95121 USA
Phone và Fax: (408) 286-2569
Giá 12 Mỹ kim mỗi tập (Tập I và Tập II)
(Ngoài Âu châu thêm cước phí 30% giá sách)


"Tới chiều tối thì nó không hành nữa. Em bớt đau nhiều rồi, ông thầy."

"Khi nào nó bắt đầu hành anh đau?"

"Dạ, sáng sớm."

Hai Cung vừa trả lời vừa lau chùi sàn nhà, rồi lấy một khúc cây làm gối. Anh vồn vã nói:

"Ông thầy nằm xuống đây nói chuyện."

Tôi gật đầu, ngả lưng xuống sàn.

Nhà Hai Cung trống trước hở sau. Vách lá rách nát. Mái lá thủng lỗ tứ tung. Trăng đã lên cao, lơ lửng trên nền trời. Ánh sáng vàng vọt chiếu loang lổ trên nền nhà.

Hai Cung kể cho tôi nghe chuyện đời anh từ thuở nhỏ. Anh là đứa trẻ mồ côi. Cha mẹ chết trong ruộng vì pháo kích của phía quốc gia. Bà ngoại mang anh lên tỉnh. Bà chết vì bệnh. Anh đi đánh giày, bán báo đến mười tám tuổi, vào lính. Ra khỏi quân trường được sáu tháng thì bị mìn giật gãy một chân. Anh ra lính, sống đầu đường xó chợ được hơn một năm thì được đổi đời, trở thành tội phạm của nhân dân. Tiếng Hai Cung nói càng lúc càng nhỏ dần. Tôi cảm thấy hai mắt nặng chĩu. Vầng trăng lưỡi liềm trên trời cũng lao chao, chìm khuất.

Tôi không biết đã ngủ bao lâu cho đến khi có tiếng động mạnh trên sàn nhà. Âm thanh dội như tiếng bom nổ đâu đó vọng về. Hình như có tiếng la hét của ai đó, dồn dập, lẫn với tiếng súng "tạch tè."

Trong giấc ngủ vừa choàng dậy, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Tiếng dội trên sàn, tiếng la hét và bom đạn vẫn tiếp tục.

Tôi thấy trong bóng tối lờ mờ, Hai Cung đang đứng thẳng người, sát vách sau. Anh tựa đầu gối cụt lên cái chân giả bằng gỗ. Chân kia soạt ra giữ thế thăng bằng, anh cặp cây nạng vào một bên nách, chỉa về phía trước.

Ánh trăng chiếu xiên xuống mặt Hai Cung. Cái sẹo chạy dài như một lằn cắt, kéo chằn hai con mắt trợn trừng và cái miệng há hốc ra, nhe mấy cái răng lởm chởm.

Hai Cung há miệng thật lớn, có khi phát ra tiếng súng nổ, bom dội, lúc la hét như người bị thương. Rồi anh thu chân lại, bước tới, bước lui, cái chân gỗ dộng ầm ầm trên sàn nhà. Đồng thời anh kêu gào xung phong, quyết tử. Miệng anh sùi bọt mép, khạc ra tiếng đạn, tiếng bom. Chân anh khi tới, khi lui, nhanh nhẹn, thoăn thoắt như người vốn không tật nguyền. Cái nạng bên hông anh cũng khi đưa cao, xuống thấp đều nhịp với tiếng đạn, tiếng kêu khóc, xung phong.

Chiến trường càng lúc càng sôi động. Cái chân gỗ của Hai Cung dộng trên sàn càng gấp rút hơn. Nó tiến thoái, đưa qua, sàng lại. Cái nạng của anh cũng quơ thật gấp. Lúc nó đưa cao, chỉa thẳng lên trần nhà, lúc hạ ngang quạt chung quanh, rồi xuống thấp quét trên sàn nhà. Người Hai Cung lúc nghiêng tới trước, khi ngả ra sau. Miệng anh khạc đạn không ngừng.

Tôi nép sát vào vách, trố mắt nhìn Hai Cung. Căn nhà nhỏ quá, có lúc đầu nạng của anh tạt sát vào mặt tôi, hơi gió rát rạt. Có lúc, Hai Cung quay

về phía tôi, trợn trừng mắt, vừa hò hét vừa dộng cái chân gỗ trên sàn. Tôi vừa cảm thấy tức ngực vừa ngộp thở.

Hai Cung sùi bọt mép ra hai bên miệng, nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Hai mắt anh đứng tròng. Mặc dù kinh hoàng tôi vẫn biết anh nhìn nhưng không phân biệt được mọi vật. Hai Cung đang nhìn bằng não chứ không bằng mắt. Mà trí não của anh đang trong trạng thái mê ngủ.

Hai Cung thối lui ra sau, bắn từng tràng liên tục rồi bỗng dưng bước tới đâm mạnh cây nạng về phía trước. Tôi né qua một bên. Hai Cung liền đập cây nạng xuống sàn. Tôi lăn một vòng tránh khỏi. Đầu nạng của Hai Cung đập trúng mặt gỗ làm rung chuyển cả căn nhà.

Thời may, cuộc chiến không kéo dài lâu. Hai Cung bắn ít đi, lui dần rồi dựa vào vách. Anh buông cái nạng, đứng xụi lơ.

Hai Cung im được một lúc rồi cất tiếng khóc. Anh vừa khóc vừa chửi thề. Ban đầu anh còn khóc ít, một lúc sau lăn lộn, vật vã.

Trong nhà chỉ có cái sàn gỗ và khúc cây làm gối, cái xoong và mấy dĩa nhôm đã bị bỏ ra sau, ngoài ra không có thứ gì khác nên mặc tình cho Hai Cung lăn lộn.

Tôi nép người sát vào vách, vừa quan sát vừa phòng thủ, lỡ Hai Cung nổi cơn trở lại chiến đấu bất tử. Nhưng không, anh khóc một hồi rồi tự nín, lẳng lặng tháo cái chân gỗ, cất vào một góc nhà. Anh xếp cái nạng vào vách rồi nằm co, im lặng. Một lúc sau, tôi nghe tiếng Hai Cung thở đều rồi bắt đầu ngáy như sấm.

Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng vì cảnh tượng vừa xảy ra. Trước đây, chỉ có mấy phút Hai Cung hung tợn bao nhiêu thì bây giờ, anh như đứa trẻ thơ, nằm cong lưng, hai tay kẹp giữa đùi, ngủ ngáy say sưa.

Ngoài trời, gió thổi nhè nhẹ. Đêm mát dìu dịu và thật yên lành. Trăng lên cao trên đỉnh đầu, chiếu xuyên qua mái nhà, soi một bên mặt Hai Cung.

Tôi nằm thao thức, không thể ngủ được. Tôi ở trong trạng thái mơ màng như vậy, lâu lắm, cho tới khi trời sáng.

Nắng chiếu vào nhà, đánh thức Hai Cung dậy. Anh uốn người, vung vai rồi lồm cồm ngồi lên, khều tôi:

"Ông thầy dậy mau, trời sáng rồi."

Tôi bắt chước Hai Cung cũng vặn mình, vung vai, ngáp dài. Hai Cung hỏi:

"Ông thầy ngủ ngon không?"

Tôi gật đầu, hỏi lại:

"Còn anh, ngủ được không?"

Hai Cung nhếch miệng cười:

"Em ngủ như chết."

Tôi nhìn xuống vết sẹo trên đầu gối của Hai Cung. Nó đang ửng đỏ, rướm máu. Hai Cung xoa lên vết sẹo, rên rỉ:

"Ông thầy thấy không, tới sáng nó bắt đầu hành, đau quá."

Tôi gật đầu:

"Tôi biết tại sao nó đau."

Hai Cung hấp tấp hỏi:

"Tại sao vậy ông thầy?"

Tôi im lặng bước ra cửa. Hai Cung vói tay lấy cây nạng, bước gấp theo:

"Tại sao vậy ông thầy?"

Buổi sáng, nắng chan hòa. Gió sông thổi lên mát rười rượi. Tôi quay lại nhìn Hai Cung:

"Tôi không thể nói với anh tại sao."

Hai Cung nhìn tôi trân trối rồi ấp úng hỏi:

"Vậy ông thầy biết cách chữa không?"

"Tôi không chữa được, nhưng biết có cách."

Hai Cung khẩn thiết nói:

"Ông thầy làm ơn cho em biết."

Tôi đi lần trên đường, Hai Cung khập khiễng bước theo, van nài:

"Ông thầy nói giùm cho em biết."

Tôi nhìn Hai Cung. Đầu tóc anh rối bời, vẻ mặt thiểu não, mệt mỏi. Tôi đành phải nói:

"Chỉ có thời gian mới trị được cho anh."

"Ông thầy nói thời gian."

"Ờ!"

"Vậy nghĩa làm sao?"

"Anh chờ một thời gian nữa sẽ hết đau."

Hai Cung loạnh choạng bước theo, hỏi với:

"Ông thầy nói gì, em không hiểu."

"Anh ráng chờ, thời gian sẽ trị lành cơn đau cho anh."

Tôi cắm cúi đi ngược đường trở về thị xã. Tôi không dám nhìn lại dáng Hai Cung đang đứng ủ rũ bên sông.■

* Lúc sinh thời, đại văn hào Pháp Victor Hugo đến thăm nước Phổ. Khi đến biên giới, làm thủ tục nhập cảnh, nhân viên cảnh sát hỏi ông làm nghề gì, Victor trả lời:

"Tôi viết."

Viên cảnh sát tỏ vẻ khó chịu, xẵng giọng:

"Tôi muốn hỏi ông sinh sống bằng nghề gì cơ."

Victor lại trả lời ngắn gọn:

"Bằng ngòi bút."

Viên cảnh sát "à" một tiếng rồi cắm cúi ghi vào sổ:

"Ông Victor Hugo, người Pháp, một nhà buôn bút."

* Nếu thế giới ngày càng trở nên bé nhỏ hơn, tại sa người ta cứ tăng giá bưu điện lên hoài vậy?

* "Theo chị, tôi nên tìm một người chồng loại như thế nào?"

"Tốt hơn hết là để các ông chồng sang một bên đừng động đến, và tìm một người đàn ông độc thân."

# 5,000 NGƯỜI ĐỐT NẾN YỂM TRỢ TINH THẦN 31,000 NGƯỜI

ĐINH HOÀNG LÊ tường trình

Những ánh mắt ưu tư trong đêm đốt nến tương trợ đồng bào tị nạn -- tại cuộc mít tinh ở Westminster, California.

Khoảng 5,000 người đã tập họp trong khuôn viên tòa thị chính thị xã Westminster, California, tối thứ Tư 26 tháng Sáu, cùng đốt nến, để biểu dương tinh thần tương trợ đối với hơn 31,000 đồng bào ở các trại tị nạn Đông Nam Á.

Nguyễn Tuân, 22 tuổi, thành viên của tổ chức Liên Minh Việt-Mỹ (*Vietnamese-American Coalition, VAC*), nói: "Cộng sản Việt Nam không muốn nhận những thuyền nhân ở các trại tị nạn về. Họ đã gọi những người bỏ nước ra đi là 'bọn phản bội.' Ai cũng biết rằng một khi đặt chân trở lại Việt Nam, những thuyền nhân này sẽ bị đối xử tàn tệ ngay. Họ không có tương lai."

Tổ chức VAC là một trong số hơn 20 tổ chức trong cộng đồng kết hợp nhân sự và sáng kiến để tổ chức đêm thắp nến tương trợ thuyền nhân.

Ban Tổ chức cho biết hình thức đốt nến biểu dương tinh thần này cũng được thực hiện cùng lúc ở nhiều thành phố khác trên nước Mỹ, như Dallas và Houston ở Texas, San Jose ở Bắc California, và Washington DC.

Trên bãi cỏ, trên sân gạch, trên lối đi xi măng của khuôn viên thị xã Westminster, từ lúc buổi chiều còn nắng, kéo dài cho đến tối khuya, dưới bầu trời đầy mây và gió lạnh, hơn 5,000 ngọn nến lung linh, không đủ sưởi ấm người tham dự, nhưng đã làm phấn khích tinh thần mọi người trong những tiếng hô vang hay những lời phát biểu đẫm nước mắt của nhiều diễn giả.

Người ta đọc được trên những biểu ngữ do các tham dự viên giương cao quanh khuôn viên thị xã, những câu như: "Hãy thương sót những người tị nạn!" "Cưỡng bách hồi hương là phi nhân."

Các thuyền nhân Việt Nam hiện đang phải đối đầu với nguy cơ bị cưỡng bách hồi hương, sau nhiều năm tháng lây lất chờ đợi ở các trại tị nạn mà hầu hết là trại tù, không được một nước nào nhận cho đến định cư.

Nhiều người tham dự cuộc mít tinh đốt nến cũng đã từng là thuyền nhân, nhưng họ may mắn

**Singapore:**

**99 thuyền nhân cuối cùng về nước**

Hôm thứ Năm 27 tháng Sáu, Singapore dùng máy bay chở 99 thuyền nhân Việt Nam cuối cùng về nước, ba ngày trước khi hết hạn của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tài trợ cho các chính phủ Đông Nam Á cho tạm cư các thuyền nhân.

Chuyến máy bay của Hàng Không Việt Nam chở 80 người lớn và 19 trẻ em, không xảy ra biến cố nào, vì theo lời của các giới chức Singapore, những người này đều tự nguyện hồi hương. Tuy nhiên, ở phi trường Changi của Singapore cũng có khoảng 50 cảnh sát túc trực phòng ngừa biến động.

Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc cho biết mỗi người hồi hương đều được Singapore cấp $760, và Liên Hiệp Quốc còn tài trợ thêm mỗi người $240 nữa.

Từ cuối thập niên 1970 đến nay, đã có khoảng 32,300 người tị nạn, phần lớn là người Việt, ghé vào Singapore, và chỉ ở lại chừng ba tháng là được tái định cư ở nước thứ ba. Nhưng người không được nước nào nhận thì phải trở về Việt Nam.

được đi định cư ở Mỹ, và họ rất thông cảm với nỗi khó khăn của những người kẹt trong các trại, và cơn ác mộng bị trao trả về Việt Nam.

Rất nhiều người tham dự cuộc mít tinh thuộc lớp trẻ. Có người sinh ra trên đất Mỹ, chưa hề biết thế nào là trại tạm cư của các thuyền nhân, cũng như không có ý niệm gì về cuộc chiến tranh đã đưa tới hậu quả là hàng triệu người bỏ nước ra đi. Nhưng sự có mặt của những người trẻ này đã là một khích lệ lớn cho lớp người lớn tuổi.

Francis Bùi, 20 tuổi, sinh viên đại học Cộng đồng Cypress, nói với nhà báo: "Tôi muốn tất cả những đồng bào này cũng có cơ hội được hưởng tự do như tôi, được học hành như tôi."

Những biểu ngữ, những tiếng hô, những lời cầu nguyện,... đều nhằm hỗ trợ tinh thần hơn 31,000 đồng bào thuyền nhân ở các trại tị nạn.

Một người Mỹ, buôn bán trong khu vực Little Saigon, nói với nhà báo rằng nếu chính phủ Mỹ đã cưu mang được hơn 1 triệu người từ 1975, tại sao không giúp đỡ luôn số người còn kẹt ở các trại này.

Theo một kế hoạch của các nước liên quan đến vấn đề thuyền nhân tị nạn, ký kết với nhau năm 1989, gọi là CPA hay Kế hoạch Toàn diện, thì Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc sẽ chấm dứt việc tài trợ cho các trại tạm cư chứa người tị nạn kể từ ngày 30 tháng Sáu 1996. Do đó, các quốc gia Đông Nam Á đã nhất tề áp dụng mọi biện pháp, kể cả đàn áp bằng lựu đan cay, dùi cui, vòi rồng, để cưỡng bách hồi hương. Nhiều cuộc tự sát của thuyền nhân để bày tỏ quyết tâm "tha chết còn hơn trở về [với chế độ cộng sản]", và một vài cuộc nổi loạn hoặc trốn trại, cũng không làm chậm bước các cuộc trục xuất có kế hoạch.

Cô Jaclyn Faber, thành viên của tổ chức Yểm Trợ Pháp Lý Cho Người Việt Tạm Dung, nói rằng: "Nhiều người không biết hiện vẫn còn thuyền nhân kẹt trong các trại tị nạn Đông Nam Á. Chúng tôi muốn quần chúng Mỹ biết đến điều này. Đối với người Mỹ, cuộc chiến Việt Nam đã chấm dứt từ tháng Tư năm 1975, nhưng đối với nhiều người Việt Nam thì thảm kịch còn đang tiếp diễn."

Nhiều nhà báo thuộc các cơ quan truyền thông lớn của Mỹ cũng đến theo dõi cuộc mít tinh đốt nến. Ban Tổ chức hy vọng rằng những tiếng nói và hình ảnh nói lên tinh thần tương thân tương trợ này sẽ vang vọng khắp thế giới để có cơ may xoay chuyển được phần nào tình thế bi thảm của trên 31,000 người còn kẹt trong các trại kia. ■

**Indonesia:**

## 244 thuyền nhân về nước bằng tầu thủy

Một chuyến tầu của hải quân Indonesia, hôm thứ Năm 27 tháng Sáu, chở 244 thuyền nhân từ Galang về lại Việt Nam.

Đây là đợt hồi hương đầu tiên bằng tầu thủy. Trước đó, hồi đầu tháng Sáu, đã có 250 người về bằng máy bay.

Chính phủ Indonesia cho biết hải quân sẽ tiếp tục đưa nốt số thuyền nhân tạm cư tại trại Galang, gồm 4,289 người về Việt Nam và 320 người về Campuchia, trong chương trình gọi là Hồi Hương Trật Tự.

Nếu đúng theo dự trù, thì Indonesia là nước thứ ba trong vùng Đông Nam đã đáp ứng yêu cầu về kỳ hạn của Liên Hiệp Quốc, là đóng cửa các trại tạm trú vào ngày 30 tháng Sáu 1996. Nước đầu tiên đã làm xong việc này là Mã Lai Á, đóng cửa trại Sungei Besi hôm 25 tháng Sáu; tiếp theo là Singapore, 27 tháng Sáu.

Trong lúc đó tại Thái Lan và Hong Kong vẫn còn mỗi nơi hàng chục ngàn người, và trong số đó có nhiều người không tình nguyện hồi hương.

Đọc Thế Kỷ 21 trên lưới:

http://vietmedia.com/theky21

Nghe chương trình phát thanh VNCR trên lưới:

http://kicon.com/VNCR

# Vòng chân trời văn học nghệ thuật

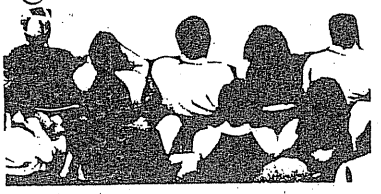

QUẬN CAM

## Dàn Nhạc Hòa Tấu Thiếu Niên trình tấu

Tại thính đường đại học Concordia, tối thứ Bảy mùng 8 tháng Sáu 1996, người yêu nhạc được thưởng thức một chương trình ca nhạc thật dễ thương, do các em thiếu niên Việt Nam, tuổi từ sáu đến 16 biểu diễn.

Từ trái qua: Nguyễn Đức Chung, Nguyễn Thiện Vinh, Kim Quy, Thu Duyên, Khuê Dung, Jimmii, Nhật Thịnh, Như Hảo, Lê Quốc Tấn, Ngọc Dzoãn, Khả Tú, Christopher Lê.

Dàn Nhạc Hòa Tấu Thiếu Niên Việt Nam là danh xưng của tổ chức gồm các mầm non ca, nhạc sĩ, với sự hướng dẫn, huấn luyện và bảo bọc của Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ (Vietnamese-American Philharmonic).

Dưới quyền điều khiển của nhạc sĩ vĩ cầm Nguyễn Khánh Hồng, Dàn Nhạc Hòa Tấu Thiếu Niên đã trình bày nhiều tiết mục đơn ca, hợp ca, độc tấu, song tấu, tứ tấu và đại hòa tấu, những bài hát hay những nhạc khúc tươi mát của tuổi xuân.

Dàn Nhạc Thiếu Niên Việt Nam được thành lập từ tháng chín 1994, và đã trình diễn sáu lần trước công chúng.

Trong lần trình diễn này tại Concordia, còn có sự góp mặt của Ca Đoàn Thiếu Nhi Ngàn Khơi, với 25 em tuổi từ sáu đến 13.

Dưới sự hướng dẫn của Bác sĩ Nguyễn Bích Liên, và sự bảo trợ của Ca Đoàn Ngàn Khơi, các em thiếu nhi đã tham gia biểu diễn nhiều lần, trong đó phải kể đến buổi 10 em được chọn hát chung trong trường ca giao hưởng *Vietnam Oratorio "Fire Water Paper"* của Elliot Goldenthal cùng với Pacific Symphony Orchestra tại Orange County Performing Arts Center, tháng Tư 1995.

SACRAMENTO

## Đêm thơ nhạc và ra mắt sách

Liên Hội Người vùng Sacto và Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Sacto đồng tổ chức một đêm Thơ Nhạc, để ra mắt "Hội Nhà Thơ Tài Tử Việt Nam," và hai tập thơ do Hội này xuất bản.

Tuy gọi là "Đêm Thơ Nhạc," nhưng buổi sinh hoạt diễn ra vào lúc ba giờ chiều thứ Bảy 22 tháng Sáu, tại nhà hàng New Dakao, thành phố Sacramento, thường gọi tắt là Sacto. Sacto chính là thủ phủ của tiểu bang Cali, nơi hàng ngàn người Việt định cư.

Hội Nhà Thơ Tài Tử Việt Nam được thành lập từ ngày 1 tháng Chín 1994, do một nhóm người yêu thơ ở Sacto điều hành, nhưng có hội viên ở nhiều nơi trên thế giới.

Hai tập thơ được ra mắt "Đêm Thơ Nhạc" là Tuyển tập thơ "Cụm Hoa Tình Yêu II" của nhiều tác giả (đã giới thiệu trên TK21 số 84), và thi tập "Chàng" của Bích Xuân đến từ Paris (đã giới thiệu trên TK21 số 84).

OKLAHOMA CITY

## Du Ca về miền Trung

Hai huynh trưởng Du Ca, Ngô Mạnh Thu và Nguyễn Đức Quang, theo lời mời của Chi Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) tại Oklahoma City, miền Trung Tây nước Mỹ, đến hát và sinh hoạt chung với cộng đồng người Việt, nhất là các bạn trẻ ở đây, vào ngày thứ Bảy 29 tháng Sáu 1996.

Hai nhạc sĩ Du Ca trình diễn một số sáng tác, mới và cũ, đồng thời tác động các tham dự viên cùng hát chung những bài hát cộng đồng đầy tình tự quê hương.

Bản tin tức Chi Hội VAALA ở Oklahoma City cho biết, lồng trong sinh hoạt du ca còn có phần ra mắt cuốn truyện "Như Ảo Như Thực" của Thái Chinh Lưu Kim Loan, hiền thê của nghệ sĩ Nguyễn Thanh, tức Thanh Hùng. Nguyễn Thanh cũng đã từng là một huynh trưởng Du Ca ở Việt Nam, với biệt tài ngâm thơ và hát dân ca.

## Nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc ra mắt sách

Chiều thứ Bảy 25 tháng Năm 1996, tại phòng Sinh Hoạt Người Việt, khoảng 80 người đã đến dự buổi ra mắt sách của nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc.

"Với dáng vẻ sinh viên, nhưng Bùi Vĩnh Phúc đã làm việc nghiêm trang và đưa ra một tác phẩm có tầm vóc, là cuốn *Lý Luận Và Phê Bình-Hai Mươi Năm Văn Học Ngoài Nước 1975-1995*." Đó là

nhận xét của Mai Thảo, người đã nửa thế kỷ cầm bút viết văn, nói về tác giả họ Bùi, ở lứa tuổi 40 và còn độc thân, đã chọn cho mình một con đường ít người đặt chân tới trong mảnh đất văn học Việt Nam hải ngoại.

Mai Thảo nói: "Ở hải ngoại hiện nay chỉ có vài người đi vào lý luận và phê bình văn học."

Nhạc sĩ dương cầm, cũng là danh ca, Quỳnh Giao, đã đi vào từng chương — đúng ra từng bài — của cuốn sách dày hơn 750 trang, để tìm ra văn phong, bút pháp của nhà phê bình.

Nhà thơ, cũng là nhà giáo Trần Hồng Châu (tức Nguyễn Khắc Hoạch, nguyên khoa trưởng đại học Văn Khoa Saigon), đưa ra những nhận định, đặt căn bản trên một tổng quan văn học Đông và Tây, kim lẫn cổ, để nói rằng Bùi Vĩnh Phúc đã đạt được bốn chữ A (không phải là điểm A), mà là chữ đầu của những từ *accurate* (chính xác),*acute* (sắc bén), *assured* (chững chạc), và *articulate* (trôi chảy).

Nhà văn Bùi Bích Hà, tác giả tập truyện "Buổi Sáng Một Mình," lại cho thấy công việc của Bùi Vĩnh Phúc (phê bình văn học) là dưỡng khí, là nước để nuôi sống văn học.

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác và nhà báo Lê Đình Điểu không "phê bình một nhà phê bình," mà chỉ kể một vài giai thoại về tác giả và cuốn sách, cho thấy đây là một món quà văn học đầy ý nghĩa mà Bùi Vĩnh Phúc hiến tặng cho người đọc, và để người đọc tặng cho nhau.

Nghiêm Phú Phát và Bích Liên đã đàn và hát, một chương trình nhạc thính phòng bỏ túi, khiến cho không khí văn học bớt căng thẳng của chất "lý luận và phê bình," mà đầm ấm, thanh thoát với giai điệu và âm thanh.

Nhà báo Đỗ Ngọc Yến, nhân danh chủ nhà, đã kết thúc buổi sinh hoạt bằng một loạt những thông báo về các buổi sinh hoạt văn học trong tương lai gần và xa.

## Hành trình nửa thế kỷ âm nhạc Việt Nam: Phạm Duy tại London

Hành trình nửa thế kỷ âm nhạc Phạm Duy là chủ đề của buổi sinh hoạt Câu Lạc Bộ do Trung Tâm Việt Nam tổ chức tại London hôm thứ Bảy, 1 tháng Sáu 96 nhân dịp nhạc sĩ Phạm Duy đến nghỉ dưỡng bệnh tại London. Buổi sinh hoạt thu hút trên dưới 150 thân hữu tại London.

Mở đầu buổi sinh hoạt, anh Đoàn Xuân Kiên giới thiệu với cử tọa có mặt tại hội trường, nhất là các bạn trẻ, về nhạc sĩ Phạm Duy, về sự nghiệp sáng tác liên tục và bền bỉ của ông, về những khuôn dáng bao trùm của sáng tác âm nhạc của Phạm Duy, và nhất là về những cống hiến của Phạm Duy trong quá trình sáng tác hơn 50 năm của ông.

Sau đó là hơn một tiếng đồng hồ chuyện trò về ba khuôn dáng Phạm Duy trong sáng tác của ông: *con người xã hội* gắn bó với những thăng trầm của quê hương đất nước hơn nửa thế kỷ qua — *con người tình cảm* trữ tình — *con người nội tâm* sâu

Bùi Vĩnh Phúc ký lưu niệm trên sách.

sắc. Cử tọa có dịp hiếm có được nghe lại một số những bài hát của Phạm Duy nhặt ra từ mọi chặn sáng tác của ông trong chiều hướng minh họa cho câu chuyện giữa phạm Duy và Đoàn Xuân Kiên.

Khi đề cập đến nhạc tình Phạm Duy, ông Đoàn Xuân Kiên nhận định rằng nhạc tình Phạm Duy sở dĩ để lại những ấn tượng rất sâu sắc trong lòng người thưởng ngoạn là vì những giai điệu trữ tình ấy luôn nâng tâm hồn người nghe lên những cảm thức hướng thượng, về những chiều kích tình cảm cao đẹp. Con người nội tâm của Phạm Duy cũng đã được đề cập đến như một tính cách đặc sắc của nhạc Phạm Duy từ những buổi đầu đến những sáng tác gần đây nhất.

Đoàn Xuân Kiên cũng bước đầu nêu lên một vài nhận định về những cống hiến lớn của Phạm Duy vào kho tàng nửa thế kỷ tân nhạc Việt Nam: (1) quá trình sáng tạo liên tục và bền bỉ; (2) những thể nghiệm độc đáo và rất thành công về thể loại: dân ca mới, trường ca, truyện ca...; (3) tiêu biểu cho phong thái nghệ sĩ luôn gắn bó sâu sắc với hiện thực cuộc sống (4) trên hết cả, nhạc Phạm Duy đã từng khẳng định một cách sáng tạo độc đáo, một cá tính đặc thù nổi bật lên trong sinh hoạt văn nghệ dân tộc hơn nửa thế kỷ qua.

Đây là một buổi sinh hoạt văn nghệ đặc biệt và mới mẻ mà thân hữu London đã dành cho Phạm Duy sự ngạc nhiên và cảm động vì ý nghĩa của nó.

## Hội Điện Ảnh và Truyền Hình VNHN thông báo về cuộc thi "Viết Truyện Phim kỳ II"

Cuộc "Thi viết truyện phim" kỳ I được hội tổ chức với sự cộng tác của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ và Nhật báo *Người Việt* đã đem lại kết quả rất tốt đẹp, được sự hưởng ứng đông đảo của nhiều người trong và ngoài giới văn học nghệ thuật, gây được một sinh hoạt hữu ích và thiết thực đóng góp giải tỏa phần nào sự bế tắc trong công việc sản xuất phim Việt tại hải ngoại.

Hội Điện Ảnh và Truyền Hình Việt Nam Hải Ngoại hân hạnh thông báo cuộc thi "Viết Truyện Phim kỳ II" do Hội tổ chức với sự cộng tác của hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ và Nhật báo *Người Việt* với những quy định như sau:

**1. Hình thức và thể loại:**

Viết dưới dạng truyện phim tóm lược. Dài từ 3 đến 15 trang đánh máy. Bất cứ thể loại gì. Một người có thể gởi nhiều truyện nhưng mỗi truyện phải bỏ riêng vào một phong bì. Tác giả có thể đề tên thật hay bút hiệu. Phải ghi rõ địa chỉ và điện thoại liên lạc. Xin gởi năm bản sao để đủ số gởi đến thành viên Ban Tuyển chọn. Phải giữ một bản sao đã gởi Ban Tổ chức có ghi ký hiệu riêng để làm bằng khi cần đối chiếu.

**2. Thời hạn:**

Cuộc thi bắt đầu từ ngày 25 tháng Tư và chấm dứt vào ngày 15 tháng Tám 96. Các đợt khác sẽ được thông báo sau. Ban tổ chức dành quyền từ chối đăng những truyện phim không hội đủ tiêu chuẩn.

**3. Quyền lợi:**

Nếu một truyện phim nào được nhà sản xuất hay những người có vốn muốn đầu tư sản xuất chú ý hay muốn chọn để thực hiện, Hội Điện Ảnh và Truyền Hình Việt Nam Hải Ngoại sẽ tạo điều kiện cho hai bên gặp nhau xúc tiến thủ tục hợp tác hay thực hiện. Bản quyền truyện phim thuộc Ban Tổ Chức 50%, tác giả 50%.

Chúng tôi hoan nghênh tất cả mọi nguồn tài trợ dù ít dù nhiều để cho cuộc thi "Viết Truyện Phim" được thành công, những người trúng giải được thêm phần khích lệ.

Truyện phim dự thi xin gởi về hội Điện Ảnh VN Hải Ngoại, 7599 Westminster Avenue, Westminster CA 92683 USA.

PHÁP

## Văn Bút Pháp vinh danh các tác giả Việt Nam

Văn Bút Quốc tế, Trung Tâm Pháp Quốc, vừa nhận bốn nhà văn và học giả Việt Nam làm hội viên danh dự. Chúng tôi xin tóm lược dưới đây bản thông cáo báo chí của Văn Bút Pháp gửi đi từ Paris hôm 12 tháng Sáu:

Trong phiêm họp ngày 4 tháng Sáu 1996, Văn Bút Pháp đã đặc cách thâu nạp với tư cách Hội viên Danh dự các nhà văn Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), và Hà Sĩ Phu. Các nhà văn này bị bắt vì tác phẩm của họ. Hai trong số bốn nhà văn bị giam giữ từ năm 1984 và bị lên án tử hình năm 1988. Án này đã được giảm xuống 20 năm khổ sai nhờ cuộc vận động quốc tế.

Văn Bút Pháp nhận định có bổn phận kết liên với Ủy ban Bảo vệ Quyền làm người Việt Nam, là tổ chức thường xuyên lên tiếng bảo vệ quyền tự do tư tưởng và quyền tự do ngôn luận tại Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, một trong những quốc gia đàn áp trí thức văn nghệ nặng nề nhất thế giới.

SAN JOSE

## Triển lãm "Nghìn Trùng Xa Cách" đầy sóng gió

Khoảng trên 400 người tham gia cuộc biểu tình để phản đối lễ khai mạc cuộc triển lãm "Nghìn Trùng Xa Cách," trong khi đó vẫn có khoảng trên 250 người, quần áo chỉnh tề đi giữa hàng rào bảo vệ của cảnh sát trong tiếng reo hò, đả đảo, để vào bên trong Viện Bảo Tàng Nghệ Thuật San Jose.

Đó là hình ảnh được ghi nhận trong buổi chiều thứ Bảy, 1 tháng Sáu 1996, tại lễ khai mạc cuộc triển lãm "Nghìn Trùng Xa Cách." Mặc dù có sự chống đối ở bên ngoài, bên trong với khoảng trên 200 quan khách Việt và Mỹ, chương trình vẫn diễn ra tuần tự không thay đổi. Sau cuộc tiếp tân của Ban tổ chức, mọi người tập hợp ngay tại căn phòng trung tâm của Viện Bảo Tàng để xem chương trình văn nghệ của ban Phù Sa trình diễn với các tiết mục: *Trống Cơm, Hành Vân, Cây Trúc Xinh, Lý Cây Bông, Lý Ngựa Ô, Đêm Qua Nhớ Bạn, Lý Chim Quyên.*

Chương trình văn nghệ được trình diễn dưới sự điều khiển của nhà soạn nhạc và dân tộc nhạc học Lê Ngọc Chân, với sự đóng góp của các nghệ sĩ Nguyễn Thành Vân, Thu Tâm, Quốc Chính (ca), Donna Kwon (vũ), Lê Ngọc Chính (đàn vĩ cầm), Elizabeth Struble (hồ cầm), Tám Tuồng (trống và nhị), một chương trình dân nhạc thính phòng Việt Nam phong phú đã được sự tán thưởng nhiệt liệt của quan khách.

Trước khi nói chuyện ở UCLA, Los Angeles, nhà thơ Du Tử Lê đã lên vùng Vạn Hồ dự buổi "Chiều Thơ Nhạc Du Tử Lê - Minnesota." Buổi này do các thân hữu Phương Triều, Phạm Đình Long, Tô Thùy Yên, Văn Dzĩnh, Cung Trầm Tưởng,... tổ chức, tại Brian Coyle Center. Hình trên: Chủ biên báo *Ngày Nay* Minnesota, Nhuệ Giang tức cựu đại tá Vũ Quang, và nhà thơ Du Tử Lê, trước giờ khai mạc.

LOS ANGELES

## Nhà thơ Du Tử Lê nói chuyện thơ ở đại học UCLA

Với thời lượng một tiếng rưỡi, buổi nói chuyện về thơ Du Tử Lê, vào lúc 7 giờ tối ngày thứ Năm, 23 tháng Năm vừa qua, tại giảng đường số 51,

thuộc Building Kinsey Hall, trong khuôn viên Đại Học UCLA thuộc thành phố Los Angeles đã diễn ra một cách tốt đẹp với sự tham dự của trên 100 sinh viên, thuộc nhiều nguồn gốc khác nhau.

Nhà thơ Du Tử Lê đã diễn đọc hai bài thơ có in trong tuyển tập "Sông Núi Người Thơm Nỗi Nhớ Nhà/Your Scented Garden, My Nostalgia," đó là các bài "She Rewarded Me With Mother's Breast" và bài "Love Poem For The Year 2000." Cả hai bài này đều do dịch giả Phạm Trọng Lệ, Quản thủ Thư viện của Bureau of National Affairs Library ở Hoa Thịnh Đốn chuyển dịch với phần hiệu đính của nhà thơ Mike Davis.

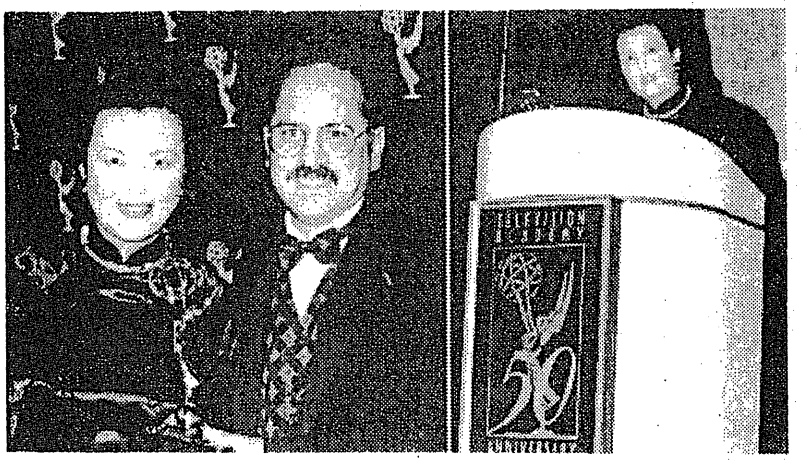

Nữ tài tử Kiều Chinh và nhà sản xuất Patrick Perez tại cuộc lễ nhận giải Emmy ở Hollywood. Bên mặt: Kiều Chinh phát biểu: "Tôi xin cầu chúc cho mọi gia đình phân ly trên thế giới được đoàn tụ."

LOS ANGELES

## Phim phóng sự "Chuyến về thăm nhà" với Kiều Chinh đoạt giải Emmy

Giải thưởng lớn nhất của ngành truyền hình Mỹ "Emmy Awards" vừa được trao cho phóng sự truyền hình "Chuyến về thăm nhà" do Kiều Chinh thủ vai chính, và do Patrick Perez sản xuất cho hãng truyền hình Fox băng tần 11 tại Los Angeles.

Với 125 phim TV được tuyển chọn vào chung kết thuộc 35 bộ môn, cuốn phim tiểu sử về đời lưu vong và trở về thăm nhà của Kiều Chinh đã đoạt giải về bộ môn phim thời sự nhẹ (*light news story: "Kiều Chinh: A Journey Home."*

Hãng KTTV đoạt được tám giải Emmy trong năm nay, sau hãng KCAL nhiều giải nhất với 10 giải thưởng.

Giải thưởng Emmy của ngành truyền hình được dành cho các chương trình truyền hình ở Los Angeles sản xuất trong năm 1995 và được tổ chức do Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật Truyền Hình và Khoa Học tuyển chọn.

Cuốn phim đoạt giải của Kiều Chinh do cô Diana Koricke là phóng viên theo sát cuộc hành trình của Kiều Chinh từ Hollywood về Hà Nội thăm quê hương thiếu thời trước 1954 và Sài Gòn trước 1975, cuốn phim tài liệu về cuộc đời nữ nghệ sĩ VN xa quê hương Hà Nội 41 năm và xa Sài Gòn 20 năm. Phim do nhà cầm máy quay Danny Maneja và chủ biên là Katherine Killmond thuộc chương trình "Good Day L.A." của KTTV.

LOS ANGELES

## Hoàng Vũ triển lãm ở La Artcore

Từ ngày 5 đến ngày 28 háng Sáu, Hoàng Vũ đã bày tác phẩm của anh chung với Yoella Razili (Do Thái), Kaoru Mansour (Nhật) và Myung Giu Lee (Đại Hàn), tại phòng tranh La Artcore, ở 6300 Wilshire Blvd.

Học vẽ từ nhỏ ở Việt Nam, khi đến Mỹ năm 1984, anh 22 tuổi, Hoàng Vũ tiếp tục theo học Mỹ thuật ở đại học Fullerton. Anh tốt nghiệp MFA (Cao học Mỹ thuật) năm 1995 tại trường này, và đã bày tác phẩm nhiều lần, trong đó có hai lần do Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ tổ chức.

Các tác phẩm của anh đầy tình khai phá, nhưng chồng chất những hoài niệm và chuyên chở nhiều ý nghĩa ảnh hưởng từ cuộc sống thực của anh và gia đình.

Hoàng Vũ, *Kẹp phơi bằng nhựa*, 1996

Anh sử dụng nhiều chất liệu khác nhau, trong đó có cả những món đồ phế thải (Việt Nam gọi là "ve chai") như lon bia, bao giấy, dây kẽm lượm mót, kim khâu, chai lọ, v.v... Anh nói rằng "cái đẹp nằm ở mọi vật, hãy chịu khó kiếm tìm."

Mới đây, anh trưng bày một "thiết trí" (*installation*) như một mê cung, quang co qua những vách, những trần, để chỉ đến một cái vòm đầy những sợi kẽm rối, một hành trình quyến rũ để không có đường về!■

# SÁCH BÁO TRONG THÁNG

LÊ TAM CA
PHẠM XUÂN ĐÀI

## Đong Đưa Cuộc Tình

tập truyện của **Song Thao**, Ngày Nay xuất bản 1996, 235 trang, giá US$12.00, ngoài nước Mỹ thêm $2.00 cước phí. Liên lạc: Ngày Nay, 8200 Wilcrest #5, Houston, TX 77072. Tel: (713) 568-6400.

Song Thao là một cây bút viết truyện ngắn quen thuộc từng cộng tác với các tạp chí như Văn Học, Văn, Thế Kỷ 21, Hợp Lưu..., đã có mặt trong những tuyển tập văn chương hải ngoại, và đã xuất bản một tập truyện cách đây ba năm. Một người đã "có chỗ đứng" trong văn giới.

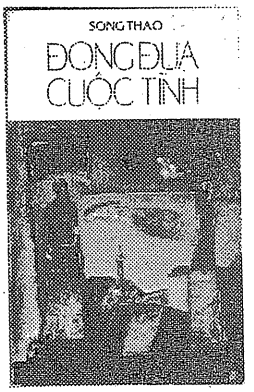


Truyện của Song Thao rất gần gũi với người Việt tị nạn, vì hầu hết lấy đề tài từ cuộc sống này. Hình như mỗi truyện là một "vấn đề" mà tác giả quan sát, gạn lọc rồi cô kết thành một điển hình, để nhằm trình bày các nét đặc biệt về tâm trạng, hoàn cảnh trong một giai đoạn có một không hai trong lịch sử Việt Nam, là hàng triệu người Việt bỏ nước đi ra sống với thế giới. Một ông giáo nghi ngờ đứa học trò Á Đông trong lớp mình dạy là con của mình *(Cỏ Mềm Lăng Dăng)*, một người đàn bà theo chồng về Mỹ từ những ngày còn chiến tranh, hàng chục năm sau tưởng là cuộc sống đã thành nếp yên vui, không ngờ gặp lại người yêu cũ mới đến đất Mỹ, đã lặng lẽ bỏ chồng ra đi *(Đong Đưa Cuộc Tình)*, sức mạnh tiềm tàng của một người con gái đi bụi đời vì bố mẹ lục đục, đã giúp cô rời bỏ lối sống hư hỏng để vươn lên vì thấy gương thành công của một người Á Đông khác *(Người Con Gái Mê Michael Chang)*... Tất cả các câu chuyện ấy, dù tích cực hay tiêu cực, đều là những chứng tích một thời của chúng ta, được ghi lại để, nói như Hồ Đình Nghiêm, *mở ra cho người đọc một cánh cửa khác, tỷ như ta uống cạn chén rượu, rượu hết trong ly nhưng hậu vị còn tê buốt trên đầu lưỡi, choáng váng trong đầu óc.*

## Lịch Sử Thế Giới

biên khảo của **Nguyễn Hiến Lê** và **Thiên Giang**, Văn Nghệ xuất bản, 776 trang, giá US$25.00, ngoài nước Mỹ $28.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761.

Gần tám trăm trang sách với một đề tài mênh mông thật dễ làm người đọc ngại ngùng. Nhưng một khi đã bắt đầu đọc thì mọi chuyện trở nên rất nhẹ nhàng thích thú, và độc giả sẽ thấy rằng việc có kiến thức căn bản về toàn bộ lịch sử của thế giới từ thượng cổ cho đến ngày nay không còn là một điều cao xa chỉ dành cho các nhà chuyên nghiên cứu.

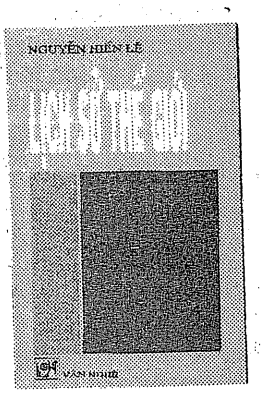


Bộ *Lịch Sử Thế Giới* này hai tác giả Nguyễn Hiến Lê và Thiên Giang chung nhau soạn và xuất bản lần đầu từ năm 1955. Sách viết rất rõ ràng, sinh động, trình bày mọi vấn đề gọn ghẽ và đầy đủ, từ nước Ai Cập cổ cho đến nền văn minh Trung Hoa, từ buổi bình minh của thế giới Âu Tây đến các trận đệ nhất và đệ nhị thế chiến.

Theo *Hồi Ký* của Nguyễn Hiến Lê thì dưới chính quyền Ngô Đình Diệm bộ sách này đã bị làm khó dễ, thậm chí tác giả còn bị mật vụ theo dõi, chỉ vì trong sách có những đoạn nói đến sự bê bối của một số Giáo hoàng thời Trung cổ. Ngày nay, tuy sự o ép theo lối trung cổ ấy không còn nữa, và người Việt hải ngoại đang được hưởng sự tự do mênh mông của hiểu biết, bộ *Lịch Sử Thế Giới* vẫn giữ nguyên giá trị của nó, đem lại cho người đọc một số kiến thức rất lớn lao mà không phải nhọc nhằn nhiều, nhờ lối biên soạn tuy uyên thâm mà rất sư phạm của các soạn giả.

## Về Biển Đông

bút ký của **Trang Châu**, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ xuất bản, 228 trang, giá US$12.00. Liên lạc: 2607 Military Road, Arlington, VA 22207 USA. Tel: (703) 525-4538.

Bác sĩ Trang Châu tình nguyện đi biển vớt người vượt biên với một tấm lòng, khi về viết bút ký kể lại chuyện ấy cũng với cả một tấm lòng.

Những trang hồi ký sống động và chân thực, ghi lại giây phút bừng sáng của những con người liều chết trốn chạy từ trong đêm đen, khi gặp được tàu của tác giả cứu vớt. Trương Anh Thụy trong lời giới thiệu đã nhận xét rất đúng tác giả là người có tâm hồn nhân hậu đồng thời là cây bút có tài, đã khéo sắp xếp câu chuyện như là một tiểu thuyết hư cấu. *Nhưng không, đây là chuyện thật một trăm phần trăm — viết trong những lời văn trong sáng, chân thật, không chút làm dáng... mà vẫn chuyên chở được nỗi khát khao đem lại một chút hạnh phúc cho người đồng chủng.*

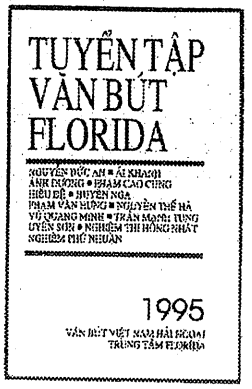


Những trang kể chuyện bình thường mà cảm động ấy rồi đây sẽ là các chứng tích quý giá cho một trang sử bi tráng của Việt Nam, xảy ra trong khoảng 15 năm sau 1975, khi người Việt Nam tìm cách trốn chạy khỏi chế độ Cộng Sản đi ra sống nhiều nơi trên khắp thế giới.

## Đường Nở Hoa Lê Thị Thành

sách tôn giáo của Linh Mục **Trần Cao Tường**, Thời Điểm xuất bản, 331 trang, giá US$14.00. Liên lạc: Tin Mừng, 1000 Westwood Dr. Marrero, LA 70072.

Lê Thị Thành là một người đàn bà Công giáo Việt Nam đã tử đạo vào năm 1841, và năm 1988 đã được Tòa Thánh La Mã phong thánh trong số 117 vị thánh tử đạo Việt Nam. Cuốn sách mô tả cuộc đời của bà Lê Thị Thành như cuộc đời của bất cứ người đàn bà Việt Nam cổ truyền nào, nghĩa là cần cù, chịu thương chịu khó lo cho chồng cho con, nhưng thêm vào đó là đức tin Thiên Chúa mãnh liệt, đến độ thà chết chứ không bỏ đạo theo như ý muốn của triều đình thời ấy.

Tác giả đã viết về Lê Thị Thành với một nguồn cảm hứng thánh thiện. Ông đã nhìn trong cuộc đời đạo đức bình thường của người đàn bà Việt Nam thuộc thế kỷ 19 ấy những bài học cho thế giới ngày nay, một thế giới tiến bộ nhưng cũng có nhiều lệch lạc méo mó do sự tiến bộ ấy gây ra. Theo tác giả cuộc đời luôn luôn cần gìn giữ vẻ đẹp đơn sơ, trong trẻo và chân thật mà Thượng Đế đã trao cho muôn loài, mà hình ảnh nữ thánh Lê Thị Thành, một người đàn bà mang đầy đủ đặc tính nữ giới Việt Nam, là một điển hình.

## Tuyển Tập Văn Bút Florida

tuyển tập thơ, truyện, nhạc, họa của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung Tâm Florida thực hiện, 245 trang, giá US$15.00. Liên lạc: P.O. Box 218/308 N.Main St. Trenton, Florida 32693. Tel: (904) 463-7381.

Tuyển tập Văn Bút Florida tập hợp các sáng tác về thơ, văn, nhạc, họa của các văn hữu trong và ngoài Hội. Về văn, có truyện của Nguyễn Đức An, Ái Khanh, Phạm Cao Củng, Hiếu Đệ, Huyền Nga, Thụy Lữ, Nguyễn Thế Hà, Minh Tường, Uyên Sơn; về thơ có Ánh Dương Trần Hữu Đệ, Thụy Lữ Phạm Văn Hưng, Nghiêm Thị Hồng Nhật, Nghiêm Phú Nhuận; họa phẩm của Hiếu Đệ, Vũ Quang Minh; nhạc phẩm của Nguyễn Đức An, Phạm Hưng.

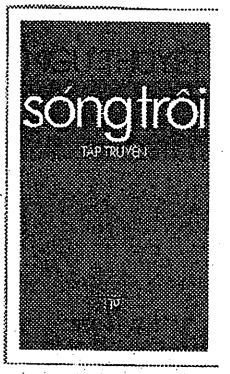


Tuyển tập cho người đọc thấy khả năng phong phú của những người làm văn nghệ đất Florida, luôn luôn thao thức dàn trải tấm lòng và cảm hứng của mình đối với quê hương và cuộc sống.

## Sóng Trôi

tập truyện của **Ngự Thuyết**, Thanh Văn xuất bản, Bạt do Mai Kim Ngọc và Nguyễn Mộng Giác viết, 221 trang, giá US$12.00. Không ghi địa chỉ liên lạc.

Sách gồm 12 truyện, đều có đề tài liên quan xa gần đến biến cố 1975. Biến cố lớn lao ấy đã để lại một dấu ấn sâu đậm trong đời tất cả mọi người miền Nam, có nhiều nhà văn đã viết về nó và về biết bao cảnh huống liên quan đến nó. Ngự Thuyết đóng góp phần của mình theo lối của ông, *"...đọc truyện anh ta có cảm tưởng anh chỉ dùng những bối cảnh lịch sử liên hệ đến trại cải tạo, đến miền Nam thất trận, đến giai đoạn hậu 75 như một hoàn cảnh để nhằm viết về chuyện nhân tâm... Và anh đã có những thành quả rất đặc thù, rất đầy cá tính, rất Ngự Thuyết về diện này. Những thành quả đó là những đoạn văn, những chân dung con người có khả năng làm ta xúc động,"* như Mai Kim Ngọc đã viết trong lời Bạt.

Nhờ đặc tính ấy truyện của Ngự Thuyết vượt xa khỏi tính thời sự để đi vào văn chương, mặc dù vẫn mang đầy đủ màu sắc chứng nhân của một giai đoạn lịch sử. Từ xưa đến nay người ta đã thấy rõ rằng chỉ có chứng nhân của văn chương là tồn tại lâu dài nhất, giúp người đời sau cảm nhận được sức tác động của các biến cố lịch sử ra sao trên đời sống con người.

## Dưa Cà Mắm Muối

tập truyện của **Hà Thúc Sinh**, Văn Mới xuất

bản 1996, dày 112 trang, giá US$6.00. Liên lạc: Văn Mới, 1528 S. La Cienega Blvd., Los Angeles CA 90035, điện thoại (310) 559-0413.

Kể từ **Đại Học Máu** — một trường thiên bút ký, Hà Thúc Sinh đã in thêm nhiều tác phẩm, nhưng dường như truyện cứ ngắn dần, nếu tính theo số trang. Đến **Dưa Cà Mắm Muối** thì đúng là tuyển tập của 12 truyện **thật ngắn**. *Thế Kỷ 21* đã đăng một vài truyện của ông in trong tập này, cùng với một số truyện thật ngắn của các tác giả khác như Võ Phiến, Miêng, Trần Công Sung...

Nhiều độc giả cho biết rất thích loại truyện thật ngắn này, vì nó cô đọng, gói ghém nhiều ý trong ít lời — y như một bài thơ yết hậu, kết bằng một chữ của Việt Nam, hay thơ *haiku* của Nhật Bản.

Cả một câu chuyện đã ngắn, thì hẳn câu văn cũng phải ngắn? Thực ra, có ngắn mà vẫn có dài, nhưng ít chữ thừa, chẳng hạn: "Từ hưu đời sống cụ đâm thay đổi. Nhà con cháu vắng dần. Xứ này vậy. Cơm áo nghề ngỗng lôi mỗi đứa một nẻo. (...)" (*Cư Sỹ*, DCMM tr. 16).

Trang cuối của tập truyện (*Học Vui*, DCMM tr. 110), Hà Thúc Sinh hẳn cũng có ngụ ý khi buông một câu đối thoại, với tiếng lóng thời đại:

"Rồi, tới luôn đi bác tài!"

Xin "lại quả" Hà Quân câu này. (LTC)

## Mưa Xuống Cuộc Đời

truyện dài của **Ngọc Anh**, do tác giả xuất bản 1996, dày 360 trang, giá US$16.00. Liên lạc: 2901 S. Main St., Suite A, Santa Ana CA 92707, đt (714) 546-9000.

Cuốn sách đầu tay của Ngọc Anh là tập truyện ngắn **Chân Dung** ra mắt năm qua. **Mưa Xuống Cuộc Đời** là truyện dài đầu tiên của nhà văn nữ hoạt động xã hội năng nổ ở vùng quận Cam lâu nay.

Truyện của cô nói về một mảng đời sống của người Việt hôm nay, với không gian trải dài từ quê nhà sang đất Mỹ. Chiều sâu và chiều rộng về kiến thức của cô thể hiện nơi những đoạn đối thoại thật tự nhiên mà thật lôi cuốn — như những màn kịch sống viết bởi một kịch tác gia lành nghề. Qua đối thoại, cảnh, vật và sự kiện, biến cố được miêu tả rõ nét.

Truyện dựng như một bài báo, hay đúng hơn, một thiên phóng sự điều tra, viết công phu, với những chi tiết chính xác, lồng trong một cốt truyện éo le, với đầy đủ hỉ, nộ, ái, ố, dục — kể cả loạn luân — , nhưng rải rác trong truyện, và nhất là đoạn kết, chủ ý đề cao tình gia đình vẫn là sợi chỉ xuyên suốt tác phẩm. (LTC)

## Luận Cương Về Văn Hóa Việt Nam

khảo cứu văn học Việt Nam của **Vũ Ký**, do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội tại Bruxelles, Bỉ, xuất bản 1995, hai tập dày hơn 600 trang, giá mỗi tập US$12.00. Liên lạc (ở Mỹ): Cô Vũ Tường Vân, 1237 Culpepper Dr., San Jose CA 95121, đt và fax (408) 286-2569.

Vũ Ký vốn là một nhà giáo. Nhưng ông cũng là một ký giả, một nhà văn, và một nhà nghiên cứu. Trước 1975, ông đã in gần 20 cuốn sách về văn học và kiến thức phổ thông.

Hiện cư ngụ tại nước Bỉ, ở lớp tuổi 70, giáo sư Vũ Ký vẫn không rời bàn viết. Sau bộ "Luận Cương" này, ông dự định sẽ cho in nhiều cuốn khác mà ông biên khảo trong những năm sống ở xứ người.

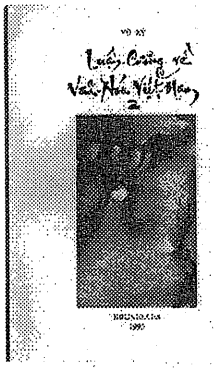

Bộ sách "Luận Cương" được trình bày như một giáo trình trung học, hoặc đại học, về văn hóa Việt Nam, trong đó có cả những nghiên cứu về nguồn gốc, những ghi nhận về hiện trạng dưới chế độ Cộng Sản, và những suy tư về một "nền văn hóa lưu vong."

Ngoài công phu sưu tầm, trích dẫn, Vũ Ký còn để toát ra trong bộ biên khảo này một niềm tin mãnh liệt vào tiền đồ văn hóa Việt Nam, với cả một dự án chuẩn bị các hoạt động văn hóa thời kỳ hậu cộng sản. (LTC)■

* "Từ khi anh mua cái máy ảnh này đã gặp điều gì may mắn chưa?"

"Ô, tôi có chụp một tấm ảnh mà một người đàn ông trả tôi 100 đô la để tôi hủy nó đi."

* "Tối nay tôi không phải là tôi nữa."

"Vâng, tôi có nhận thấy sự tiến bộ ấy."

* "Có bao giờ anh nghĩ đến tôi không?"

"Có, nhưng tôi không thích nói là tôi nghĩ những gì."

# ĐÀI VNCR KỶ NIỆM MỘT NĂM

Giới thiệu toàn thể nhân viên và cộng tác viên của chương trình phát thanh VNCR trong buổi sinh hoạt kỷ niệm một năm thành lập đài. Từ trái qua: Phạm Xuân Đài, Vương Hồ Tiếu Diện, Lê Nguyên Phương, Trần Đại Lộc, Ngô Mạnh Thu, Lê Cẩm Thạch, Y Sa, Becky Ngô, Diamond Bích Ngọc, Hồng Đào, Phan Mỹ Sương, Đinh Quang Anh Thái, Vũ Chung, Vũ Ánh, Hồng Nga, Hoàng Trọng Thụy, Lê Văn Khoa, Bác sĩ Hoàng Kim Huy và Lê Đình Điểu. (Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Long và Simone Nga đứng khuất sau Đinh Quang Anh Thái).

Hơn 600 tân khách đã đến chung vui với nhóm thực hiện chương trình phát thanh Việt Nam California Radio (VNCR), tối Chủ Nhật 23 tháng Sáu, tại vũ trường Majestic, trên đường Beach, thành phố Huntington Beach, California.

Đúng ra, VNCR đến với hàng trăm ngàn thính giả ở miền Nam California, trên làn sóng 106.3 FM, kể từ ngày 12 tháng Sáu năm 1995, với các chương trình chú trọng vào mục tiêu thông tin, mỗi ngày bốn tiếng từ 12 giờ trưa tới 4 giờ chiều, từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Mở đầu buổi sinh hoạt kỷ niệm một năm, ông Lê Đình Điểu, giám đốc điều hành của VNCR ngỏ lời: "Một năm qua, cùng với các cơ sở truyền thông bạn, VNCR đã cung ứng cho cộng đồng người Việt những tin tức thời sự, những kiến thức về nếp sinh hoạt văn hóa, xã hội, kinh tế, luật pháp, giáo dục, y tế, vân vân của nước Mỹ hôm nay; những giải trí thanh nhã qua các loại hình văn học nghệ thuật, và những thông tin thương mại để thực sự là một nhịp cầu nối kết người sản xuất, người cung ứng dịch vụ với giới tiêu thụ.

Xuất hiện trong cộng đồng của vùng được mệnh danh là "thủ đô tị nạn," nơi có hơn 200 ngàn người Việt định cư, đài VNCR chỉ là một trong số hàng chục chương trình phát thanh, nhiều chương trình truyền hình và khoảng 30 tờ báo in. Nhưng VNCR đã được các cơ sở truyền thông Việt và Mỹ trong vùng hỗ trợ, trong chiều hướng cùng phục vụ cộng đồng, bằng cách phổ biến tin tức về sự góp mặt của VNCR và nhất là về buổi sinh nhật này, như các báo *Người Việt, Viễn Đông Kinh Tế, Saigon Times, Tình Thương, Thời Báo,* các đài *VOV, Khoa Học Kỹ Thuật, Văn Nghệ Việt Nam, Văn Nghệ Truyền Thanh*, vân vân...

Vẫn theo lời ông Lê Đình Điểu, "VNCR cũng ước muốn được cùng với cộng đồng Việt Nam hải ngoại cố gắng không ngừng để theo kịp những bước tiến của khoa học kỹ thuật hiện đại."

Thành tựu mới nhất về mặt này của VNCR là, với sự hỗ trợ của nhật báo *Người Việt* và công ty điện toán *Kí Con*, VNCR đã đưa được chương trình phát thanh hàng ngày lên lưới điện toán toàn cầu *Internet*, sẽ cho phép tiếng nói của VNCR đi tới mọi chân trời góc biển, để người Việt ở khắp nơi trên mặt địa cầu này đều nghe được, và có thể còn tham dự được các cuộc hội thoại trên đài, cùng lúc với các thính giả ở miền Nam Cali.

Một đặc điểm của VNCR là đài này đã thực hiện được nhiều cuộc phỏng vấn các nhân vật trong nước lên tiếng tố cáo chế độ cộng sản. Chẳng hạn một tuần trước ngày kỷ niệm một năm, VNCR đã phỏng vấn được ông Hoàng Minh Chính ngay khi ông vừa được Cộng sản Hà Nội cho ra khỏi nhà tù.

Các tham dự viên rất thích thú khi được gặp gỡ, chuyện trò với các xướng ngôn viên của VNCR mà bấy lâu chỉ nghe tiếng mà chưa thấy mặt, như Hồng Nga, Hồng Đào, Y Sa, Đinh Quang Anh Thái, Hoàng Trọng Thụy, v.v...

Sau phần ăn tối, với những món ăn đặc biệt do các nhà hàng như Huê Liên, Seafood Palace, Grand Garden, và nhất là Song Long (vừa tặng 600 phần ăn vừa trang trí bàn ăn thật hấp dẫn), mọi người tham dự cuộc xổ số lấy tặng phẩm mà giải độc đắc là một chiếc Tivi 27 inch.

Phần dạ vũ với ban nhạc Majestic và các ca sĩ nổi tiếng như Phi Khanh, Tuấn Ngọc, Thái Thảo, Hoàng Nam, Hằng Nga, Công Thành và Lyn, v.v... đã kết thúc một tối họp mặt tươi vui và đầm ấm.■

# THE LEGEND OF VELVET

DƯƠNG NHƯ NGUYỆN

Her name is Velvet. The villagers name her after her long, curly black hair that almost touches her heels when she arches her slender back in a sensuous dance she usually performs in the open market.

She is an exquisitely beautiful creature with slanting eyes that carry the mystery of the Far East. Her skin is the color of golden sunlight. Her hair, black like mythical Arabian nights, forms a luscious velvet stream on her delicate back, flowing rhythmically around her tiny waist as she walks along the seashore. Her mouth seems to hide a faint smile that always awaits a burst of laughters, and its curve invites a deep, wet kiss that can melt human courage. Her face carries the eager expression of a child, but around her mouth and those beautiful, sometimes saddened eyes, faint wrinkles already appear to show the testimony of maturity. She is as much a woman as a child.

Nobody knows where she came from. She lives with an middle-aged man in a wood house by the beach. The beach is quiet and deserted, and most of the time, there is nobody around except the villagers searching for seashells. The market is far away, and she goes there during the day to do her dance. In the mid-afternoon, she usually comes home on the small path cutting through the forest of palm trees. She carries home a basket of fruits, nuts and sesame, and on her way, she sings in her child-like voice numerous songs in the strange language of the tropical world. Once in a while, the middle-aged man greets her at the front porch. And they kiss, her hair flying behind her against the reddish horizon of sunset.

When dawn comes, she stands in front of the wood house combing her hair with her slender fingers, humming the tune of her tropical songs. On tiny feet, she runs down the beach like an earnest little bird learning to fly for the first time. She stands for hours burying her rosy ankles in the sparkling sand, and slowly she lies down on her back to be embraced by the first beam of golden sunlight beckoning the earth.

And the day begins at the open market where she dances on a small platform that sets her apart from the circle of villagers gathering beneath. Like a dainty goddess, she moves gracefully with a smile as though she were performing on sacred land. The villagers admire her like a gifted child. Her body seems boneless, arching back and forth, left and right, her arms reaching out tenderly as though catching a star. She moves like a willow tree in the mild wind, like the peaceful waves of the early evening sea. She frowns and smiles at the same time as though wanting to wrap ecstasy and pain together in her little body and lively footsteps. When she finishes the dance, the villagers give her coins and flowers.

The midde-aged man is a quiet individual who seldom gets out of his wood house except for a walk along the beach. In a dark, oversized sweater that brings out the contrast of his gray hair, the older man is extraordinaryly handsome as if he were the symbol of the intellect. The soft and compassionate gaze from his hazel eyes lessens the intensity of his forehead and tight mouth. He seems to be preoccupied with a lot of things — anything other than his beautiful Velvet. At his window overlooking the beach, the man ponders over his typewriter. (The typtewriter is his only link with the civilized world). When he fumbles through his papers, he has in him the restlessness of youth. At times, when he rests his forehead in his palm, he shows the exhaustion of humanity. When Velvet comes back from the market, she usually cuddles next to his feet, looking up at him with adoring eyes while he continues plucking at his typewriter. The man is writing a story about mankind.

Velvet has more time on her hand than her male companion. And at times, she becomes sad when he continues plunging himself into the search for creativity. She wanders in the palm woods and along the bach picking seashells. She runs and dances until her feet are sore on burning sands. When nights fall, sometimes Velvet does her the moonlight. Sometimes, she plays her musical instrument which she wears around her neck — sad songs that are overpowered by the sound of the sea. Or she just sits on the beach listening to the voice of mysterious creatures from the bottom of thee sea. She dreams of a life she once could have had. Life beyond the open market, further, further into the city miles away. Beautiful gowns and tasty wines. Diamonds and jades. Young men who give pretentious compliments. Then her mind switches back to the life she once had. Life in the faraway land on the other side of the ocean. Life where she came from.

At midnight Velvet comes back to the wood house. The man has just finished his chapter on human greed and competition. When they lie down on the straw mattress, Velvet kisses her companion on his yeys as though to shut him off

from his intellectual quest. And she rolls over in eager expectation. And she arches her back as though she were in the middle of her sacred dance. And they make love deep into the night.

And life goes on for Velvet as the man's manuscript becomes thicker and thicker. During the winter when the sea and the sun can no longer be her daily friends, Velvet spends more time in the house. She wears a flower on her hair to catch the attention of the man who is now coming to his most difficult chapter on war and peace. When the flower begins to wilt, she keeps it underneath her dress to hold the fragrance. In stormy nights when the sea is awakened with roaring tides and dark, threatening waves, Velvet cuddles next to the man amidst pages of his manuscript. She begins to read them.

Shen Spring is back in the air, Velvet has finished most of the pages. As she reads, she becomes afraid of her own self.

One early morning in the aftermath of warm and passionate love-making, as he gently caresses her gleaming skin, the man talks to Velvet about going away. It's about time he returns to the City to once again become famous. The journey on the down side of the mountain is over, he whispers, and now he is ready to climb another mountain, much higher, more difficult, yet the reward will be glorious. And Velvet turns over and kisses the feet of the man she loves, and quietly she slips away.

And from that morning on, the villagers never see Velvet again. They miss her and her dance at the open market. But the morning shall soon pass, and the trading in the market will go on among the simple islanders and the travelling marchants who carry with them a touch of every culture in the world. One day Velvet's dance will be forgotten. This is the place of mixture, a transient haven where people seek peace and she, Velvet, has lived and has left. There is no trace of her anywhere on the island.

The middle-aged man has also left. With his lonely suitcase and manuscript. The call fo creativity has never ceased to burden him. In his book about mankind, there is no chapter on Velvet.

From that day on, the islanders begin to discover beautiful pearls inside the silent oysters along the coast. I think, on the day of departure, Velvet has stood for hours burying her dancer's feet in the sand and cried into the sea. Her beautiful tears have crystalized inside the oysters who have swallowed them. The oysters, too, have since turned sentimental.

Velvet has had to make a choice between returning to the life she once could have had and the life she once had. And she has chosen the latter. She has chosen to return home, wherever home may be. The last dance has taken her into the deep sea. She has let herself float to her mysterious homeland on the other side of the mighty ocean. The last scene of her is that of her dress opening up amidst flowing tides like a blossoming lotus.

And the legen goes, Velvet has turned into the mermaid.

November 28, 1983
Mid-night

*Two days prior to my birthday and in the middle of my study for the Federal Income Tax exam.*

**Note from the author:**

*To readers of The Ky 21:* I wrote the following story within an hour or so one late night, while I was studying for my Federal Tax Law exam. I was in my mid-twenties and in law school at the time. The Internal Revenue Code, of course, was very dry, so I let my mind run to another realm. My law school exam had kept me from doing my favorite thing — dancing.

That was how I created the character of Velvet. I wanted her to represent beauty, freedom, and a total dedication to love and to dance as a means of artistic expression. As you have discovered, even the oysters had to turn sentimental because of her. But in the end, she drowned herself at sea, and turned into a mermaid.

I thought then, that Velvet was my heart's pursuit, and Federal Tax Law was the unwilling, temporary interruption. It was just a law school exam, never to overshadow my Velvet.

I did not know it could be the other way around. When I did not watch. It happened.

It has been more than ten years since this very simple story was written, and the character Velvet the dancer was created. I ask *TK 21* to print this story for those who, like me more than ten years ago, constantly seek to escape the reality of their life by longing for a notion of perfection. Let's not do what I did. I have let my law school exam become the course of my life and my character Velvet sink at sea into a mermaid. A species that has become extinct. Into a legend.

I hope and pray, for those who enjoy this very simple story, that your Velvet will live on, with her dance, sacred and eternal, on the flowing waves of the sea...■

## DU TỬ LÊ
## POETRY FOUND ON TRAN CAO VAN STREET

**Noon, sunlight, the hopea trees spread their shades**
**a sadness in me fills my two hands**
**no matter how slow you proceed ten years will**
**come to an end**
**whoever goes by, does she look back for a shoeprint?**

# A LETTER TO YOUNG VIETNAMESE PROFESSIONALS

DR. NGUYỄN TRIỆU ĐAN

*Note: This article is extracted from a talk with a group of young Vietnamese and non-Vietnamese professionals in Melbourne, on February 27th 1996.*

## Challenges and opportunities

I very much welcome the opportunity of meeting with such a group of young and, obviously, very bright professionals. Many of you know, I am sure, this saying of Confucius: "Beware the younger generations!" (hậu sinh khả úy). This should not be understood as the Old Master having a defensive attitude or some sort of reluctance to communicate with young people. Indeed, his life showed otherwise. His disciples were many, young and highly talented. It was they who spread Confucius' message all over China and beyond. I see in that saying a mark of respect for people younger in age and experience, but whose expectations and aspirations one should take very seriously, if only for the simple reason that they represent the future and will still be here, after one has gone.

I am glad to see that we have here tonight people not only from Vietnam, but also from other South East Asian communities. Being Vietnamese, I am naturally focused on Vietnam and my experience is mostly relevant to the Vietnamese. But the presence of friends from other communities will allow us to exchange ideas, compare experiences, and widen the scope of the discussion. I am sure we will have an interesting one.

## Identity and loyalty

All of us here belong to not one, but two cultures. A lot of things have been said about people "being torn between two cultures," especially in the case of young adolescents who are supposed to be Australians at school and Vietnamese after coming back to their homes. I remember having heard on SBS radio recently a 17 year-old Vietnamese literally crying for help and calling on parents and elders to give him a hand with his identity problem. His is a very vulnerable age and help should be given to him. But without trying in any way to trivialise his feelings, I wonder whether he would feel the same, say when he is 25 and a young professional like you. For I believe that as we grow up, each of us will devise mechanisms to tackle the problems facing us in life, including such a difficult problem as "who am I?" "what is my identity?" Belonging to two cultures can be a drawback. It can also be an advantage. It can be either a positive or a negative thing. Which way it turns out very much depends on ourselves. It is the well-known problem of the half-filled glass, some see it as half empty, others as half full.

Identity needs not be locked into one culture, one people or one country. The world has changed. The explosion in communication, combined with increasing population movement and trade, has made the world today a "global village." Ask a Chinese businessman from Thailand or Indonesia, or a Jewish person from America or Australia, if he has got an identity problem. Ask an employee from a multi-national company, what country, people or culture he works for. Am I Vietnamese or Australian? I can be both. What matters is that I feel comfortable with myself. Whether I am classified as Vietnamese, Australian, or Vietnamese-Australian, I remain the same person.

As with identity, so it is with loyalty. In former times, loyalty was what bound a subject to his king. As the monarchy no longer exists in most countries, loyalty now refers to attachment to one's country, one's people. Some people may wonder how a Vietnamese becoming an Australian can combine his or her new commitment with the old loyalty. For myself, I do not see any conflict. For what I want for Vietnam are the very things that I value most and which bind me most to the new country: I mean freedom, democracy, human rights, the rule of law, a fair go and a decent life for everyone. Loyalty needs not be exclusive. Old loyalty does not preclude new commitments. I would go further and say that it is by remaining true to oneself that one can move forward and make a genuine new commitment.

It was, I believe, the French philosopher Albert Camus who wrote that the challenge in life is to widen one's field of opportunities. "*Il faut élargir le champ du possible!*" More often than not, people set limits to themselves, and as they grow older, they come to regret it. One should seek to extend oneself when one is young. As young professionals with two cultures, you already enjoy a wider field of opportunities than most people. But there is always room for expansion and it can be done in a number of directions.

## Commitment and participation

As you know, we have a Vietnamese Friday Club in Melbourne where we meet to discuss the issues facing our community. I find that many people, while they are very much politically aware and hold strong views, are nevertheless reluctant to commit themselves. Whether it is about issues affecting the Vietnamese community in Australia, or about the situation in Vietnam, theirs is a passive attitude. They do not think that their views carry any weight.

Let me give you an instance. About the Federal election taking place recently, two main concerns have been expressed in our community. The first one relates to the Labor government's policy towards Vietnam. People think that the government has been all too ready to compromise Australia's position on freedom and human rights, because of the commercial gains it hopes to obtain in Vietnam. For instance, Mr Keating invited the boss of the Communist party Do Muoi here. Do Muoi is one of the most brutal leaders of communist Vietnam. He had a hand in the bloody land reform in the north back in the 1950's, then after South Vietnam fell to the communists in 1975 he was mainly responsible for the political and economic crackdown which resulted in hundreds of thousands Vietnamese having to flee the country. So when Mr Keating invited him here and gave him the red carpet treatment, it was felt by our community as a slap in the face. The second concern is that the election may bring about a change in the social security provisions. A good security net is very important to a new community struggling to settle in difficult economic times.

Vietnamese community organisations have strongly expressed these concerns. But what I find worrying is that many people also say that whichever way they vote is of no consequence, because Vietnamese are concentrated in Richmond, Springvale and Footscray, which are all safe Labor seats. So even if they vote against the Labor government for having bent over backwards to please the communist regime in Vietnam or against the Liberal Opposition for their perceived tough line on social benefits, that would not affect the final result. Well, this is worrying because it shows that people feel powerless and are not really involved in what is after all the most important political exercise that a citizen can engage in a democracy. Moreover, the reason given is not totally true. Even in a safe seat with say, a 15% majority, if suđenly a big block of voters defected to the other side, then whether the holder is Labor or Liberal - I am being bipartisan here - he or she will have to take note. What is important is to believe that our votes count and that we can make a difference. And if we act on these beliefs then we will be able to make a difference.

A number of Vietnamese have been active in Australian politics. Before the reorganisation of local government in Victoria, there were as many as 4 Vietnamese elected local councillors. A Vietnamese has now been endorsed as candidate for the State Upper House in a safe Labor seat. Compared to other communities, we have been off the mark early.But there is, as yet, not much depth in our involvement. In a country like Australia, participation in mainstream activities is the way to get recognition, influence and finally power. And mainstream activities are not only politics, but also involvement in the many voluntary organisations in the social, economic, cultural, educational fields. I hope that our push into the mainstream will start with your generation. Most of you have grown up here You have obtained Australian qualifications. Your English is of native or near native fluency You are well equipped to succeed. The only question is whether the interest and commitment are there.

Meanwhile, many Vietnamese still struggle with the difficulties of settlement. Many still lack the cultural and language skills to get a job. Unemployment is very high. There are problems for young students at school, problems within families because of the cultural and generational conflict between parents and children, problems with the elderly. A lot needs to be done Vietnamese community organisations have for years been run by people, most of whom are now in their forties and fifties, if not older. New blood is needed, and I am glad to recognise in this room some young professionals who, while pursuing a successful career, are also being active in the community and holding positions of responsibility there The time has come for more amongst you to join in, to serve the community, and in a not too distant future to take over the leadership.

Looking further ahead in your field of opportunities, you will find Vietnam, the country of your roots. In the last 6 years, Vietnam has entered a period of change. The country has opened up its economy, foreign capital has poured in, there has been increased economic activity. But today, Vietnam remains one of the poorest countries in the world. Half of the children are under nourished. The educational and health systems are run down. Corruption is rampant. Moreover, the country is falling under the control of what our countrymen call the "red capitalism." The best land in most big towns in the country have been acquired by foreign money The root cause of what is happening to our country is a brutal and corrupt regime clinging to power, trampling upon human rights, stifling dissent and putting opponents in jail. We all know that a country can develop a sound and healthy economy, only under the rule of law and in the respect of basic freedoms. What Vietnam needs is not only economic opening up, but also poltical change. The question is, what can we in Australia do to bring about such a change?

Of course, those who already do not believe

that we have much weight in Australia think that we can do even less for Vietnam. They just sit and wait, hoping for a miracle to happen which would bring the communist regime down. "No fight, success will come naturally" (Bất Chiến Tự Nhiên Thành) they keep saying to entertain their hopes. The fact is, and we all know it, nothing will come from nothing. The fact is that overseas communities can do and have done a lot for Vietnam. Thanks to our own efforts, the world knows that the flame of freedom keeps burning, that people continue to risk imprisonment or death by raising their voices against the regime. Thanks to us, human rights are on the international agenda. The world now knows who Dr Nguyen Dan Que and Professor Doan Viet Hoat are, among thousands and thousands of other political prisoners. It is also the strength of the overseas communities which explain why the communists are so sensitive about the "peaceful evolution" (diễn biến hòa bình) that they fear the opening of the economy will bring to Vietnam.

## The scholar's spirit

A professional is translated in Vietnamese as "Chuyên Gia." This is a new and technical term. Viewed in the Vietnamese tradition, you are not just a "chuyên gia," but you belong to the ranks of scholars, or "Sĩ." Scholars held center stage in our Confucian culture. They were people with knowledge, who may or may not have achieved degrees at the exams, but they all followed the teachings of saints and sages (đạo của thánh hiền), thereby they commanded the respect of society. They ranked at the top of society. Our tradition placed emphasis on duties. A scholar had duties towards himself, his family, his country, and finally the world. Such was the rising scale of values. I say "his," referring to the men only, here because that was the way in our old society. In this age of sex equality, I should have said his or her family, his or her country But that is a cumbersome way of speaking, so I hope that the female young professionals present - who by the way are as numerous as their male colleagues - know that I mean to be inclusive. I can assure you I am no male chauvinist!

Much was expected from the scholar. One who obtained degrees and became a mandarin, if he did his job well but just stayed within the limits of the job, well that was good, but not what was expected from a truly good scholar. Truly good scholars were those endowed with the "scholar's spirit," or " Sĩ Khí ." SĨ KHÍ is the strength of character that allowed the scholar to rise above himself, his family, his job, and use his talents to render prominent service to the community and country. More often than not, in the tumultuous history of our nation, that service had meant opposition to persecution and abusive power. The scholar had to overcome difficulties, sometimes even physical danger, but his strength of character helped him through. Then, he would earn from his peers and the public the title of SĨ PHU, a title of honor which, in our tradition, was second only to that of QUÂN TỬ, or gentleman.

Today, Vietnam needs not just economic development, but more fundamentally, political change. A young population of 75 million people, whose industry and dynamism are for all to see, a rich land, plenty of money from outside ready for investment if the conditions are right, and yet a corrupt, ignorant and arrogant power which can in the end spoil eveything. Political change, when we are faced with a brutal and unscrupulous regime, is a difficult challenge fraught with danger. But similar challenges did not deter the SĨ PHU of the past. Today, if there are enough s=EF phu in Vietnam and elsewhere taking up that challenge, we will be able to bring about the desired changes.

To conclude, let me tell you that in the wide field of opportunities that is open to you, you can be of service to Australia as well as to Vietnam. On the scale of needs, Vietnam deserves to rank first. As refugees, we owe a debt to the country which has given us refuge in our hour of need. We owe a greater debt to the country of our roots, to the land which for thousands of years has nourished us, from the earliest ancestors down to our own generations. After all, had the fortunes of war been different, our families would not have left Vietnam■

Dr Nguyễn Triệu Dan
P.O Box 205 Mont Albert Victoria 3127
AUSTRALIA

* Khi các bà Tiên thành lập Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, họ quyết định mang vào trong nôi của người Mỹ đầu tiên và của tất cả những người sinh ra sau đó, những điều tốt đẹp nhất của trần gian: người Mỹ sẽ thật thà, thông minh và giàu có.

Nhưng họ đã quên mời bà Tiên Carabosse. Giận dữ vì bị gạt ra ngoài, bà này rít lên:

"Các Tiên tốt sẽ không có lời nói cuối cùng, vì ta có khả năng hủy bỏ các lời chúc của họ. Ta long trọng tuyên bố rằng người Mỹ sẽ không bao giờ có cả ba điều tốt đẹp ấy, họ chỉ được hai điều thôi. Những ai thông minh và thật thà thì sẽ không giàu có. Những ai thông minh và giàu có thì không thật thà. Và những ai thật thà và giàu có thì sẽ không thông minh. Luôn luôn sẽ là như thế cho đến vô tận!"

* Ngày nay làm tổng thống, ngày mai làm cái tem năm xu.

# TRIẾT 2

**Tập San Triết Học và Tư Tưởng** tháng sáu - 1996

## Luận Đề

Về sự thể Chưa Hoàn Tất của một Con Người Việt Nam

Giữa "Tân Tiến" và "Hậu Tân Tiến": Phật Giáo và Việt Nam trong cuộc Giao Lưu Văn Hóa Đông Tây

Một Logic cho Thực Tại Chính Trị và Kinh Tế Việt Nam

Viên Trắc và Bát Nhã Tâm Kinh Tán

Đạo Đức Môi Sinh là gì

Quan Điểm Chủ Toàn trong Triết Học Lão Trang và trong Cấu Trúc Luận Phương Tây

Con Người Và Cái Chết

Thẩm Mỹ Vô Ngã và Hiện Hữu trong Kinh Pháp Cú

Hiện Tượng Đô Thị Hóa

Phê Bình Những Phê Bình về các Tôn Giáo Dân Tộc

## Tài Liệu

Thái Độ Văn Hóa và Trí Thức đã ngăn cản sự Phát Khởi Tự Nhiên của Khoa Học Hiện Đại ở Trung Hoa - Tuyên Ngôn của Unabomber - Jaspers: Plato, Augustine và Kant

## Điểm Sách

Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam - Phật Giáo, Kitô Giáo và Xã Hội Trung Hoa -Tuyển Tập "Đối Thoại với Giáo Hoàng Phao Lồ II"- Thiên Hướng của Sự Vật: Về Một Lịch Sử của Kỳ Thành ở Trung Hoa - Nhập Môn vào Triết Học Môi Sinh- Tuyển Tập Phật Giáo và Thời Đại- Từ Trần Đức Thảo đến Trịnh Xuân Thuận- Lịch Sử Đã Đến Hồi Chung Cuộc?

Địa chỉ: P.O. Box 730363, San Jose, CA 95173-0363
Điện Thoại: (408) 223-8490
Giá mỗi số: 10 Mỹ Kim.

# DỰ ÁN THÁI TUẤN 1996

## TRIỂN LÃM TRANH

tại WASHINGTON DC
tháng Chín 1996

## RA MẮT ALBUM THÁI TUẤN

tại WASHINGTON DC, LOS ANGELES, MONTRÉAL, PARIS
từ tháng Chín 1996
(ngày giờ, địa điểm chi tiết sẽ thông báo sau)

## ALBUM THÁI TUẤN

gồm 24 bức tranh mới nhất, in lọc mầu trên giấy trắng mịn, 20 bài Thái Tuấn viết về nghệ thuật tạo hình và phong cách thưởng ngoạn nghệ thuật, trong đó có năm bài dịch sang tiếng Anh (do Nguyễn Ngọc Bích), bài giới thiệu của Huỳnh Hữu Ủy.

Giá một cuốn: 32 Mỹ kim. (Nếu đặt mua trước tháng Tám 1996, giá 25 Mỹ kim)

## Danh sách các bảo trợ viên hoặc người đặt mua trước cuốn ALBUM THÁI TUẤN:

1. Nguyễn Đình Cường (2). 2. Đoàn Thị Liên. 3. Võ Phiến. 4. Hà Thúc Sinh (2). 5. Dương Minh Kính. 6. Bùi Văn Phú. 7. Bùi Đức Thuật. 8. Phó Hồng Hà và Thúy Diệm. 9. Tô Cao Hoan. 10. Thiên Hương. 11. Ngọc Dũng. 12. Trần Trúc Quang. 13. AV Travel. 14. Ann Phong. 15. Nguyễn Văn Trung. 16. Lê Phục Thủy. 17. Thế Uyên. 18. Phan Thị Trọng Tuyến (2). 19. Phạm Hoán. 20. Lê Tất Luyện và Thụy Khuê (2). 21. Đoàn Xuân Kiên (2). 22. Trần Mộng Tú. 23. Nguyễn Phi Hùng. 24. Thế Giang. 25. Nguyễn Đăng Thường. 26. Nguyễn Đình Vinh. 27. Nguyễn Hưng Quảng. 28. Phạm Anh Dũng (20). 29. Nguyễn Phước. 30. Nguyễn Ngọc Bích (2). 31. Phạm Văn Hưng. 32. Lê Thiệp. 33. Diane Lê. 34. Nguyễn Trọng Kha. 35. Huỳnh Tâm. 36. Trần Văn Huy.

## PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM THÁI TUẤN

Họ tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

. . . . . .

Điện thoại: . . . . . .Fax: . . . . . .

Số tiền: . . . . . .

Orange County, California, USA

# Thuh

Beauty Institute

8181 Bolsa Ave.
Midway City,
CA 92655

**TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM**

* State Board Certified in Cosmetics, CA,USA.
* Certified in Make Up + Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make Up + Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* B.A. in Education (Pedagogy) and B.A. in Psychology, Univ. of Saigon. VietNam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, VietNam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991+1992+1993 +1994+1995, CA, USA..
* Aesthetics Congress 1991+1992+1993 +1994+1995, Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospatu 1992, Zurich, Switzeland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
* International Congress of Beaty 1992, Ethens, Greece.
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
* International Scientific Congress of Aesthetics, 1994 Rio De Janeiro, Brazil.

THUH ★ BEAUTY
Orange County, California, USA

**GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH**

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận.
Giải phẫu:
*Mắt, mũi, cằm, ngực, da mặt, da trán, hút mỡ. Lấy da và mỡ bụng. Chữa trị các hình thức Silicone. Giải phẫu bàn tay Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.*

*Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển*

**Tel. & Fax:**
**(714) 8-949-949**

**Bp: (714) 346-3260**

**CHUYÊN MÔN:**

* Facial
* Lột da mặt
* Dầu thơm Pháp
* Dưỡng Da
* Xâm Thẩm Mỹ
* Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)
* Trang điểm cô dâu, dạ hội
* Chữa trị da nám, tàn nhang, vết seo vì mụn.
* Lớp dạy Trang điểm và Xâm thẩm mỹ
* Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.

**Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng**

MỖI HAI THÁNG TÌM ĐỌC

# HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
P.O.Box 277 GARDEN GORVE, CA 92642. USA
Tél: **(714)537-2468**

- Hình thức trang nhã. Bìa màu với tranh của nhiều họa sĩ Việt Nam tài danh.
- Nội dung phong phú, khách quan. Với đóng góp của những nhà văn nhà thơ tên tuổi trong, ngoài nước.

## Phiếu Mua Báo Dài Hạn

*(Một năm 6 số. Mỗi số dày 252 trang)*

Tôi tên: _____
Địa chỉ: _____
_____
_____

Nhận mua một năm HỢP LƯU, từ số ___ đến số ___. Xin gửi kèm ngân phiếu số, đề HỢP LƯU.

Nội địa **Hoa Kỳ** và **Canada**:
40MK/năm (Hạng tư, đường bộ, thủy).
50MK/năm (Hạng nhất hoặc máy bay).
**Úc và Á châu**:
50MK/năm (Đường thủy). 80MK/năm (Hàng không).
**Âu châu**:
50MK/năm (Đường thủy), 70MK/năm (Hàng không).
Giá bán mỗi số tại các hiệu sách: 7MK.



# Đặc san LÊ HOA 1996

Liên lạc: LÊ TỘC HỘI HẢI NGOẠI
10444 Flanders Place
San Diego CA 92126 USA
ĐT: (619) 586-1867



Khi quý vị và gia đình cần đến dịch vụ

## NHA KHOA

*Xin nhớ tới Bác Sĩ Nha Khoa*
***PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.***
*Bác Sĩ Nha Khoa*
***DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.***

Chuyên về:
- NHA KHOA TỔNG QUÁT: Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.
- NHA KHOA THẨM MỸ: Vá răng sứt mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.
- NHA KHOA NHI ĐỒNG: Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

- WESTMINSTER và các khu lân cận **(714) 893-6768**. 14044 Magnolia St., #125 Westminster, CA 92683 (Góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)
- Quý vị ở LONG BEACH xin mời đến Anaheim dentistry **(310) 491-5529**. 906 E. Anaheim St Long Beach. CA 90813 (Đối diện Phở 79, cạnh Food To Go Sáu Voi)

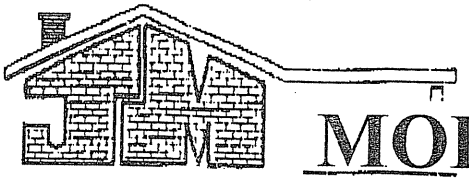

# MORTGAGE

JM MORTGAGE CORPORATION
17802 IRVINE BLV. #125, TUSTIN, CA 92680
PHONE: 714-544-5009 * 1-800-565-3637 (NGOÀI ORANGE COUNTY)
FAX: 714-544-5677

## HOME IMPROVEMENT, FHA TITLE ONE, EQUITY LOANS:

Bạn có thể mượn tới $25,000 để làm landscaping, hàng rào, xây thêm phòng, sửa nóc nhà, patios, sơn nhà, đồ dùng kitchen. Không cần Equity, không cần appraisal nếu dưới $25,000. Nhà đang ở hoặc cho thuê đều được.

## NHÀ SẮP BỊ TỊCH THU (Foreclosure)

Nếu quí vị dự định bỏ nhà vì: *Giá trị căn nhà thấp hơn nợ cũ *Tiền trả hàng tháng cao quá *Bệnh nặng hoặc chết chóc *Không thể trả nỗi nữa vì một lý do chính đáng. Xin gọi công ty để "Save your credits" và quí vị không phải trả tiền huê hồng.

Property must qualify based on negotiation with current lien holders for all costs incurred included brokerage fees.

Đặc biệt: **JM MORTGAGE** chuyên môn **FHA, VA, Conv** (trên toàn Hoa kỳ), Cal Pers, Chfa, **Hud Repo Panel**, SBA, và Cities Loans.

*** Có Chương Trình Mua Nhà Không Cần Tiền Down***

"Leads" provided by company for agents. Công ty sẽ hoàn trả tiền học phí cho người muốn vào ngành địa ốc.

E-mail: jmmtgcor@aol.com

*Kha John (Pager: 714-571-6885)*

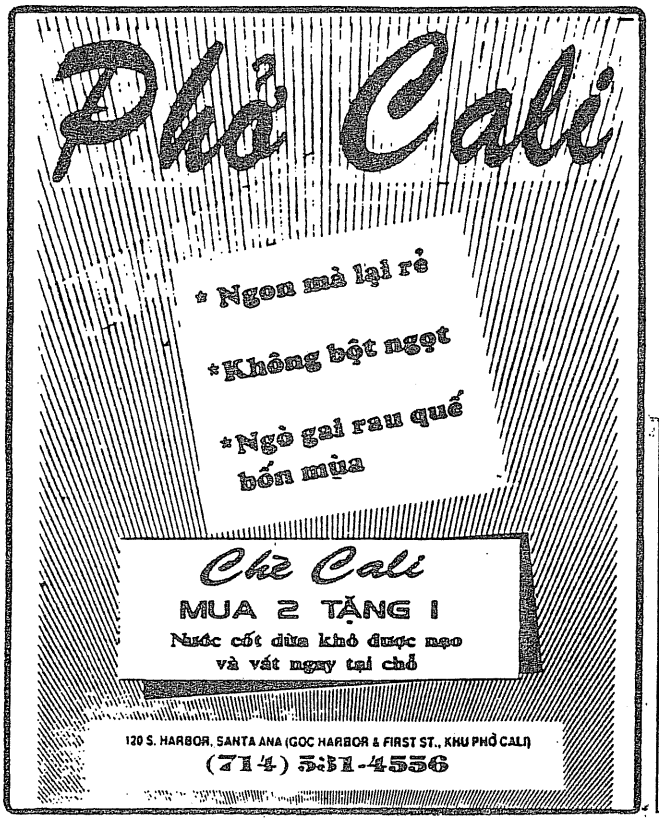


Thuh
BEAUTY INSTITUTE

8181 Bolsa Ave., Midway City CA 92655
Tel & Fax (714) 894-9949
BẠCH THU HÀ,
RN, BSN . Cosmetician. Esthetician

LISE DIEU TRANG VO
*Agent*

**New York Life Insurance Company**
2677 N. Main Street, Suite 700
Santa Ana, CA 92701
Bus: (714) 560-7850 Direct
(714) 560-7800
Fax: (714) 560-7892
Pager Toll Free: **1 (800) 918-1172**

NEW YORK LIFE
*The Company You Keep*™

TOGETHER WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM

SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

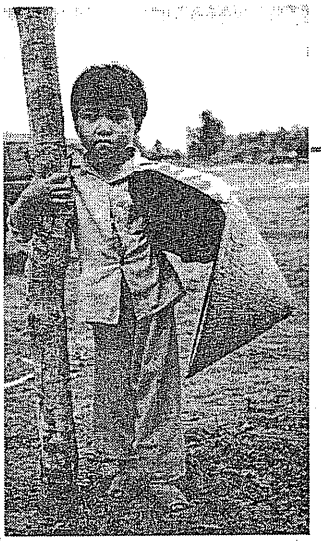

# Lá Lành Đùm Lá Rách

**SAP-VN** là một hội thiện nguyện hợp pháp (thành lập năm 1992) được hưởng qui chế miễn thuế của tiểu bang California và liên bang Hoa kỳ theo điều luật 501(c)3 của IRS.

**Mục đích** — Trợ giúp về y tế, giáo dục và xã hội cho các trẻ em nghèo, khuyết tật, và đồng bào kém may mắn ở Việt Nam.

**Ngân quỹ hoạt động** — Do sự đóng góp tài chánh của mạnh thường quân và sự nỗ lực gây quỹ của hội.

Ngân khoản trợ giúp hằng năm trung bình khoảng $50,000 mỹ kim; dụng cụ và vật liệu y tế trị giá khoảng $100,000 - $500,000 mỗi năm.

**Bản tin Green Cross** phát hành miễn phí mỗi tam cá nguyệt để tường trình về hoạt động của SAP-VN ở Hoa kỳ và Việt Nam.

## *HOẠT ĐỘNG CỦA SAP-VN*

- **Tài trợ hoạt động khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.**
- **Bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình, vá môi và hở hàm ếch cho trẻ em khuyết tật gia đình nghèo.**
- **Bảo trợ Quỹ Khuyến Học cho Giáo sinh Sư phạm ở các tỉnh.**
- **Chuyển tặng trang thiết bị, vật liệu y khoa cho các bệnh viện, đại học.**
- **Tài trợ Quỹ Ẩm Thực cho Trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật Nhà Bè.**
- **Trợ giúp nạn nhân thiên tai, bão lụt (khi điều kiện ngân quỹ cho phép).**

*Mọi đóng góp ý kiến, công sức và tài chánh xin liên lạc về:*

**10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, California 92643**

**Phone & Fax (714) 537-4877**

***Giờ mở cửa văn phòng: Từ 10 giờ sáng - 5 giờ chiều mỗi Thứ Bảy.***

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

TOGETHER WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

ADVANCE BUSINESS COPIERS

COPY FAX

LASER PRINTERS

TONER CATRIDGES

FREE IN-SHOP ESTIMATE

BÁN & SỬA CHỮA

THUÊ & LEASE

HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ

NHẬN ĐẾN MỌI NƠI

ORANGE-LOS ANGELES-RIVERSIDE-SOUTH BAY

ĐẶC BIỆT : $39.95 & UP

REMANUFACTURED CATRIDGES WITH EXCHANGE

NHÂN VIÊN VIỆT NAM * NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

LÀM VIỆC KỸ LƯỠNG & CÓ BẢO ĐẢM TRÊN GIẤY TỜ

15107 MORAN STREET. WESTMINSTER, CA 92683 714-894-2655

1-800-513-COPY

## Sách do Thế Kỷ xuất bản và phát hành

# Hà Nội Trong Mắt Tôi

Bút ký, tùy bút...của **Phạm Xuân Đài**, viết tại Việt Nam và Hoa Kỳ trong năm năm qua. Trần Hồng Châu (tức Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, cựu Khoa trưởng Đại học Văn Khoa Saigon) cho rằng: "Niềm yêu đời thắm thiết, niềm tin vào tình người và cái thiện...(...) Phạm Xuân Đài đã được nuôi dưỡng trong khí hậu tinh thần đó."
Tựa của **Trần Hồng Châu**
■ *185 trang. Giá $10.00*

**THẾ KỶ** xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

Bánh Mì Cali

$ 1.35/1 ổ
MUA 2 TẶNG 1

- Bánh mì thịt nguội
- Bánh mì bì
- Bánh mì chả lụa
- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì nem chua
- Bánh mì xíu mại
- Bánh mì gà rô-ti
- Bánh mì cá mòi

Chè Cali
MUA 2 TẶNG 1
Nước cốt dừa khô được nạo và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (GOC HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)
(714) 531-4556

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI
Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

(714) 531-0341
Lê's Florist Boutique
Fresh & Silk Flowers - Gifts - Toys - Wedding
Funeral - Church Decorations - All Occasions
14336 Brookhurst Street - Garden Grove CA 92643

# MAXIM'S ENTERTAINMENTS

Một Món Quà Cho Mùa Xuân

THANH LAN - ELVIS PHƯƠNG - LÊ THU - KENNY THÁI - DUY QUANG - TRỊNH NAM SƠN - NHẬT TRƯỜNG - Ý NHI - MỸ LAN - QUỲNH HƯƠNG - HOÀI NAM - PHI NHUNG - QUỲNH LAN - DIỄM HƯƠNG - HẠ VY- KHẢ TÚ - THANH VÂN - MALINA NHÃ LAN - SONYA LE - LAURA

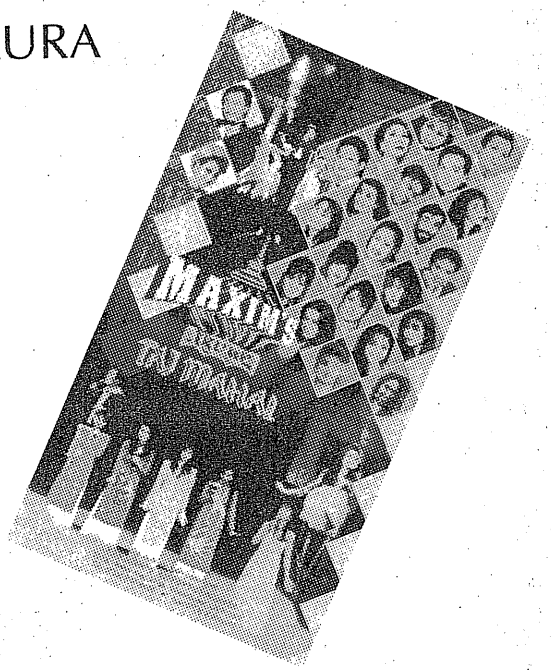


10161 Bolsa Ave. A 104, Westminster, CA 92683

Tel: **(714) 839-8628** * Fax: **(714) 839-6586**

# 100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
# NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

# LITTLE SAIGON
## SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

## ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

## CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

## NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

# VANCO FOODS
## SUPERMARKET

## MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGON

## RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

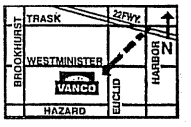


ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

| | | |
|---|---|---|
| 1. | *Bến Xuân* | **Văn Cao** *lời* **Phạm Duy** |
| 2. | *Mộng Du* | **Phạm Duy** |
| 3. | *Đêm Thu* | **Đặng Thế Phong** |
| 4. | *Những Lời Ru Cuối* | **Tuấn Khanh** *thơ* **Nguyễn Bính Toàn** |
| 5. | *Kiếp Nào Có Yêu Nhau* | **Phạm Duy** *thơ* **Hoài Trinh** |
| 6. | *Còn Gì Nữa Đâu* | **Phạm Duy** |
| 7. | *Chiều Khúc* | **Hoàng Khai Nhan** |
| 8. | *Vết Chim Bay* | **Cung Tiến** *thơ* **Phạm Thiên Thư** |
| 9. | *Đôi Mắt Người Sơn Tây* | **Phạm Đình Chương** *thơ* **Quang Dũng** |
| 10. | *Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà* | **Phạm Duy** *thơ* **Hữu Loan** |

Hòa Âm và Phối Khí: **Duy Cường** • Hòa Âm Cho Vết Chim Bay: **Cung Tiến** • Hòa Âm Cho Bến Xuân: **Lê Ngọc Chấn**
Thu tại: **Jobs Tomlinson Recording Studio • Bryceley O'Conner & John Tomlinson**
Trình Bày và Tranh: **Khánh Trường** • Digital Imaging: **s/r Graphics**

**Bích Liên** 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643 Tel: (714) 531-2773

Xin nghe thử ở Web Page: http:// kicon.com/Bich Lien

© Copyright 1996 All Right Reserved.